



ĐI  
TÌM  
NHÂN  
DẠNG

LUIGI PIRANDELLO

Trần Dương Hiệp dịch

NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

TAO ĐÀN

Tủ sách  
Nobel Văn chương



ĐI  
TÌM  
NHÂN  
DẠNG

LUIGI PIRANDELLO

Trần Dương Hiệp dịch

NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

TAO ĐÀN

Tủ sách  
Nobel Văn chương



**LUIGI PIRANDELLO**

Trần Dương Hiệp *dịch*

—★—

**ĐI TÌM NHÂN DẠNG**

• UNO, NESSUNO E CENTOMILA •

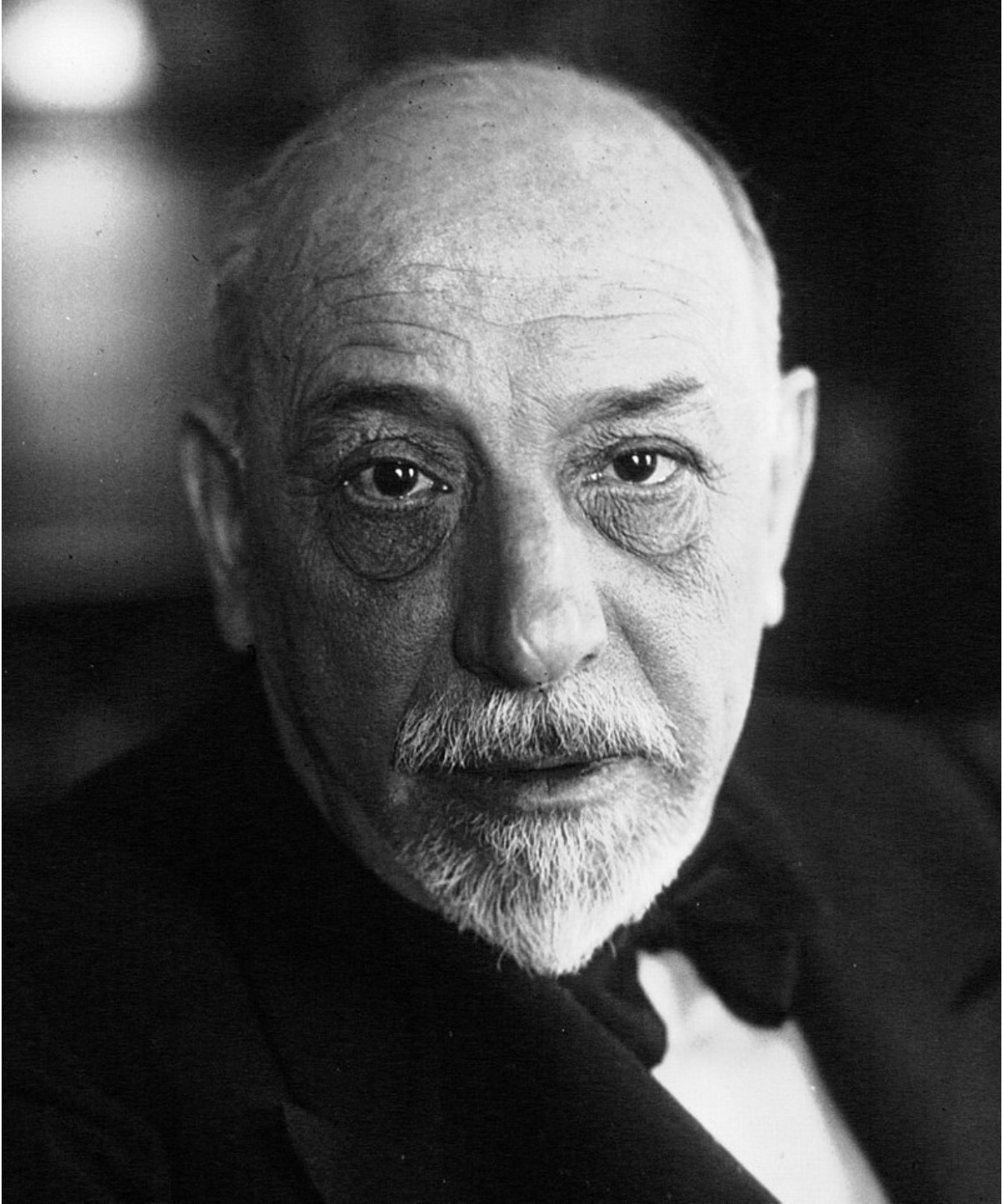
**TAO ĐÀN & NXB HỘI NHÀ VĂN**

---

ebook@vctvegroup | 24-01-2022

## **Tiểu sử tác giả**

Luigi Pirandello (28/6/1867 – 10/12/1936) là nhà văn, nhà viết kịch Ý đoạt giải Nobel Văn học năm 1934.



Luigi Pirandello là con thứ hai trong số sáu người con của một gia đình tư sản chủ mỏ lưu huỳnh. Tài năng văn học của

ông thể hiện khá sớm. Khi còn học phổ thông, Pirandello đã làm thơ và viết một vở bi kịch có nhan đề *Barbaro* (về sau bị thất lạc). Năm 1887, ông vào học ngành ngữ văn ở Đại học Palermo và Đại học Roma. Không hài lòng với trình độ giảng dạy ở đây, ông chuyển sang Đại học Bonn học và nhận chứng chỉ tốt nghiệp vào năm 1891. Năm 1889, ông xuất bản tập thơ đầu tiên *Mal Giocondo* (Nỗi đau sung sướng). Trở về Roma năm 1892, Pirandello cộng tác với các tạp chí văn học và công bố nhiều tập thơ, trong đó có *Elegie Renane* (Những bi ca trên sông Rhein). Năm 1894 ông kết hôn với Maria Antonietta Portulano. Năm 1898 ông bắt đầu viết kịch và đứng ra thành lập hẳn một đoàn kịch.

Từ 1897 đến 1922, Luigi Pirandello giảng dạy mỹ học và văn học ở viện Magistere Femminile tại Roma. Năm 1901 ông xuất bản tiểu thuyết đầu tiên *L'esclusa* (Người đàn bà bị ruồng bỏ). Năm 1903, gia đình phá sản vì lút phá sập hầm mỏ, vợ mắc bệnh tâm thần nặng, nhưng ông vẫn tiếp tục sáng tác; cuốn tiểu thuyết thứ ba *Il fu Mattia Pascal* (Mattia Pascal quá cố, 1904) đã mang lại cho Pirandello thành công lớn. Từ năm 1915, ông gần như dành toàn bộ thời gian cho sáng tác kịch (trong 6 năm 1915-1921 ông viết 16 vở kịch và tất cả đều được trình diễn). Các tác phẩm của Pirandello mang khuynh hướng duy thực, đi sâu vào tâm lý, miêu tả nỗi đau khổ của con người. Vở kịch *Sei personaggi in cerca d'autore* (Sáu nhân vật đi tìm tác giả) viết năm 1921 thực sự tạo cú thúc quyết định cho sự phát triển của sân khấu hiện đại.

Tên tuổi của Luigi Pirandello không chỉ được biết đến ở Ý mà ở toàn châu Âu. Năm 1924, ông gia nhập đảng phát xít và với sự giúp đỡ của Benito Mussolini đã sáng lập và trở thành giám đốc Nhà hát Nghệ thuật Quốc gia Ý. Năm 1926, ông viết xong tiểu thuyết cuối cùng *Uno, nessuno e centomila* (Đi tìm nhân dạng - Trần Dương Hiệp dịch). Năm 1928, nhà hát của ông phải đóng cửa vì lý do tài chính. Những năm sau đó Pirandello đi du lịch và sống nhiều ở nước ngoài. Năm 1934 ông nhận giải Nobel. Luigi Pirandello mất tại Roma.

Theo Wikipedia

# QUYỂN MỘT

## I. VỢ TÔI VÀ CÁI MŨI CỦA TÔI

“Anh làm gì đấy?” Vợ tôi hỏi khi thấy tôi đang nán lại trước gương một cách bất thường.

“Không có gì,” tôi đáp, “em nhìn đây, trong lỗ mũi bên này. Cứ ấn vào là anh cảm thấy nhói nhói.”

Vợ tôi cười và nói: “Em cứ tưởng anh đang nhìn xem mũi anh vẹo về bên nào cơ đấy.”

Tôi quay phắt lại như con chó bị giẫm phải đuôi: “Vẹo? Mũi anh?”

Còn vợ tôi thì bình thản: “Đúng vậy, anh yêu. Anh nhìn kỹ xem: nó vẹo về bên phải này.”

Tôi đã hai mươi tám tuổi và tôi vẫn luôn nghĩ rằng cái mũi mình, dù nó chẳng đẹp cho lắm, thế nhưng cũng khá dễ nhìn, như tất cả các bộ phận khác trên cơ thể của tôi. Bởi vậy tôi dễ dàng thừa nhận và ủng hộ quan điểm mà thường thường tất cả những người không gặp bất hạnh phải sống trong một cơ thể dị dạng vẫn hay thừa nhận và ủng hộ: rằng thực ngớ ngẩn khi quá

chăm chút hình thể của chính mình. Bỗng chợt bất ngờ phát hiện khuyết điểm đó khiến tôi khó chịu như phải nhận một hình phạt bất công.

Có lẽ vợ tôi nhìn được sâu bên trong con người tôi qua sự khó chịu đó, lập tức nàng tiếp lời rằng, nếu tôi còn dương dương tự đắc rằng bản thân hoàn toàn chẳng có chút khiếm khuyết, vậy thì tôi nên dừng lại là vừa, bởi cũng như cái mũi của tôi vẹo về bên phải, như vậy...

“Còn gì nữa ư?”

Ôi, còn nữa! Còn nữa! Lông mày tôi treo trên đôi mắt cứ như hai dấu mũ, ^^, tai tôi giống bị gấn lệch, bên này thò ra nhiều hơn bên nọ; và cả những khuyết điểm khác nữa...

“Còn nữa ư?”

À vâng, hăng còn: trên tay, ở ngón út; và ở chân (không, chân tôi không vòng kiềng!), chân phải tôi hơi cong hơn chân trái, ở chỗ đầu gối, chỉ một chút thôi.

Sau một hồi quan sát kỹ lưỡng, tôi phải công nhận hết thấy những khuyết điểm này là có thật. Cảm giác ngỡ ngàng mà tôi trải qua ngay sau sự khó chịu, giờ đã trở thành đau đớn và tủi hổ. Chỉ khi đó, để an ủi tôi, cô vợ mới khuyên tôi đừng nên đau lòng quá thể, bởi ngay cả với những khuyết điểm đó thì nhìn tổng thể, tôi vẫn là một gã điển trai.

Tôi gắng gượng để khỏi tự ái khi đón nhận sự nhượng bộ hào phóng mà trước đó, tôi đã bị khước từ như thể bị tước đi nhân quyền. Tôi phun ra một từ “cảm ơn” độc địa vô cùng. Và rồi, bản

thân chắc chắn chẳng có lý do gì để đau đớn cũng như tủi hổ, tôi chẳng màng đến những khuyết điểm bé nhỏ kia. Thế nhưng tôi lại bận lòng một cách vô cùng ghê gớm và dị thường khi bao năm qua, tôi đã sống mà chẳng hề hoán đổi cái mũi, vốn vẫn là cái đó, và vẫn đôi lông mày đó, đôi tai đó, đôi bàn tay đó và đôi chân đó; vậy mà tôi phải chờ đến lúc lấy vợ mới nhận ra những khuyết điểm nọ.

“Ôi tuyệt vời làm sao! Về những người vợ, chuyện còn chẳng rõ hay sao? Họ được tạo ra chính để lật tẩy khuyết điểm của những đức ông chồng.”

Đó, hẳn rồi - chuyện những người vợ, tôi không phủ nhận. Nhưng ngài hãy xem, hồi ấy, ngay cả tôi, trước từng lời nói dành cho mình, hay trước một con ruồi mà tôi thấy nó bay, tôi cũng rất dễ đắm đầu xuống vực thẳm của những nghĩ suy và nhận định đương bào mòn con người tôi bên trong, vô cớ đào rỗng xuống phía dưới tâm hồn tôi và rồi xiên xẹo ngược lên trên, như cái hố chuột chũi; mà trong khi đó, ở bên ngoài trông hết như chẳng có chuyện gì xảy ra.

“Có thể thấy,” hẳn ngài sẽ nói, “rằng ngài có khá nhiều thời gian rảnh.”

Không, là thế này. Chỉ vì tâm trạng hiện thời của tôi thôi. Nhưng suy cho cùng thì vâng, cũng vì sự biếng nhác của bản thân, tôi không phủ nhận. Tôi giàu có, với hai người bạn thân đáng tin cậy - Sebastiano Quantorzo và Stefano Firbo: họ đảm nhiệm công việc kinh doanh của tôi sau khi bố tôi mất. Còn bố tôi, dù cho ông đã dùng trăm phương ngàn kế, nhưng chẳng thể

khiến tôi hoàn thành việc gì; ngoại trừ cưới vợ, điều này thì được. Tôi thành gia lập thất từ ngày còn rất trẻ; có lẽ bởi bố hy vọng rằng tôi sẽ sớm cho ra đời một cậu cu con hoàn toàn chẳng giống tôi. Tội nghiệp ông, bởi ngay cả điều này tôi cũng không làm ông toại nguyện.

Và cũng phải khẳng định rằng, chẳng phải tôi chống đối lại quyết định chọn những con đường mà bố tôi đã sắp đặt. Tôi chấp nhận tất cả. Thế nhưng về việc cất bước, tôi chẳng làm. Tôi dừng lại mỗi nhịp, lẩn quẩn quanh mỗi hòn sỏi mà tôi gặp trên đường, đầu tiên từ phía đằng xa, rồi ngày càng lại gần. Tôi ngỡ ngàng hết mức khi những kẻ khác có thể vượt qua tôi mà chẳng đếm xỉa đến hòn sỏi ấy; trong khi đó, đối với tôi, nó đã được phóng đại thành một ngọn núi chẳng thể nào vượt qua, hay thành một thế giới mà tôi hoàn toàn có thể trú ngụ bên trong.

Và như vậy tôi đứng đó, dừng chân ở những bước đầu trên hàng loạt con đường, với tâm hồn đầy ắp các thế giới, hay các hòn sỏi, cũng như nhau cả thôi. Nhưng tôi hoàn toàn chẳng nghĩ rằng những kẻ đã vượt qua tôi lên phía trước, những kẻ đã đi hết cả chặng đường - về cơ bản có thể biết nhiều hơn tôi. Họ đã vượt tôi lên phía trước, điều này chẳng còn gì phải bàn - lỏng lẻo như bao con ngựa lùn; nhưng rồi, phía cuối con đường, họ tìm thấy một cỗ xe: cỗ xe của họ; họ bình tĩnh gắn mình vào những cỗ xe ấy, và giờ họ kéo theo nó đằng sau. Tôi chẳng kéo theo cỗ xe nào cả, chính tôi đây; và bởi vậy tôi chẳng có dây cương hay chắn mắt; hiển nhiên tôi nhìn thấy nhiều hơn họ; thế nhưng khi cất bước, tôi chẳng biết phải đi đâu.

Giờ đây, trở lại giây phút phát hiện những khuyết điểm bé nhỏ kia, ngay lập tức tôi rơi vào dòng tâm tư, rằng rốt cục - chuyện như vậy là có thể hay sao? - ngay đến cơ thể mình, tôi cũng chẳng biết rõ, những thứ thuộc về tôi một cách gần gũi nhất: cái mũi, hai tai, đôi tay, đôi chân. Và rồi tôi lại nhìn ngắm chúng để soi xét thêm lần nữa.

Căn bệnh của tôi xuất phát từ đây. Sớm thôi, căn bệnh ấy sẽ đẩy tinh thần và cơ thể tôi vào tình cảnh thảm hại và tuyệt vọng đến mức tôi chắc chắn sẽ chết hay phát điên vì nó, nếu tôi không tìm được thuốc giải (như tôi sẽ kể) ngay trong chính căn bệnh ấy.

## **II. CÁI MŨI CỦA NGÀI THÌ SAO?**

Với sự phát hiện của vợ tôi, ngay lập tức, tôi tưởng rằng giờ đây mọi người sẽ chỉ nhận ra những khiếm khuyết cơ thể đó của tôi mà chẳng màng đến bất cứ thứ gì khác.

“Cậu đang nhìn cái mũi của tôi đó sao?” Bất chợt tôi hỏi một người bạn, ngay chính hôm đó. Cậu này tới để bàn với tôi một sự vụ nào đó tôi chẳng biết mà có lẽ cậu ta đang bận lòng.

“Không, tại sao thế?” Cậu nói.

Tôi cười nơm nớp: “Nó vẹo về bên phải, cậu không thấy sao?”

Rồi tôi bắt cậu ta phải đứng yên mà quan sát kỹ càng, cứ như thể khiếm khuyết trên cái mũi của tôi là một trục trặc không thể cứu vãn trong cơ chế vận hành vũ trụ.

Thoạt tiên cậu ta nhìn tôi ngỡ ngác; thế rồi, chắc hẳn vì nghi ngờ rằng tôi thở ra câu chuyện về cái mũi một cách bất ngờ và vô lý đến vậy âu cũng bởi tôi chẳng coi sự vụ cậu ta đang bàn đáng phải chú ý, cũng chẳng đáng phải trả lời, cậu ta nhún vai và bước đi, bỏ lại tôi đằng sau. Tôi tóm lấy một tay cậu ta:

“Không, cậu biết không,” tôi bảo, “tôi sẵn sàng thảo luận chuyện này với cậu. Nhưng bây giờ thì thứ lỗi cho tôi.”

“Cậu nghĩ về cái mũi của mình sao?”

“Tôi chưa bao giờ nhận thấy nó vẹo về bên phải. Vợ tôi mới chỉ cho tôi thấy sáng nay.”

“À, thực vậy sao?” Nghe vậy cậu bạn tôi liền hỏi; và đôi mắt cậu ta ánh lên một nụ cười ngờ vực, xen lẫn nhạo báng.

Tôi đứng nhìn cậu ta như sáng nay tôi đã nhìn vợ, với một thứ xúc cảm đan xen giữa tủi hổ, đau đớn và ngỡ ngàng. Vậy ra cậu ta cũng đã nhận thấy khiếm khuyết đó từ trước rồi hay sao? Ai mà biết được ngoài cậu ta còn bao nhiêu kẻ khác nữa? Mà tôi vẫn chẳng hay biết. Và rồi khi không biết, tôi những tưởng đối với tất cả mọi người, tôi là một Moscarda có cái mũi thẳng, trong khi đó đối với mọi người, tôi lại là một Moscarda có cái mũi vẹo. Ai mà biết được đã bao lần tôi chẳng chút nghi ngờ, mà bàn về cái mũi khiếm khuyết của Tizio hoặc của Caio, bao nhiêu lần tôi đã tự lấy mình làm trò cười và khiến họ nghĩ rằng: “Trông cái

tên tội nghiệp kia. Hắn còn dám nói về khiếm khuyết trên mũi của người khác đấy!”

Đúng là tôi có thể an ủi bản thân mình bằng suy nghĩ rằng, rốt cục, tình cảnh của tôi cũng hiển nhiên và điển hình, một lần nữa nó chứng minh một sự thật đã được nhắc đến từ lâu, rằng chúng ta dễ dàng để ý đến khuyết điểm của kẻ khác mà chẳng nhận ra khiếm khuyết của chính mình. Thế nhưng cơn vi khuẩn đầu tiên của căn bệnh đã bắt đầu bén rễ trong tâm hồn tôi, và tôi chẳng thể nào tự an ủi bằng suy nghĩ ấy.

Thay vào đó, tôi lại đắm mình trong suy nghĩ rằng đối với người khác, cho tới giây phút đó, trong thâm tâm, tôi chẳng phải kẻ mà tôi vẫn tưởng là mình.

Giây phút ấy tôi chỉ nghĩ đến cơ thể mình, và bởi cậu bạn tôi vẫn tiếp tục đứng trước mặt với cái vẻ ngờ vực nhạo báng đó, tôi trả thù cậu ta bằng một câu hỏi rằng, về phần mình, liệu cậu ta có biết mình có cái cảm chẻ phần ra hai phần không hoàn toàn bằng nhau: bên này nhô ra, bên nọ thụt vào.

“Tôi? Gì cơ!” Cậu bạn tôi cảm thán. “Cảm tôi chẻ, tôi biết, nhưng đâu phải như cậu nói.”

“Ta hãy vào tiệm cắt tóc kia, rồi cậu sẽ thấy,” tôi lập tức đề nghị.

Khi vào trong tiệm cắt tóc, ngỡ ngàng nhận ra khuyết điểm và công nhận nó là thật, cậu bạn tôi chẳng tỏ ra đau đớn. Cậu bảo, suy cho cùng, đó chỉ là chuyện cón con.

À vâng, chẳng có còn gì phải bàn, đó chỉ là chuyện cón con. Thế nhưng khi theo chân cậu từ đằng xa, tôi lại thấy cậu dừng trước khung kính một cửa tiệm một lần, rồi một lần nữa, xa xa phía đằng kia, trước một khung kính khác; và lại một lần nữa ở một chỗ xa nữa, lần thứ ba, cậu dừng trước một cái gương trên cửa một tiệm để quan sát cái cằm. Tôi chắc chắn rằng, ngay khi về nhà, cậu ta sẽ chạy lại chỗ gương tử để thoải mái mà làm quen với con người mới của mình cùng cái khuyết điểm kia. Và tôi chẳng có tí tẹo nghi ngờ gì rằng đến lượt cậu, để trả đũa, hoặc để chơi theo một trò đùa mà cậu ta cảm thấy đáng phải truyền ra khắp vùng, sau khi hỏi một người bạn nào đó (cũng như tôi đã hỏi cậu ta) liệu kẻ đó có nhận ra cái khuyết điểm ở cằm cậu không, cậu ta sẽ phát hiện một khiếm khuyết nào đó trên trán hoặc trong miệng của người bạn nọ, kẻ mà, đến lượt cậu đó... - Nhưng đúng vậy! Đúng vậy! - Tôi có thể thề rằng trong vài ngày liên tiếp, ở thành phố Richieri đáng kính, tôi đã thấy (nếu đó chẳng phải tuyên là trí tưởng tượng của tôi) một số lượng vô cùng đáng kể những kẻ đồng hương của tôi bước đi từ khung kính cửa tiệm này đến khung kính cửa tiệm nọ. Họ dừng lại trước mỗi khung kính mà quan sát trên mặt, kẻ thì xương gò má, kẻ thì đuôi mắt, kẻ thì mái tóc và kẻ thì cánh mũi. Và trôi qua thêm một tuần, có kẻ lại gần tôi mà hỏi với vẻ bối rối, rằng liệu sự thật có phải là mỗi khi bắt đầu nói, anh ta sẽ nheo mắt trái trong vô thức.

“Đúng vậy, bạn thân mến,” tôi vội bảo anh ta. “Còn tôi, anh có thấy không? Mũi tôi vẹo về bên phải; nhưng tôi tự biết điều

đó; anh không cần phải bảo tôi. Còn đôi lông mày này? Giống hai dấu mũ! Đôi tai, đây, anh nhìn xem, một bên thò ra hơn so với bên kia. Còn đây, đôi bàn tay: mũm mĩm, có phải không? Và cái khớp lệch ở ngón út này nữa. Đôi chân thì sao? Đây, chân bên này, anh có thấy giống chân bên này không? Không, phải không? Nhưng tôi tự biết vậy chứ không cần anh phải bảo. Tạm biệt.”

Tôi bỏ anh ta lại đó mà đi. Được vài bước, tôi thấy tiếng gọi: “Ps!” Anh ta bình bình thản thản mà giơ ngón tay mời gọi tôi lại gần và hỏi:

“Xin hỏi, sau anh, mẹ anh có hạ sinh thêm ai khác không?”

“Không: trước cũng không mà sau cũng không,” tôi đáp. “Tôi là con một. Có chuyện gì vậy?”

“Bởi,” anh ta bảo tôi, “nếu mẹ anh hạ sinh thêm một lần, chắc chắn đó sẽ là một cậu con trai nữa.”

“À vậy sao? Tại sao anh biết?”

“Thì đó: phụ nữ trong dân gian truyền rằng, nếu một đứa con có tóc gáy kết thành đuôi dế như anh, thì đứa tiếp theo sẽ là con trai.”

Tôi sờ một tay ra sau gáy và với một nụ cười nhếch mép lạnh lùng, tôi hỏi:

“À, tôi có... anh vừa bảo gì ấy nhỉ?”

Anh ta tiếp lời:

“Tóc đuôi dế, bạn thân mến, ở Richieri người ta gọi như vậy.”

“Ôi, nhưng nó có là gì đâu!” Tôi thốt lên. “Tôi có thể cắt nó đi mà.”

Thế nhưng thoát tiên anh ta phủ nhận tôi bằng một ngón tay, và rồi anh nói: “Nhưng dấu hiệu sẽ còn mãi với anh, bạn thân mến ạ, ngay cả khi anh cắt nó đi.”

Và lần này anh ta là người bỏ tôi lại.

### **III. Ở MỘT MÌNH MỘT CÁCH THỰC TUYỆT!**

Từ hôm đó, tôi khát khao được ở một mình đến cháy bỏng, ít nhất là trong một tiếng. Nhưng thực chất, hơn cả một khát khao, đó là một nhu cầu: một nhu cầu xót xa, cấp thiết và bứt rứt, khi mà sự xuất hiện hoặc gần gũi của vợ tôi khiến tôi bực bội đến phát hỏa.

“Hôm qua anh đã nghe Michelina nói gì chưa, Gengè? Quantorzo có chuyện gấp phải nói với anh đấy.”

“Nhìn xem, Gengè\*, nếu em mặc bộ váy này thì chân em sẽ thế nào.”

“Đồng hồ quả lắc chết rồi, Gengè.”

“Gengè, anh không đưa cún con ra ngoài nữa hay sao? Nó sẽ làm bẩn thảm, rồi anh sẽ lại mắng nó. Nhưng nó phải đi mà, con thú bé bỏng tội nghiệp... em bảo này... anh không nghĩ rằng... Mà nó đã không được ra ngoài từ tối qua rồi.”

“Anh không lo Anna Rosa có thể bị ốm hay sao, Gengè? Ba ngày rồi em không thấy cô ấy, và lần cuối cùng cô ấy đang đau họng.”

“Cậu Firbo có ghé qua đấy, Gengè. Cậu ta bảo sẽ quay lại sau. Anh không thể gặp cậu ta ở ngoài sao? Ôi Chúa ơi, chán thật đấy!”

Hay tôi sẽ nghe tiếng nàng hát:

*Và nếu anh bảo em rằng không,  
hỡi người yêu dấu,  
vậy ngày mai em sẽ chẳng tới;  
ngày mai em sẽ chẳng tới... ngày mai em sẽ chẳng tới...*

Nhưng tại sao ngài không nhốt mình trong phòng mà bịt nút tai lại?

Ôi thưa các ngài, vậy là các ngài không hiểu tôi muốn ở một mình theo cách nào rồi.

Tôi chỉ có thể nhốt mình ở trong thư phòng, thế nhưng ngay cả ở đó tôi cũng chẳng dám cửa chốt then cài, âu cũng để tránh gây ra những ngờ vực sâu thẳm nơi vợ tôi. Nàng, tôi không nói rằng nàng hay buồn bã, nhưng tính nàng đa nghi hết đổi. Vậy chuyện gì sẽ xảy đến nếu bỗng chợt mở cửa phòng, nàng phát hiện ra tôi?

Không được. Mà rồi cũng vô ích. Trong thư phòng không có gương. Tôi cần một tấm gương. Mặt khác, đau đầu rằng vợ tôi có nhà cũng đủ khiến cho tôi ý thức được bản thân, mà chính điều ấy tôi chẳng muốn.

Đối với ngài, ở một mình, điều đó có nghĩa là gì?

Nghĩa là được ở với chính ngài, mà chẳng có bất kỳ kẻ lạ mặt nào khác cạnh bên.

À vâng, tôi dám chắc rằng đó là một cách ở một mình thực tuyệt. Trong tâm trí ngài sẽ mở ra một khung cửa sổ nhỏ thân thương, mà từ đó, giữa một bình cắm chướng và một bình hoa nhài, gương mặt Titti hiện ra tươi cười trong lúc đan móc chiếc khăn len đỏ, ôi Chúa ơi, cũng như chiếc khăn quàng trên cổ lão già khó chịu Giacomino, người mà ngài vẫn không chịu viết đơn tiến cử cho ngài chủ tịch Giáo đoàn từ thiện, một người bạn tốt của ngài, nhưng cũng vô cùng nhàm chán, đặc biệt khi ông ta bắt đầu nói về những thói hư tật xấu của chàng thư ký riêng, kể mà hôm qua... không, vậy là khi nào? Hôm kia khi trời mưa và cái quảng trường trông như thể một khoảnh hồ, với tất cả những giọt nước lấp lánh dưới một tia nắng le lói vui tươi, và trên đường, lạy Chúa tôi, thực là một đám hồ lớn, nào chậu, nào quây bán báo, rồi đoàn tàu điện len mình qua dòng người hỗn độn và rít lên một tiếng chói tai ở mỗi ngã rẽ, cả con chó đang chạy trốn đằng kia: vậy là đủ rồi, ngài đẩy cửa vào một quán bi-a và thấy cậu ta, chàng thư ký của chủ tịch Giáo đoàn từ thiện; và ôi, cậu ta cười nhỏ nhẹ làm sao dưới bộ ria mép xồm xoàm màu muối tiêu trước những lần không may của ngài khi bắt đầu chơi với anh bạn Carlino, hay còn được gọi là *Ngày rằm*. Và rồi sau đó? Chuyện gì xảy ra sau đó, khi ngài ra khỏi quán bi-a? Dưới một ánh đèn đường ảm đạm, trên con phố vắng lặng ảm ướt, một tên say xỉn râu rĩ nghe ngao một bài ca Napoli xưa cũ ngân ngून mà hàng bao năm trước, gần như tối nào ngài cũng nghe

thấy ở ngôi làng miền núi giữa những cây hạt dẻ, nơi mà ngài đã tới thăm thú để được gần Mimi yêu dấu, người mà sau đó đã cưới ông chỉ huy già Della Venera và từ già trần thế một năm sau đó. Ôi, Mimi yêu dấu! Nàng ở kia, nàng ở kia đằng sau một khung cửa sổ khác mở ra trong tâm trí ngài...

Vâng, vâng, thưa các ngài thân mến, tôi dám chắc rằng đó là một cách ở một mình thực tuyệt!

## IV. CÁCH MÀ TÔI MUỐN Ở MỘT MÌNH

Tôi muốn ở một mình theo một cách hoàn toàn lạ thường, một cách mới. Một cách hoàn toàn đi ngược so với những gì ngài đang nghĩ: nghĩa là *không có tôi* và thậm chí *với một kẻ lạ mặt cạnh bên*.

Ngài tưởng đây đã là dấu hiệu đầu tiên của chứng cuồng điên?

Có thể bởi ngài chưa nghĩ cho chín đó thôi.

Cuồng điên có thể đã ở sẵn trong tôi, tôi không phủ nhận; nhưng tôi xin ngài hãy tin rằng cách duy nhất để ta được ở một mình thực sự là cái cách mà tôi sẽ kể.

Cô độc không bao giờ ở nơi có ngài; nó luôn ở nơi không có ngài, mà ngài chỉ có thể cảm thấy nó khi có một kẻ lạ mặt cạnh bên: nó là bất kỳ địa điểm hay nhân vật nào mà tuyệt nhiên

không biết ngài, hoặc ngài tuyệt nhiên không biết, từ đó ý chí và cảm xúc của ngài sẽ lơ lửng và lạc lõng trong một sự vô định đau thương, và khi mọi sự chắc chắn trong ngài mất đi, nhận thức của ngài cũng sẽ chẳng còn cảm thấy gần gũi những thứ ấy. Cô độc thực sự ở một nơi sống cho riêng mình nó và ở nơi đó, ngài chẳng có chút dấu vết cũng như âm thanh, và bởi vậy, kẻ lạ mặt lại chính là ngài.

Tôi muốn ở một mình theo cách ấy. Một mình mà không có tôi. Ý tôi muốn nói là không có kẻ là tôi mà tôi đã biết, hoặc tôi tin là mình đã biết. Chỉ với một kẻ lạ mặt nhất định nào đó, kẻ mà tôi đã lơ mơ cảm thấy không thể dứt mình khỏi, và là chính tôi: *kẻ lạ mặt không thể tách rời khỏi tôi*.

Khi ấy tôi chỉ nhận thức được có một kẻ! Và tôi rúng động ghê gớm, với một thứ xúc cảm đan xen giữa ghê tởm và bối rối, vì kẻ này, hay vì nhu cầu được ở một mình với kẻ này, để đặt hẳn ra trước mặt mà hiểu rõ hẳn và trò chuyện đôi chút với hẳn.

Nếu đối với người khác, tôi chẳng phải kẻ mà từ trước đến nay; đối với bản thân, tôi vẫn tin đó là mình, vậy tôi là ai?

Trong suốt cuộc đời, tôi chưa bao giờ nghĩ về hình dạng cái mũi mình; về kích cỡ của nó, dù to hay nhỏ, hoặc về màu mắt mình; về độ rộng hay hẹp của vầng trán, vân vân và vân vân. Đó là mũi tôi, đó là đôi mắt tôi, đó là vầng trán tôi: những thứ không thể tách rời khỏi tôi, mà khi tận tụy với những sự vụ riêng, cuốn theo những ý tưởng riêng, thả trôi giữa những xúc cảm riêng, tôi chẳng thể nào nghĩ tới.

Thế nhưng bấy giờ tôi tự nhủ:

“VẬY còn người khác? Họ đâu có ở trong tôi. Đối với người khác thì nhìn từ bên ngoài vào, những ý tưởng, những xúc cảm của tôi có một cái mũi. Và chúng có một cặp mắt, cặp mắt của tôi, thứ mà tôi chẳng thấy mà họ thì có. Những ý tưởng của tôi và cái mũi tôi có mối tương quan gì? Đối với tôi thì chẳng có. Tôi chẳng nghĩ bằng cái mũi, cũng như tôi chẳng màng đến mũi lúc suy ngẫm. Nhưng còn người khác? Những người không thể nhìn thấy ý tưởng trong tôi và chỉ nhìn được cái mũi từ bên ngoài vào? Đối với người khác, ý tưởng của tôi và cái mũi của tôi có vô vàn những mối tương quan, mà hãy giả định, nếu những ý tưởng đó nghiêm túc hết đời còn cái mũi lại có hình dạng lỗ bịch, vậy họ sẽ phá lên cười hết thấy.”

Tiếp tục như vậy, tôi lại đắm mình trong dòng tâm tư nghiêm ngặt khác: rằng khi còn sống, tôi chẳng thể nào định hình bản thân mình trong những hành động diễn ra suốt cuộc đời tôi; chẳng thể nhìn thấy bản thân mình như những gì người khác thấy; đặt thân thể mình ra trước mặt và nhìn thấy nó sống như thân thể của một người khác. Khi đứng trước gương, tôi thấy mờ lung; mọi sự tự nhiên đều chấm dứt, mỗi cử chỉ tôi trông như giả tạo và bắt chước.

Tôi không thể nhìn thấy mình đang sống.

Tôi đã có thể có được bằng chứng về điều ấy từ cái ấn tượng mà phải nói là đã công kích tôi, khi một vài ngày sau đó, đương tản bộ và chuyện trò với cậu bạn Stefano Firbo, tôi bỗng giật mình trước một tấm gương trên đường mà trước đó tôi không để ý. Ấn tượng đó chẳng thể dài hơn một khoảnh khắc, mà kéo

theo sau là cảm giác mông lung và mọi sự tự nhiên chấm dứt, rồi tôi bắt đầu quan sát. Thoạt tiên tôi chẳng nhận ra chính mình. Tôi tưởng như một kẻ lạ mặt đương vừa đi vừa nói. Tôi dừng lại. Hẳn trông tôi tái mét. Firbo hỏi: “Anh bị sao vậy?”

“Không có gì,” tôi bảo. Và trong đầu, xâm chiếm bởi thứ cảm xúc bối rối lạ kỳ và cũng là ghê tởm, tôi nghĩ:

“Đó chính là hình ảnh của mình, bị bắt gặp trong nháy mắt? Vậy ra nhìn từ ngoài vào trông mình như thế, trong khi - suốt cả cuộc đời này - mình chưa bao giờ nghĩ tới? Vậy ra đối với người khác, mình là kẻ lạ mặt đã giật mình trong gương nọ, không phải kẻ mà mình đã quen: kẻ trong gương đó là mình, mà thoạt tiên khi nhận thức được, mình đã không nhận ra hẳn. Mình là kẻ lạ mặt đó và mình chẳng thể nhìn thấy hẳn sống thế nào, nếu không phải chỉ trong một khoảnh khắc băng quơ. Một kẻ lạ mặt mà chỉ người khác có thể nhìn thấy và quen biết, còn mình thì không.”

Và từ đó, in trong tâm trí tôi là một quyết định tuyệt vọng: bám theo kẻ lạ mặt, kẻ ở trong tôi và đương chạy trốn tôi; kẻ mà tôi chẳng thể bắt hẳn dừng trước gương bởi ngay lập tức hẳn sẽ biến thành con người tôi mà tôi đã thân thuộc; kẻ sống đối với người khác mà tôi không cách nào quen biết; kẻ mà người khác thấy hẳn sống còn tôi thì không. Tôi muốn thấy hẳn và biết hẳn, cũng như những kẻ khác thấy hẳn và biết hẳn.

Xin nhắc lại, tôi vẫn tưởng đó chỉ là một kẻ lạ mặt duy nhất: một kẻ đối với tất cả mọi người, cũng như một kẻ mà đối với tôi, tôi tưởng là tôi. Thế nhưng sớm thôi, tấn thảm kịch của tôi sẽ

phức tạp thêm nữa: cùng sự phát hiện của trăm ngàn Moscarda chẳng phải chỉ đối với những kẻ khác mà ngay cả với tôi, tất cả bọn chúng chỉ có một cái tên Moscarda, cái tên xấu xí đến độc ác, tất cả trong thân thể tàn tạ này, thứ là một, ôi, là một và cũng chẳng là ai, nếu tôi đứng trước gương, bất động và chờ người ra nhìn nó, xóa bỏ trong nó mọi cảm xúc và ý chí.

Khi vở kịch của tôi phức tạp thêm, những cơn cuồng điên không tưởng của tôi cũng bắt đầu.

## **V. BẮM THEO KẺ LẠ MẶT**

Giờ tôi sẽ kể về những cử chỉ mà tôi bắt đầu thể hiện như một nghệ sĩ kịch câm, giữa thời ấu thơ ngông cuồng của chúng cuồng điên, trước tất cả những tấm gương trong nhà, nhìn trước ngó sau để tránh bị vợ tôi phát hiện, thấp thỏm mong ngóng những lúc nàng đi thăm hỏi hoặc mua sắm, để rốt cục tôi sẽ được ở một mình đôi chút.

Tôi chẳng muốn như một diễn viên kịch mà luyện tập từng bước đi, vận vẹo khuôn mặt để biểu lộ từng xúc cảm khác nhau và những biến đổi tâm tình; ngược lại: tôi muốn bất ngờ gặp mình trong những hành động tự nhiên, trong những chuyển đổi tức thời của gương mặt, theo từng biến đổi tâm tình; ví như một nét ngớ ngàng bất chợt (tôi nhướn lông mày đến mức

chạm chân tóc trước mỗi chuyện nhỏ nhặt, còn đôi mắt và cái miệng tôi bung mở, và bộ mặt dài thườn như thể có một sợi dây bên trong kéo giãn); một nỗi tiếc thương sâu sắc (và tôi nhăn trán, trong đầu tưởng tượng ra cái chết của vợ tôi, rồi tôi nhắm hờ đôi mắt tối tăm như để găm nhăm nỗi tiếc thương ấy); một cơn giận dữ bạo liệt (và tôi nghiêng rặng, trong đầu nghĩ tới có kẻ nào đó vả mình, rồi tôi nhăn mũi, chĩa cằm và bắn ra một ánh nhìn chết chóc).

Nhưng, trước hết, nét ngờ ngàng nọ, nỗi tiếc thương nọ, cơn giận dữ nọ đều là giả tạo, và chúng không thể là thực, bởi nếu là thực, tôi sẽ chẳng thể nào nhìn thấy chúng, và chúng sẽ lập tức biến mất chỉ vì tôi nhìn chúng. Thứ đến, những nét ngờ ngàng có thể chiếm lấy tôi có rất nhiều và khác nhau vô cùng, rồi ngay cả những biểu cảm tôi cũng chẳng thể đoán trước, khi chúng đều tùy theo tâm tình tôi trong từng thời điểm và bối cảnh; cũng như những nỗi tiếc thương và những cơn giận dữ. Và sau rốt, ngay cả khi thừa nhận rằng đối với một nét ngờ ngàng duy nhất và xác định, đối với một nỗi tiếc thương duy nhất và xác định, đối với một cơn giận dữ duy nhất và xác định, tôi thực sự lộ ra những biểu cảm nọ, chúng cũng chỉ như những gì tôi nhìn thấy, chứ không như những gì người khác thấy. Ví như biểu cảm của tôi trước cơn giận dữ đó sẽ chẳng còn là nó đối với một kẻ kinh hãi nó, hay đối với một kẻ sẵn sàng xin lỗi nó, hoặc đối với một kẻ thứ ba sẵn sàng cười thẳng vào nó, và cứ thế.

Ôi! Lúc ấy lý trí tôi vẫn sáng suốt biết bao để hiểu thấu tất cả những điều này, vậy mà nó đã chẳng thể luận ra, từ sự vô tưởng

hiển hiện trong quyết định điên rồ của tôi, kết cục tất yếu là phải từ bỏ hành trình vô vọng này, hài lòng với việc đối với bản thân, tôi sống mà không nhìn thấy mình và khỏi bận lòng đến người khác.

Ý niệm về việc người khác có thể thấy trong tôi một kẻ không phải cái thằng tôi mà tôi quen biết; một kẻ mà chỉ họ mới có thể biết khi nhìn tôi từ ngoài vào bằng đôi mắt không phải của tôi, đôi mắt tạo cho tôi một diện mạo được định sẵn là sẽ mãi mãi xa lạ đối với tôi, dù rằng nó ở trong tôi, dù rằng nó là của tôi (một thứ “của tôi” mà chẳng phải đối với tôi); một cuộc sống mà tôi chẳng thể thâm nhập, dù cho đối với họ đó là cuộc sống của tôi, ý niệm ấy khiến tôi chẳng thể nào ngơi nghỉ.

Làm thế nào tôi có thể chịu được kẻ lạ mặt trong tôi? Kẻ lạ mặt mà đối với tôi là chính tôi? Làm sao tôi lại không nhìn thấy hấn? Làm sao tôi lại không biết hấn? Làm sao tôi lại bị kết án phải mang theo hấn trong tôi, trước ánh nhìn của kẻ khác mà trong khi đó lại nằm ngoài ánh nhìn của tôi?

## **VI. CUỐI CÙNG CŨNG TỚI**

“Anh có nhớ em bảo gì không, Gengè? Lại bốn ngày nữa trôi qua rồi. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa: hấn Anna Rosa ốm rồi. Em phải đi thăm cô ấy.”

“Dida của anh, em làm gì vậy? Em nghĩ gì! Ra ngoài trong tiết trời tệ hại này ư? Sai Diego, sai Nina đi hỏi tin đi. Em muốn liệu mình mắc bệnh hay sao? Anh không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý.”

Khi ngài hoàn toàn không đồng ý một chuyện gì đó, vợ ngài sẽ làm gì?

Dida, vợ tôi, đội chiếc mũ nhỏ lên đầu. Rồi nàng đưa chiếc áo lông để tôi cầm hộ nàng.

Tôi vui sướng. Thế nhưng Dida nhìn ra nụ cười của tôi trong gương.

“Ôi, anh cười ư?”

“Em yêu, nhìn xem em nghe lời anh thế nào...”

Và lúc ấy tôi xin nàng rằng, ít nhất, đừng lưu lại chỗ người bạn thân yêu của nàng quá lâu, nếu quả thực cô bị đau họng: “Mười lăm phút, không hơn. Anh xin em đấy.”

Bằng cách ấy, tôi đã đảm bảo rằng nàng sẽ không quay trở về cho tới tối.

Ngay khi nàng rời khỏi, tôi nhảy căng lên, vỗ tay vì sung sướng.

“Cuối cùng cũng tới!”

## VII. NGỌN GIÓ

Trước tiên tôi muốn trấn tĩnh lại, chờ cho mọi dấu vết hồi hộp và vui sướng trên mặt tôi biến mất, và rằng, bên trong, mọi dòng cảm xúc và suy nghĩ ngưng đọng. Chỉ như vậy tôi mới có thể mang tới trước tấm gương thân thể mình mà như xa lạ đối với tôi, và đặt nó trước mình, như một kẻ lạ mặt.

“Nào,” tôi nói, “đi thôi!”

Tôi bước đi, mắt nhắm, tay giơ ra phía trước, mò mẫm. Khi chạm phải cạnh tủ, tôi ngừng lại và chờ đợi, vẫn với đôi mắt nhắm, sự bình yên nội tại tuyệt đối nhất, sự bàng quan tuyệt đối nhất.

Nhưng một giọng nói đáng nguyên rủa cất lên trong tôi, nói rằng hắn cũng ở đó, *kẻ lạ mặt*, trước tôi, ở trong gương. Hắn cũng đang chờ đợi giống tôi, với đôi mắt nhắm.

Hắn ở đó, và tôi không nhìn thấy hắn.

Cả hắn cũng không nhìn thấy tôi, bởi cũng như tôi, hắn nhắm mắt. Nhưng hắn chờ đợi điều gì? Được thấy tôi? Không. *Hắn chỉ có thể bị nhìn thấy, chứ không thể nhìn thấy tôi.* Đối với tôi, hắn là tôi trong mắt người khác, và tôi chỉ có thể bị nhìn thấy chứ không thể nhìn thấy bản thân mình. Tuy nhiên, khi mở mắt, liệu tôi có thấy *hắn* như một kẻ khác hay chẳng?

Đây chính là điểm mấu chốt.

Đã nhiều lần đứng trước gương, tôi tình cờ đối mặt với kẻ nào đó trong gương đương nhìn lại tôi. Trong gương, tôi không nhìn thấy mình mà bị nhìn thấy; cũng như vậy, kẻ nọ, hắn không nhìn thấy chính mình, nhưng hắn thấy khuôn mặt tôi và

hắn thấy tôi nhìn hắn. Nếu tôi cũng nhìn vào trong gương, có thể tôi vẫn sẽ bị kẻ nọ nhìn thấy, nhưng tôi sẽ không, sẽ không thể thấy hắn được nữa. Người ta không thể vừa nhìn thấy mình, vừa nhìn thấy một kẻ khác đang đứng đó mà quan sát mình trong cùng một tấm gương.

Đứng ngẩn ngẩn như vậy, vẫn luôn với đôi mắt nhắm, tôi tự hỏi:

“Liệu giờ đây tình cảnh của mình đã khác đi, hay vẫn vậy? Nếu mình vẫn giữ đôi mắt nhắm, bọn mình vẫn là hai người: mình ở đây và hắn ở trong gương. Mình phải ngăn chặn việc mình biến thành hắn hoặc hắn thành mình khi mở mắt. Mình phải nhìn thấy hắn chứ không phải bị nhìn thấy. Có thể sao? Ngay khi mình nhìn thấy hắn, thì hắn cũng sẽ nhìn thấy mình, và bọn mình sẽ nhận ra nhau. Cảm ơn nhiều! Mình không muốn nhận ra mình; mình muốn biết hắn, kẻ ở ngoài mình. Có thể sao? Nỗ lực tốt cùng của mình chỉ có thể nằm ở một việc: cố không nhìn bản thân mình *trong mình*, mà để *mình bị* mình nhìn thấy, với đôi mắt của chính mình nhưng như thể mình là một kẻ khác: kẻ khác mà mọi người đều thấy còn mình thì không. Nào, vậy thì bình tĩnh, dừng lại tất cả sự sống chung quanh và tập trung!”

Tôi mở mắt. Tôi thấy gì?

Không gì cả. Tôi thấy *tôi*. Là tôi, ở đó, nhãn nhó, đắm chìm trong suy nghĩ của chính tôi, với một gương mặt phần nộ.

Một nguồn cơn bức bối lớn lao vô cùng đả thương tôi, và tôi những định nhổ vào mặt mình một cái. Tôi kiềm lòng. Tôi giãn

mặt; cố gắng xoa dịu ánh mắt sắc bén. Và kìa, khi tôi chậm chậm, chậm chậm xoa dịu nó, hình ảnh của tôi trong gương cũng dịu dần và như rời khỏi tôi; nhưng ở phía bên này, cả tôi cũng dịu dần và suýt té; và tôi tưởng, nếu cứ tiếp tục như vậy, mình sẽ thiếp đi mất. Tôi giữ mình bằng đôi mắt. Tôi gắng gương đẩy lùi cảm giác cả mình cũng bị đôi mắt kia nắm giữ, đôi mắt ở phía trước tôi; hay nói cách khác, không cho chúng bước vào đôi mắt tôi. Tôi không làm nổi. Tôi *cảm nhận* được đôi mắt ấy. Tôi nhìn thấy chúng ở phía trước, nhưng tôi cũng cảm nhận được chúng phía này, trong tôi; tôi tưởng như chúng là của tôi; chúng không hẳn cố định trên đầu tôi, mà trong chính bản thân chúng. Và nếu trong chốc lát tôi không cảm thấy chúng trong tôi, tôi sẽ chẳng nhìn thấy chúng nữa. Ôi, chính như vậy: tôi chỉ có thể thấy chúng là một phần trong tôi, chứ không thể nhìn thấy chúng là bản thân chúng.

Và kìa: như ngộ ra cái sự thật đã biến thử nghiệm của tôi thành một trò chơi, bỗng chợt gương mặt tôi phản chiếu trong gương một nụ cười nhạt nhẽo.

“Nghiêm túc đi, đồ điên!” Tôi quát hấn. “Không có gì đáng cười đâu!”

Bỗng hình ảnh tôi tức thời thay đổi vẻ mặt, nguồn cơn do sự bức bối tự nhiên; và ngay lập tức, theo sau sự thay đổi này là một sự thờ ơ ngỡ ngàng mà trong nó, tôi nhìn ra thân thể mình tách biệt khỏi tinh thần độc đoán, ở đó, trước mặt, trong gương.

À, cuối cùng cũng tới! Hấn kia!

Hấn là ai?

Hắn chẳng là ai. Không ai cả. Một cơ thể vô hồn tội nghiệp đương chờ ai đó chiếm lấy.

“*Moscarda...*” sau một quãng im lặng dài lâu, tôi lẩm bẩm.

Không cử động, hắn đứng đó mà ngờ ngàng nhìn tôi.

Cũng có thể hắn có cái tên khác.

Hắn ở đó, như một con chó đi lạc, không chủ và không tên, và rằng kẻ này có thể kêu *Flik*, kẻ khác thì *Flok*, tùy theo ý muốn của kẻ đó. Hắn chẳng biết gì, cũng chẳng biết bản thân hắn; hắn sống để sống, và hắn không biết mình đang sống; trái tim hắn đang đập, và hắn không biết; hắn đang thở, và hắn không biết; mi mắt hắn chớp, và hắn không nhận ra.

Tôi nhìn mái tóc hung đỏ của hắn; vầng trán cứng đờ, thô kệch, xanh xao; hai hàng lông mày hình dấu mũ; đôi mắt màu lục như bị đóng vào đâu đó trong giác mạc lốm đốm vàng; đôi mắt ngờ ngàng, chẳng nhìn gì; cái mũi vẹo về bên phải nọ, nhưng đáng khoằm đẹp đẽ; bộ ria hoe đỏ ẩn giấu cái miệng; cái cằm chắc chắn, gồ lên đôi chút.

Đó: hắn nom như vậy: người ta đã tạo ra hắn như vậy, trong bộ da đó; hắn chẳng có quyền trở nên khác đi, biến tướng thành một vóc dáng khác. Đúng là hắn có thể thay đổi diện mạo đôi phần: cạo đi bộ ria chẳng hạn; nhưng giờ hắn trông như vậy. Với thời gian, đầu hắn sẽ hói hoặc tóc hắn sẽ bạc, hắn sẽ trở nên nhăn nhúm và nhão nhoét, móm mém; một nỗi bất hạnh nào đó có thể làm hắn biến dạng, tạo cho hắn một con mắt thủy tinh hay một bên chân bằng gỗ; nhưng bấy giờ hắn trông như vậy.

Hắn là ai? Là tôi? Nhưng cũng có thể hắn là một người khác! Kẻ đó, hắn có thể là bất cứ ai. Hắn có thể có mái tóc hung đỏ nọ, đôi lông mày hình dấu mũ nọ và cái mũi vẹo về bên phải nọ, không chỉ đối với tôi, mà cũng đối với kẻ khác mà chẳng phải là tôi. Tại sao trông tôi, hay kẻ đó, lại như vậy?

Trong suốt cuộc đời, tôi chẳng thể vẽ ra cho mình một hình ảnh của chính bản thân. Vậy tại sao tôi phải nhìn thấy mình ở trong cái thân thể kia, như thể đó là một hình ảnh tất yếu của bản thân?

Hình ảnh ấy đứng phía trước đó, hư cấu, tựa hồ một ảo ảnh trong mơ. Và tôi đã hoàn toàn có thể không nhận ra mình. Nếu như tôi chưa bao giờ thấy mình trong gương? Liệu tôi có còn tiếp tục đưa những suy nghĩ của mình vào cái đầu vô danh kia không? Vâng, và còn nhiều những suy nghĩ khác nữa. Những dòng suy nghĩ của tôi muốn thấy gì với mái tóc màu kia, mái tóc có thể đã chẳng có ở đó hoặc màu trắng hoặc đen hoặc vàng; và với đôi mắt màu lục nọ, mà có thể đã là màu đen hoặc thiên thanh; và với cái mũi nọ mà có thể đã là một cái mũi thẳng hoặc tẹt? Tôi hoàn toàn có thể cảm thấy ác cảm sâu sắc đối với thân thể đó; và tôi đã có cảm giác ấy.

Tuy vậy, đối với tất cả mọi người thì nhìn về tổng thể, đó là tôi, với mái tóc hung đỏ, đôi mắt màu lục và cái mũi đó; là toàn bộ thân thể đó mà đối với tôi, nó chẳng là gì cả; đó: chẳng là gì cả! Mỗi người có thể lấy nó, cái thân thể đó, để tạo thành tên Moscarda mà họ muốn hoặc thích, hôm nay một kiểu và ngày mai một kiểu khác, theo từng hoàn cảnh và tâm trạng. Và cả tôi

nữa... Nhưng vâng! Liệu tôi có quen biết hắn? Tôi có thể biết gì về hắn? Giây phút tôi thâm tóm hắn trong tầm mắt, đó là tất cả. Nếu tôi không mong muốn hoặc không cảm nhận mình như những gì tôi nhìn thấy ở bản thân, thì đối với tôi, hắn cũng là một kẻ xa lạ, một kẻ có những đường nét nọ, nhưng cũng có thể có những đường nét khác. Giây phút tôi thâm tóm hắn trong tầm mắt trôi qua, hắn đã trở thành một người khác; bởi hắn đã không còn là tôi thuở bé, và vẫn chưa phải tôi lúc về già; còn tôi ngày hôm nay cứ cố gắng nhận ra hắn trong hắn của ngày hôm qua, cứ thế và cứ thế. Và tôi có thể nhét vào trong cái đầu cứng đờ và thô kệch đó tất cả những suy nghĩ mà tôi muốn, thấp sáng lên những ảo ảnh đa dạng nhất: kia, ảo ảnh về một khu rừng u ám, ảm đạm và kỳ bí dưới ánh sáng từ những vì sao; ảo ảnh về một bến neo tàu cô độc, chìm trong làn sương dày đặc, mà từ đó, một con tàu ma mị chậm chậm khởi hành trước bình minh; ảo ảnh về một đường phố ngập tràn sự sống, mà ở trên, mặt trời lung linh phản chiếu ánh tím lên mặt người và tỏa sáng lấp lánh muôn màu trên những khung kính cửa sổ, trên những tấm gương và mặt kính các cửa tiệm. Bỗng chợt tôi tắt phụt đi những ảo ảnh, và cái đầu đó một lần nữa lại cứng đờ và thô kệch trong vẻ ngổ ngàng thờ ơ.

Hắn là ai? Không ai cả. Một cơ thể tội nghiệp, không tên, đương chờ ai đó tới chiếm lấy nó.

Nhưng bỗng nhiên, trong khi tôi đương nghĩ vậy, một việc xảy ra không chỉ khiến tôi sửng sồ, mà còn tràn đầy kinh hãi.

Tôi thấy đối diện mình, dù không cố ý, gương mặt thờ ơ ngờ ngàng của cái thân thể vô hồn tội nghiệp kia biến đổi thậm tệ, cái mũi nhăn lại, đôi mắt đảo tròn, môi dẫu lên và hai hàng lông mi gắng khép lại, nom như sắp khóc. Gương mặt ấy giữ nguyên như vậy trong một khoảnh khắc lơ lửng, rồi bỗng dừng đổ sập vì hai tiếng hắt hơi.

Cái thân thể vô hồn thảm hại kia đã tự mình rung lên trước một ngọn gió thổi từ đâu tôi chẳng biết, mà nó chẳng báo trước cho tôi và nằm ngoài tầm kiểm soát của tôi.

“Cơm muối!” Tôi nói.

Và tôi nhìn trong gương nụ cười điên loạn đầu tiên của mình.

## VIII. VÀ VẬY THÌ?

Vậy thì, chẳng gì cả: ngoài điều này. Nhưng có lẽ ngài nghĩ là chuyện cởn con! Đây là danh sách đầu tiên về những suy tư đồ nát và những kết luận tệ hại nảy sinh từ một ngẫu hứng thoáng chốc và ngây thơ của Dida vợ tôi. Ý tôi muốn nói việc nàng nhắc tôi rằng mũi tôi vẹo về bên phải.

*Suy tư:*

1. Rằng đối với những người khác, tôi chẳng phải kẻ mà từ trước tới nay, đối với bản thân, tôi vẫn tin đó là mình;

2. Rằng tôi chẳng thể nào thấy mình đang sống;

3. Rằng khi tôi chẳng thể nào thấy mình đang sống, tôi sẽ là một kẻ lạ mặt đối với chính tôi, hay nói cách khác là một kẻ mà người khác có thể nhìn thấy và quen biết; từng người theo cách riêng của họ; còn tôi thì không;

4. Rằng tôi không thể đặt kẻ lạ mặt này ra phía đằng trước để nhìn thấy hẳn và quen biết hẳn; tôi có thể thấy mình, chứ không thể thấy hẳn;

5. Rằng nếu xét từ ngoài vào, thân thể tôi đối với tôi cứ như một ảo ảnh trong mơ; một thứ không biết sống và đang đứng đó, chờ một người nào đó chiếm lấy nó;

6. Rằng, cũng như tôi chiếm lấy nó, cái thân thể này của tôi, để lúc này lúc khác lại biến thành kẻ mà mình mong muốn hoặc cảm nhận, bất kỳ ai khác cũng có thể chiếm lấy nó và tạo cho nó một hiện thực theo cách riêng của kẻ đó;

7. Rằng rốt cục, đối với chính nó, cái thân thể đó chẳng là gì và chẳng là ai cả, mà một ngọn gió hôm nay cũng có thể làm nó hắt hơi, và ngày mai đem nó đi mất.

### *Kết luận:*

Hiện thời tôi có hai:

1. Rằng rốt cục tôi cũng bắt đầu hiểu tại sao Dida vợ tôi gọi tôi là Gengè;

2. Rằng tôi quyết định khám phá xem tôi là ai, chí ít đối với những người ở gần tôi nhất, những người gọi là quen thân, và tiêu khiển bằng cách tàn nhẫn phân hủy kẻ vốn là tôi đối với họ.

# QUYỂN HAI

## I. TÔI ĐÂY VÀ CÁC NGÀI ĐÂY

Người ta có thể phản biện:

“Nhưng ý nghĩ này chưa bao giờ thoáng qua trí óc anh hay sao, hử Moscarda tội nghiệp, rằng chuyện xảy đến với những kẻ khác cũng như với anh, rằng họ cũng chẳng thấy mình đang sống; và rằng nếu anh không phải là kẻ mà từ trước đến nay anh vẫn tưởng là mình trong mắt người khác, vậy ngay cả những người khác cũng có thể chẳng giống những gì anh nhìn thấy, vân vân và vân vân?”

Tôi sẽ đáp:

Ý nghĩ ấy có thoáng qua trong trí óc tôi. Nhưng làm ơn, thực sự ý nghĩ ấy cũng thoáng qua trí óc các ngài hay sao?

Tôi cũng muốn giả định vậy, nhưng tôi không tin. Thay vào đó, tôi tin rằng nếu thực sự một ý nghĩ như thế có thoáng qua và ăn sâu bén rễ trong trí óc các ngài cũng như đã ăn sâu bén rễ trong tôi, vậy từng người trong các ngài sẽ phạm phải những chuyện điên rồ y hệt như tôi đã phạm phải.

Hãy thành thực đi: trong đầu các ngài chưa bao giờ nảy sinh ý nghĩ muốn nhìn mình đang sống. Các ngài chăm chăm sống vì mình, các ngài làm tốt điều đó, mà chẳng màng đến chuyện các ngài là gì đối với người khác; cũng chẳng phải bởi các ngài không quan tâm đến đánh giá của người khác, thực sự thì những đánh giá ấy vô cùng quan trọng đối với các ngài; đó là bởi các ngài đang sống trong mộng ảo tươi đẹp rằng những người khác, từ bên ngoài, họ cũng định hình các ngài như những gì các ngài định hình là mình.

Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai đó nhắc rằng mũi các ngài vẹo chút chút về bên phải... không ư? Hay chuyện hôm qua các ngài đã nói dối... cũng không ư? Một lời nói dối nho nhỏ nho nhỏ, đó, một lời nói dối vô hại... Tựu trung là, nếu một lúc nào đó các ngài loáng thoáng nhận ra đối với người khác, bản thân mình chẳng phải chính những gì mà các ngài hằng tưởng; các ngài sẽ làm gì? (Thành thực đi). Các ngài chẳng làm gì cả, hoặc rất ít. Các ngài cứ ngẫm cứ nghĩ, lòng tràn đầy sự tự tin tuyệt vời và vẹn nguyên, rằng những người khác đã hiểu lầm các ngài, đánh giá sai các ngài; và vậy thôi. Nếu bạn lòng, các ngài sẽ gắng biện luận các đánh giá đó bằng những lời thanh minh, giải thích; còn không, các ngài sẽ mặc kệ; các ngài sẽ nhún vai mà cảm thán: “Ôi rất cục, tôi có nhận thức của tôi và vậy là đủ”.

Không phải vậy sao?

Làm ơn đi, thưa các ngài. Nếu một từ to lớn như vậy đã trôi vào miệng các ngài, vậy cho phép tôi đặt vào tâm trí các các ngài một suy nghĩ nho nhỏ nho nhỏ thôi. Điều này: rằng ở đây, nhận

thức của các ngài chẳng liên quan gì sất. Tôi không nói nó vô giá trị, nếu đối với các ngài nó là tất cả; tôi sẽ nói, để vừa lòng các ngài, rằng cũng như vậy, tôi cũng có thứ đó và tôi biết nó vô giá trị. Các ngài biết tại sao hay chẳng? Bởi tôi biết nó cũng tồn tại trong các ngài. Vâng. Nhưng khác xa nhận thức trong tôi.

Xin hãy thứ lỗi nếu trong một phút giây tôi có nói theo cách của các nhà hiền triết. Nhận thức là một thứ gì đó tuyệt đối có thể đủ đầy cho chính nó hay sao? Nếu chúng ta ở một mình thì có thể. Nhưng lúc ấy, các ngài thân mến của tôi ơi, nhận thức sẽ chẳng tồn tại. Đáng tiếc, tôi đây và các ngài đây. Đáng tiếc.

Vậy chuyện các ngài có nhận thức của mình và thế là đủ, có nghĩa lý gì? Nghĩa là người khác có thể nghĩ về các ngài và đánh giá các ngài như họ thích, hay đúng hơn là một cách bất công, còn các ngài tự tin và thoải mái nủ rằng mình đã chẳng làm gì xấu xa?

Hỡi trời cao, và nếu không phải là những người khác, vậy ai cho các ngài sự tự tin này? Sự thoải mái này, ai cho các ngài?

Tự các ngài chẳng? Bằng cách nào?

À, tôi biết, bằng cách này: các ngài cứng đầu cứng cổ tin rằng nếu người khác ở vào vị thế và tình cảnh y hệt của các ngài, họ sẽ hành xử giống các ngài, không hơn không kém.

Tuyệt vời! Nhưng dựa vào đâu mà các ngài khẳng định?

Ôi, điều này tôi cũng thấu: rằng các ngài dựa vào những nguyên tắc trừu tượng và khái quát vượt ra khỏi những tình huống thực tế và cụ thể trong cuộc sống, những nguyên tắc mà

mọi người có thể đồng thuận (điều này chẳng tốn mấy công sức) cũng một cách trừu tượng và khái quát.

Nhưng làm thế nào mà trong khi ấy, họ vẫn kết tội các ngài, hoặc không ủng hộ các ngài, hoặc nhạo báng các ngài? Rõ ràng, như các ngài, họ không nhận ra những nguyên tắc khái quát nọ trong cái tình huống cụ thể đã xảy đến với các ngài, cũng như chính bản thân họ trong hành động mà các ngài đã thực hiện.

Ôi vậy thì nhận thức của các ngài đủ để làm gì? Để cảm thấy đơn độc? Không, lạ Chúa. Đơn độc khiến các ngài kinh hãi. Vậy các ngài làm gì? Các ngài tưởng tượng mình có nhiều cái đầu. Tất cả đều giống cái đầu của các ngài. Nhiều cái đầu mà là cái đầu của chính các ngài. Những cái đầu ấy, vào một hiệu lệnh định trước, sẽ như bị một sợi dây vô hình kéo khỏi các ngài, sẽ bảo các ngài có và không, không và có; như ý muốn của các ngài. Và điều này khiến các ngài thoải mái và khiến các ngài tự tin.

Các ngài hãy dẹp thứ là một trò chơi hào nhoáng này đi, cái trò nhận thức của các ngài là đủ đối với các ngài.

## **II. VẬY THÌ?**

Thay vào đó, các ngài có biết vạn vật tồn tại dựa trên điều gì hay chẳng? Để tôi nói cho các ngài hay. Dựa trên một giả định rằng Chúa lưu giữ các ngài mãi mãi. Giả định rằng hiện thực đối

với các ngài bắt buộc và cũng chính là hiện thực đối với những kẻ khác.

Các ngài sống trong hiện thực ấy; rồi các ngài bước ra bên ngoài, tràn đầy tự tin. Các ngài thấy nó, các ngài chạm vào nó; và ngay cả ở bên trong, nếu muốn, các ngài sẽ hút một điếu xì gà (một cái tẩu ư, vậy thì một cái tẩu), và các ngài ở đó mà thỏa mãn ngắm nhìn những cuộn khói chậm chậm, chậm chậm tan biến trong không trung. Các ngài chẳng hề mảy may nghi ngờ rằng đối với những người khác, tất cả hiện thực xung quanh các ngài chẳng nhất quán hơn cuộn khói kia là bao.

Các ngài bảo rằng không phải? Nhìn xem. Tôi cùng vợ sống trong ngôi nhà mà bố tôi đã dựng lên sau khi mẹ tôi mất sớm, cốt để trốn chạy khỏi căn nhà mà ông đã sống cùng bà, nơi chứa chan những kỷ niệm mặn nồng. Ngày ấy tôi hăng còn bé, và chỉ tới sau này tôi mới thấu được rằng rốt cục, ngôi nhà mà ông để lại cho tôi vẫn chưa được hoàn thiện và gần như mở toang đối với bất kỳ ai muốn bước chân vào.

Cái mái vòm mà chẳng có cửa vươn hết thân mình, vắt ngang từ đầu này tới đầu kia của những bức tường rào chưa hoàn thiện bao bọc khoảng sân rộng lớn phía trước; còn bậc thềm bên dưới thì vỡ nát và bổ trụ thì bong tróc ở các cạnh. Giờ cái mái vòm ấy khiến tôi nghĩ rằng bố tôi đã để lại nó như vậy, giữa khoảng không gian rộng mở, có thể bởi ông đồ rằng sau khi mình mất, ngôi nhà sẽ thuộc về tôi, nghĩa là thuộc về tất cả mọi người và không ai cả; vì vậy, sửa nó thành một cái cửa chỉ tổ hoài công vô ích.

Chùng nào bố tôi còn sống, chẳng kẻ nào dám bén mảng vào trong sân. Dưới đất vẫn ngổn ngang những tảng đá đã đổ gọt; và kẻ nào đi qua, khi nhìn thấy chúng, thoát tiên đều tưởng rằng công trình, dù gián đoạn đôi chút, cũng sẽ sớm triển khai trở lại. Nhưng khi cỏ dại vừa mọc lên giữa những hòn sỏi và dọc theo các bức tường, ngay lập tức đồng đá vô dụng ấy trông như cũ kỹ, đổ nát. Khi bố tôi mất, theo thời gian, chúng trở thành những chiếc ghế cho các bà hàng xóm tán chuyện. Thoạt đầu các bà còn ngần ngại, rồi từng bà từng bà một, họ đánh liều vượt qua bậc thềm, thể như kiếm tìm một chỗ râm mát, nơi họ có thể thoải mái ngồi trong bóng râm tĩnh lặng. Thế rồi, khi không thấy ai nhắc nhở điều gì, chẳng mấy chốc họ đã để đám gà mái dè dặt lấn tới, và họ quyết định coi khoảnh sân đó như của họ, nguồn nước trong giếng xây giữa sân đó như của họ; họ giặt giũ và trải quần áo ra phơi phóng. Sau rốt, dưới ánh mặt trời lấp lánh vui tươi tỏa ra từ màu trắng của tất thảy những tấm ga giường và những chiếc sơ mi phấp phới trên các dây phơi căng dài, các bà thả mái tóc bóng dầu xuống vai để “lục lọi” trên đầu, hết như lũ khỉ.

Tôi chẳng bao giờ để lộ ra sự khó chịu hay thích thú trước cuộc xâm lược của họ, dù cho tôi đặc biệt khó chịu khi thấy một bà già nhỏ thó miệng lúc nào cũng rên rỉ, đôi mắt khô không khóc và cái bấu lồi lên thấy rõ dưới một chiếc áo khoác xanh lá phai màu. Bụng tôi sôi lên trước một bà nhể nhại, béo ị và rách rưới, bầu vú không khi nào không xò ra khỏi ngực áo, trong lòng bế một đứa bé nhể nhại với cái đầu ngoại cỡ, đầy vẩy nến kinh

tỏm lộ ra phía dưới hàng tóc thưa mỏng màu đỏ hung. Có lẽ vợ tôi cũng có chút lợi ích khi để mặc các bà ở đó, bởi nếu cần họ cho một nhu cầu nào đó, nàng sẽ trả ơn họ hoặc bằng một số thức ăn thừa trong bếp hoặc một vài bộ quần áo vứt đi. Trãi đầy sỏi cũng như ngoài đường, tất cả khu vực này tạo thành một cái dốc. Tôi vẫn tưởng ra mình ngày bé, giữa kỳ nghỉ lễ của trường nội trú, tôi đương phóng tầm mắt vào tối muộn trên một trong những chiếc ban công của ngôi nhà ngày hẵng còn mới ấy. Cái sắc trắng nhợt nhạt mà rộng lớn của tất cả những hòn sỏi nghiêng dốc nọ, cùng cái giếng lớn đặt ở giữa vang lên những thanh âm kỳ bí đã khiến tôi đau lòng vô kể. Từ ấy, rỉ sét đã gặm nhấm mòn lớp véc-ni đỏ của khung sắt mà trên đỉnh gấn ròn rọc thả dây thùng và một cái xô; lòng tôi rầu rĩ làm sao trước gam màu nhợt nhạt của lớp véc-ni trên cái khung sắt đó, trông thực ghê người! Ghê người ầu cũng có thể bởi nỗi buồn miên man từ tiếng kéo kẹt của ròn rọc, khi gió đung đưa sợi dây thùng về đêm; và trên khu vực sân hoang vắng là sắc sáng từ trời sao nhưng u ám, và rằng trong sắc sáng trống rỗng ấy, bầu trời bụi bặm như thể bị chốt chặt trên đó, mãi mãi.

Sau khi bố tôi mất, Quantorzo, kẻ nhận nhiệm vụ săn sóc những sự vụ làm ăn của tôi, đã dựng một bức vách ngăn giữa những căn phòng mà bố tôi đã dùng để cư ngụ và biến chúng thành một khu nhỏ để cho thuê. Vợ tôi không phản đối. Rồi chẳng mấy chốc, tôi thuê khu đó là một ông lão về hưu trầm mặc vô cùng. Ông luôn ăn mặc tươm tất với sự giản đơn sạch sẽ; một ông lão nhỏ con nhưng có dáng dấp quân nhân trong

khuôn người mảnh khảnh mà cương nghị, rồi cả trong gương mặt đầy sức sống, dù có hơi sương gió, nom như một ông đại tá về hưu. Ở bên này và bên kia, ông có đôi mắt cá cân xứng như bút tích thư pháp, và trên hai má ông hằn lên một mê cung những đường gân tím.

Tôi chưa bao giờ để ý tới ông lão ấy, cũng như chẳng bao giờ lưu tâm ông là ai, ông sống thế nào. Đã vài lần tôi gặp ông trên cầu thang và nghe ông nói một câu lịch duyệt như: “Chào buổi sáng” hay “Chào buổi tối”, và trong đầu tôi hình thành suy nghĩ rằng người hàng xóm nọ rất đổi lịch duyệt.

Lòng tôi chẳng dấy lên chút nghi ngờ nào khi ông than phiền về đám muỗi cứ rầy rà ông cả đêm và rằng, ông định ninh chúng tỏa ra từ những nhà kho rộng lớn bên phải ngôi nhà mà cũng sau cái chết của bố tôi, Quantorzo đã cải hóa thành mấy nhà để xe cho thuê bản thủ.

“À, hẳn rồi.” Lần ấy tôi đã cảm thán mà đáp lại lời phàn nàn của ông.

Nhưng tôi vẫn nhớ như in rằng trong tiếng cảm thán nọ của tôi còn xen lẫn muện phiền, chẳng phải vì đám muỗi rầy rà ông lão thuê nhà, mà bởi những nhà kho thoáng đảng tinh tươm mà tôi đã thấy dựng lên từ ngày bé, cũng là nơi, tôi vì kích thích lạ kỳ trước sắc trắng chói lọi của lớp thạch cao và như say trong hơi ẩm của công trình mới xây, đã chạy trên nền gạch âm vang, vẫn còn lốm đốm vôi vữa. Khi mặt trời chiếu vào qua những khung cửa sổ lấp chấn song, ta phải nhắm chặt mắt như thể bức tường đương tỏa sáng chói lòa.

Tuy vậy, tất thấy những nhà để xe nọ với những cỗ xe ngựa kéo cũ kỹ cho thuê nọ, với khung xe tam mã, dù cho chúng thấm dầm mùi hôi rình của phân rửa và bụi bẩn từ nước tẩy rửa cầu lại đằng trước, tất thấy khiến tôi nhớ lại niềm hạnh phúc trên cỗ xe ngựa thuở bé, mỗi khi đi du ngoạn, trên những con đường thênh thang, giữa vùng đồng quê thoáng đãng mà tôi tưởng như chúng được thiên nhiên kiến tạo để đón nhận và ngân vang tiếng chuông gắn trên cỗ ngựa vui tươi. Nhờ ký ức nọ mà tôi thấy chừng như có thể chịu đựng được những nhà để xe gần bên; và cũng bởi ngay cả khi không sống cạnh bên chúng, rõ ràng ở Richieri, tất cả mọi người đều phải chịu đựng đám muỗi khó chịu, mà mọi nhà đều chống đỡ chúng bằng cách sử dụng màn.

Ai mà thấu được tôi đã để lại ấn tượng gì cho ông hàng xóm khi ông thấy tôi nở nụ cười trên môi, trong lúc ông, với gương mặt nhỏ bé mà hung tợn, đã gào lên với tôi rằng ông không bao giờ chịu nổi màn muỗi, bởi ông cảm thấy ngạt thở. Nụ cười đó của tôi chắc chắn đã biểu lộ nét ngỡ ngàng và cảm thông. Không thể chịu nổi lớp màn mà tôi vẫn sẽ tiếp tục chằng ngay cả khi tất cả muỗi ở Richieri biến mất, vì nỗi khoái cảm mà chúng tạo ra cho tôi, khi tôi chằng lên cao tới tận trời xanh và dựng lớp màn đó quanh giường không một nếp nhăn. Căn phòng mà người ta thấy và không thấy qua vô vàn những lỗ hổng tí hìn của lớp tuyn mỏng; cái giường bỏ không; ấn tượng như được bao bọc trong một đám mây trắng toát.

Tôi chẳng màng đến những gì ông có thể nghĩ về tôi sau cuộc gặp lần đó. Tôi vẫn thấy ông trên cầu thang, và tôi vẫn nghe ông nói như trước, “Chào buổi sáng” hoặc “Chào buổi tối”, và tôi vẫn đinh ninh rằng ông rất đổi lịch duyệt.

Tôi dám chắc với các ngài rằng, ông ấy trong chính giây phút mà ngoài mặt tỏ ra lịch duyệt nói với tôi trên cầu thang “Chào buổi sáng” hoặc “Chào buổi tối”, thì trong lòng, ông cho tôi sống như một thằng đàn chính cống bởi phía đó đang trong sân, tôi đã chịu đựng cuộc xâm lược của mấy mù già và mùi giặt giũ hôi nồng cùng đám muối.

Hiển nhiên tôi sẽ chẳng tiếp tục nghĩ: “Ôi Chúa ơi, ông hàng xóm nhà mình lịch duyệt làm sao,” nếu tôi có thể nhìn thấy mình trong ông, và rằng ngược lại, ông nhìn thấy tôi theo cách mà tôi chẳng bao giờ thấy mình. Ý tôi là nhìn tôi từ bên ngoài, nhưng cũng trong ánh mắt ông ấy dùng để nhìn mọi sự vật và con người mà trong đó, ông cho tôi sống theo cách của ông: một thằng đàn chính cống. Tôi chẳng thấu điều đó và tiếp tục nghĩ: “Ôi Chúa ơi, ông hàng xóm nhà mình lịch duyệt làm sao.”

### **III. XIN PHÉP**

Có tiếng gõ cửa phòng ngài.

Ngài, ngài vẫn thoải mái nằm trên chiếc ghế dài của ngài. Còn tôi ngồi đây. Ngài bảo không phải ư?

“Tại sao?”

À, đó chính là chiếc ghế mà hằng bao nhiêu năm về trước, mẹ ngài đã ngồi trên ấy mà từ già cỗi đời. Xin lỗi, tôi sẽ chẳng bỏ một đồng cho cái ghế ấy, cũng như ngài sẽ chẳng bán nó với bất kỳ giá gì; tôi đoán chắc. Trong khi đó, ai nhìn thấy nó trong căn phòng được bài trí tuyệt hảo của ngài hẳn sẽ ngỡ ngàng tự hỏi, nếu lòng vốn chẳng biết, rằng làm sao mà ngài lại giữ nó lại, cái ghế cũ kỹ, bạc màu và rách rưới là thế.

Đây là những chiếc ghế của ngài. Còn đây là một chiếc bàn nhỏ, nhỏ tới mức không thể nhỏ hơn. Kia là một khung cửa sổ nhìn ra vườn. Và ngoài kia, nào thông, nào bách.

Tôi biết. Những giờ phút ngọt ngào trải qua trong căn phòng mà ngài thấy đẹp để biết bao, nhìn ra rặng bách phía đằng kia. Vậy mà trong khi đó, cũng chính vì căn phòng ấy mà ngài phá vỡ mối quan hệ với người bạn trước kia vẫn đến thăm ngài mỗi ngày. Giờ chẳng những cậu ta không đến nữa, cậu ta còn đi rêu rao rằng ngài bị điên, điên rồi thì mới sống trong một ngôi nhà như vậy.

“Với tất cả những cây bách kia xếp thành hàng,” cậu ta rêu rao. “Quý ông quý bà của tôi ơi, hơn hai mươi cây bách, thể như một nghĩa trang vậy.”

Hắn chẳng chịu yên.

Ngài nhắm hờ đôi mắt; ngài nhún vai; ngài thở hắt:

“Gu!”

Bởi ngài xét thấy đó chính là vấn đề về thị hiếu, hoặc quan điểm, hoặc thói quen; rồi ngài chẳng có chút đỉnh hoài nghi về hiện thực của những thứ thân mến, hiện thực mà giờ ngài nhìn thấy và chạm vào thích thú.

Ngài đi khỏi ngôi nhà này; rồi ngài trở lại sau ba hay bốn năm và nhìn lại nó với một tâm trạng khác với hôm nay; ngài sẽ thấy nó lớn lao hơn cái hiện thực thân mến này.

“Ô nhìn kìa, đây là căn phòng ư? Đây là khu vườn ư?”

Và ta hãy hy vọng vì tình yêu với Chúa, rằng không có họ hàng thân thích nào của ngài mất đi, bởi ngài cũng sẽ nhìn tất thấy rằng bách thân mến kia thể như một nghĩa trang vậy.

Giờ ngài bảo điều này ai chẳng biết, rằng tâm trạng thay đổi và ai cũng có thể sai lầm.

Chuyện xưa rồi, thực chất là vậy.

Nhưng tôi đâu vờ như kể cho ngài chuyện gì mới. Tôi chỉ hỏi ngài câu này:

“Lạy Chúa thiêng liêng, tại sao ngài cứ làm như không biết vậy? Tại sao ngài tiếp tục tin rằng hiện thực duy nhất là của ngài, hiện thực của ngày hôm nay, và ngài ngỡ ngàng, bức bối, ngài gào lên rằng bạn ngài đã lầm, kẻ mà, dù cho có làm gì đi chăng nữa, tội nghiệp, cậu ta cũng chẳng thể có được tâm trạng chính như của ngài?”

## IV. MỘT LẦN NỮA XIN THỨ LỖI

Ngài hãy để tôi nói thêm một điều nữa rồi thôi.

Tôi không muốn xúc phạm ngài. Nhận thức của ngài, ngài nói về nó. Ngài không muốn có bất cứ hoài nghi nào bao phủ nó. Tôi quên mất điều ấy, xin thứ lỗi. Nhưng tôi nhận ra, tôi nhận ra rằng đối với chính ngài, bên trong ngài, ngài chẳng phải kẻ mà tôi nhìn từ bên ngoài vào. Tôi chẳng có ý xấu. Tôi chỉ muốn ít nhất ngài sẽ bị điều này thuyết phục. Ngài biết mình, cảm thấy mình, mong muốn mình theo một cách chẳng phải cách của tôi, mà của ngài; và một lần nữa, ngài tin rằng cách của ngài là đúng, còn của tôi thì sai. Có thể, tôi không phủ nhận. Nhưng có thể nào cách của ngài là cách của tôi và ngược lại?

Kìa chúng ta đã trở về vạch xuất phát!

Tôi có thể tin tất cả những gì mà ngài bảo. Tôi tin. Tôi đưa ngài một chiếc ghế: hãy ngồi xuống; và ta hãy gắng cùng nhau nhất trí.

Trên dưới một tiếng đồng hồ đàm luận, ta đã hiểu nhau rõ ràng.

Rồi ngày mai, ngài lại ôm mặt chạy đến chỗ tôi mà gào lên: “Nhưng tại sao? Ngài đã hiểu được gì? Không phải ngài đã nói với tôi thế này thế kia hay sao?”

Thế này thế kia, chính vậy. Nhưng rắc rối là ngài, bạn thân mến, ngài sẽ chẳng bao giờ biết được, cũng như tôi chẳng bao giờ có thể biểu đạt lại việc những gì mà ngài đã nói được cắt

nghĩa trong tôi thế nào. Ngài không nói tiếng Thổ, không. Chúng ta, tôi và ngài, đều sử dụng chung một ngôn ngữ, những ngôn từ giống nhau. Nhưng chúng ta, tôi và ngài, có lỗi gì, nếu ngôn từ tự bản thân chúng đã trống rỗng? Trống rỗng, bạn thân mến. Và ngài đong đầy nó bằng ý nghĩa của chính mình, khi truyền đạt chúng cho tôi; và khi tiếp nhận, tôi đong đầy chúng bằng ý nghĩa của tôi, chuyện không thể tránh khỏi. Ta tin rằng đã hiểu nhau; mà ta hoàn toàn chẳng hiểu nhau tẹo nào.

À, chuyện này cũng xưa rồi, ai chẳng biết. Và tôi đâu vờ như kể cho ngài chuyện gì mới. Chỉ có điều tôi quay lại hỏi ngài: “Lạy Chúa thiêng liêng, tại sao ngài cứ làm như không biết vậy? Tại sao ngài cứ kể với tôi về mình, nếu ngài biết để bản thân đã trở thành kẻ mà ngài vẫn nghĩ là mình trong mắt tôi, và tôi trở thành kẻ mà tôi vẫn nghĩ là mình trong mắt ngài, tôi sẽ phải tạo ra cho ngài hiện thực hết như cái mà ngài tạo cho mình, và ngược lại; điều này chẳng phải bất khả hay sao?”

Hỡi ôi, bạn thân mến, dù ngài có làm gì đi chăng nữa, ngài luôn luôn tạo cho tôi một hiện thực theo cách riêng của ngài, và ngài thật tâm tin rằng đó cũng là cách của tôi. Và cũng có thể, tôi không nói không. Hoàn toàn có thể. Nhưng hiện thực ấy theo “cách của tôi” mà tôi chẳng biết và sẽ chẳng bao giờ biết; và chỉ có ngài biết khi nhìn tôi từ ngoài vào: vậy là một “cách của tôi” đối với ngài, không phải một “cách của tôi” đối với tôi.

Nếu có thì đã đành, nếu bên ngoài chúng ta, đối với ngài và đối với tôi, có một Quý bà Hiện Thực của tôi và một Quý bà Hiện Thực của ngài, mà tự thân họ hiện hữu, tương đồng, bất biến.

Nhưng không có. Có một hiện thực trong tôi và đối với tôi: hiện thực mà tôi tạo ra cho mình; một hiện thực trong ngài và đối với ngài: hiện thực mà ngài tạo ra cho mình. Đối với cả tôi và ngài, hai hiện thực ấy không bao giờ giống nhau.

Vậy thì sao?

Vậy thì, bạn tôi ơi, ta cần phải an ủi bằng điều này: rằng hiện thực của tôi cũng chẳng thực tế hơn của ngài, và hiện thực của ngài cũng chỉ kéo dài trong khoảnh khắc cũng như của tôi.

Đầu óc ngài đã quay quay chưa? Vậy, vậy... ta hãy kết luận thôi.

## **V. ÁM ẢNH**

Vậy thì, đó, tôi muốn dẫn tới điều này, rằng ngài không được nói vậy nữa, không được nói rằng ngài có nhận thức của mình và vậy là đủ.

Ngài đã hành xử như vậy khi nào? Hôm qua, hôm nay, hay một phút trước? Còn giờ thì sao? Ôi, giờ chính ngài sẵn sàng thừa nhận rằng ngài đã có thể hành xử khác đi. Và tại sao? Lạy Chúa, ngài tái mặt. Giờ cả ngài cũng nhận ra, rằng một phút trước, ngài đã là một người khác?

Nhưng vâng, vâng, bạn thân mến, ngài hãy ngẫm kỹ mà xem: một phút trước, trước khi tình cảnh này xảy đến với ngài,

thì ngài là một người khác; không phải một người, mà là cả trăm người khác, trăm ngàn người khác. Và cũng chẳng cần phải ngỡ ngàng vì điều ấy, xin ngài hãy tin. Ngài hãy nhìn xem, liệu ngài còn tưởng bản thân có thể tự tin rằng từ giờ cho đến mai, ngài vẫn còn là người mà ngài cho là mình ngày hôm nay.

Bạn thân mến của tôi ơi, sự thật là đây: rằng đó tuyên là những ám ảnh của riêng ngài. Hôm nay ngài ám ảnh mình một kiểu và ngày mai một kiểu khác.

Sau rồi tôi sẽ kể cho ngài như thế nào và tại sao.

## **VI. THÔI TÔI SẼ KỂ VỚI NGÀI LUÔN**

Ngài đã bao giờ thấy một ngôi nhà được dựng lên hay chưa? Tôi đã thấy nhiều rồi, ở đây, Richieri. Và tôi đã nghĩ:

“Nhưng ta hãy trông một chút mà xem, loài người có khả năng làm được những gì kìa! Họ từng xẻo ngọn núi; họ bòn rút những tảng đá; họ gọt đẽo chúng; họ chắt chúng tảng này lên tảng khác, và rồi hết chuyện này đến chuyện kia, thứ mà trước đó là một phần của ngọn núi giờ đã trở thành ngôi nhà.”

Ngọn núi bảo: “Tôi là núi và tôi sẽ không dịch chuyển.”

Người không dịch chuyển ư, bạn thân mến? Hãy trông những cỗ xe bò đằng kia. Chúng đang chắt chứa người, những tảng đá của người. Họ đem người đi trong những chiếc xe rùa,

bạn thân mến! Người tin mình nằm ỉm mãi ở đó ư? Một nửa của người đã cách hai ngàn dặm xa xôi, dưới đồng bằng. Ở đâu? Trong những ngôi nhà kia, người không thấy sao? Tầng màu vàng, tầng màu đỏ, tầng màu trắng; hai, ba, bốn tầng.

Còn những cây sồi của người, cây óc chó của người, cây linh sam của người?

Chúng đây, trong nhà của ta. Người có thấy bọn ta chế biến chúng tinh xảo thế nào không? Nào ai có thể nhận ra chúng trong những chiếc ghế này, trong những cái tủ này, trong những cái giá này?

Người, ngọn núi, người to lớn hơn loài người biết bao; cả người - cây sồi, và người - cây óc chó và người - cây linh sam. Còn con người là một loài thú bé nhỏ, đúng vậy, nhưng bản thân hân sở hữu thứ gì đó mà các người chẳng có.

Luôn luôn phải đứng, chính xác là đứng thẳng chỉ trên hai chi, hân mệt mỏi; còn duỗi mình xuống đất như các loài thú khác, hân chẳng thấy thoải mái, hân khó chịu, âu cũng bởi khi trút bỏ đi lớp lông, thì lớp da, lớp da đã trở nên mỏng manh hơn, đó! Khi ấy hân trông thấy cây cối và ngẫm rằng mình có thể bòn rút thứ gì đó để ngồi thoải mái hơn. Và rồi hân cảm thấy gỗ mộc cũng chẳng thoải mái và hân độn nó: hân lột da những con vật nuôi, những con khác thì hân bóc da, rồi hân đắp da thuộc lên miếng gỗ và giữa lớp da thuộc và miếng gỗ hân nhồi len. Hân nằm lên trên đó, và hân sung sướng: “Ôi, thế này mới thoải mái làm sao!”

Con vàng anh cất tiếng hót từ chiếc lồng con con, lơ lửng giữa những manh rèm gắn trên ô cửa sổ. Có lẽ nào nó cảm thấy mùa xuân đương tới? Hỡi ôi, biết đâu cả nhánh sồi già đã tạo ra cái ghế của ta cũng cảm thấy mùa xuân, và nó kéo kẹt trước tiếng hót của con vàng anh.

Có thể chúng hiểu nhau, bằng tiếng hót và tiếng kéo kẹt, chú chim bị cầm tù và cây sồi giờ đã trở thành cái ghế.

## **VII. NGÔI NHÀ THÌ QUAN HỆ GÌ?**

Có chẳng các ngài tưởng câu chuyện về ngôi nhà này chẳng quan hệ gì, bởi các ngài thấy nó là chính nó, ngôi nhà của các ngài, giữa những ngôi nhà khác tạo nên thành phố. Các ngài nhìn thấy xung quanh những vật dụng của bản thân, những thứ thuận theo xu hướng và gia cảnh mà các ngài đã mua về tùy nghi sử dụng. Và chúng tỏa ra xung quanh ngài thứ cảm giác ngọt ngào thân thuộc, như sống dậy nhờ tất cả những ký ức của ngài. Chúng không còn là đồ vật, mà dường như đã trở thành những phần thân thiết của chính các ngài, và trong chúng, các ngài có thể chạm vào và cảm nhận thứ mà các ngài tưởng là hiện thực vững chãi cho sự tồn tại của các ngài.

Chúng làm từ sồi, từ óc chó, từ linh sam, những vật dụng của các ngài, cũng như những ký ức thân thương gắn với ngôi nhà

của các ngài, nồng đượm một hơi thở đặc biệt nọ. Hơi thở ấy thổi vào mỗi ngôi nhà và tạo ra cho cuộc sống của chúng ta gần như một thứ mùi mà ta sẽ cảm nhận sâu sắc hơn khi nó nhạt dần, nghĩa là lúc ta ý thức được một hơi thở khác ngay khi bước chân vào một ngôi nhà khác. Và các ngài bực bội, tôi thấy, khi tôi đã gợi các ngài nhớ về những cây sồi, óc chó, linh sam trên ngọn núi nọ.

Cứ như thể các ngài đã bắt đầu thẩm thấu đôi chút sự điên loạn trong tôi, và ngay lập tức, các ngài hoài nghi mọi sự tôi kể; rồi các ngài hỏi:

- Tại sao? Điều này thì quan hệ gì?

## **VIII. NGOÀI KIA RỘNG MỞ**

Nào, thôi đi, đừng lo sợ rằng tôi sẽ đánh đổ vật dụng của các ngài, bình yên của các ngài, tình yêu với ngôi nhà của các ngài.

Khí trời! Khí trời! Ta hãy rời bỏ ngôi nhà, rời bỏ thành phố. Tôi chẳng nói rằng các ngài có thể tin tưởng tôi nhiều nhận gì; nhưng, thôi nào, đừng sợ. Các ngài có thể theo tôi tới con đường với những ngôi nhà kia chìm vào vùng đồng quê.

Vâng, con đường này. Các ngài thực sự sợ rằng tôi có thể nói khác đi hay sao? Con đường, con đường. Con đường sỏi đá; cần

thận những chỗ đá vỡ. Còn kia là những cột đèn đường. Các ngài cứ vững tin mà tiến bước.

Ôi, những đỉnh núi xanh thiên thanh đằng xa! Tôi nói “xanh thiên thanh”; cả ngài cũng nói “xanh thiên thanh”, không phải vậy sao? Đồng ý. Còn đỉnh núi này ở gần đây, với khu rừng hạt dẻ: hạt dẻ, không phải sao? Ngài xem, ngài xem chúng ta hiểu nhau thế nào? Chúng đều thuộc họ dẻ, thân dài. Dẻ thơm. Khu đồng bằng trước mặt mới rộng lớn làm sao (“xanh lục” nhỉ? Đối với ngài và với tôi nó màu “xanh lục”: ta bảo nhau vậy, và ta hiểu nhau trọn vẹn). Rồi trong bãi cỏ đằng kia, ngài nhìn xem, nhìn xem đồng cây anh túc rực đỏ trước ánh mặt trời! - Ôi, sao kia? Là những chiếc áo choàng màu đỏ mà lũ trẻ đương mặc ư? - Hẳn rồi, tôi thực có mắt như mù! Là những chiếc áo choàng len đỏ, ngài có lý. Tôi những tưởng lùm cây anh túc. Và cả chiếc cà vạt này của ngài cũng màu đỏ... Ôi sung sướng làm sao giữa khí trời thanh khiết rộng mở, xanh màu thiên thanh và màu lục, của mặt trời tỏa nắng tinh khôi! Ngài cởi bỏ cái mũ dạ màu xám xấu xí đó ư? Ngài đã đổ mồ hôi đó ư? Ôi, ngài thực béo tốt, Chúa ban phước ngài! Nếu ngài thấy được những ô vuông trắng đen be bé trên móng quần mình... Cởi đi, cởi áo khoác đi! Chùng như ngài mặc nhiều quá thế.

Vùng đồng quê! Thực là một cảm giác yên bình khác lạ, nhỉ? Ngài thấy mình tan chảy. Vâng, nhưng liệu ngài có biết nó ở nơi đâu chẳng? Ý tôi là cảm giác yên bình. Không, đừng sợ, đừng sợ! Ngài chân thành tưởng rằng ở đây có cảm giác yên bình đó sao? Ta hãy gắng hiểu nhau đi, hỡi ôi! Đừng phá vỡ sự đồng điệu

hoàn hảo này giữa chúng ta. Ở đây tôi chỉ thấy, nếu ngài cho phép, thứ mà tôi nhận thấy trong bản thân mình ở thời khắc này, một sự ngô nghê vô cùng. Sự ngô nghê ấy biến mặt ngài, và chắc chắn cả mặt tôi, trở thành gương mặt của những kẻ ngô nghê thỏa mãn; thế nhưng ta lại gán nó cho cỏ cây đất đai, những thứ ta trông như sống chỉ để sống, như chúng chỉ có thể sống trong sự ngô nghê này.

Vậy ta hãy cứ cho rằng thứ mà ta gọi là cảm giác yên bình ấy ở trong ta. Ngài không thấy vậy sao? Và ngài biết nó khởi nguồn từ đâu không? Từ sự thực nhất mực giản đơn rằng ta vừa mới rời thành phố; hay nói cách khác, vâng, một thế giới được *dựng lên*: những ngôi nhà, con phố, nhà thờ, quảng trường. Tuy nhiên, không phải chỉ vì vậy mà ta nói nó được *dựng lên*, mà cũng bởi con người ta không còn sống chỉ để sống như cỏ cây này, mà chẳng biết đang sống. Thay vì vậy, ta sống vì một thứ gì đó chẳng tồn tại, thứ mà ta đặt nó vào trong thế giới ấy; vì một thứ gì đó tạo cho cuộc đời chúng ta ý nghĩa và giá trị: một ý nghĩa, một giá trị mà nơi đây, ngài đã rũ bỏ được, ít nhất là một phần, hoặc ngài nhận ra sự phù phiếm đau thương của chúng. Và ngài sầu, kìa, ngài bi. Tôi hiểu, tôi hiểu. Thần kinh suy sụp. Mong muốn được thả trôi mình đến đón đau. Ngài thấy mình tan chảy, ngài thả trôi mình.

## IX. MÂY VÀ GIÓ

Ôi, chẳng còn nhận thức được sự tồn tại, như một phiến đá, một nhành cây! Không nhớ cả tên mình! Các ngài nằm đây trên thảm cỏ, với đôi tay đan chéo sau gáy, nhìn lên bầu trời xanh những đám mây trắng tỏa sáng mãnh liệt, căng phồng nắng mặt trời lướt đi; nghe tiếng gió trên cao, giữa những cây hạt dẻ trong rừng, thể như tiếng âm ào ngoài khơi.

Mây và gió.

Các ngài nói gì? Hỡi ôi, hỡi ôi. Mây? Gió? Ý thức và phân biệt những thứ sáng ngời đương lướt đi giữa không trung xanh trong vô hạn kia là những đám mây, các ngài không thấy rằng đó là tất cả ư? Liệu nó có biết mình là mây chẳng? Tới cái cây và phiến đá cũng chẳng biết đến mây, bản thân chúng cũng chẳng biết mình là ai; và chúng cô độc.

Khi đã ý thức và phân biệt ra đám mây, các ngài thân mến, các ngài có thể ngẫm tới cả hiện tượng của nước (tại sao không?) khi nó trở thành mây rồi lại trở thành nước. Một sự thật thú vị, vâng. Và chỉ cần một giáo sư vật lý tầm thường tội nghiệp cũng đủ giải thích cho các ngài hiện tượng này. Nhưng để giải thích cho các ngài nguyên cớ cho câu hỏi tại sao ấy.

## **X. CHÚ CHIM NHỎ**

Nghe kia, nghe kia: trên kia trong khu rừng hạt dẻ, tiếng rìu bổ. Dưới kia trong hầm mỏ, tiếng cuốc chim vang.

Tùng xẻo ngọn núi, chặt cây xây nhà. Đằng đó, trong thành phố cổ kính, những ngôi nhà khác, vất vả, khó nhọc, vật lộn đủ kiểu; vì nguyên cớ gì? Để dựng được một ống khói, các ngài của tôi ơi; và rồi từ cái ống đó phả ra chút khói, lập tức tan biến vào trong thinh không trống rỗng.

Và cũng như làn khói đó là mỗi tâm tư, mỗi ký ức của loài người.

Ta ở đây nơi đồng quê; mệt mỏi khiến chân tay ta rã rời. Hiển nhiên rằng ảo tưởng và võ mộng, đau thương và vui sướng, ước vọng và ham muốn, ta tưởng như chúng đều vô nghĩa và thoáng qua, trước thứ cảm xúc đọng lại trong ta từ những vật bền bỉ, trường tồn và trầm lắng. Chỉ cần nhìn về phía đằng kia qua thung lũng, tới những ngọn núi cao xa xa, mờ ảo phía chân trời, nhỏ bé trong ánh hoàng hôn, ẩn giấu trong làn sương hồng đỏ.

Kìa: ngả mình, ngài tung chiếc mũ dạ xấu xí lên không trung; ngài biến sắc bi thảm; ngài thốt lên: “Ôi tham vọng của loài người!”

Hẳn rồi. Ví như tiếng gào thét vinh quang khi con người, cũng như chiếc mũ xấu xí của ngài, bắt đầu cất cánh, để làm chú chim nhỏ! Trong khi đó, kia là một chú chim nhỏ đích thực, kia là cách nó bay. Ngài có nhìn thấy hay chẳng? Nó bay lên dễ dàng, một sự dễ dàng nhẹ nhàng thuần khiết, tức thì kéo theo một tiếng líu lo hạnh phúc. Giờ hãy nghĩ tới bộ máy thô kệch ầm ỉ

cùng nổi rung động, bồn chồn, đau thương chí tử của loài người khi muốn làm chủ chim nhỏ! Đây một tiếng vỗ cánh lú lo; kia một chiếc động cơ ồn ào hôi hám, cùng cái chết phía trước. Động cơ hồng hóc, động cơ chết máy; vĩnh biệt chú chim nhỏ!

Ngả mình trên thảm cỏ, các ngài bảo: “Con người đừng bay nữa! Tại sao người muốn bay? Mà người đã bay bao giờ?”

Hoan hô. Tạm thời, ở đây, các ngài nói vậy; bởi các ngài đang ở vùng đồng quê, ngả mình trên thảm cỏ. Đứng dậy đi, quay trở lại thành phố, và ngay khi bước vào, các ngài lập tức sẽ hiểu thấu cớ sao con người muốn bay.

Ở đây, các ngài thân mến, các ngài đã trông thấy chú chim nhỏ đích thực, nó thực sự cất cánh bay, và các ngài đánh mất ý nghĩa và giá trị của đôi cánh nhân tạo cùng chuyến bay cơ giới. Các ngài sẽ lấy lại được chúng ngay tắp lự ở đó, nơi mọi thứ đều nhân tạo và cơ giới, được sửa đổi và dựng xây: một thế giới khác trong thế giới này: thế giới nhân tạo, được nhào nặn, chấp ghép mà thành; thế giới của kỹ xảo, giả tạo, của chỉnh sửa, hư cấu và phù phiếm; một thế giới sở hữu ý nghĩa và giá trị chỉ đối với loài người, đáng sáng tạo của nó.

Nào, nào: ngài hãy đợi tôi kéo ngài lên. Ngài nặng lắm. Chờ chút: còn vài ngọn cỏ dính trên lưng ngài kìa... Rồi, ta đi thôi.

## **XI. TRỞ LẠI THÀNH PHỐ**

Giờ hãy nhìn cho tôi những thân cây bên này và bên kia, đứng thành hàng dọc vỉa hè mà hộ tổng đường Porta Vecchia này của chúng ta. Trông chúng mới lạc lõng làm sao, những thân cây thành thị tội nghiệp bị tủa tót và chải chuốt!

Cây cối, có thể chúng không ngẫm nghĩ; muông thú, có thể chúng chẳng tư duy. Nhưng nếu cây cối biết nghĩ, Chúa ơi, và nếu chúng có thể nói, ai biết được những thân cây nhỏ bé đáng thương ấy sẽ nói gì, đám cây cối mà ta trồng lên giữa thành phố để tạo ra chút bóng mát! Chùng như khi nhìn thấy mình phản chiếu trong gương kính những cửa tiệm, chúng băn khoăn bản thân có nhiệm vụ gì ở đây, giữa đám đông người lộn nhộn, trong cuộc sống thành thị xô bồ ồn ã. Chúng vẫn đứng đó sau bao năm vun trồng, đám cây nhỏ bé thảm hại và thê lương. Tai, chùng như chúng đâu có. Mà biết đâu, có thể cây cối cần tĩnh lặng để đâm chồi nảy lộc.

Các ngài đã bao giờ tới quảng trường nhỏ Olivella, bên ngoài các bức tường thành chưa? Tới tu viện nhỏ cổ kính của dòng Chúa Ba Ngôi trắng chưa? Cảm giác mới mơ mộng và lâng lâng làm sao nơi quảng trường nhỏ nọ, và không khí mới trầm mặc lạ lùng làm sao, khi từ trên lớp ngói đen rêu phong của tu viện cổ, nụ cười của buổi sớm ngày thơ, xanh xanh rọi vào!

Rồi hằng năm ở đó, đất mẹ gắng gượng tận dụng sự trầm mặc nọ, trong nét ngày thơ ngờ nghệch của nàng. Có lẽ nàng tin đó chẳng còn là thành phố nữa; rằng con người đã bỏ hoang quảng trường nhỏ đó; và nàng cố chiếm lại nó, thăm lặng thăm lặng, chậm chậm chậm chậm, nàng vươn ra mặt đường với biết

bao ngọn cỏ. Chẳng còn gì tươi mới và mong manh hơn những ngọn cỏ mảnh mai e lệ ấy, mà chẳng mấy chốc chúng sẽ phủ xanh cả quảng trường nhỏ. Nhưng hỡi ôi, chúng đâu trụ được quá một tháng. Nơi đó là thành phố; và cỏ dại đâu được phép mọc lên. Hằng năm sẽ có bốn hay năm công nhân vệ sinh tới; họ ngồi xổm xuống đất và với một số dụng cụ chuyên dụng, họ nhổ chúng đi.

Năm kia, tôi đã thấy ở đó hai chú chim nhỏ. Khi nghe tiếng kêu rít tai của những vật dụng đó trên mặt đường đá sỏi gồ ghề xám xịt, chúng bay từ bờ giậu sang mái hiên của tu viện, rồi từ đây lại về bờ giậu. Chúng lắc lắc cái đầu nhỏ tí và nhìn ngang, thể như chúng đương đón đau mà hỏi, rằng đám người đằng kia chuẩn bị làm gì.

“Và các người không nhìn thấy sao, hỡi những chú chim nhỏ?” Tôi bảo chúng. “Các người không thấy họ làm gì sao? Họ đương cạo râu cho mặt đường cổ kính này.”

Đôi chim nhỏ kinh hãi bỏ trốn.

May mắn thay cho những con vật có cánh và có thể bỏ trốn! Biết bao sinh vật khác không thể, và chúng bị bắt giữ, giam hãm, thuần phục ở thành thị và cả nông thôn; rồi rầu lòng làm sao khi chúng phải miễn cưỡng phục tùng những nhu cầu cổ quái của loài người! Chúng hiểu gì cơ chứ? Chúng kéo xe, chúng kéo cày.

Nhưng biết đâu ngay cả chúng, muông thú, cỏ cây và vạn vật, có thể chúng có một ý nghĩa và một giá trị của riêng mình mà loài người không thể thấu hiểu. Họ khép kín trong những ý

nghĩa và giá trị mà tự họ trao cho vật này vật kia, trong khi thiên nhiên thường tỏ ra không công nhận hoặc đốai hoài tới.

Loài người và thiên nhiên cần phải thấu hiểu nhau hơn. Đã bao lần thiên nhiên nghịch ngợm mà tung lên không trung tất cả những công trình tuyệt thế của chúng ta. Lốc xoáy, động đất... Nhưng loài người nào có chịu khuất phục. Họ dựng lại, dựng lại, như một con thú cứng đầu cứng cổ. Và tất cả đều là nguyên liệu để dựng xây lại đối với họ. Bởi họ có trong mình thứ gì đó mà họ chẳng biết là gì, nhưng vì nó mà họ buộc phải xây dựng, buộc phải chuyển hóa theo cách của mình những vật liệu mà thiên nhiên ban tặng những khi nàng ngờ nghệch, hay chỉ ít khi nàng tỏ ra nhẫn nại. Nhưng loài người chỉ có thể thỏa mãn bằng những vật mà cho tới khi có mình chứng ngược lại, họ chẳng biết liệu chúng có khả năng cảm nhận nỗi tra tấn từ những sửa đổi của họ, những công trình xây dựng của họ! Không, thưa các ngài. Con người cũng lấy bản thân mình ra làm nguyên liệu, và họ xây dựng mình, vâng thưa các ngài, như một ngôi nhà vậy.

Ngài tin là ngài biết chính mình nếu ngài không tự dựng xây bản thân bằng một cách nào đó? Và rằng tôi có thể biết ngài, nếu tôi không dựng xây ngài theo cách của tôi? Và rằng ngài có thể biết tôi, nếu ngài không dựng xây tôi theo cách của ngài? Ta chỉ có thể biết kẻ mà ta đã tạo được hình hài đó thôi. Nhưng những hiểu biết đó có thể là gì? Và hình hài đó có phải chân thể hay chẳng? Phải, là chân thể đối với tôi, cũng như đối với ngài; nhưng đối với tôi, nó không giống như đối với ngài: tới mức tôi

chẳng nhận thức được mình trong hình hài mà ngài tạo cho tôi, cũng như ngài trong hình hài tôi tạo ra cho ngài. Một thứ duy nhất chẳng phải là một đối với mọi người, và đối với mỗi người trong chúng ta, nó có thể biến đổi liên hồi, và đúng thực là nó biến đổi liên hồi.

Ấy vậy nhưng chẳng có hiện thực nào khác, ngoài hiện thực tồn tại trong hình hài nhất thời mà ta tạo ra cho chính chúng ta, cho người khác, vật khác. Hiện thực mà tôi có về ngài nằm trong hình hài mà ngài thể hiện ra cho tôi; nhưng đó là hiện thực đối với ngài chứ không phải đối với tôi. Hiện thực mà ngài có về tôi nằm trong hình hài mà tôi thể hiện ra cho ngài; nhưng ấy là hiện thực đối với tôi chứ chẳng phải đối với ngài. Đối với chính tôi, thì tôi chẳng có hiện thực nào khác nếu chẳng phải cái nằm trong hình hài mà tôi thể hiện ra cho tôi. Bằng cách nào? Dựng xây bản thân mình, chính vậy.

Ôi, ngài tin rằng người ta chỉ xây nhà thôi hay sao? Tôi xây dựng bản thân mình liên hồi và tôi xây dựng ngài, rồi ngài cũng làm tương tự. Công cuộc dựng xây ấy sẽ tiếp diễn nếu nguyên liệu là cảm xúc của chúng ta không vỡ vụn và xi măng là ý chí của chúng ta vẫn vững bền. Vậy tại sao ngài những tin rằng con người ta trông cậy tới sự kiên định của ý chí và sự bất biến của cảm xúc nhiều tới vậy? Chỉ cần ý chí của chúng ta lung lay đôi chút, và cảm xúc của chúng ta chịu một sự thay đổi nhỏ nhoi hay biến hóa tối thiểu, vậy là vĩnh biệt hiện thực của chúng ta! Ngay tức khắc ta nhận ra nó chẳng là gì ngoài một ảo ảnh tự thân ta làm nên.

Sự kiên định của ý chí là vậy đó. Sự bất biến của cảm xúc. Hãy giữ mình thật chắc, giữ mình thật chắc để chẳng phải lộn nhào vào hư không, chẳng phải đối đầu với những bất ngờ không tên.

Nhưng những công trình được kiến tạo nên mới đẹp để làm sao!

## **XII. TÊN GENGÈ THÂN MẾN NỌ**

“Không không, cục cưng của em, đừng nói nữa! Anh nghĩ em không biết điều anh thích và điều anh không thích ư? Em biết rõ gu của anh, thật đấy, cũng như cách anh nghĩ.”

Đã bao lần Dida vợ tôi bảo tôi như vậy? Còn tôi, dần dần, đã chẳng bao giờ để tâm tới.

Nhưng tôi dám cá rằng nàng biết tên Gengè nọ của nàng rõ hơn tôi! Như thể nàng đã dựng xây hẳn! Mà hẳn nào phải con rối. Có chẳng, con rối chính là tôi.

Chi phối? Thay thế?

Nhưng sao có thể!

Để chi phối ai đó, kẻ này nhất định phải tồn tại; và để thay thế hẳn, kẻ này cũng phải tồn tại và người ta có thể nắm lấy vai hẳn mà lôi tuột về sau, rồi đặt một kẻ khác thế chỗ hẳn.

Dida vợ tôi đã chẳng chi phối tôi cũng như thay thế tôi. Ngược lại, nàng sẽ tưởng đó là một sự chi phối và thay thế nếu tôi đánh gục tên Gengè nọ của nàng, bằng cách nổi loạn và khẳng định một ý chí theo cách của riêng mình.

Bởi tên Gengè nọ của nàng tồn tại, trong khi đối với nàng, tôi hoàn toàn không tồn tại, chưa bao giờ tồn tại.

Đối với nàng, hiện thực của tôi nằm trong tên Gengè nọ của nàng mà nàng đã nhào nặn ra. Hẳn có tâm tư, cảm xúc và gu riêng mà chẳng phải của tôi, và tôi chẳng thể tạo ra những biến đổi dù chỉ là nhỏ nhất, trừ phi tôi muốn liều mình ngay tức khắc trở thành một kẻ khác mà nàng chẳng thể nào nhận ra nữa, một kẻ lạ mặt mà nàng sẽ chẳng thể thấu hiểu hay yêu thương nữa.

Tiếc rằng tôi đã chẳng bao giờ biết tạo ra một hình hài nào đó cho cuộc đời mình. Tôi đã chẳng bao giờ kiên quyết thể hiện bản thân theo một cách riêng biệt và đặc trưng, âu cũng bởi chưa bao giờ gặp phải những trở ngại khiến tôi nảy sinh một ý chí kháng cự và khẳng định mình trước kẻ khác cũng như trước bản thân mình. Rồi cũng do tâm trí này của tôi sẵn sàng suy nghĩ và cảm nhận trái ngược hẳn với những gì mà tôi đã suy nghĩ và cảm nhận chỉ thoáng trước đó; hay nói cách khác, nó sẵn sàng tháo dỡ và phá bỏ trong tôi bất kỳ sự mạnh mẽ trong tâm trí và cảm xúc bằng những tâm tư dai dẳng và thường là đối lập. Và rốt cục cũng bởi căn tính tôi dễ dàng khuất phục, phó mặc bản thân cho sự sai khiến của kẻ khác, chẳng phải vì yếu mềm, mà bởi sự lãnh đạm và nhẫn nhục mà tôi tiên liệu trước những nỗi muộn phiền dành cho tôi có thể nảy sinh.

Và kìa, trong khi đó, hãy xem chuyện gì xảy đến với tôi! Tôi hoàn toàn chẳng biết mình, chẳng có một hiện thực nào cho riêng mình. Tôi ở trong một trạng thái ảo giác liên hồi, gần như hóa lỏng, mềm nhũn. Người khác biết tôi, mỗi người theo cách của riêng họ, theo cái hiện thực mà họ tạo ra cho tôi. Nói cách khác, mỗi người họ nhìn thấy trong tôi một tên Moscarda chẳng phải là tôi, cũng như tôi chẳng là ai đối với bản thân mình. Ấy là biết bao tên Moscarda, tất cả chúng đều thực tế hơn tôi, một kẻ chẳng có, tôi xin nhắc lại, một hiện thực cho riêng mình.

Gengè, vâng, hẳn có một hiện thực, đối với Dida vợ tôi. Thế nhưng tôi chẳng cách nào an ủi bản thân vì điều ấy bởi tôi đảm bảo với ngài, thực khó để tưởng tượng ra một sinh vật ngu ngốc hơn tên Gengè thân mến của Dida vợ tôi.

Và trong khi đó, điểm thú vị nằm ở việc: đối với nàng, tên Gengè nợ của nàng cũng chẳng phải không có khuyết điểm. Nhưng nàng cảm thông cho hẳn tất cả! Bao thứ nàng không thích về hẳn, bởi nàng không xây dựng hẳn hoàn toàn theo cách của nàng, theo gu và ngẫu hứng của nàng: không.

Vậy thì theo cách của ai?

Chắc chắn không phải cách của tôi, bởi xin nhắc lại, tôi chẳng tài nào nhận ra chúng là của tôi, những suy nghĩ, cảm xúc và gu mà nàng gán cho tên Gengè của nàng. Và người ta thấy rõ rằng nàng gán chúng cho hẳn bởi theo nàng, Gengè có những gu đó và hẳn suy nghĩ như vậy, cảm nhận như vậy, theo cách *của hẳn*. Chẳng còn gì phải nói, hoàn toàn *của hẳn*, theo hiện thực *của hẳn* mà hoàn toàn chẳng phải *của tôi*.

Tôi thấy nàng khóc đôi lần vì vài nỗi cay đắng nào đó mà tên Gengè đó gây ra cho nàng. Hửn, vâng thưa các ngài! Và tôi hỏi nàng: “Nhưng tại sao, em yêu?”

Nàng đáp: “Ôi, anh hỏi em ư? Ôi, anh thấy điều anh vừa nói với em vẫn chưa đủ hay sao?”

“Anh?”

“Anh, anh, đúng vậy!”

“Nhưng khi nào? Và điều gì?” Tôi choáng váng.

Chừng ấy chính là minh chứng rằng ý nghĩa mà tôi tạo ra cho ngôn từ của mình là một ý nghĩa đối với riêng tôi; và rồi ý nghĩa mà chúng, những ngôn từ của Gengè, truyền tải cho nàng lại hoàn toàn khác biệt. Có một vài ngôn từ nhất định sẽ chẳng mang lại đau thương cho nàng, nếu tôi hoặc một kẻ khác nói. Nhưng nếu là Gengè, ngôn từ ấy sẽ khiến nàng bật khóc, bởi từ miệng Gengè chúng thể hiện một giá trị nào đó mà đâu ai thấu; và chúng khiến nàng bật khóc, vâng thưa các ngài.

Vậy là tôi chỉ trò chuyện với riêng tôi. Nàng trò chuyện với tên Gengè của nàng. Và tên này đáp lại nàng bằng miệng tôi theo một cách mà tôi hoàn toàn chẳng biết. Chẳng thể tưởng được, tất thảy những điều tôi bảo nàng và nàng lặp lại đã trở nên ngu ngốc, giả dối và vô lý làm sao.

“Gì cơ?” Tôi hỏi nàng. “Anh đã nói như vậy?”

“Vâng, Gengè của em, chính như vậy!”

Đó: những ngôn từ ngu ngốc ấy là của Gengè. Mà cũng đâu phải là những ngôn từ ngu ngốc: hoàn toàn khác! Đó là cách

nghĩ của Gengè, chính cách ấy.

Còn tôi, hỡi ôi, tôi những muốn tát, muốn vụt, muốn xé hẳn ra thành từng mảnh! Nhưng tôi nào chạm được vào hẳn. Bởi bất chấp những muộn phiền mà hẳn gây ra cho nàng, những ngôn từ ngu ngốc mà hẳn nói, Gengè được Dida vợ tôi yêu thương vô cùng. Bản thân hẳn như vậy, hẳn ứng với hình tượng người chồng tốt bụng lý tưởng của nàng. Nàng tha thứ cho một vài khuyết điểm nhỏ nhoi nào đó nhờ muôn vàn đức tính tốt đẹp khác của hẳn.

Nếu tôi không muốn Dida vợ tôi đi tìm hình mẫu lý tưởng của nàng trong một kẻ khác, tôi không được phép động đến tên Gengè nọ của nàng.

Thoạt tiên tôi những tưởng có chẳng cảm xúc của tôi quá mức phức tạp; những suy nghĩ, thực rối rắm; những gu cá nhân, thực bất thường. Bởi vậy, thường thường vợ tôi chẳng thấu hiểu chúng, và nàng cải biến chúng. Tự trung, tôi ngẫm rằng những ý tưởng và cảm xúc của mình chẳng thể được thấu hiểu trong trí óc và trái tim nhỏ bé của nàng, nếu chúng không giảm thiểu và thu gọn; và rằng gu của tôi chẳng thể hòa đồng với sự giản đơn trong nàng.

Nhưng sao cơ! Sao cơ! Nàng đâu có cải biến chúng, nàng đâu có thu gọn những suy nghĩ và cảm xúc của tôi. Không, không. Chúng đến với nàng từ miệng của Gengè, biến đổi là vậy, thu gọn là vậy, và Dida vợ tôi cho chúng là ngu ngốc. Ngay cả nàng, các ngài có hiểu không?

Vậy ai mới là kẻ đã cải biến và thu gọn chúng như vậy? Chính cái hiện thực là Gengè, các ngài của tôi ơi! Gengè, kẻ mà nàng đã tạo ra, kẻ chẳng thể có gì khác ngoài những suy nghĩ nọ, những cảm xúc nọ, những gu nọ. Ngu ngốc nhưng đáng yêu. Ôi vâng, đối với nàng, hẳn đáng yêu biết bao! Nàng yêu hẳn như vậy: một tên ngu ngốc đáng yêu. Và nàng yêu hẳn chân thành.

Tôi có thể đưa ra muôn vàn dẫn chứng. Nhưng chỉ điều này là đủ: dẫn chứng đầu tiên xảy tới trong trí óc tôi.

Từ thuở con gái, Dida đã chải tóc theo một kiểu mà không chỉ mình nàng ưa, mà ngay cả tôi, tôi cũng vô cùng thích thú. Ngay sau ngày cưới, nàng đổi kiểu tóc. Tôi chẳng bảo với nàng kiểu tóc mới này tôi hoàn toàn chẳng thích, mặc nàng làm theo cách riêng mình. Thế rồi kìa, một buổi sáng, nàng bất chợt xuất hiện trước mặt tôi, mình mặc áo tắm, tay vẫn cầm lược, tóc chải theo kiểu cũ và mặt thì đỏ bừng.

“Gengè!” Nàng thét khi mở toang cánh cửa mà xuất hiện và bật cười thành tiếng.

Tôi chiêm ngưỡng nàng, chừng như lóa mắt.

“Ôi,” tôi thảng thốt. “Anh đã chờ mãi!”

Nhưng ngay lập tức nàng đưa tay lên tóc, rút ra một cái kẹp nhỏ và chỉ trong chốc lát, nàng đã xõa tóc.

“Thôi đi!” Nàng bảo. “Em muốn trêu anh đó thôi. Em biết rõ đấy, ông kỉnh, rằng anh chẳng thích em chải tóc như vậy!”

Bất thành linh tôi phản đối: “Nhưng ai bảo em vậy, Dida của anh? Thay vào đó, anh thề rằng...”

Nàng chạm tay lên miệng tôi:

“Thôi đi!” Nàng lặp lại. “Anh bảo vậy để làm em vui lòng đó thôi. Nhưng em không được phép hài lòng, anh yêu của em. Chẳng nhẽ ý anh là em không biết Gengè của em thích em thế nào hơn hay sao?”

Rồi nàng chạy đi mất.

Các ngài hiểu chưa? Nàng chắc chắn, vô cùng chắc chắn rằng Gengè của nàng thích kiểu tóc khác kia hơn, và nàng chải theo kiểu tóc đó trong khi cả tôi lẫn nàng đều chẳng thích. Nhưng Gengè của nàng thích; và nàng hy sinh bản thân. Các ngài tưởng rằng chừng đó là ít ỏi hay chẳng? Đối với một người phụ nữ, đó chẳng phải là những hy sinh thực sự và chân chính hay sao?

Nàng yêu hấn hết mực!

Còn tôi - khi mọi thứ rốt cục cũng đã sáng tỏ - tôi bắt đầu cảm thấy ghen tuông khủng khiếp - không phải ghen với tôi, xin các ngài hãy tin: tôi biết các ngài buồn cười! - không phải ghen với chính tôi, thưa các ngài, mà với một kẻ chẳng phải là tôi, một tên dần độn đã nhảy vào giữa tôi và vợ tôi. Hấn chẳng giống như một cái bóng vô hình, không - xin các ngài hãy tin - bởi thay vào đó, chính hấn lại biến tôi trở thành một cái bóng vô hình, tôi, chính tôi, khi hấn lợi dụng cơ thể tôi để khiến nàng yêu thương.

Ngẫm kỹ mà xem. Vợ tôi, có lẽ nàng hôn lên đôi môi tôi, một kẻ không phải là tôi? Lên đôi môi của tôi? Không! Của tôi gì chứ! Chúng là *của tôi* đến mức nào, đôi môi mà nàng hôn lên thực sự là *của tôi* đến mức nào? Có lẽ nàng ôm lấy cơ thể tôi trong tay?

Nhưng cơ thể ấy *thực sự* có thể là của tôi đến mức nào, nó *thực sự* thuộc về tôi đến mức nào, nếu tôi không phải kẻ mà nàng ôm ấp và yêu thương?

Ngẫm kỹ mà xem. Liệu các ngài có thấy mình bị vợ phản bội, bằng một hành động bội bạc khéo léo nhất, nếu các ngài có thể biết rằng khi ôm chặt các ngài trong tay, nàng ta thích thú và hưởng thụ vòng tay của một kẻ mà nàng nắm giữ trong tâm trí và trái tim, thông qua cơ thể các ngài?

Tuy vậy, chuyện đó có gì khác so với tình cảnh của tôi? Tình cảnh của tôi còn tệ hơn! Bởi trong hành động kia, vợ các ngài - xin thứ lỗi - vòng tay của các ngài, nàng ta chỉ giả vờ như vòng tay của một kẻ khác. Trong khi đó, ở tình cảnh tôi, vợ tôi ôm chặt trong tay hiện thực của một kẻ chẳng phải là tôi!

Và kẻ này mới chân thực làm sao, kẻ mà rốt cục, tâm trạng bức bối, tôi đã muốn hủy hoại bằng cách áp đặt một hiện thực của riêng tôi, thay vì của hắn, để rồi vợ tôi, một người chưa bao giờ là vợ tôi mà là vợ của hắn, nàng sẽ lập tức tỉnh dậy, kinh hãi, như thể nàng đang ở trong vòng tay của một người lạ, một kẻ nàng chẳng hề quen biết. Nàng sẽ tuyên bố chẳng thể yêu tôi nữa, chẳng thể chung sống cùng tôi thêm một phút giây và bỏ chạy.

Vâng thưa các ngài, như các ngài sẽ thấy, nàng bỏ chạy.

# QUYỂN BA

## I. ĐIÊN RỒ GỢNG ÉP

Nhưng trước nhất tôi muốn kể với các ngài, chí ít cũng theo một cách ngắn gọn, về những hành động điên rồ mà tôi đã làm nhằm lật tẩy tất cả những tên Moscarda khác đương sống trong những người thân quen gần gũi tôi nhất, và phá hủy chúng từng kẻ từng kẻ một.

Những hành động điên rồ gợng ép. Bởi từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện xây dựng cho chính mình một tên Moscarda tùy theo ý niệm và tính toán riêng mình, một kẻ được dựng xây theo cách mà tôi tưởng sẽ khác tôi một trời một vực, vậy nên hiển nhiên tôi chẳng cách nào hành sự với tính logic nhất quán cho được. Tôi phải thi thoảng thể hiện ra một con người khác biệt so với kẻ đã từng là tôi hoặc kẻ mà tôi đoán định là tôi trong mắt người thân này hoặc người quen nọ, sau khi gợng thấu hiểu cái hiện thực mà họ đã tạo ra cho tôi: một kẻ tầm thường, hèn vậy, yếu đuối, bất định và hầu như chẳng nhất quán.

Nhưng kìa: hẳn tôi phải có một khía cạnh, một ý nghĩa, một giá trị nào đó đối với kẻ khác, không chỉ bởi những đường nét hình thể nằm ngoài khả năng quan sát hay đánh giá của tôi, mà cũng bởi hàng loạt thứ khác mà cho tới giờ tôi chẳng mấy may để tâm tới.

Nghĩ đến điều ấy khiến tôi trào dâng dòng cảm xúc nổi loạn bạo liệt.

## II. NHỮNG PHÁT HIỆN

Cái tên: xấu xí đến độc ác. *Moscarda*. *Mosca*, con ruồi, và tiếng vo ve khó chịu cứ chọc ngoáy lỗ tai người.

Tâm hồn tôi còn chẳng có nổi một cái tên cho riêng nó, cũng như một danh phận: nó có trọn vẹn một thế giới bên trong. Tôi chẳng mấy ấn tượng mỗi khi nghe thấy cái tên ấy; tôi hoàn toàn chẳng ngẫm nghĩ gì về nó, cũng như toàn thấy những thứ tôi thấy bên trong và cạnh bên mình. Tuy vậy, đối với người khác, tôi chẳng phải cái thế giới không tên mà tôi mang trong mình, một thế giới hoàn hảo, vẹn nguyên, nhưng đa sắc. Thay vào đó, bên ngoài, trong thế giới của họ, tôi là *một* kẻ - tách biệt - một kẻ tên Moscarda, một diện mạo nhỏ bé và nhất định của hiện thực chẳng phải của tôi, bao bọc trong hiện thực của kẻ khác bên ngoài tôi và tên là Moscarda.

Tôi đương trò chuyện với một người bạn: chẳng có gì lạ: anh trả lời tôi. Tôi quan sát những điệu bộ của anh. Anh vẫn có giọng nói thường ngày, những điệu bộ thường ngày. Và ngay cả anh cũng nhận ra giọng nói và điệu bộ của tôi, khi anh đứng cạnh mà nghe tôi nói. Chẳng có gì lạ, vâng; nhưng chỉ khi tôi không nghĩ rằng âm điệu trong giọng nói của bạn tôi đối với tôi hoàn toàn không giống với giọng nói mà anh nhận ra, âu có lẽ bởi bản thân anh cũng chẳng nhận ra âm điệu trong giọng nói của chính mình, và rằng diện mạo của anh là thứ mà tôi nhìn thấy, nghĩa là diện mạo mà tôi tạo ra cho anh khi nhìn anh từ ngoài vào; trong khi đó, lúc trò chuyện, anh chẳng có bất cứ hình ảnh nào của bản thân trong tâm trí, hẳn vậy, kể cả hình ảnh mà anh tự xây dựng và nhận ra khi ngắm mình trong gương.

Hỡi Chúa, vậy chuyện gì sẽ xảy ra đối với tôi? Chuyện tương tự cũng sẽ xảy đến với giọng nói của tôi? Với diện mạo của tôi? Tôi chẳng còn là một *tôi* mơ hồ trò chuyện và nhìn ngắm người khác. Thay vào đó, tôi là một kẻ mà người khác nhìn từ ngoài vào, và tôi có âm điệu giọng nói và một diện mạo mà bản thân mình chẳng nhận ra. Trong mắt bạn tôi, tôi là một thứ cũng chính là anh trong mắt tôi: một thân thể bất khả xâm phạm trước mặt anh, kẻ mà anh đã vẽ ra với những đường nét mà chỉ anh thấy rõ, những đường nét đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì. Thậm chí tôi cũng chẳng nghĩ tới chúng khi trò chuyện, cũng như chẳng bao giờ có thể nhìn thấy chúng hay biết chúng thế nào. Trong khi đối với anh, chúng ấy đã là tất cả, bởi đối với anh những đường nét đó tượng trưng cho tôi, một kẻ trong muôn

và những *Moscarda*. Có thể nào? Và *Moscarda* là tất cả những thứ mà hắn nói và làm trong thế giới nọ mà tôi chẳng biết; *Moscarda* cũng là cái bóng của tôi; là *Moscarda*, nếu họ thấy hắn ăn; là *Moscarda*, nếu họ thấy hắn hút thuốc; là *Moscarda*, nếu hắn đi dạo; là *Moscarda*, nếu hắn xì mũi.

Tôi không biết điều đó, tôi hoàn toàn chẳng nghĩ ngợi gì về điều đó. Thế nhưng trong diện mạo tôi, nghĩa là trong diện mạo mà họ tạo ra cho tôi, trong mỗi ngôn từ truyền tới tai họ qua một giọng nói mà tôi chẳng thể nào biết, trong mỗi hành động của tôi mà từng người cắt nghĩa theo cách của riêng họ, tên họ và thân thể của tôi vẫn luôn âm thầm hiện hữu.

Tuy vậy, cho tới giờ, dù cho tôi có cảm thấy ngu ngốc và căm phẫn khi mãi mãi bị đóng dấu sắt nung thế này và chẳng thể nào tạo cho mình một cái tên khác, hàng loạt cái tên khác theo ý muốn, để cho những cái tên ấy lúc này lúc khác hòa hợp với những kiểu dáng đa dạng trong cảm xúc và hành động của tôi; dù cho, xin nhắc lại, giờ đây tôi đã quá quen với việc phải mang theo cái tên ấy từ khi cha sinh mẹ đẻ, tôi có thể không băn khoăn về nó, và nghĩ rằng rốt cục tôi chẳng phải cái tên ấy; rằng đối với người khác, cái tên ấy chỉ là một cách gọi tôi, chẳng đẹp đẽ gì nhưng có thể còn xấu xí hơn nữa. Chẳng lẽ không có một gã Sardegna nào ở Richieri tên là Porcu\* hay sao? Vâng.

“Ngài Porcu...”

Và biết đâu hắn cũng khịt khịt mà trả lời:

“Tôi đây, sẵn sàng phục vụ ngài...” Gọn gàng sạch sẽ, hắn niềm nở đáp. Thậm chí hắn khiến người khác phải xấu hổ khi

gọi tên hẳn như vậy.

Vậy ta hãy quên đi tên họ, quên cả những đường nét hình thể, mặc dù - giờ đây khi đứng trước gương, tôi nghiêm cẩn thấy rõ cần phải tránh tạo ra cho mình một hình ảnh khác với cái mà tôi đương thể hiện - tôi thấy cả những đường nét ấy cũng khác biệt so với ý chí mình và trái ngược đến ghê tởm với bất kỳ ham muốn có thể nảy sinh về việc sở hữu những đường nét hình thể khác đi, khác đi mà chẳng phải là chúng, nghĩa là mái tóc như vậy, màu này, đôi mắt như vậy, màu lục, rồi cái mũi này và cái miệng này. Ta hãy quên đi cả những đường nét hình thể, tôi đương nói, bởi suy cho cùng tôi phải công nhận rằng ngay cả khi trông chúng có quái dị đi chẳng nữa, tôi vẫn phải giữ lấy chúng và phó mặc bản thân cho chúng, nếu tôi còn muốn sống. Nhưng trông chúng không quái dị, nên vậy thôi. Tốt cực, tôi vẫn có thể hài lòng sống với chúng.

Nhưng còn hoàn cảnh? Ý tôi là hoàn cảnh của tôi nhưng chẳng do tôi mà thành? Hoàn cảnh đã quyết định con người tôi, hoàn cảnh nằm ngoài tôi, nằm ngoài mọi ý chí của tôi? Nguồn gốc của tôi, gia thế của tôi? Tôi chưa bao giờ đặt chúng lên trước để đánh giá như người khác có thể đánh giá chúng, mỗi người theo cách của riêng họ, hiển nhiên, với một cán cân đặc biệt của riêng họ, và đối trọng là sự đổ kỵ, đối trọng là sự ganh ghét hay căm hận hay gì nữa tôi chẳng biết.

Cho tới giờ, tôi vẫn tin mình là một thằng đàn ông trong đời. Một thằng đàn ông, như vậy, và ấy là tất cả. Trong cuộc đời. Cứ như thể tôi đã tạo nên trọn vẹn bản thân mình. Nhưng trái lại,

tôi đâu có tạo ra cái thân thể ấy, tôi đâu có tạo ra tên họ ấy, và tôi bị người khác đặt vào trong đời mà tôi nào có muốn. Chính vậy, tôi nào có muốn, cũng như bao thứ khác xảy đến - phía trên, bên trong, xung quanh - do người khác. Biết bao thứ khác mà người ta đã tạo ra cho tôi, những thứ mà tôi thực sự chẳng bao giờ nghĩ tới, chẳng bao giờ lường tượng ra hình ảnh chúng, một hình ảnh xa lạ, thù địch mà giờ đương vỗ lấy tôi.

Còn câu chuyện về dòng họ tôi! Câu chuyện về dòng họ tôi trong vùng: tôi chẳng nghĩ tới nó. Nhưng đối với người khác, câu chuyện này ở trong tôi. Tôi là một người, người cuối cùng trong dòng họ. Tôi có khuôn mẫu của dòng họ trong thân thể, và trong biết bao thói quen hành động hay suy nghĩ mà tôi chẳng biết, những thói quen mà tôi chẳng bao giờ ngẫm tới, nhưng người khác nhận thấy trong tôi rõ ràng, trong cách tôi bước đi, cách tôi cười, cách tôi chào. Tôi tin mình là một thằng đàn ông trong đời, một thằng đàn ông bất kỳ sống qua ngày đoạn tháng một cuộc sống tự trung là biếng nhác, dẫu ngập tràn những tâm tư phiêu lãng lạ kỳ. Nhưng không, không: đối với mình, tôi có thể là một kẻ bất kỳ, nhưng đối với người khác thì không. Đối với người khác, tôi có biết bao những quyết tâm mơ hồ, những thứ không do tôi tạo ra và tôi chẳng bao giờ màng tới. Còn chuyện tôi có thể tin mình là một thằng đàn ông bất kỳ kia, tôi muốn nói rằng sự biếng nhác của chính tôi mà tôi tin là của tôi, đối với người khác nó cũng chẳng phải là của tôi: bố tôi đã tạo ra nó cho tôi, nó phụ thuộc vào gia tài của ông; và nó là một sự biếng nhác sâu sắc, bởi bố tôi...

Ôi, phát hiện gì đây! Bố tôi... Cuộc đời của bố tôi...

### III. GỐC RỄ

Tôi tưởng như vẫn nhìn thấy ông. Cao lớn, to béo, đầu hói. Trong đôi mắt nhỏ bé xanh màu thiên thanh và trong veo như kính của ông, nụ cười thường trực trên môi luôn tỏa sáng với tôi bằng một nét thân thương tới lạ, đồng thời cũng là chút vẻ bao dung, cùng một chút chế giễu. Thế nhưng nét chế giễu ấy triu mến, như thể suy cho cùng, ông thích thú vì tôi là một đứa xứng đáng nhận lấy nó, sự chế giễu của ông, khi ông coi tôi gần như là một thứ đồ chơi trong sáng mà ông có thể vô tư tiêu khiển.

Tuy vậy, nụ cười này, ẩn hiện trong bộ râu rậm rạp, đỏ rực và ăn sâu bén rễ tới mức khiến gò má ông đổi màu, nụ cười dưới bộ ria bụi chằng, hoe vàng đôi chút ở nhân trung; giờ tôi thấy ấy là một nụ cười lường gạt, một kiểu cười ẩn giấu sự hiểm ác âm thầm và lạnh lẽo. Nụ cười ấy tôi chẳng bao giờ màng tới. Rồi nét thân thương nọ dành cho tôi xuất hiện và tỏa sáng trong mắt ông từ nụ cười hiểm ác ẩn giấu, giờ tôi thấy nó xấu xa thậm tệ: nụ cười ấy đã hé lộ biết bao thứ khiến tôi lạnh sống lưng. Và kìa, ánh nhìn từ đôi mắt như kính nọ nắm giữ tôi, hớp hồn tôi để ngăn không cho tôi nghĩ về những thứ đó, những thứ tạo nên

nét thân thương của ông dành cho tôi, dù rằng chúng vô cùng khủng khiếp.

“Nhưng con đã và vẫn đang là một đứa ngốc... đúng vậy, một đứa lẩn thẩn ngây thơ khờ dại. Con rong ruổi theo những dòng tâm tư riêng mình, chẳng dừng lại ở bất kỳ một suy tư cụ thể nào mà ngồi nghĩ. Và luôn có một ý tưởng lóe sáng trong đầu, khiến con quay vòng vòng quanh nó, và trong khi con nhìn ngắm ý tưởng ấy thì rốt cục con đã thiếp đi. Rồi ngày mới lên con mở mắt ra, con thấy trước mặt vẫn là ý tưởng nọ, và con chẳng rõ có sao bản thân lại nảy sinh ra nó nếu hôm qua không khí và mặt trời vẫn giống ngày hôm nay. Con thấy không, ta buộc phải thương yêu con thế này. Đôi bàn tay? Con nhìn gì ta? À, nhúm lông đỏ ở đây, cả trên ngón tay ta ư? Nhấn... nhiều quá chẳng? Còn cái ghim cà vạt, và cả dây đồng hồ này... nhiều vàng quá hay sao? Con nhìn gì?”

Tôi ngây ngất nhìn nỗi đớn đau của mình gượng gượng bay bổng từ đôi mắt đỏ, từ tất cả đồng vàng đỏ, để rồi đậu trên một vài đường gân xanh xao nhỏ xíu, nặng nhọc trườn lên thấy rõ trên vầng trán nhợt nhạt của ông, trên hộp sọ bóng nhẫy phủ đầy tóc đỏ, đỏ như tóc tôi - hay đúng hơn, tóc tôi đỏ như tóc ông - và vậy thì mái tóc đỏ đâu phải là của tôi, nếu như rõ ràng nó là của ông cho tôi? Và kìa, cái hộp sọ bóng nhẫy kia chậm chậm chậm chậm tan biến trước mắt tôi thể như bị nuốt chửng vào trong thinh không vậy.

Bố tôi!

Giờ đây, còn lại trong thinh không là một sự tĩnh lặng ghê người, nặng trĩu những thứ vô tri và vô hình đương nằm án binh bất động, lặng thinh và bất khả xâm phạm trước ý chí con người.

Chỉ một khoảnh khắc, nhưng cũng là vĩnh cửu. Tôi cảm thấy trong ấy toàn thể nổi rúng động của những mong mỗi mùa quáng, của những thứ mà ta chẳng thể nào biến đổi: ngục tù của thời gian; sinh ra ở thời điểm này, không phải trước đó và cũng chẳng phải sau đó; tên họ và thân thể mà ta được ban cho; chuỗi những nguyên nhân; hạt giống mà người đàn ông đó đã gieo: chính bố tôi trong khi ông chẳng cố tình; rồi tôi ra đời, từ hạt giống ấy; một thành quả không mong đợi của người đàn ông đó; gắn liền với cành cây đó, trồi lên từ gốc rễ đó.

## **IV. HẠT GIỐNG**

Khi ấy, lần đầu tiên tôi thấy bố tôi, cứ như thể tôi chưa bao giờ thấy ông: tách biệt, trong cuộc sống của riêng ông; nhưng không phải ông đối với bản thân ông, như trong thâm tâm ông vẫn cảm nhận mà tôi chẳng thể nào biết. Tôi thấy ông như một kẻ hoàn toàn xa lạ với tôi, trong hiện thực mà giờ ông hiện ra với tôi, đồng thời cũng là hiện thực mà tôi đoán người khác tạo ra cho ông.

Có lẽ chuyện này xảy ra với tất cả những người con. Nhận ra một vài cử chỉ tục tĩu đến mức khiến ta lặng người, trong khi đối với ta, đó là ông bố được người đời tôn trọng. Nhận ra, tôi đương nói, rằng người khác không tạo ra và không thể nào tạo ra một hiện thực cho ông bố này như hiện thực mà ta tạo ra cho ông. Phát hiện ra cách ông sống và là một người tách biệt khỏi ta, một người độc lập, trong những mối quan hệ với kẻ khác, và nếu trong lúc nói chuyện với ông hoặc thúc ông nói, thúc ông cười, thúc ông quan sát, những kẻ khác này quên rằng chúng ta đương ở đó, và họ để ta thoáng thấy người mà họ biết trong ông, người mà đối với họ là ông. Một người khác. Nhưng bằng cách nào? Ta chẳng thể nào biết được. Ngay tức thì, bằng đôi mắt và bàn tay, bố chúng ta ra dấu rằng ta ở đó. Và kìa, cái cử chỉ nho nhỏ đầy ý tứ nọ trong phút chốc đã khoét sâu trong ta một vực thẳm. Người đã từng vô cùng gần gũi với chúng ta, kìa ông đã tót ra xa, và ta thoáng thấy ông đằng kia như một kẻ xa lạ. Rồi ta tưởng cuộc đời ta như bị xé nát bươm, chỉ trừ có một điểm vẫn nối liền với người đó. Và điểm này thực đáng hổ thẹn. Ta sinh ra, tách rời, cắt đứt khỏi ông, một chuyện rất đổi bình thường, có thể đã được dự đoán trước, nhưng không được mong đợi trong cuộc đời kẻ xa lạ kia. Nó là một bằng chứng cho hành động của ông, thành quả của một việc đã làm, tựu trung là một chuyện mà giờ đây, vâng, nó khiến ta tủi hổ, dựng lên trong ta cảm giác phẫn nộ và gần như căm hận. Mà nếu chẳng phải căm hận, ta cũng nhận thấy sự khó chịu sâu sắc trong đôi mắt của bố chúng ta, trong giây phút ánh mắt ông bắt gặp ánh mắt của chúng ta. Đứng thẳng trên hai chân ở đó với đôi mắt cảnh giác

thù địch, đối với ông, ta chỉ là một thứ mà ông không mong đợi khi giải tỏa một nhu cầu hay ngẫu hứng thoáng chốc: là hạt giống ông đã gieo mà chẳng biết, giờ đứng thẳng trên hai chân với đôi mắt ốc nhồi đương từ tốn mà quan sát ông, đánh giá ông và ngăn không cho ông một lần nữa được là mình tuyên theo sở thích, một người tự do, một kẻ khác biệt ngay cả đối với chúng ta.

## **V. CẮT NGHĨA MỘT CHỨC DANH**

Cho tới nay, tôi chưa bao giờ tách biệt bố tôi khỏi bản thân mình như vậy. Tôi vẫn luôn nghĩ về ông, nhớ về ông như người bố, những gì là ông trong tôi. Nhưng thú thực chẳng nhiều nhận gì, bởi khi mẹ tôi mất từ ngày còn rất trẻ, tôi đã bị đẩy vào một trường nội trú xa khỏi Richieri, và rồi một trường khác, rồi một trường thứ ba nơi tôi lưu lại cho tới năm mười tám tuổi, để tiếp sau tôi vào đại học và dành sáu năm nhẩy từ chuyên ngành này sang chuyên ngành khác mà chẳng thu được bất kỳ lợi ích thực tế nào. Ấy cũng là lý do mà rốt cục tôi bị triệu về Richieri, và chẳng rõ là được ban rượu mừng hay rượu phạt, tôi thành gia lập thất. Hai năm sau, bố tôi mất mà chẳng để lại cho tôi ký ức nào sống động hơn về ông, về tình thương của ông ngoài nụ cười thân thương, và cũng hàm chứa - như tôi đã nói - đôi chút bao dung, đôi chút chế giễu.

Ông đã là gì đối với bản thân ông? Suy cho cùng thì giờ bố tôi đã mất. Nhưng ông đã là gì đối với người khác... Vậy mà ông chẳng còn lại mấy trong tôi! Nụ cười dành cho tôi, chắc chắn nó đến với ông từ những người khác, từ hiện thực mà họ tạo ra cho ông và hiện thực mà ông nghi ngờ... Giờ tôi mới hiểu thấu nụ cười ấy và nguyên cớ của nó, tệ hại thay.

“Bố cậu làm nghề gì?” Các bạn học cùng trường nội trú đã bao lần hỏi tôi.

Tôi đáp: “Chủ ngân hàng.”

Bởi bố tôi, *đối với tôi*, ông là chủ ngân hàng.

Giả như bố ngài là một đao phủ, vậy trong gia đình ngài, chức danh ấy có ý nghĩa thế nào để hài hòa ông ấy với tình yêu mà ngài dành cho ông và ông dành cho ngài? Ôi, ông ấy tốt với ngài muôn vàn, ôi, tôi biết chứ, chẳng cần ngài phải nói. Tôi hoàn toàn có thể tưởng tượng ra tình yêu của một người bố tốt bụng đối với cậu con trai bé bỏng, đôi bàn tay to lớn run run mà khéo léo đương cài cúc cổ chiếc áo sơ mi trắng nhỏ nhắn. Và rồi, sớm mai tàn bạo, lúc bình minh, cũng đôi bàn tay ấy, trên đoạn đầu đài. Bởi ngay cả một chủ ngân hàng, tôi hoàn toàn có thể tưởng tượng được, khi đi từ mười tới hai mươi và từ hai mươi lên bốn mươi phần trăm, tiếng tăm về ông là một kẻ cho vay nặng lãi cũng dần dần lan ra khắp vùng với cảm giác ghét bỏ. Một ngày kia, tiếng tăm ấy sẽ đè nặng lên cậu con trai bé con của ông như một sự sỉ nhục, mà giờ đây cậu chẳng ý thức được và cậu rong ruổi theo những tâm tư lạ kỳ. Thực là một thứ đồ chơi tội nghiệp, cậu ta thực sự xứng đáng nhận lấy nó, để tôi kể các

ngài nghe, chính là nụ cười thân thương, nửa bao dung nửa chế giễu nọ.

## **VI. THẺNG CON TRAI NGOAN NGOÃN NHƯNG ĐIÊN CUỒNG**

Đôi mắt tôi tràn ngập kinh hãi trước phát hiện này, nhưng niềm kinh hãi được che đậy bằng nỗi tủi nhục, và một nỗi buồn đặt lên môi tôi nụ cười trống rỗng. Hoài nghi rằng chẳng ai có thể tin hay thừa nhận những cảm xúc ấy có trong tôi, sau đó tôi tới trước Dida vợ tôi.

Tôi còn nhớ nàng đương ở trong một căn phòng sáng choang, mình bận đồ trắng và toàn thân chìm đắm trong hào quang ánh mặt trời. Nàng chuẩn bị sắp những bộ phục trang mùa xuân vào trong chiếc tủ rộng lớn sơn trắng mạ vàng rực rỡ.

Chua chát vì một nỗi tủi hổ thâm kín, tôi gắng gượng tìm trong cổ mình một giọng nói chừng như không quá xa lạ, và tôi hỏi nàng: “Em có biết anh làm nghề gì không, hả Dida?”

Tay vẫn cầm chiếc móc treo một bộ phục trang màu nâu vàng thoát tiên nàng quay ra nhìn tôi, như thể chẳng còn nhận ra tôi. Ngờ ngàng, nàng lặp lại: “Anh làm nghề gì?”

Một lần nữa, tôi phải nếm trải cảm giác chua chát từ nỗi tủi hổ, thể như một sự giày xéo trong tâm hồn, để tiếp tục câu hỏi

đương treo lơ lửng. Nhưng lần này câu hỏi ấy đã tan chảy trong miệng tôi: “Hắn rồi,” tôi bảo. “Anh làm gì?”

Nghe vậy, Dida đứng một lúc mà ngắm tôi, rồi nàng phá lên cười: “Nhưng anh nói gì vậy, Gengè?”

Niềm kinh hãi của tôi bỗng chốc đổ sập tan tành trước tròng cười ấy, kéo theo đó là cơn ác mộng về những nhu cầu mù quáng mà tâm hồn tôi đã lầy bẫy đắm vào chỉ thoáng trước đó, giữa vực sâu của hành trình tìm kiếm.

Ôi, kìa - một tên cho vay nặng lãi, đối với người khác; một tên gốc ở đây, đối với Dida vợ tôi. Tôi là Gengè; một kẻ ở đây, hiện hữu trong tâm trí và con mắt vợ tôi. Và ai biết được có bao nhiêu Gengè khác, bên ngoài, chỉ hiện hữu trong tâm trí và con mắt người dân Richieri. Đây chẳng phải chuyện về tâm hồn tôi. Bằng một nét gần gũi sơ khai, tâm hồn tôi vẫn luôn cảm thấy tự do và miễn nhiễm trước tất thảy những suy xét về vận sự xảy đến với tôi, những điều mà người khác đã tạo ra và đem tới cho tôi, và nhất là trước sự suy xét về tiền bạc và nghề nghiệp của bố tôi.

Không phải ư? Vậy suy cho cùng thì đây là chuyện về ai? Nếu tôi có thể chối bỏ hiện thực đáng khinh mà người khác tạo ra cho tôi, vậy hỡi ôi, tôi phải công nhận rằng nếu ngay cả tôi cũng tạo ra cho mình một hiện thực, *vậy bản thân là một hiện thực*, nó cũng chẳng thể nào thực tế hơn cái hiện thực nọ mà người khác tạo ra cho tôi. Trong hiện thực ấy, những người khác bắt tôi phải tồn tại với thân thể mà giờ đây, trước mặt vợ, tôi tưởng chừng nó chẳng phải *của mình*, bởi tên Gengè *của nàng* đã chiếm hữu nó, hắn vừa mới nói một điều gốc gác kỳ khôi nào đó khiến

nàng cười tươi rói. Hấn muốn biết mình làm nghề gì! Chẳng nhẽ hấn không biết hay sao?

“Thứ đồ chơi...” Tôi nói, hầu như với chính mình, tách biệt giọng nói ra khỏi sự tĩnh lặng mà tôi tưởng nằm ngoài sự sống, bởi thân chỉ là một cái bóng trước vợ tôi, tôi chẳng biết tôi - khi tôi là tôi - tự đâu tới mà trò chuyện với nàng.

“Anh nói gì?” Nàng lặp lại, với vẻ tự tin vững chãi của đời nàng, bộ phục trang màu nâu vàng vẫn còn trên tay.

Rồi khi tôi chẳng đáp, nàng tới trước mặt tôi, nắm lấy tay tôi mà thổi vào mắt tôi, như thể để xóa đi ánh nhìn chẳng còn là của Gengè, của tên Gengè nọ mà nàng rõ, giống như nàng, hấn phải vờ như không biết chức danh của bố hấn có ý nghĩa thế nào trong vùng.

Nhưng tôi không tệ hơn bố tôi ư? Ôi! Chí ít thì bố tôi còn *lao động*... Nhưng tôi! Tôi làm gì? Một thằng con trai ngoan ngoãn nhưng điên cuồng. Thằng con trai nói về những thứ lạ kỳ (thậm chí là kỳ dị): phát hiện cái mũi mình vẹo về bên phải: hay mặt kia của vầng trăng. Trong khi đó, nhờ có hai người bạn thân cây Firbo và Quantorzo điều hành, cái thứ gọi là ngân hàng của bố tôi tiếp tục *lao động* và ăn nên làm ra. Nhờ những cổ đông nhỏ trong ngân hàng, và cả hai người bạn thân cây - nói thế nào nhỉ - hai cộng sự, mọi thứ phát lên như điều gặp gió mà chẳng bị tôi ngáng đường. Chừng ấy là mong muốn thật tâm của tất cả các cổ đông nọ, Quantorzo như một cậu con trai, Firbo như một người anh em. Tất cả họ đều hiểu rằng bàn chuyện làm ăn với tôi là vô nghĩa và chỉ cần lúc này lúc kia gọi tôi tới ký tá. Tôi tới

ký và vậy là xong chuyện. Mà cũng không hẳn là xong chuyện, bởi thi thoảng sẽ có người tới cầu cạnh tôi theo họ tới gặp Firbo hoặc Quantorzo để đỡ lời. Hẳn rồi! Và khi đó tôi phát hiện ra cảm anh ta chẻ ra hai phần không hoàn toàn bằng nhau, bên này nhô ra, bên nọ thụt vào.

Cớ sao tới giờ họ vẫn chưa đem tôi đi thủ tiêu? Ôi, họ chưa đem tôi đi thủ tiêu, thưa các ngài, bởi từ trước tới nay tôi chưa bao giờ tách mình ra khỏi bản thân mà nghiền ngẫm, tôi sống như một thằng mù trong hoàn cảnh mà tôi được đặt vào, chẳng mảy may nghĩ ngợi về nó, bởi tôi sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh ấy và vì vậy đối với tôi nó hoàn toàn tự nhiên. Đối với người khác, tôi sống như vậy âu cũng là lẽ đương nhiên; họ quen tôi thế này; họ chẳng thể nghĩ về tôi theo cách khác. Giờ đây, tất cả mọi người đều có thể nhìn tôi hầu như không thấy ác cảm và thậm chí mỉm cười với cái *thằng con trai ngoan ngoãn nhưng điên rồ này*.

Tất cả mọi người ư?

Bỗng chợt tôi cảm thấy hai đôi mắt đậm thâu tâm hồn mình, như bốn lưỡi dao găm tẩm độc: đôi mắt của Marco di Dio và vợ hắn Diamante, những kẻ mà tôi gặp mỗi sáng trên đường khi trở về nhà.

## **VII. DẤU NGOẠC CẦN THIẾT, MỘT ĐỐI VỚI TẤT CẢ**

Marco di Dio và vợ hắn Diamante có may mắn trở thành những nạn nhân đầu tiên của tôi (nếu tôi nhớ chính xác). Ý tôi muốn nói, rằng họ là những nạn nhân đầu tiên được ấn định để thử nghiệm công cuộc phá hủy một tên Moscarda.

Nhưng tôi có quyền gì mà nói về họ? Tôi có quyền gì ở đây mà tạo ra diện mạo và giọng nói cho những người không phải là tôi? Tôi biết gì về họ? Làm thế nào tôi có thể nói về họ? Tôi nhìn họ từ ngoài vào, đối với tôi, họ trông rất đổi bình thường. Nói cách khác, họ hiện lên trong một hình hài mà chắc hẳn bản thân họ sẽ chẳng nhận ra mình. Vậy chẳng phải tôi cũng đang đem đến cho người khác chính sự bất công mà tôi đã than phiền nhiều biết bao?

Vâng, hẳn vậy. Nhưng sự khác biệt nho nhỏ nằm ở những ám ảnh mà tôi đã nói tới trước đó; ở một cung cách nhất định mà người ta mong muốn khi dựng xây bản thân thế này thế kia, theo những gì người ta nhìn thấy và thật tâm tin tưởng đó là bản thân mình, không chỉ đối với chính mình, mà đối với cả những người khác. Tựu trung, ấy là một sự ngộ nhận mà người ta phải trả giá.

Nhưng ngài, tôi biết, ngài vẫn chưa muốn đầu hàng và ngài cảm thán: “Vậy còn những sự thật? Ôi, hỡi Chúa, chẳng nhẽ không có những dữ liệu về chúng?”

“Vâng, có.”

Sinh ra là một sự thật. Sinh ra ở thời đại này hay một thời đại khác, như tôi đã nói với ngài; làm con ông bố này hay ông bố kia, trong bối cảnh này hay bối cảnh nọ, là nam hay là nữ; ở

Lappland hay Trung Phi; đẹp hay xấu; gù hay không gù: đều là những *sự thật*. Ngay cả nếu ngài mất đi một con mắt, đó là một sự thật; rồi ngài có thể mất cả đôi, và nếu ngài là một họa sỹ thì ấy là sự thật tệ nhất có thể xảy đến với ngài.

Thời gian, không gian: những thứ tất yếu. Vận mệnh, may mắn, số phận: tuyên những cam bẫy cuộc đời. Ngài muốn sự sống? Có sự sống. Nhưng sự sống không tồn tại ở thể trừu tượng, cần phải bẫy sự sống trong một hình hài nhất định, để rồi trong thoáng chốc sự sống sẽ lụi tàn trong đó, ở đây hay ở kia, thế này hay thế khác. Tồn tại, vạn vật đều mang trong mình sự trừng phạt vì hình hài chúng, bị phạt phải là thế này chứ chẳng được thế khác. Cái tên xiêu vẹo đằng kia, hấn ra vẻ bông lơn, đùa cợt một cách vô hại chỉ trong một phút không hơn. Thế rồi hấn đứng thẳng, nhanh nhẹn, uyển chuyển, cao ráo..., hỡi ôi! Hấn sẽ luôn như vậy, suốt cả cuộc đời duy nhất; và hấn cần phải chấp nhận mà sống trọn vẹn cuộc đời như vậy.

Và cũng như hình hài, là hành động.

Khi một hành động được thực hiện thì đó là sự đã rồi; chẳng ai có thể thay đổi được nữa. Tuy vậy, khi một người hành động, dù cho anh ta không cảm nhận được và không thấy tự mình hành động, thì những gì anh ta đã làm vẫn còn đó: thể như một ngục tù đối với anh ta. Nếu ngài cưới vợ, hay thực tế hơn, nếu ngài ăn trộm và bị phát hiện; nếu ngài giết người, hậu quả từ những hành động của ngài cuộn quanh ngài như một mớ dây rợ và xúc tu. Rồi trách nhiệm đối với những hành động nọ và hậu quả của chúng sẽ đè nặng ngài, bao bọc ngài như một luồng khí

cô đặc, bí bách, mà dù ngài không mong đợi hoặc không lường trước, trách nhiệm ấy cũng chiếm trọn con người ngài. Vậy sao ngài có thể giải phóng bản thân được nữa?

Hẳn rồi. Nhưng ngài có ý gì khi nói vậy? Rằng hành động cũng như hình hài sẽ quyết định hiện thực của tôi hay của ngài hay sao? Làm thế nào được? Và tại sao? Chúng là ngục tù, điều đó chẳng ai có thể phủ nhận. Nhưng nếu ngài chỉ muốn khẳng định điều này, ngài hãy cảnh giác đừng khẳng định điều gì phản bác tôi, bởi tôi tuyên bố và ủng hộ điều đó, rằng chúng là ngục tù và là thứ tù tội bất công nhất vượt ngoài sức tưởng tượng.

Hỡi Chúa thiêng liêng, tôi tưởng đã chứng minh cho ngài rồi! Tôi quen Tizio. Theo những điều mà tôi biết về anh, tôi tạo cho anh một hiện thực: hiện thực đối với tôi. Nhưng ngài cũng quen Tizio, và chắc chắn cái anh mà ngài quen không phải là cái anh mà tôi quen, bởi mỗi người trong chúng ta quen anh theo cách của riêng mình và tạo cho anh một hiện thực theo cách của riêng mình. Giờ ngay cả đối với bản thân, Tizio cũng nhận thức được biết bao hiện thực về chính mình đối với bấy nhiêu người trong chúng ta mà anh quen, bởi ở cùng tôi thì anh thấy mình một kiểu, ở cùng ngài anh lại thấy mình kiểu khác, rồi cùng kẻ thứ ba, kẻ thứ tư, và cứ thế. Có nghĩa rằng Tizio thực chất là một người khi ở với tôi, một người khi ở với ngài, một người khác với kẻ thứ ba, một người khác với kẻ thứ tư và cứ thế, dù cho ngay cả anh, đặc biệt là bản thân anh, anh ảo tưởng mình là một đối với tất cả mọi người. Đây chính là điều phiền toái; hay là trò đùa, nếu các ngài thích gọi như vậy hơn. Ta thực hiện một hành

động. Ta thật tâm tin rằng tất cả những bản thể của ta đều nằm trong hành động đó. Đáng tiếc, ta nhận ra mọi sự chẳng như vậy, rằng thay vào đó, hành động luôn luôn và chỉ thuộc về một kẻ trong rất nhiều kẻ là ta hoặc có thể là ta. Khi một vụ việc vô cùng không may xảy ra, bỗng chợt ta dính vào nó như bị móc lên treo lơ lửng: tôi muốn nói, rằng ta nhận ra không phải tất cả những bản thể của ta đều nằm trong hành động đó, và rằng thực bất công đến tàn nhẫn nếu ta bị đánh giá chỉ bởi hành động đó, móc lên treo lơ lửng với nó, như bị bêu riếu suốt một đời người, cứ như thể cuộc đời chúng ta tóm gọn chỉ trong hành động ấy.

“Nhưng tôi cũng là kẻ này, rồi kẻ khác, rồi một kẻ khác nữa!”  
Ta bắt đầu gào lên.

Nhiều kẻ, hẳn rồi; nhiều kẻ nằm ngoài hành động của kẻ đó, và chẳng liên quan tẹo nào hay chỉ ít nhiều dính dáng tới nó. Nhưng không chỉ vậy; mà kẻ đó, hay hiện thực nọ được tạo ra cho ta trong một khoảnh khắc và chính trong khoảnh khắc ấy nó đã thực hiện hành động, thường thường nó tan biến hoàn toàn chỉ thoáng chốc sau đó, tới mức ký ức về hành động đọng lại trong ta, nếu nó thực sự còn đó, thể như một giấc mơ đau đớn khó tả. Một kẻ khác, mười kẻ khác, tất cả những kẻ khác nọ là ta hoặc có thể là ta, từng người từng người trong chúng nổi lên mà tra hỏi làm thế nào ta có thể làm được chuyện đó; trong khi ta chẳng có một lời giải thích.

Những hiện thực đã qua.

Nếu sự việc chẳng mấy nghiêm trọng, ta gọi tên những hiện thực đã qua này là võ mộng. Vâng, được thôi; bởi thực chất, mỗi hiện thực là một ảo mộng. Chính cái ảo mộng giờ đây khiến tôi mách với ngài rằng ngài còn một cái nữa phía trước.

“Ngài nhầm rồi!” Tôi và các ngài, ta thực nông cạn. Đừng đi sâu vào trò đùa nọ, các ngài thân mến, nó sâu sắc và ăn sâu bén rễ hơn chúng ta nhiều. Nó gói gọn trong điều này: rằng sự sống hành động một cách tất yếu thể theo hình hài, chính diện mạo mà nó tạo ra, và thứ mà ta cho nó một giá trị hiện thực. Một giá trị hiển nhiên sẽ thay đổi thể theo sự sống ở trong hình hài và trong hành động mà ta thấy.

Và ta buộc phải thấy những người khác đã sai; rằng một hình hài nhất định, một hành động nhất định không phải thế này và không phải như vậy. Nhưng không thể tránh khỏi, chỉ một thoáng sau, khi ta thay đổi góc nhìn, ta nhận ra rằng cả ta cũng đã sai, và rằng nó không phải thế này và không phải như vậy. Bởi vậy, sau rốt, ta buộc phải công nhận rằng nó chẳng phải thế này hay như vậy theo một kiểu ổn định và chắc chắn; mà lúc này một kiểu và lúc khác lại một kiểu, và rằng ở một thời điểm nào đó, ta thấy chừng như tất cả mọi người đều sai, hoặc đều đúng, cũng như nhau cả thôi. Bởi một hiện thực không được tạo ra cho ta và cũng chẳng tồn tại, mà chính ta phải tạo ra nó, nếu ta muốn tồn tại: nhưng sẽ không bao giờ có một hiện thực đối với tất cả mọi người, một hiện thực vĩnh viễn, nhưng nó sẽ biến chuyển liên hồi và vô hạn định. Khả năng tự kỷ ám thị rằng hiện thực của ngày hôm nay là hiện thực chân chính duy nhất, một

mặt sẽ nâng đỡ chúng ta, mặt khác nó đẩy ta xuống vực sâu không đáy, bởi hiện thực của ngày hôm nay đã được định sẵn là sẽ khiến ta phát hiện ra mộng ảo của ngày mai trong ta. Và cuộc sống không chấm dứt. Không thể chấm dứt. Nếu ngày mai nó chấm dứt, mọi chuyện sẽ kết thúc.

## VIII. HẠ XUỐNG CHÚT

Các ngài có thấy tôi đã đưa nó lên cao quá không? Hãy hạ xuống chút. Quả bóng có tính đàn hồi. Nhưng để nảy lên, nó cần phải chạm đất. Ta hãy chạm đất rồi để nó nảy lại về tay.

Các ngài muốn nói về sự thật nào? về việc tôi sinh ra, năm này, tháng này, ngày này, ở thành phố Richieri đáng kính, trong ngôi nhà ở đường này, số này, con của ông này thuộc họ này và bà này thuộc họ này; được rửa tội trong Nhà thờ Đức Mẹ vào ngày thứ sáu; được cho đi học vào năm thứ sáu; được gả vợ vào năm thứ hai mươi ba; thân hình cao một mét sáu mươi tám; tóc đỏ, vân vân?

Chừng ấy là những đặc điểm của tôi. Những dữ liệu, như các ngài nói. Và các ngài muốn từ chúng mà luận ra hiện thực của tôi? Những dữ liệu mà bản thân chúng chẳng nói lên điều gì, các ngài tin rằng chúng gợi lên một sự đánh giá tương đồng nơi tất cả mọi người hay sao? Ngay cả khi chúng tái hiện tôi một cách

hoàn chỉnh và chính xác, thì chúng tái hiện tôi ở đâu? Trong hiện thực nào?

Trong hiện thực của các ngài, chẳng phải hiện thực của một kẻ khác; rồi một kẻ khác; và một kẻ khác nữa. Có thể nào tồn tại một hiện thực duy nhất, một đối với tất cả mọi người? Nhưng nếu ta đã thấy thậm chí chẳng có một hiện thực duy nhất trong mỗi người chúng ta, bởi hiện thực trong ta biến chuyển liên hồi! Vậy thì sao?

Đây đây, dưới đất, dưới đất. Các ngài có năm người? Mời theo tôi.

Đây là ngôi nhà nơi tôi sinh ra, năm này, tháng này, ngày này. Tuy vậy, bởi xét từ mặt địa hình cũng như chiều cao và chiều dài hay số ô cửa sổ ở mặt tiền, ngôi nhà này là một đối với tất cả; bởi đối với tất cả các ngài, tôi đã sinh ra ở đó, năm này, tháng này, ngày này, tóc đỏ và giờ đây cao một mét sáu mươi tám, có lẽ nào suy luận được rằng cả năm người các ngài đều tạo ra một hiện thực giống nhau cho ngôi nhà này và cho tôi? Đối với ngài, đang sống trong một căn xập xệ, ngôi nhà này tựa hồ một cung điện mỹ lệ. Đối với ngài có gu thẩm mỹ nhất định, ngôi nhà này nom thô kệch hết đổi. Còn ngài đi ngang qua mà hậm hực bởi nó gợi nhớ một chương đau buồn trong cuộc đời, ngài nhìn nó với đôi mắt thù địch. Thay vào đó, ngài lại nhìn nó âu yếm bởi - tôi biết - mẹ ngài sống ở phía trước, và là một người bạn thân của mẹ tôi.

Còn tôi sinh ra ở đó thì sao? Hỡi Chúa! Khi mà đối với cả năm ngài trong ngôi nhà này, ngôi nhà là một và cũng là năm căn,

mà vào năm này, tháng này, ngày này, một tên đàn độn sinh ra, các ngài tin hẳn là một tên đàn đối với tất cả hay sao? Hẳn đối với một người, tôi là một tên đàn vì đã phó thác chức giám đốc ngân hàng cho Quantorzo và chức cố vấn pháp lý cho Firbo. Chừng ấy cũng là lý do mà một người khác cho tôi là kẻ cẩn trọng hết mực, và thay vào đó người ấy tin là đã nhìn rõ rành rành nét đàn độn trong việc tôi dắt con chó cái của vợ đi dạo mỗi ngày, rồi chuyện cú thể.

Năm tên đàn độn. Một tên trong mỗi người. Năm tên đàn độn đứng trước các ngài, như các ngài thấy từ ngoài vào, năm tên trong tôi là một và là năm cũng như ngôi nhà, tất cả đều mang cái tên Moscarda này. Tự thân chúng chẳng là gì, ngay cả là một người cũng không, bởi cần phải phân biệt năm tên đàn độn khác nhau mà, vâng, cả năm sẽ quay đầu lại nếu các ngài gọi "*Moscarda!*", nhưng mỗi tên trong một diện mạo mà các ngài tạo ra. Năm diện mạo. Nếu tôi cười, cả năm tên đều cười, và chuyện cú thể.

Và chẳng phải đối với các ngài, mỗi hành động mà tôi thực hiện là của một trong số năm tên này? Nếu năm tên khác nhau, có thể nào lại cùng một hành động? Từng người trong các ngài cắt nghĩa hành động ấy, gán cho nó một ý nghĩa và giá trị thể theo hiện thực mà các ngài tạo ra cho tôi.

Một người bảo:

"Moscarda đã làm chuyện này."

Người khác lại bảo:

“Chuyện này gì chứ! Cậu ấy đã làm một chuyện hoàn toàn khác!”

Và người thứ ba:

“Đối với tôi, cậu ấy đã làm rất tốt. Cậu ấy phải làm như thế!”

Người thứ tư:

“Thế này với thế nọ! Cậu ấy đã làm rất tệ. Thay vào đó, cậu ấy phải...”

Rồi người thứ năm:

“Cậu ấy phải làm gì? Cậu ấy đã làm gì đâu cơ chứ!”

Và các ngài dám tấn nhau một trận vì chuyện mà Moscarda đã làm hoặc không làm, chuyện mà hẳn ta phải làm hoặc không phải làm, trong khi các ngài chẳng thêm hiểu rằng Moscarda của người này không phải là Moscarda của người khác. Các ngài tin mình đang bàn về một tên Moscarda duy nhất. Vâng, hẳn là một kẻ đang đứng trước các ngài trông thế này thế nọ, như các ngài thấy, như các ngài chạm vào. Trong khi đó, các ngài lại đương bàn về năm tên Moscarda; bởi cả bốn người còn lại cũng có một tên Moscarda phía trước, một tên cho từng người, một cá thể duy nhất, thế này và thế nọ, như người ấy thấy và chạm vào. Năm tên. Sáu tên, nếu Moscarda tội nghiệp cũng thấy và chạm vào một tên của riêng hẳn. Hẳn là một và chẳng là ai, hỡi ôi, bản thân hẳn mà hẳn thấy và chạm vào, bởi năm người còn lại thấy và chạm vào hẳn theo một cách khác hẳn.

## IX. ĐÓNG NGOẶC

Tuy nhiên, xin ngài chờ ngò, tôi sẽ gắg tạo ra cho ngài cái hiện thực mà ngài tin là mình có; hay nói cách khác, là hiện thực của ngài trong tôi tuyền theo những gì ngài mong muốn về mình. Điều ấy là bất khả, giờ ta đã rõ, bởi dù cho tôi có nỗ lực tái tạo ngài theo cách của ngài, nó mãi mãi là “cách của ngài” riêng đối với tôi, chứ không phải “cách của ngài” đối với ngài và người khác.

Nhưng xin thứ lỗi: nếu đối với ngài, tôi chẳng có một hiện thực nào khác ngoài cái mà ngài tạo ra cho tôi, và tôi sẵn sàng nhìn nhận và thừa nhận rằng nó chẳng kém thực tế so với cái mà tôi có thể tạo ra cho mình; rằng đối với ngài, nó là hiện thực chân chính duy nhất (và chỉ Chúa mới biết hiện thực mà ngài tạo ra cho tôi thế nào!); có sao giờ đây ngài lại muốn than vãn cái hiện thực mà tôi tạo ra cho ngài, khi với toàn bộ tấm lòng thành, tôi đã gắg sức hết mức có thể để tái tạo ngài theo cách của ngài?

Tôi chẳng cho là ngài giống những gì mà tôi tái tạo. Tôi đã khẳng định rằng ngài thậm chí còn chẳng phải kẻ mà ngài tái tạo cho chính mình, mà là nhiều kẻ cùng một lúc, thể theo tất cả những khả năng tồn tại của ngài, những sự vụ, mối quan hệ và hoàn cảnh. Vậy thì, tôi có xử tệ gì với ngài? Chính ngài đã xử tệ với tôi, khi ngài tin tôi không có và không thể có một hiện thực nào khác ngoài cái mà ngài tạo ra cho tôi. Hiện thực ấy là

của riêng ngài, xin ngài hãy tin: một ý niệm của ngài, do ngài tự luận ra về tôi, một khả năng tồn tại như ngài cảm nhận, như ngài nhận định, như trong thâm tâm ngài cho là có thể. Còn về những gì có thể là tôi đối với tôi, không chỉ riêng ngài không thể biết gì về nó, mà thậm chí cả tôi cũng vậy.

## **X. HAI CHUYẾN VIẾNG THĂM**

Tôi rất mừng vì vừa nãy, khi ngài đương đọc cuốn truyện nhỏ này của tôi với một nụ cười xen chút chế giễu, nụ cười đồng hành với ngài từ những trang đầu tiên, thì hai chuyến viếng thăm, chuyến này nối tiếp chuyến kia, đã bất chợt tỏ cho ngài thấy nụ cười nọ của ngài ngớ ngẩn đến nhường nào.

Tôi thấy ngài vẫn còn rúng động, bực bội, ngỡ ngàng vì cái vẻ bất lịch sự của bản thân trước người bạn cũ, khi ngài phải đuổi cậu ta đi chỉ thoáng chốc sau khi người bạn mới tình cờ xuất hiện, chỉ vì một lý do nhạt nhẽo, rằng ngài chẳng chịu đựng nổi khi thấy cậu ta ở đó, nghe cậu ta nói cười trước mặt cậu bạn còn lại. Nhưng tại sao? Tại sao ngài lại đuổi cậu ta đi như vậy, khi chỉ thoáng trước khi cậu này tới, ngài đã hào hứng vô cùng mà trò chuyện và cười đùa với cậu ta?

Đuổi cậu ta. Ai? Người bạn của ngài? Ngài thực sự tin rằng ngài đã đuổi cậu ta đi?

Ta hãy ngẫm đôi chút.

Người bạn cũ của ngài, bản thân cậu ta chẳng gọi lên lý do gì để bị đuổi đi khi người bạn mới tình cờ xuất hiện. Giữa họ, hai người hoàn toàn chẳng biết gì về nhau. Ngài đã giới thiệu hai người họ với nhau. Họ có thể lưu lại độ nửa tiếng trong phòng khách nhà ngài mà tán gẫu chuyện này chuyện nọ. Họ chẳng phải cảm thấy chút xấu hổ nào, cả người này lẫn người nọ.

Sự xấu hổ xuất phát từ ngài, cảm xúc ấy trở nên sống động và không thể chịu đựng nổi, thậm chí còn hơn thế nữa khi ngài thấy hai người họ dần dà hòa hợp và đồng thuận với nhau. Ngay tức thì ngài đã phá vỡ sự đồng thuận ấy. Có sao? Bởi ngài (ngài vẫn chẳng chịu hiểu ư?) khi người bạn mới của ngài bất thành linh xuất hiện, ngài chợt phát hiện bản thân mình là hai người, người này khác người kia đến vậy. Đến một thời điểm nào đó, ngài chẳng thể chịu được nữa và buộc phải đuổi một người đi. Không phải anh bạn cũ của ngài, không. Ngài đã đuổi chính mình đi, người là ngài đối với anh bạn cũ, bởi ngài cảm thấy người ấy thực quá mức khác biệt so với người là ngài, hoặc người mà ngài muốn trở thành đối với anh bạn mới.

Hai người họ chẳng xung khắc, dù cho đối với nhau họ là hai người xa lạ. Cả hai đều lịch thiệp hết đời và có lẽ tồn tại một nét đồng điệu thiên định tuyệt vời giữa hai người họ. Nhưng bất giác, ngài phát hiện trong mình có hai người là *ngài*. Ngài chẳng thể chịu đựng chuyện của người này bị trộn lẫn với chuyện của người kia, trong khi vốn chẳng có điểm gì chung giữa hai người. Chẳng có gì, chẳng có gì, bởi đối với anh bạn cũ, ngài có một

hiện thực và đối với anh bạn mới, ngài có một hiện thực khác. Xét về tổng thể, hai hiện thực ấy khác biệt tới mức cảnh tỉnh ngài rằng, khi ngài quay sang một người, người còn lại sẽ ngồi đó mà ngỡ ngàng nhìn ngài. Cậu ta sẽ chẳng còn nhận ra ngài. Cậu ta sẽ thậm chí cảm thán:

“Gì cơ? Cậu ấy là người này? Cậu ấy như thế này hay sao?”

Giữa cảm giác xấu hổ bức bối khi ngài thấy mình như vậy, đồng thời là hai người, ngài tìm một lý do nhạt nhẽo để giải phóng bản thân, chẳng phải khỏi một trong hai người họ, mà khỏi một trong hai người mà ngài buộc phải trở thành cùng một lúc.

Nào nào, ngài hãy quay trở lại đọc cuốn truyện nhỏ này của tôi, và đừng cười như ngài vẫn làm từ bấy tới giờ.

Ngài hãy cứ tin rằng, dù cho trải nghiệm vừa rồi đã mang đến cho ngài ít nhiều phiền muộn, chùng ấy vẫn chẳng là gì, bạn thân mến, bởi ngài không chỉ là hai người, mà là biết bao người, trong khi ngài không ý thức được điều đó và tin rằng bản thân là một người duy nhất.

Hãy tiếp tục thôi.

# QUYỂN BỐN

## I. MARCO DI DIO VÀ VỢ HẮN DIAMANTE ĐÃ TỪNG LÀ GÌ ĐỐI VỚI TÔI

Tôi nói “đã từng”; nhưng cũng có thể họ vẫn còn trên cõi đời này. Ở đâu? Có thể vẫn ở đây và ngày mai tôi có thể nhìn thấy họ. Nhưng đây là đâu? Tôi chẳng còn thế giới nào cho riêng mình. Tôi chẳng thể biết gì về họ, về nơi mà họ vờ như đang ở. Tôi chỉ biết chắc chuyện họ đang đi qua phố, nếu ngày mai tôi gặp họ trên phố. Tôi có thể hỏi hắn:

“Cậu là Marco di Dio?”

Và hắn sẽ đáp:

“Vâng. Marco di Dio.”

“Và cậu đương tản bộ trên con phố này?”

“Vâng. Trên con phố này.”

“Và đây là Diamante vợ cậu?”

“Vâng. Diamante vợ tôi.”

“Và con phố này mang tên này?”

“Tên này. Và trên ấy là bao ngôi nhà, bao ngã rẽ, bao cột đèn, vân vân.”

Cứ như một cuốn ngữ pháp của Orlendorf\*.

Tuy nhiên, khi ấy đối với tôi, cũng như bây giờ đối với các ngài, những thứ này là đủ để thiết lập hiện thực về Marco di Dio, về vợ hắn Diamante và con phố nơi tôi vẫn có thể gặp họ, như khi ấy tôi gặp họ. Khi nào? Ôi, cũng chẳng hẵn là nhiều năm về trước. Thời gian và không gian mới chuẩn xác làm sao! Trên phố, năm năm trước.

Cả một khoảng thời gian vĩnh cửu đè nặng tôi, chẳng đơn giản là năm năm này, mà thậm chí chỉ sau một phút giây. Còn thế giới khi ấy tôi sống, giờ đây tôi tưởng nó đã xa hơn ngôi sao xa nhất trên trời.

Tôi thấy Marco di Dio và vợ hắn Diamante chừng như hai kẻ thảm hại. Ấy thế nhưng sự thảm hại, một mặt vẻ như đã thuyết phục họ rằng giờ đây chẳng ích gì phải rửa mặt mỗi sáng, chắc chắn mặt khác lại thuyết phục họ đừng bỏ lỡ bất cứ chiêu trò nào, chẳng phải chỉ ít để kiếm chút đỉnh chống đói mỗi ngày, mà để sau một đêm bỗng chốc trở thành triệu phú: *trờ-iệu-phờ-ú* như cách hắn nói, đánh vần từng chữ một với đôi mắt mở to nham hiểm.

Nghe vậy tôi cười, và tất thấy mọi người đều cười giống tôi khi thấy hắn nói vậy. Giờ tôi mới hoảng hốt khi cân nhắc việc tôi chỉ có thể cười hắn bởi vẫn chưa tới lúc tôi phải nghi ngờ cái sự vững chãi và thần kỳ hết đời mà người ta gọi là quy luật của trải nghiệm. Chính bởi vậy tôi mới có thể cho chuyện trở thành triệu

phú sau một đêm là một giấc mộng nông cuồng. Nhưng nếu sợi chỉ hết đổi mỏng manh như đã được minh chứng, ý tôi muốn nói về quy luật của trải nghiệm, nếu nó đã đứt đoạn trong tôi? Nếu thay vào đó, giấc mơ nông cuồng này chỉ lặp đi lặp lại hai hay ba lần cũng đã tạo nên *quy luật* đối với tôi? Vậy lúc ấy ngay cả tôi cũng sẽ chẳng thể nào hoài nghi chuyện trở thành triệu phú sau một đêm. Những kẻ lưu giữ quy luật tuyệt vời của trải nghiệm sẽ chẳng thể tưởng tượng ra những thứ có thể là thật hay dường như là thật đối với những kẻ sống ngoài mọi thứ luật lệ, chính như cái tên đó.

Hắn tin mình là nhà sáng chế.

Và thưa các ngài, một ngày đẹp trời, nhà sáng chế tỉnh giấc, sáng chế ra một thứ, và kìa: hắn trở thành triệu phú!

Hằng còn nhiều người nhớ về hắn như một tên man di vừa tới từ vùng quê Richieri. Họ nhớ hắn được một trong những nghệ nhân có tiếng nhất vùng chúng tôi, nay đã mất, đón về dưỡng; và chẳng mấy chốc hắn đã học được muôn vàn kỹ nghệ dẻo đá hoa cương. Chỉ có điều, một ngày nọ, ông thầy lấy hắn làm mẫu cho một cụm tác phẩm của ông. Ông trưng bày cụm tượng bằng thạch cao nọ ở một triển lãm nghệ thuật, rồi chúng trở nên nổi tiếng dưới cái tên *Satyr và cậu bé*.\*

Ông nghệ nhân đã có thể thổi hồn mỹ mãn vào đất sét một hình hài không tưởng, không hẳn thanh khiết nhưng đẹp đẽ vô ngần, và có thể tự hào vì nó, nhận lời tán dương vì nó.

Nhưng điều tai hại nằm trong đất sét.

Ông thầy chẳng ngờ cậu học trò nọ của ông có thể dấy lên cảm hứng phải tự thân thổi hồn ra cái hình hài không tưởng kia, từ đám đất sét đã vĩnh viễn thành hình một cách đáng ca tụng. Bằng một hành động nhất thời và chẳng đáng ca tụng, bí bách trong hơi nóng hầm hập của một chiều hè, hấn đổ mồ hôi mà đeo đục vào đá hoa cương cùn tác phẩm đó.

Cậu bé thật chẳng có cái vẻ ngoan ngoãn tươi cười như cậu bé giả trong đất sét biểu lộ. Hấn kêu cứu; mọi người nhận ra; và Marco di Dio bị bắt quả tang giữa một hành động của con thú bất giác nổi lên trong hấn vào giây phút nóng hầm hập đó.

Nào, ta hãy công bằng: con thú, đúng, một con thú ghê tởm hết đổi ẩn giấu trong hành động ấy. Nhưng xét đến cả những hành động khác đã được mọi người thực tâm làm chứng, lẽ nào Marco di Dio chẳng phải chàng trai trẻ tuổi tốt bụng mà ông thầy hấn tuyên bố vẫn luôn nhận ra ở người thợ điêu khắc của ông?

Tôi biết mình đã xúc phạm đạo đức của các ngài với câu hỏi này. Thực tế, các ngài có thể đáp rằng nếu Marco di Dio có thể dấy lên cảm hứng nọ, vậy chừng ấy là dấu hiệu rõ ràng hấn chẳng phải là chàng trai trẻ tuổi tốt bụng mà ông thầy hấn vẫn bảo. Trong khi đó, tôi có thể chỉ cho các ngài thấy, những cảm hứng tương tự (thậm chí còn đáng tởm hơn) vẫn trải đầy cuộc đời các vị thánh. Các vị thánh gán chúng *cho quý dữ*, và có Chúa cứu giúp, họ có thể chiến thắng chúng. Cũng như sự kiềm chế mà các ngài vẫn quen áp đặt lên bản thân thường kìm hãm những cảm hứng nọ nảy sinh trong các ngài, hay kìm hãm tên

trộm hoặc tên sát nhân bất giác nhảy bổ ra khỏi các ngài. Bí bách trong hơi nóng hầm hập của một chiều hè chẳng thể làm tan chảy lớp vỏ của tính liêm khiết thường trực trong các ngài, cũng như chẳng thể bất chợt đánh thức con thú nguyên sơ trong các ngài. Các ngài có thể kết tội hần.

Nhưng nếu giờ tôi bắt đầu kể với các ngài về Julius Caesar, về những vinh quang đế vương của ông đã khiến lòng các ngài ngập tràn ngưỡng mộ?

“Tầm thường!” Các ngài cảm thán. “Khi ấy, Julius Caesar chẳng còn là mình. Ta ngưỡng mộ khi Julius Caesar thực sự là *mình*.”

Tuyệt vời hết đời. Ông ấy. Nhưng các ngài thấy chưa? Nếu Julius Caesar là *mình* chỉ ở nơi mà các ngài ngưỡng mộ ông, vậy khi ông ấy không còn ở đó, thì ông ấy ở đâu? Ông ấy là ai? Chẳng ai cả? Một kẻ bất kỳ? Và là ai?

Ta phải hỏi tới Calpurnia vợ ông, hoặc Nicomedes vua xứ Bithynia\*.

Nói đông nói dài, rốt cục các ngài cũng suy tới cả điều này: rằng Julius Caesar, một người duy nhất, ông ấy chẳng tồn tại. Một Julius Caesar có tồn tại, vâng, kể là ông trong phần lớn cuộc đời mình. Và chẳng còn nghi ngờ gì, kẻ này sở hữu một giá trị vô song, lớn hơn những kẻ khác; thế nhưng chẳng lớn hơn hiện thực, xin các ngài hãy tin, bởi chẳng kém thực tế so với Julius Caesar Đại đế là cái tên giả tạo phiền nhiễu, râu ria nhẵn nhụi, áo quần xộc xệch và phụ nghĩa đối với người vợ Calpurnia hết

đổi; hay cái tên vô cùng dâm dăng của Nicomedes vua xứ Bithynia.

Đây mới là điều phiền toái, luôn luôn như vậy, thưa các ngài: rằng tất cả những kẻ ấy đều được gọi bằng cái tên Julius Caesar, và rằng trong duy nhất một thân thể nam giới nọ, biết bao kẻ phải chung sống, và trong đó thậm chí có cả một phụ nữ. Muốn trở thành nữ giới hay chẳng thể nào tìm cách trở thành nữ giới trong thân thể nam giới, ả ta, bất cứ nơi đâu và khi nào có thể, ả phản lại tạo hóa mà trở thành mình, dâm dăng hết mức và thậm chí không chỉ một lần.

Tên Satyr trong Marco di Dio tội nghiệp đã nhảy bổ ra ngoài, thế nhưng chỉ một lần duy nhất và khi bị cụm hình tượng của ông thầy hấn khơi gợi. Bị bắt quả tang trong hành động ngẫu hứng nọ, hấn mãi mãi bị kết tội. Hấn chẳng tìm thấy ai đoái hoài đến hấn. Ra tù, hấn vắt óc mà tạo ra những kế hoạch kỳ dị nhất để vực mình khỏi nỗi thảm hại nhục nhã mà hấn đã rơi xuống, trong vòng tay của một người phụ nữ đã tới với hấn vào một ngày đẹp trời. Chẳng ai biết cô nàng làm thế nào và từ đâu mà đến.

Cả chục năm trở lại đây, hấn bảo mình sẽ khởi hành tới Anh vào tuần tới. Nhưng đối với hấn, mười năm thực sự đã trôi qua hay chẳng? Mười năm đã trôi qua với những ai nghe hấn nói vậy. Hấn vẫn luôn quyết định khởi hành tới Anh vào tuần tới. Và hấn học tiếng Anh. Hay chí ít, đã nhiều năm hấn kẹp dưới nách một cuốn ngữ pháp tiếng Anh, mở ra và gập ngược luôn luôn tại một điểm. Nhờ vậy, hai trang sách ấy mở ra, dưới sự ma sát của

cánh tay hần và cái áo khoác bản thủ, giờ đây đã chẳng còn đọc được chữ nào, trong khi những trang kế tiếp vẫn giữ nguyên vẻ sạch sẽ đến không tưởng. Nhưng kiến thức từ đầu cho tới chỗ bản thì hần vẫn giữ. Và rồi lúc này lúc kia, đương khi tản bộ trên đường, hần bất giác nhíu mày mà hỏi vợ một câu nào đó, như thể để kiểm tra sự sẵn sàng và trình độ của cô nàng:

*“Is Jane a happy child?”\**

Còn cô vợ cũng sẵn sàng và nghiêm túc đáp:

*“Yes. Jane is a happy child.”\**

Bởi cả cô vợ cũng sẽ cùng hần khởi hành tới Anh vào tuần tới.

Bất ngờ làm sao, phiền muộn làm sao, cái người phụ nữ kỳ cục này, làm thế nào mà hần đã quyến rũ được cô nàng, khiến cô nàng sống như một con chó cái tận tụy trong giấc mơ nông cuồng, trở thành triệu phú sau một đêm với một phát minh, ví như *“hầm chứa phân không mùi cho những khu nhà không có nước”*. Các ngài cười? Sự nghiêm túc của họ trở thành sùng cổ vì vậy; ý tôi là vì mọi người đều cười vào ý tưởng đó. Thậm chí họ còn trở nên hung dữ. Và họ càng hung dữ hơn nữa mỗi khi tròng cười trước sự nghiêm túc ấy tăng tiến.

Giờ đây, họ đã đạt đến cảnh giới, rằng nếu có ai đó ngưng bước và lắng nghe kế hoạch của họ mà chẳng bật cười, thay vì hài lòng, họ sẽ mặt sưng mày sứa, ánh mắt không chỉ hàm ẩn vẻ hoài nghi mà còn thù ghét. Bởi sự nhạo báng của người khác giờ đây đã trở thành bầu không khí mà giấc mơ của họ hít thở. Không còn bị nhạo báng, họ sợ sẽ chết ngạt.

Chùng ấy khiến tôi hiểu thấu có sao đối với họ, kẻ thù tồi tệ nhất là bố tôi.

Thực chất, bố tôi không chỉ coi mỗi tôi là thứ đồ chơi mà tôi đã kể trước đó. Với hầu bao chẳng bao giờ vơi, ông vẫn thường thích thú nở cái nụ cười nộ của riêng ông mà trợ lực cho những ảo mộng ngớ ngẩn của những kẻ như Marco di Dio, khi họ vẫn thường tới chỗ ông mà khóc thương nỗi bất hạnh chẳng có đủ điều kiện để hiện thực hóa những kế hoạch của họ, giấc mơ của họ: tự trung là tiền bạc!

“Bao nhiêu?” Bố tôi hỏi.

Ồi, ít thôi. Bởi luôn luôn chỉ cần ít thôi cũng đủ để họ trở nên giàu có: trời-iệu-phờ-ú. Thế rồi bố tôi đưa cho họ.

“Nhưng gì kia! Cậu đã bảo chỉ cần ít thế thôi mà...”

“Phải rồi. Tôi đã không tính toán kỹ. Nhưng giờ đây, cần...”

“Bao nhiêu?”

“Ồ, ít thôi!”

Và bố tôi đưa, ông đã đưa. Nhưng rồi, đến một thời điểm nào đó, ông không đưa nữa. Khi ấy, chính những kẻ đó, rõ ràng ràng họ chẳng mấy cảm tạ việc ông đã chẳng để họ hưởng thụ một cách ngớ ngẩn cho tới tận cùng để rồi vỡ mộng. Tuyệt vời hơn, thay vào đó họ tàn nhẫn đổ vấy cho ông vì những ảo mộng vỡ tan. Và chẳng ai giận dữ hơn, họ trả thù và gọi bố tôi là tên cho vay nặng lãi.

Kẻ giận dữ hơn hết là tên Marco di Dio này. Giờ đây khi bố tôi đã mất, hân hưởng lòng căm hận bạo liệt sang tôi, âu cũng

không phải vô duyên vô cớ. Không phải vô duyên vô cớ, bởi ngay cả tôi vẫn tiếp tục gia ơn cho hắn, hầu như trong vô thức. Tôi để hắn ngụ ở một ngôi nhà xập xệ trong sản nghiệp của mình, và cả Firbo lẫn Quantorzo đều chẳng bao giờ đòi hắn tiền trọ. Giờ đây, chính ngôi nhà xập xệ này đã cho tôi phương tiện để tiến hành thử nghiệm đầu tiên với hắn.

## II. ĐÓ LÀ TẤT CẢ

Tất cả, bởi chỉ cần dịch chuyển chút chút ham muốn được tái tạo mình theo một cách khác đối với một trong trăm ngàn hiện thực mà tôi sống, thể như một trò chơi, để tất thấy những hiện thực khác trong tôi biến đổi theo trăm ngàn cách khác nhau.

Và trò chơi này, nếu các ngài ngắm kỹ, nó đương nhiên sẽ tạo ra sự điên loạn trong tôi. Hay nói đúng hơn, là nỗi khiếp sợ: ý thức về sự điên loạn, tươi mới và trong vắt, thừa các ngài, tươi mới và trong vắt như một sáng tháng Tư, sáng rõ tới từng chi tiết như một tấm gương.

Bởi khi tiến hành thử nghiệm đầu tiên, tôi đã duyên dáng đặt lý trí của bản thân ra khỏi con người mình, thể như rút chiếc khăn mùi xoa khỏi túi. Tôi muốn thực hiện một hành động chẳng thể là của tôi, mà của cái bóng của tôi sống trong hiện thực của một kẻ khác, một hiện thực vững chãi và thực tế tới

mức tôi có thể ngả mũ cúi chào nó. Nếu vì một nhu cầu đáng nguyên rửa nào đó mà tôi chưa được gặp và cúi chào nó bằng xương bằng thịt, tôi không hẳn thấy nó trong tôi, mà trong chính thân thể tôi. Thân thể tôi vốn dĩ chẳng có danh phận, nhưng nó có thể là của tôi và là của tôi khi nó tái tạo hình ảnh tôi đối với tôi, và nó cũng có thể và là thân thể của cái bóng nọ, của trăm ngàn cái bóng nọ đương tái tạo hình ảnh tôi theo trăm ngàn cách thức sống động và khác biệt đối với trăm ngàn người khác.

Thực chất, chẳng phải tôi đương tới chỗ ngài Vitangelo Moscarda để chơi hăm một võ đau hay sao? Ôi! Thưa các ngài, vâng, một võ đau (xin các ngài thứ cho tất cả những cái nháy mắt này; nhưng tôi cần nháy mắt, cần nháy mắt thế này, bởi khi không thể biết ở phút giây này, bản thân mình hiện lên thế nào trong mắt các ngài, tôi cũng có thể đoán định được với những cái nháy mắt). Một võ đau, hay nói cách khác, tôi sẽ khiến hăm thực hiện một hành động hoàn toàn trái ngược và bất nhất với con người hăm: một hành động bất thành linh phá tan logic hiện thực của hăm, đồng thời xóa sổ hăm trong mắt của Marco di Dio cũng như của bao người khác?

Trong khi ấy, thảm hại thay, tôi chẳng hiểu rằng kết cục của một hành động tương tự chẳng thể nào giống như những gì tôi tưởng tượng: chẳng thể cho tôi hiện thân sau đó mà chất vấn tất cả mọi người:

“Giờ các ngài đã thấy chưa, rằng tôi đâu phải tên cho vay nặng lãi mà các ngài vẫn thấy trong tôi?”

Thay vào đó, kết cục của hành động ấy lại như vậy: tất thấy mọi người hấn sẽ rung động mà cảm thán:

“Ơ kìa! Mọi người biết chưa? Tên Moscarda cho vay nặng lãi phát điên rồi!”

Bởi tên Moscarda cho vay nặng lãi có thể phát điên, nhưng người ta không thể bất thành linh hủy diệt hấn bằng một hành động trái ngược và bất nhất với con người hấn. Hấn chẳng phải là một cái bóng để đem ra tiêu khiển và tiện tay tóm lấy, tên Moscarda cho vay nặng lãi ấy: hấn là một quý ông và người ta phải đối xử với hấn với lòng tôn trọng xứng đáng; hấn cao một mét sáu mươi tám, tóc đỏ như bố hấn, người sáng lập ra ngân hàng; hấn có đôi lông mày hình dấu mũ, vàng, và cái mũi vẹo về bên phải cũng y như tên Gengè ngu ngốc của Dida vợ tôi. Tự trung, hấn là một quý ông mà, xin Chúa cứu rồi, có nguy cơ sẽ kéo tuột vào trại thương điên cùng hấn tất cả những tên Moscarda khác, là tôi đối với người khác, và hỡi Chúa, ngay cả tên Gengè vô hại của Dida vợ tôi; và, nếu các ngài cho phép, cả tôi, kẻ đã lấy hấn ra mà tiêu khiển với một nụ cười lằng lằng.

Tôi có nguy cơ, hay nói đúng hơn, tất cả chúng tôi đều có nguy cơ phải vào trại thương điên, như các ngài sẽ thấy, với lần thử nghiệm đầu tiên này. Nhưng như vậy còn chưa đủ. Tôi còn phải đánh liều tính mạng, để sau rốt, tôi (một người, chẳng ai cả và trăm ngàn người) có thể tiếp tục và tìm ra con đường của sự mạnh khỏe.

Nhưng khoan đừng vội.

### III. KHẾ ƯỚC

Trước nhất, tôi tới văn phòng Chuởng khế Stampa, đường Crocefisso, số 24. Bởi (à, đây tuyên là những dữ liệu vô cùng chính xác) vào ngày... năm..., dưới vương triều mà Vittorio Emanuele III trị vì nhờ ân điển của Chúa và giữ ngôi Hoàng đế Italia theo ước nguyện của toàn dân, tại thành phố Richieri đáng kính, ở đường Crocefisso, số nhà 24, tọa lạc văn phòng khế ước hoàng gia của Chuởng khế - Hiệp sĩ Stampa Elpidio, 52 hay 53 tuổi.

“Lão ấy vẫn ở đó chứ? Ở số 24? Các ngài đều biết lão Chuởng khế Stampa chứ?”

Ôi, vậy ta có thể yên trí không có nhầm lẫn gì. Lão Chuởng khế Stampa nọ, kẻ mà tất cả mọi người đều biết. Được chưa? Nhưng khi bước vào trong văn phòng, tôi đương trong một trạng thái tinh thần mà các ngài chẳng thể tưởng được. Làm sao mà các ngài tưởng được, xin thứ lỗi, nếu các ngài vẫn thấy chừng ấy là một việc tự nhiên nhất trần đời, việc bước vào văn phòng một Chuởng khế để thảo một văn tự bất kỳ, và khi các ngài bảo tất cả đều biết lão Chuởng khế Stampa này?

Tôi đương kể với các ngài rằng hôm ấy tôi tới đó để tiến hành cuộc thử nghiệm đầu tiên. Và rốt cục, các ngài cũng muốn tiến hành thử nghiệm này một lần xuyên suốt cùng tôi, phải vậy hay chẳng? Ý tôi muốn nói rằng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trò đùa kinh hồn táng đởm ẩn giấu trong nét tự nhiên bình lặng của

những mối quan hệ thường nhật, những mối quan hệ mà các ngài thấy chừng như bình dị và dân dã nhất, cũng như trong lớp vỏ lặng lẽ của thứ mà ta gọi là hiện thực của vạn vật? Trò đùa, hỡi Chúa thiêng liêng, mà vì nó các ngài bức tức và gào lên mỗi năm phút với người bạn đương đứng cạnh các ngài:

“Gì cơ! Nhưng cậu không thấy thứ này hay sao? Cậu mù ư?”

Thứ này thì không, cậu ta không nhìn thấy, bởi cậu ta nhìn thấy một thứ khác, trong khi các ngài tin hẳn là cậu ta phải nhìn thấy thứ của các ngài, như các ngài nhận định. Cậu ta nhìn thứ đó theo cách mà cậu ta nhận định, và vậy thì đối với cậu ta, chính các ngài mới là kẻ mù dờ.

Đây chính là trò đùa mà tôi đương kể với các ngài; và cách mà tôi đã tìm hiểu nó.

Bấy giờ tôi bước vào văn phòng nọ, lòng đầy ắp những dòng tâm tư và cân nhắc đã nung nấu dài lâu đến vậy. Tôi thấy chúng sôi sùng sục trong mình, một mớ hỗn độn; trong khi tôi phải gìn giữ bản thân ở một trạng thái tập trung sáng suốt, hầu như lạnh lùng cứng nhắc. Các ngài cứ nghĩ xem tôi đã muốn bật ra tràng cười dữ dội đến thế nào khi trông thấy lão ấy nghiêm nghiêm nghị nghị trước mặt, ôi cái lão già bé nhỏ tội nghiệp, lão Chưởng kế Stampa nọ. Lão chẳng hề may mắn nghi ngờ rằng đối với bản thân tôi, có thể tôi chẳng phải kẻ mà lão thấy trong tôi, và lão hoàn toàn tin tưởng rằng đối với tôi, lão chính là kẻ vẫn thất chiếc cà vạt đen bé xíu mỗi ngày trước gương mà ngấm nghĩa, với mọi thứ của lão xung quanh.

Giờ các ngài đã hiểu chưa? Tôi muốn nháy mắt, nháy mắt với lão, để ám thị lão một cách tinh quái “*Để ý phía dưới! Để ý phía dưới kìa!*”. Tôi cũng muốn, hỡi Chúa, bắt thành linh thè lưỡi ra, bỗng dưng nhả mặt mà xì mũi để khiến lão giật mình. Cái hình ảnh ấy của tôi mà lão sẽ tin là thực, tôi trưng ra cũng chỉ để tiêu khiển chứ chẳng có ác ý. Nhưng tôi phải nghiêm túc nhỉ? Nghiêm túc, nào, nghiêm túc. Tôi phải tiến hành thử nghiệm.

“À, ngài Chưởng khế, tôi đây. Nhưng xin thứ lỗi, ngài luôn đắm chìm trong sự tĩnh mịch này sao?”

Lão quay phắt lại mà nhìn tôi chăm chăm. Lão nói: “Tĩnh mịch? Ở đâu?”

Quả thực là giây phút ấy, trên đường Crocefisso có cả hàng người và xe qua lại liên hồi.

“Phải rồi; không phải trên đường, chắc chắn vậy. Nhưng ở đây chất cả đồng giấy tờ này, ngài Chưởng khế, đằng sau lớp kính mờ bụi trên những tủ sách này. Ngài chẳng nghe thấy gì sao?”

Đan xen giữa rung động và ngỡ ngàng, lão tiếp tục chăm chăm nhìn tôi. Rồi lão lắng tai nghe:

“Tôi có nghe thấy gì đâu?”

“Tiếng cọt kẹt kìa! Ôi, xin lỗi, là đôi chân, đôi chân của con hoàng yến kia; xin lỗi xin lỗi. Đôi chân của nó có móng, và chúng cạ vào thanh kẽm trong lồng...”

“Vâng. Hẳn rồi. Nhưng ngài nói vậy là sao?”

“Ô, không có gì. Nhưng thanh kềm đó không làm ngài khó chịu hay sao, hử ngài Chưởng khế?”

“Thanh kềm? Ai để ý chứ? Tôi chẳng biết...”

“Đó, thanh kềm, ngài nghĩ mà xem! Trong một cái lồng, dưới đôi chân mỏng manh của một con hoàng yến, trong văn phòng của một Chưởng khế... Tôi cược rằng nó chẳng biết hót, con hoàng yến này.”

“Không thưa ngài, nó chẳng hót.”

Lão Chưởng khế bắt đầu nhìn tôi theo một cách nhất định, ánh nhìn ấy khiến tôi tự nhủ rằng sẽ là cản trở nếu tôi dừng chuyện con hoàng yến ở đây để tránh không gây tổn hại đến thử nghiệm. Ít nhất là trong thời gian đầu, và đặc biệt là ở đó, trước mặt lão Chưởng khế, để thử nghiệm này có thể thành công thì không có nghi ngờ nào về lý trí của tôi được phép dấy lên. Tôi hỏi ngài Chưởng khế xem liệu lão có biết một ngôi nhà cụ thể, nằm ở đường này, số này, tài sản thuộc sở hữu của một quý ông Moscarda Vitangelo nào đó, con trai của Francesco Antonio Moscarda quá cố...

“Chẳng phải ngài hay sao?”

“Hẳn rồi, vâng. Là tôi...”

Đáng tiếc thay, khung cảnh mới tuyệt vời làm sao, trong văn phòng Chưởng khế, giữa tất thảy đồng giấy tờ vàng ó trên những tủ sách cũ kỹ bụi bặm nọ, trao đổi như vậy về một ngôi nhà thuộc sở hữu của một tên Moscarda Vitangelo nào đó, thể như đã cách xa hàng thế kỷ... Và còn tuyệt vời hơn nữa, vâng,

khi tôi ở đó; hiện hữu và giao ước trong văn phòng kế ước nợ, nhưng ai biết được lão nghĩ văn phòng của lão như thế nào và ở đâu, chính ngài Chuởng kế đó. Mùi hương mà lão ngửi thấy từ đó khác biệt so với thứ mùi mà tôi cảm nhận. Và ai biết được rằng trong thế giới của ngài Chuởng kế, ngôi nhà mà tôi đương kể với lão bằng một giọng nói xa xăm trông thế nào và nằm ở đâu. Còn tôi, tôi, trong thế giới của ngài Chuởng kế, ai biết được trông tôi kỳ khôi đến cỡ nào...

Hỡi ôi, lịch sử mang cho ta biết bao vui sướng, thừa các ngài! Chẳng gì dễ chịu hơn lịch sử. Mọi thứ trong cuộc đời đều thay đổi liên hồi trước mắt người; chẳng có gì cố định; và các ngài bồn chồn chẳng yên mà mong muốn được biết những tình huống sẽ kết thúc thế nào, được nhìn thấy những sự việc níu giữ các ngài trong bao đau đớn và rung động sẽ diễn ra thế nào! Ngược lại, tất cả đã kết thúc, tất cả đã diễn ra trong lịch sử: dù cho những sự việc có đau thương và những tình huống có đáng buồn biết mấy, chúng vẫn ở đó, ngăn nắp, chí ít là cố định trong ba mươi hay bốn mươi trang sách: chúng nằm đó. Chúng sẽ mãi mãi chẳng thay đổi cho tới khi một ý chí chỉ trích xấu xa nổi hứng tòi tẽ nhằm tung hô hết thảy những công trình lý tưởng nợ, hay chính những yếu tố đã tương hỗ giữ cho nhau khăng khít tới vậy, còn các ngài sung sướng mà chiêm ngưỡng từng hệ quả tuân lệnh nguyên nhân của nó mà nối tiếp nhau diễn ra với logic hoàn hảo, từng sự kiện xảy tới chính xác và nhất quán trong mọi chi tiết, cùng với Công tước Nevers, mà vào ngày này, năm này, vân vân và vân vân.

Chẳng muốn làm hỏng chuyện, tôi phải đưa mình trở lại hiện thực ngưng đọng, nhất thời và rầm rối của ngài Chưởng khế Stampa.

“Tôi, hản rồi,” tôi vội bảo lão. “Là tôi, ngài Chưởng khế. Và ngôi nhà, ngài chẳng có khó khăn gì để thừa nhận nó là của tôi, phải vậy không? Cũng như toàn thể di sản của bố tôi, Francesco Antonio Moscarda quá cố. Ngôi nhà này hiện chưa được cho thuê, ngài Chưởng khế. Ôi, nó bé thôi, ngài biết không... Năm hay sáu phòng, hai tầng thấp - nói như vậy phải không? - Đẹp tuyệt, hai tầng thấp... Tựu trung là nó chưa được cho thuê, ngài Chưởng khế ạ. Và tôi có thể sử dụng nó như ý tôi muốn. Vậy giờ ngài...”

Đến đoạn này tôi cúi xuống và thấp giọng, vẻ nghiêm nghị hết đổi, tôi thổ lộ cho lão Chưởng khế cái lệnh mà tôi định thảo và rằng ở đây, bây giờ, tôi không thể nhắc tới, bởi - tôi bảo lão:

“Chuyện này chỉ có tôi và ngài được biết thôi, ngài Chưởng khế. Đây là một bí mật nghề nghiệp, mong ngài giữ cho tới chừng nào tôi muốn. Ngài đã rõ chưa?”

Lão đã rõ. Nhưng ngài Chưởng khế báo với tôi rằng để thảo cái lệnh nọ, lão cần một số dữ kiện và tài liệu mà tôi phải đi lấy ở ngân hàng, chỗ Quantorzo. Tôi thấy phiền hà; thế nhưng tôi vẫn đứng dậy. Khi tôi di chuyển, một ham muốn đáng nguyên rửa dấy lên trong tôi hòng hỏi ngài Chưởng khế:

“Tôi đi bằng cách nào? Xin thứ lỗi: ngài hãy cho tôi biết chí ít rằng ngài nhìn thấy tôi đi bằng cách nào.”

Tôi khó nhọc kiểm chế. Nhưng tôi không thể không ngoảnh mặt lại về phía lão khi mở tấm cửa kính, và bảo lão với một nụ cười cảm thông:

“Hắn rồi, bằng đôi chân mình, cảm ơn ngài!”

“Ngài nói gì cơ?” Ngài Chuởng khế ngỡ ngàng hỏi.

“Ô, không có gì đâu, tôi bảo là sẽ tự đi bằng đôi chân của mình, ngài Chuởng khế ạ. Nhưng ngài có biết rằng tôi đã một lần thấy một con ngựa cất tiếng cười hay chưa? Vâng thưa ngài, trong lúc nó bước đi. Giờ ngài sẽ đi quan sát mồm một con ngựa để được thấy nó cười, và rồi quay lại đây và bảo tôi rằng nó đã chẳng cười. Nhưng sao lại là cái mồm! Lũ ngựa đâu cười bằng mồm! Ngài có biết chúng cười bằng gì không, hử ngài Chuởng khế? Bằng mộng. Tôi khẳng định với ngài rằng con ngựa vừa đi vừa cười bằng mộng, vâng, lúc này lúc khác khi nó nhìn thấy một vài sự vật nhất định hoặc những thứ vút ngang qua đầu nó. Nếu ngài muốn thấy ngựa cười, hãy nhìn mộng nó và ngài sẽ thành công!”

Tôi hiểu rằng nói với lão chừng ấy chẳng liên quan gì. Tôi hiểu rõ. Nhưng nếu tôi một lần nữa đặt mình vào trạng thái tinh thần mà tôi cảm nhận khi ấy, khi tôi bị đôi mắt người khác nắm giữ, tôi tưởng như mình bị kìm kẹp trong một vòng cương tỏa tối tẻ mà nghĩ rằng tất cả những đôi mắt nọ đều tạo cho tôi một hình ảnh chắc chắn không phải cái mà tôi biết, mà một hình ảnh khác mà tôi chẳng thể biết cũng như chẳng thể nào ngăn chặn. Ngoài kể về chúng, tôi bỗng muốn thực hiện, thực hiện những trò điên loạn, như lăn lộn ra giữa đường hay nhảy

nhót múa may, khi thì nháy mắt, khi thì lè lưỡi và làm mặt thộn ở đó... Nhưng thay vì thế, tôi bước đi trên đường, tôi, nghiêm túc như vậy, nghiêm túc như vậy. Và cả các ngài, hay ho làm sao, các ngài cũng bước đi nghiêm túc như vậy...

## IV. ĐẠI LỘ

Vậy đã đến lúc tôi phải tới ngân hàng để lấy những giấy tờ nhà đất mà lão Chuởng kế cần.

Những giấy tờ ấy thuộc về tôi, chẳng có nghi ngờ gì, bởi ngôi nhà ấy là của tôi, và tôi có thể tùy nghi sử dụng. Nhưng nếu các ngài ngấm kỹ thì đồng giấy tờ đó, dù cho chúng là của tôi, tôi cũng chẳng thể nào có được chúng nếu không trộm đi hay điên cuồng dữ dội mà giật lấy chúng khỏi tay của một kẻ mà trong mắt mọi người, hẳn mới là chủ sở hữu đích thực: ý tôi muốn nói tới quý ngài cho vay nặng lãi Vitangelo Moscarda.

Đối với tôi, chuyện này là hiển nhiên, bởi tôi thấy rõ hẳn ở bên ngoài, sống động trong những người khác chứ chẳng phải trong tôi, chính quý ngài cho vay nặng lãi Vitangelo Moscarda đó. Nhưng với những người chẳng thấy tôi là ai khác ngoài tên cho vay nặng lãi nọ, vậy thì đối với những kẻ đó, tôi, đằng kia phía ngân hàng, tôi sẽ tới mà cướp đi những giấy tờ nọ của chính mình hay điên cuồng giật chúng khỏi tay mình.

Tôi có thể bảo rằng đó chẳng phải là mình? Hay tôi là một kẻ khác? Chẳng có cách nào lý giải một hành động hiện lên trái ngược và bất nhất với con người tôi trong mắt người khác.

Tôi tiếp tục bước đi, như các ngài thấy, với ý thức vẹn nguyên trên đại lộ của sự điên loạn, và cũng chính là con đường của hiện thực con người tôi. Giờ đây, con đường ấy đã rộng mở sáng rõ phía trước, với tất cả những hình ảnh về tôi, sống động, phản chiếu và tiến bước cùng tôi.

Nhưng tôi điên bởi tôi có cái ý thức sáng rõ và phản chiếu này. Các ngài, khi bước trên cùng một con đường mà chẳng muốn nhận ra cái ý thức đó trong bản thân, các ngài thông thái, và các ngài thét lên to thật to với người sánh bước cạnh các ngài:

“Tôi đã làm chuyện này ư? Tôi như thế này ư? Cậu mù rồi! Cậu điên rồi!”

## **V. CHẾ NGỰ**

Trong khi đó, vụ trộm là bất khả, chí ít là trước mắt. Tôi chẳng biết đồng giấy tờ đó ở đâu. Đến cái tên thấp cổ bé họng nhất trong đám thủ hạ của Quantorzo hoặc của Firbo cũng có nhiều quyền hành ở ngân hàng hơn tôi. Những lần tôi đặt chân vào đó khi được mời tới ký tá, đám nhân viên thậm chí chẳng thèm ngẩng mặt khỏi đồng sổ sách. Nếu có kẻ nào nhìn tôi, thì

rõ ràng bằng ánh mắt, hẳn tỏ cho tôi thấy hẳn chẳng coi tôi ra gì.

Ấy vậy mà ở đó, tất cả bọn họ vẫn đương miệt mài làm việc vì tôi, để với lòng hăng say lao động mà khẳng định thêm nữa ý niệm của cả vùng về tôi, rằng tôi là một tên cho vay nặng lãi. Rồi chẳng có kẻ nào mảy may nghĩ rằng đối với sự tận tâm của họ, tôi chẳng những không cảm thấy biết ơn hay sẵn lòng thỏa mãn họ bằng những lời ngợi ca, mà thay vào đó tôi cảm thấy bị xúc phạm.

Ôi cái cảnh xập xệ cứng nhắc và nhàm chán trong ngân hàng này! Toàn bộ những vách ngăn kính chạy dọc theo ba gian phòng lớn liền kề, những vách ngăn bằng kính lạnh toát, với năm quây màu vàng ở mỗi phòng, màu vàng của đường gờ và khung gỗ của những ô cửa to bản; chỗ này chỗ kia một vài vết mực bẩn; chỗ này chỗ kia một mảnh giấy dán vào kẽ nứt của một ô cửa. Sàn nhà được làm bằng gạch đất nung cũ kỹ, lối đi giữa đã mòn dọc một đường theo ba phòng và trước mỗi quây. Một hành lang buồn tẻ, với những tấm kính của các vách ngăn bên này và của hai khung cửa sổ lớn bên nọ trong mỗi gian phòng, bụi mờ. Rồi hàng hàng những con số trên tường được viết bằng bút mực hay bút chì, trên những chiếc bàn bẩn thỉu vì mực rớt, nằm giữa khung cửa sổ này và khung cửa sổ nọ, bên dưới khung tranh bong tróc của một vài bức bích họa vô danh được treo ở đó, đen sạm, phình lên và bụi bẩn đôi chỗ. Còn một thứ mùi bí bách cũ kỹ choán khắp mọi nơi, trộn lẫn với mùi hăng của giấy trong đồng sổ sách và một mùi khô khan bốc lên từ lò

sưởi dưới tầng trệt. Và nỗi buồn man mác đầy tuyệt vọng của những chiếc ghế cổ kính ít ỏi quanh những chiếc bàn nhỏ mà chẳng ai ngồi. Người ta đã tách chúng ra và bỏ mặc chúng ở đó, lạc lõng. Chính nơi ấy, đối với những chiếc ghế vô dụng tội nghiệp nọ, bị bỏ mặc, chắc hẳn phải là một sự xúc phạm và một cực hình.

Đã bao lần khi bước vào, tôi phải để ý:

“Nhưng tại sao lại là những chiếc ghế này? Hình phạt của chúng là gì khi phải ở đây, nơi chẳng ai cần đến?”

Tôi kìm lòng, không hẳn bởi tôi kịp nhận ra ở một nơi như nơi đó, lòng thương cảm đối với những chiếc ghế sẽ khiến tất cả ngổ ngàng và có khả năng trông như một trò cợt nhả: tôi kìm lòng, khi thay vào đó tôi nhận ra bản thân sẽ trở nên lỗ bịch thế nào khi để tâm tới một điều chắc hẳn là kỳ dị đối với những kẻ đã biết tôi chẳng mấy để tâm đến những sự vụ làm ăn.

Ngày hôm đó, khi bước vào, tôi thấy đám nhân viên đương tụ tập trong gian phòng lớn trong cùng. Chốc chốc họ lại bật cười rũ rượi khi chứng kiến cuộc đấu khẩu giữa Stefano Firbo và một người tên là Turolla, kẻ mà mọi người chế giễu cũng vì cách hăn ăn vận.

Cái tên Turolla tội nghiệp đó vẫn bảo rằng đối với bản thân hăn lùn tịt là vậy, một chiếc áo khoác dài sẽ khiến hăn nom còn lùn hơn nữa. Và hăn nói đúng. Nhưng trong khi đó hăn chẳng nhận ra, tương người đầm và bệ vệ, với bộ ria mép bự chẳng nhà binh, nom hăn kỳ khôi thế nào trong chiếc áo ngắn cũn cỡn chẳng thể che nổi bàn tọa rắn chắc của hăn.

Bấy giờ hắn đứng kia mà rơm rớm, đau đớn, bối rối, nhúc nhối trước tràng cười của những người đồng nghiệp. Hắn giơ cánh tay ngăn ngụt của mình lên mà nói với Firbo:

“Ôi Chúa ơi, xem cách ngài nói kìa!”

Firbo đứng cao hơn hắn và gào vào mặt hắn, nắm lấy cánh tay nọ mà lắc hắn điên cuồng:

“Ông thì biết gì? Biết gì? Ông thậm chí còn chẳng quen hắn; vậy mà ông cứ tưởng tượng vậy thôi!”

Tôi được biết rằng chuyện xoay quanh một kẻ đã tới ngân hàng để vay nợ. Hắn ta được chính Turolla giới thiệu và bảo đảm rằng hắn biết rõ kẻ này là một người tốt, trong khi Firbo tuyên bố điều ngược lại. Tôi thấy lòng quặn thắt vì một nguồn cơn nổi loạn.

Chẳng ai biết được sự tra tấn bí mật trong tâm hồn tôi, và chẳng ai luận được nguyên cớ. Mọi người hầu như im bặt khi tôi kéo giật hai hay ba tay nhân viên ra đằng sau:

“Còn anh?” Tôi thét lên với Firbo. “Anh thì biết gì? Anh dựa vào đâu mà áp chế người khác như vậy?”

Firbo ngớ ngàng quay lại mà nhìn tôi. Hắn hầu như chẳng thể tin vào mắt mình khi thấy tôi đằng sau, và hắn thét:

“Anh điên sao?”

Tôi quyết định, chẳng hiểu tại sao, phải ném vào mặt hắn một câu trả lời nanh nọc khiến tất cả như hóa đá:

“Đúng vậy; cũng như vợ anh, kẻ mà anh tán thành việc nhốt vào trại thương điên đấy!”

Tôi trông hẩn trắng bệch và kích động:

“Anh nói gì? Tôi tán thành?”

Tôi nhún vai. Khó chịu trước nỗi bồn chồn của tất cả mọi người và đồng thời, bỗng chợt con người tôi như mù mị đi vì nhận thức được sự can thiệp của tôi thực không thích hợp, tôi thấp giọng đáp lại hẩn để chấm dứt vấn đề:

“Đúng vậy, anh biết rõ mà.”

Cứ như thế sau khi thốt ra những lời ấy, ngay lập tức tôi đã hóa đá, tôi chẳng biết nữa. Tôi chẳng thể nghe thấy những gì mà Firbo rít lên qua kẽ răng với mình trước khi bùng bùng bỏ đi. Tôi chỉ biết tôi đang cười khi Quantorzo bỗng chợt xuất hiện giữa giây phút hỗn loạn và kéo tôi vào văn phòng điều hành nhỏ. Tôi cười để tỏ rằng chẳng cần cục cằn như vậy nữa và mọi chuyện đã kết thúc rồi, dù cho lúc ấy tôi cảm nhận rõ trong mình, rằng trong khoảnh khắc ấy, bất chấp nụ cười trên môi, tôi có thể giết chết ai đó, âu cũng vì vẻ nghiêm trọng và kích động của Quantorzo khiến tôi bức bối muôn vàn. Trong văn phòng điều hành, tôi bắt đầu quan sát xung quanh, choáng váng vì nỗi mù mị bỗng chợt xâm chiếm đã chẳng thể ngăn tôi nhận thức rõ ràng và chính xác những sự vật. Cảm xúc ấy mãnh liệt tới mức khiến tôi muốn bật cười, và giữa tràng khiếm trách nẩy lửa của Quantorzo, tôi cố tình để thứ cảm xúc ấy tuôn trào qua những câu hỏi tò mò ngây ngô về vật này vật kia trong phòng. Và trong khi đó, tôi chẳng biết, hầu như trong vô thức tôi nghĩ tới Stefano Firbo. Từ ngày bé, áo của hẩn đã phải may rộng lưng và tuy rằng cái bướu chẳng lộ ra, toàn bộ phần thân trên của hẩn đều là của

một thằng gù: à vâng, trên đôi cẳng mỏng manh và dài ngoằng như chim của hắn. Thế nhưng trông hắn lịch lãm; vâng vâng: một thằng gù giả tạo lịch lãm; hắn đã làm được điều đó.

Và xuôi theo dòng suy nghĩ, tôi thấy bỗng chợt như rõ ràng rằng hắn phải tận dụng trí thông minh dị thường của bản thân để trả thù tất cả những kẻ mà, từ ngày bé, họ không phải mặc áo rộng lưng như hắn.

Tôi nhắc lại, tôi nghĩ về những điều này cứ như thể là một kẻ khác trong tôi đã nghĩ về chúng, kẻ bỗng chợt đã trở nên lạnh lùng và lơ đãng một cách kỳ lạ. Tôi chẳng dựng lên nét lạnh lùng ấy để tự vệ nếu cần thiết, mà bởi tôi muốn đóng một vai diễn. Đằng sau vai diễn ấy tôi vẫn phải giấu kín những thứ nằm trong sự thật đáng sợ kia mà tôi vẫn luôn luôn phát hiện ra nhiều thêm nữa, một sự thật đã hiện rõ trong tôi:

“Đúng rồi! Tất cả đều ở đây,” tôi nghĩ, “trong sự chế ngự này. Từng người đều muốn áp đặt lên kẻ khác cái thế giới mà hắn ta có bên trong, cứ như thể thế giới ấy nằm ở bên ngoài, tất cả đều phải nhìn nó theo cách của hắn, và những kẻ khác chẳng thể nào tồn tại trong đó nếu chẳng phải như những gì hắn thấy.”

Những gương mặt ngu ngốc của tất cả đám nhân viên kia quay trở về hiện hữu trước mắt tôi, và tôi tiếp tục dòng tâm tưởng:

“Nhưng đúng vậy! Đúng vậy! Cái hiện thực mà phần lớn loài người đã kiến tạo trong mình là gì cơ chứ? Thảm hại, yếu ớt, lỏng lẻo. Và những kẻ áp chế, đó, họ hưởng lợi từ nó! Hay đúng hơn, họ lừa phỉnh bản thân rằng mình có thể hưởng lợi từ nó,

khi họ áp chế người khác phải chịu đựng hoặc chấp nhận ý nghĩa và giá trị mà họ tạo cho bản thân, cho người khác, cho sự vật sự việc, để khiến tất cả nhìn thấy và cảm nhận, suy nghĩ và nói chuyện theo cách của họ.”

Tôi đứng dậy; tôi lại gần cửa sổ với tâm thái nhẹ nhàng hết đổi; thế rồi tôi quay lại chỗ Quantorzo. Bị chặn họng đúng lúc cao trào của bài diễn thuyết, hấn đứng đó giương mắt nhìn tôi. Thế rồi, tiếp tục với dòng tâm tư đang giào vò, tôi bảo:

“Hồi ôi! Hồi ôi! Họ đang lừa phỉnh bản thân mình!”

“Ai đang lừa phỉnh bản thân mình?”

“Những kẻ muốn chế ngự! Quý ngài Firbo là một ví dụ! Họ tự lừa phỉnh bản thân mình bởi rốt cục thì thật sự, bạn thân mến, họ chẳng thể áp đặt gì khác ngoài ngôn từ. Ngôn từ, anh hiểu chưa? Ngôn từ mà mỗi người hiểu và lặp lại theo cách của người đó. Ôi, họ thản nhiên tạo ra những thứ gọi là ý kiến số đông! Và thực rắc rối cho kẻ nào vào một ngày đẹp trời thấy mình sục sôi trước một trong những ngôn từ mà tất cả đều lặp lại. Ví như: *tên cho vay nặng lãi!* Ví như: *thằng điên!* Nhưng anh thử nói xem: làm thế nào người ta có thể yên lòng khi nghĩ tới một kẻ lao tâm khổ tứ để thuyết phục người khác rằng anh giống như những gì mà kẻ đó thấy, rồi định hình anh trong tâm trí người khác thể theo đánh giá của kẻ đó về anh và ngăn trở người khác nhìn anh và đánh giá anh khác đi?

Tôi chỉ mới thoáng thấy nét ngỡ ngàng của Quantorzo thì đã thấy Stefano Firbo tới trước mặt. Từ đôi mắt hấn tôi đã tức khắc nhận ra, chỉ trong một đôi phút, rằng hấn đã trở thành kẻ thù

của tôi. Và khi ấy, chính tôi cũng trở nên thù địch; thù địch, bởi hẳn không hiểu rằng, dù cho ngôn từ của tôi có sống sượng, thì thứ xúc cảm trào dâng thoáng trước đó trong tôi đã chẳng nhằm hẳn trực diện; thậm chí tới mức tôi sẵn sàng xin hẳn thứ lỗi vì những ngôn từ ấy. Như một kẻ say, tôi còn làm hơn thế nữa. Hẳn tới mặt đối mặt với tôi vẻ rúng động và hăm hè, rồi hẳn bảo:

“Anh phải giải thích cho tôi những gì mà anh nói về vợ tôi ngay!”

Tôi quỳ xuống.

“Được thôi! Nhìn này!” Tôi thét. “Đây!”

Đoạn tôi đập đầu xuống sàn nhà.

Tức thì tôi khiếp hãi trước hành động của mình, hay đúng hơn, trước việc hẳn cùng với Quantorzo có thể nghĩ rằng tôi quỳ xuống vì hẳn. Tôi nhìn hẳn mà cười, rồi rầm, rầm, đầu tôi đập xuống đất hai lần nữa.

“Mày, chứ chẳng phải tao, mày đã hiểu chưa? Trước mặt vợ mày ấy, mày đã hiểu chưa? Mày phải khúm núm thế này! Còn tao, và hẳn, và tất cả mọi người đều phải làm thế này trước những người điên như vậy!”

Tôi sục sôi mà đứng dậy. Hai tên kia sợ hãi nhìn vào mắt nhau. Tên này hỏi tên nọ:

“Hẳn nói gì vậy?”

“Những ngôn từ mới lạ!” Tôi gào lên. “Chúng mày muốn nghe không? Đi đi, đi đến chỗ đó, nơi mà chúng mày đã nhốt họ:

đi đi, đi mà nghe họ nói! Chúng mày nhốt họ bởi chúng mày phải làm thế!”

Tôi tóm lấy cổ áo Firbo mà vừa cười vừa lay hăn:

“Mày hiểu chưa, Stefano? Mày đừng tưởng tao chỉ đối xử như vậy với riêng mình mày! Mày thấy bị xúc phạm. Đừng, bạn thân mến! Vợ mày nói gì về mày? Rằng mày là một tên phóng đảng, trộm cướp, một tên làm giả, một kẻ đội lốt, và rằng mày chẳng biết làm gì ngoài nói dối! Điều đó không chính xác. Chẳng ai có thể tin được. Nhưng nàng nói điều đó trước khi mày nhốt nàng lại, nhỉ? Và tất cả chúng tao đều khiếp sợ mà nghe nàng nói. Tao muốn biết lý do!”

Firbo thoáng nhìn tôi. Hăn quay sang Quantorzo như để hỏi ý kiến, hết một tên thiếu năng trí tuệ, và hăn nói:

“Ôi tuyệt vời chưa! Nhưng chính bởi chẳng ai có thể tin được điều đó!”

“Ôi không, bạn thân mến!” Tôi gào vào mặt hăn. “Nhìn thật kỹ vào mắt tao đây!”

“Ý mày là gì?”

“Nhìn vào mắt tao đây!” Tôi lặp lại. “Tao đâu có bảo điều đó là chính xác! Yên tâm đi.”

Hăn tái mặt mà gắng gượng nhìn tôi.

“Mày có thấy không?” Khi ấy tôi thét lên. “Mày thấy không? Chính mày! Giờ đây chính mày cũng có nét sợ hãi trong ánh mắt!”

“Nhưng bởi tao trông mày như hóa điên vậy!” Hấn bực bội gào vào mặt tôi.

Tôi phá lên cười, và tôi cười một tràng dài, thật dài mà chẳng thể kìm hãm khi nhận ra nỗi lo sợ, bối rối của cả hai tên trước tràng cười của tôi.

Bỗng chợt tôi im bật. Giờ đến lượt tôi trở nên kinh sợ trước ánh nhìn của hai người họ. Việc tôi làm, điều tôi nói chắc chắn chẳng có nguyên cớ cũng như nghĩa lý gì đối với họ. Để bắt đầu lại câu chuyện, tôi đột ngột nói:

“Tựu trung là hôm nay tôi tới đây, để hỏi hai anh về một kẻ tên là Marco di Dio. Tôi muốn biết làm thế nào mà hấn ta đã không trả tiền thuê nhà suốt hàng năm trời, và cho tới giờ vẫn chưa phát lệnh đuổi hấn đi.”

Tôi thực chẳng ngờ trước câu hỏi này, hai người họ lại rơi vào trạng thái hỗn loạn hơn. Họ nhìn nhau như để tìm kiếm trong ánh mắt của người còn lại một chiếc bệ mà trên ấy họ có thể đặt vững cái ấn tượng họ có về tôi, hay nói đúng hơn, về một sinh vật bí hiểm mà họ vô tình và bất chợt khám phá ra trong con người tôi.

“Mày nói gì? Mày luyện thuyên chuyện gì vậy?” Quantorzo hỏi.

“Hai anh vẫn không hiểu sao? Marco di Dio. Hấn có trả tiền thuê nhà hay không?”

Hai người họ tiếp tục há hốc mồm nhìn nhau. Một lần nữa tôi bật cười; thế rồi bỗng nhiên tôi trở nên nghiêm nghị và nói

cứ như thể với một kẻ khác trước mặt, một kẻ thoát tiên đã hiện lên trước hai người họ:

“Từ khi nào mà lại bận tâm tới mấy chuyện này?”

Ngỡ ngàng hơn bao giờ hết, gần như hoảng hốt, họ ngược mắt nhìn tôi để tìm trong tôi kẻ đã thả ra những lời lẽ mà họ đã nghĩ và chuẩn bị nói với tôi. Hỡi ôi! Tôi đã nói những lời ấy hay sao?

“Đúng vậy,” tôi nghiêm nghị đáp. “Mày biết rõ bố của mày đã mặc kệ hần ở đó hàng năm trời mà chẳng màng tới, tên Marco di Dio này. Cớ sao bây giờ mày lại nghĩ đến chuyện đó?”

Tôi đặt một tay lên vai Quantorzo và nói tiếp với một khí chất khác, không kém phần nghiêm nghị, nhưng đè nén dưới một nét mặt mỗi đau thương.

“Tôi cảnh báo anh, bạn thân mến, rằng tôi không phải là bố tôi.”

Rồi tôi quay qua Firbo và đặt tay còn lại lên vai hần:

“Tôi muốn anh làm lệnh ngay. Đuổi hần ra khỏi nhà ngay lập tức. Tôi là ông chủ, và tôi ra lệnh như vậy. Rồi tôi muốn có danh sách các ngôi nhà của tôi cùng giấy tờ nhà đất của từng căn. Chúng ở đâu?”

Những ngôn từ mạch lạc. Những câu hỏi chính xác. Marco di Dio. Đuổi khỏi nhà. Danh sách các ngôi nhà. Giấy tờ. Tuy vậy, họ vẫn không hiểu. Hai người họ nhìn tôi như hai kẻ mất hồn. Và tôi phải lặp lại thêm nhiều lần điều tôi muốn và bắt họ dẫn tôi tới chỗ tủ đựng những giấy tờ của ngôi nhà mà lão Chuởng khế

Stampa cần. Khi đã ở trong căn phòng nhỏ chứa cái tủ nọ, tôi nắm lấy tay Firbo và Quantorzo, hai kẻ đã dắt tôi tới đây như hai người máy, và tôi đuổi họ ra ngoài rồi sập cửa sau lưng họ.

Tôi dám chắc sau cánh cửa ấy, họ còn lưu lại một hồi mà nhìn vào mắt nhau ngây dại, rồi kẻ này bảo kẻ nọ:

“Chắc hẳn điên rồi!”

## VI. VỤ TRỘM

Ngay khi được một mình, cái tủ nọ lập tức chiếm trọn tôi, thể như một cơn ác mộng. Như một thực thể sống, tôi cảm nhận được sự hiện diện đồ sộ của người lưu trữ già cả vẹn nguyên của cả đồng giấy tờ chồng chất, trong khi nó cũ kỹ, nặng nề, mục ruỗng là vậy.

Tôi nhìn nó, rồi tức thì tôi quan sát xung quanh với đôi mắt rầu rĩ.

Cửa sổ; một chiếc ghế nhồi rơm cũ kỹ; một chiếc bàn nhỏ thậm chí còn cũ hơn, trống trải, đen đúa và phủ đầy bụi; chẳng còn gì khác trong ấy.

Ánh sáng ảm đạm xuyên qua lớp kính phủ đầy nấm mốc và bụi bặm. Lớp kính ấy chỉ để ta nhìn thấy những chấn song cửa và vài viên ngói đỏ của một mái nhà nhìn từ ô cửa xuống.

Những viên ngói của mái nhà đỏ, lớp gỗ véc ni của cánh cửa sổ, lớp kính nọ dù cho nó có bắn thủ tới đâu: tất thấy đều là sự tĩnh lặng vô định của những vật vô hồn.

Bất chợt tôi nghĩ tới đôi bàn tay đeo đầy nhẫn của bố tôi đã giơ lên mà rút giấy tờ từ giá tủ. Tôi nhìn đôi bàn tay như bằng sáp ấy, trắng ớn, to béo, với tất cả những chiếc nhẫn và những sợi lông đỏ trên mu ngón tay. Và tôi nhìn đôi mắt như bằng kính của ông, xanh thiên thanh và hiểm ác, chăm chăm chú chú tìm tòi trong tập giấy tờ tài liệu.

Khi ấy, để xóa đi bóng ma đôi bàn tay nọ, lòng tràn đầy sợ hãi, đôi mắt tôi nhìn thấy hình khối thân thể của bản thân vận toàn đồ đen hiện ra và đứng đó bất động. Tôi cảm thấy hơi thở gấp gáp của thân thể đã bước vào trong đó hòng ăn trộm; và cái cảnh đôi tay mình đương mở cánh cửa tủ khiến tôi lạnh sống lưng. Tôi nghiêng răng; tôi nhún vai; tôi giận dữ nghĩ rằng:

“Giữa hàng đồng giấy tờ thế này, đâu mới là thứ mình cần?”

Rồi để làm được một thứ gì đó ngay lập tức, tôi bắt đầu lôi từng đồng từng đồng những tập tài liệu xuống và ném lên bàn. Được một hồi tay tôi đau nhức, và tôi chẳng biết nên cười hay nên khóc. Tự mình trộm đồ của mình há chẳng nực cười hay sao?

Tôi quay trở lại quan sát xung quanh, bởi tức thì trong thâm tâm, tôi chẳng còn cảm thấy tin tưởng bản thân mình. Tôi chuẩn bị thực hiện một hành động. Nhưng đó là tôi ư? Một lần nữa ý niệm đó chiếm trọn tôi, rằng đó là tất cả những *kẻ lạ mặt* chẳng thể tách rời khỏi con người tôi, đã bước vào trong ấy cùng

tôi, và rằng tôi đương sửa soạn thực hiện vụ trộm với đôi bàn tay chẳng phải của mình.

Tôi nhìn đôi bàn tay ấy.

Đúng: chúng là đôi bàn tay mà tôi vẫn nhận ra. Nhưng có phải chúng chỉ thuộc về riêng mình tôi?

Tôi lập tức giấu tay ra đằng sau lưng; và rồi, như thể làm vậy chẳng đủ, tôi nhắm mắt.

Trong bóng tối, tôi cảm nhận được một ý chí xa rời khỏi những sự nhất quán tuyệt đối; tôi hoảng hồn tới mức suýt thì ngất đi. Tôi dựa một tay vào bàn theo bản năng. Tôi mở mắt:

“Nhưng đúng vậy! Đúng vậy!” Tôi nói. “Chẳng có tạo logic nào! Chẳng có tạo logic nào cả! Chính vậy!”

Và tôi tập trung tìm kiếm trong đồng giấy tờ kia.

Tôi tìm trong bao lâu? Tôi chẳng biết. Tôi chỉ biết rằng tới một thời điểm, nỗi giận dữ thuyên giảm, và một nguồn cơn mới đến tuyệt vọng chiếm lấy tôi. Tôi ngồi xuống chiếc ghế đặt trước cái bàn mà giờ đây đã bộn bề những giấy tờ chất đống, và trên đùi tôi đè nặng một chồng giấy tờ khác. Tôi gục đầu mình xuống đó và ao ước, thực sự ao ước được chết đi, nếu như nỗi tuyệt vọng đã thâm nhập vào trong tôi có thể ngăn trở tôi hoàn thành cái sứ mệnh vô tiền khoáng hậu nọ.

Tôi nhớ rằng ở đó, đầu gục trên đồng giấy, mắt nhắm nghiền có lẽ để ngăn dòng lệ, tôi nghe thấy từ nơi đâu xa vô tận, trong làn gió đã nổi lên ở phía ngoài, tiếng cục tác nhọc nhằn của một con gà đẻ trứng. Tiếng cục tác ấy gợi tôi nhớ vùng đồng quê nhà

mình, nơi tôi đã chẳng quay trở lại kể từ ngày bé. Thế nhưng gần đó, thi thoảng tiếng cánh cửa sổ kéo kẹt trước gió làm tôi khó chịu. Tôi giật nảy mình khi có hai tiếng gõ cửa bất ngờ. Tôi hét lên giận dữ:

“Đừng làm phiền tôi!”

Rồi ngay lập tức tôi tiếp tục điên cuồng tìm kiếm.

Khi rốt cục đã tìm ra tập tài liệu chứa những giấy tờ của ngôi nhà, tôi cảm thấy như được giải phóng. Tôi nhẩy cẫng lên phấn khích. Nhưng ngay sau đó, tôi quay ra quan sát cửa. Sự thay đổi mới tức thì làm sao, từ phấn khích sang nghi ngờ, rằng tôi *bị nhìn thấy* - và tôi rùng mình. Kẻ trộm! Tôi đã trộm. Tôi *đã thực sự trộm*. Tôi đi ra tì lưng vào cánh cửa; tôi cởi cúc áo gi lê; tôi phanh cúc ngực áo sơ mi và nhét vào trong ấy tập tài liệu dày cộp.

Một con gián chân đi không vững bò ra từ một lỗ dưới chân tủ, trực chỉ hướng cửa sổ. Tôi lập tức nhao tới giẫm nát nó.

Mặt nhăn nhúm vì bức bối, tôi xếp bừa những tập tài liệu khác vào trong tủ, rồi rời khỏi căn phòng nhỏ.

May mắn thay, Quantorzo, Firbo và tất cả đám nhân viên khác đã rời khỏi; chỉ còn đó ông bảo vệ già, mà ông thì chẳng thể nghi ngờ gì cả.

Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy cần phải nói với ông điều gì đó:

“Bác quét sàn trong kia đi: tôi vừa giẫm chết một con gián.”

Rồi tôi chạy tới đường Crocefisso, tới văn phòng Chuởng khế Stampa.

## VII. BÙNG NỔ

Tôi vẫn còn nghe thấy tiếng nước chảy từ cái máng chỗ cột đèn chưa được thắp sáng, đằng trước ngôi nhà lụp xụp của Marco di Dio, trong con hẻm tối tăm trước khi hoàng hôn. Tôi thấy đứng đó dọc theo bờ tường để trú mưa là đám người tụ tập chứng kiến cảnh cưỡng chế và một đám khác, tay cầm ô, đương dừng lại tò mò quan sát đám đông kia và những vật dụng tồi tàn bị ném ra trước cổng giữa trời mưa. Hòa vào cảnh tượng đó là tiếng thét của nàng Diamante đầu bù tóc rối. Thi thoảng cô nàng lại ra đằng cửa sổ mà văng những câu chửi rửa kỳ lạ của mình, những từ ngữ được đón nhận bằng tiếng huýt sáo và những âm thanh tục tĩu của mấy thằng vô lại chân không mang giày. Chẳng màng tới mưa, bọn chúng nhảy múa xung quanh đồng đồ đạc tồi tàn và té nước vũng lên khắp những kẻ hiếu kỳ nhất, để rồi nhận lại những tiếng chửi rửa. Còn những lời bàn tán:

“Còn tởm hơn ông bố! Giữa trời mưa, quý ông quý bà của tôi ơi! Hắn còn chẳng chịu đợi cho đến ngày mai!”

“Nhẫn tâm như vậy với một thằng điên tội nghiệp!”

“Đồ cho vay nặng lãi! Đồ cho vay nặng lãi!”

Tôi đã cố tình có mặt ở đó, đến cảnh cưỡng chế, với một tay ủy viên và hai viên cảnh sát hộ tống.

“Đồ cho vay nặng lãi! Đồ cho vay nặng lãi!”

Tôi cười. Vâng, cũng có thể tôi đã tái mặt đi chút. Nhưng trong người tôi vẫn còn thứ dục cảm khiến bụng dạ tôi sôi lên, cuống họng tôi buồn buồn và còn khiến tôi nuốt nước miếng. Chỉ có điều, thi thoảng tôi cảm thấy cần phải dán mắt mình vào một thứ gì đó, và tôi quan sát cái khung cửa của ngôi nhà lụp xụp đó một cách biếng nhác lơ đãng, cốt để tách rời tâm trí mình khỏi cảnh tượng kia. Tôi chắc rằng chẳng kẻ nào, trong một khoảnh khắc như lúc ấy, có thể nghĩ tới chuyện ngược mắt mà thích thú khẳng định rằng đó là một khung cửa đáng buồn. Nó chẳng màng tới những tiếng động ngoài đường phố: mình phủ lớp thạch cao xám xịt bong tróc, đây đó thùng lỗ chỗ. Không như tôi, nó chẳng cảm thấy cần phải đổ mắt trước một cái bồn tiểu cũ bị ném ra giữa đường, trên một chiếc tủ đầu giường, như một tội ác chống lại phép lịch sự, cùng các thứ vật dụng khác của ngôi nhà lụp xụp giờ đương nằm trơ ra nơi đó trước con mắt của bàn dân thiên hạ.

Nhưng cái thú tách biệt khỏi đám đông này xem chút nữa đã khiến tôi trả giá đắt. Sau màn cưỡng chế, Marco di Dio cùng với vợ hắn Diamante bước ra khỏi ngôi nhà xập xệ và phát hiện ra tôi trong con hẻm giữa tay ủy viên và hai viên cảnh sát. Hắn chẳng thể kiềm mình, và khi tôi đang chăm chú quan sát cái khung cửa, hắn nhắm tôi mà phi cái vỏ đồ da cũ. Chắc hắn cú ném ấy đã lấy mạng tôi, nếu như tay ủy viên nọ không kịp thời kéo tôi về phía hắn. Giữa những tiếng gào thét và hỗn loạn, hai viên cảnh sát lao ra phía trước để bắt lấy tên thảm hại đã nổi khùng khi thấy tôi. Thế nhưng đám đông ngày một lớn đã bảo

vệ hấn và đương quay ngược lại phía tôi. Khi ấy, một tên loắt choắt vận đồ đen, nom thảm hại nhưng quyết liệt, một gã thanh niên của văn phòng Chuởng khế Stampa, hấn lao lên trên chiếc bàn giữa những đồ vật bị ném ra giữa con hẻm. Hấn nhảy căng lên mà hoa chân múa tay, rồi hấn bắt đầu hét:

“Trật tự! Trật tự! Hãy nghe đây! Tôi đến nhân danh ngài Chuởng khế Stampa! Các người hãy nghe đây! Marco di Dio! Marco di Dio đâu rồi? Tôi nhân danh ngài Chuởng khế Stampa để thông báo với hấn rằng có một món quà từ thiện dành cho hấn! Tên cho vay nặng lãi Moscarda này...”

Tôi chẳng thể diễn tả thành lời, toàn thân đương run lên trong khoảnh khắc chờ đợi một phép màu: màn lột xác thoát tục của tôi trong một phút giây trước con mắt của tất cả mọi người. Nhưng bất chợt, cảm xúc rúng động của tôi như vỡ ra thành ngàn mảnh và toàn bộ sự tồn tại của tôi như thể bị văng đi và phân tán đây đó trong sự bùng nổ của những tiếng huýt sao chói tai vô cùng, trộn lẫn giữa những tiếng hét nhọn nhọn và những lời lẽ xúc phạm của cả đám người đó nhắm về phía tôi. Họ chẳng thể hiểu tại sao phần từ thiện lại là của tôi, sau khi chứng kiến cảnh cưỡng chế đầy nhẫn tâm và dữ dội.

“Chết đi! Giết hấn đi!” Đám đông hét gào. “Đồ cho vay nặng lãi! Đồ cho vay nặng lãi!”

Theo bản năng, tôi giơ một tay ra hiệu mọi người chờ đợi; nhưng trông tôi như đang tỏ vẻ khẩn cầu và lập tức tôi hạ tay xuống. Trong khi đó, gã thanh niên của văn phòng Chuởng khế

đứng trên bàn dương hoa chân múa tay khẩn cầu sự im lặng. Hắn tiếp tục gào:

“Không! Không! Mọi người hãy nghe đây! Chính hắn, chính hắn là chủ món từ thiện này, ở chỗ ngài Chưởng kế Stampa! Món từ thiện là một ngôi nhà dành cho Marco di Dio!”

Nghe vậy, cả đám đông đứng ngây như phỗng. Nhưng tôi cảm thấy hầu như xa xăm, thất vọng, tổn thương. Tuy vậy, sự im lặng của đám đông hấp dẫn tôi. Cứ như thể có ai đó châm lửa vào một đồng đồ gỗ. Thoạt tiên người ta chẳng nhìn thấy hay nghe thấy gì, thế rồi đây một búi, kia một chùm lửa lan ra, bùng lên, và rốt cục cả đồng đồ kêu lách tách cùng ngọn lửa cuộn lên trong khói:

“Hắn?” “Một ngôi nhà?” “Sao lại thế?” “Nhà gì?” “Trật tự!” “Hắn nói gì?” Những câu hỏi này và những câu khác tương tự bắt đầu lan truyền trong đám đông. Giọng bàn tán bắt đầu huyền ảo, tiếng ngày càng lớn và hỗn loạn, trong khi gã thanh niên của lão Chưởng kế khẳng định:

“Vâng, vâng, một ngôi nhà! Nhà của hắn ở số 15 đường Santi. Và chưa hết! Còn có một phần từ thiện mười ngàn lire để xây một nhà xưởng và sắm sửa dụng cụ phòng thí nghiệm!”

Tôi chẳng thể thấy những gì tiếp diễn. Tôi bị tước đi quyền chiêm ngưỡng, bởi giây phút ấy tôi buộc phải chạy đi nơi khác. Nhưng tôi biết chỉ thoáng chốc sau đó tôi sẽ được chiêm ngưỡng những gì, nếu tôi ở lại.

Tôi lẩn mình trong ngưỡng cửa của ngôi nhà ở đường Santi, chờ đợi Marco di Dio tới chiếm lấy quyền sở hữu. Ánh sáng cầu

thang vừa hay chạm tới ngưỡng cửa ấy. Kéo theo cả đám đông trước đó, hắn mở cửa chính với chiếc chìa khóa do lão Chưởng khế trao, và khi hắn nhận ra tôi đương nép vào tường như một bóng ma, thoát tiên hắn ngỡ ngàng lùi lại. Đôi mắt kinh hãi của hắn ném về phía tôi một ánh nhìn mà tôi vĩnh viễn chẳng thể nào quên. Thế rồi, với cái giọng khàn khàn của dã thú, chừng như một sự kết hợp giữa tiếng nấc và tiếng cười, hắn nhảy bổ vào người tôi, điên cuồng. Hắn bắt đầu vừa gào lên vừa đập người tôi vào tường, chẳng rõ để kích thích tôi hay để giết tôi:

“Đồ điên! Đồ điên! Đồ điên!”

Chừng ấy cũng chính là tiếng thét gào của đám đông đứng ngoài đó trước cửa:

“Đồ điên! Đồ điên! Đồ điên!”

Âu cũng bởi tôi muốn chứng minh rằng ngay cả đối với người khác, tôi cũng có thể chẳng phải là kẻ mà mọi người vẫn tưởng.

# QUYỂN NĂM

## I. CUP ĐUÔI

May mắn thay, chí ít là thoát tiên, những nhận định của Quantorzo vẫn chưa ảnh hưởng tới tôi, khi bố tôi, ở thời của ông, cũng đã có những “màn tiêu khiển” pha trộn thêm một nét ác độc tinh quái như tôi lúc này. Thế nhưng Quantorzo chưa bao giờ nảy sinh ý tưởng phải đề nghị đưa bố tôi vào trại thương điên hoặc chí ít cũng phải kiểm soát ông như Firbo đương bùng bùng khí thế mà cho rằng phải làm với tôi, nếu như người ta vẫn còn muốn cứu vớt uy tín của ngân hàng này, bởi hành động điên rồ của tôi đã ảnh hưởng tới nó nghiêm trọng.

Ôi Chúa ơi, chẳng phải dân chúng cả vùng này đều biết tôi chẳng xía vào công việc kinh doanh của ngân hàng dù ít dù nhiều hay sao? Vậy lời đe dọa hạ thấp uy tín ấy làm thế nào và tại sao mà có? Hành động của tôi liệu có liên quan gì tới ngân hàng?

Hẳn rồi. Nhưng lúc ấy, nhận định của Quantorzo khi muốn che chở tôi sau cái bóng của bố tôi sẽ đổ vỡ. Nếu lúc này lúc kia,

bố tôi có những cơn ngẫu hứng như vậy, thì trong công việc kinh doanh, ông đã minh chứng rõ ràng rằng mình có một cái đầu lạnh, và chắc chắn chẳng kẻ nào lại nghĩ tới việc nhốt ông vào trại thương điên hay kiểm soát ông. Trong khi đó, thái độ bàng quan công khai kèm theo tính bất cần của tôi đã tỏ cho họ thấy tôi là một thằng điên cần phải trói lại và bỏ mặc đó, một thằng điên chỉ giỏi náo loạn mà phá hủy những thứ mà bố tôi đã gây dựng nên với nét khôn ngoan ẩn giấu.

Ôi, chẳng còn gì phải nói, lý lẽ ở cả phía Firbo. Thế nhưng lý lẽ của Quantorzo cũng chẳng kém cạnh, nếu ta xét kỹ, khi hắn đã kín đáo gợi rõ cho Firbo nhớ (mà tôi chẳng có tạo nghi ngờ nào) rằng khi tôi còn là chủ ngân hàng, họ không thể lợi dụng tính bất cần đối với công việc kinh doanh cũng như thái độ bàng quan của tôi như một thứ vũ khí để chống lại tôi. Âu cũng bởi chính nhờ những yếu tố đó, hai người họ mới trở thành chủ nhân thực sự của nơi này, và vậy thì thôi, chẳng thà họ đừng động tới tôi và ngậm bồ hòn làm ngọt, chí ít cho tới chừng nào tôi chưa tỏ vẻ định làm càn lần nữa.

Về phần mình, tôi đã có thể bí mật mà gợi Firbo nhớ rằng tôi chẳng thể nào đứng đó mà cụp đuôi - bản thân tôi lúc ấy đã chiến bại trong thử thách vừa qua - trong khi giữa hắn và Quantorzo còn cuộc tranh cãi dang dở, hay đúng hơn, trong khi hắn vẫn đương chần chừ liệu có nên giải tỏa khát khao thù hận đối với tôi vì sự xúc phạm mà tôi đã gây ra cho hắn trước mặt đám nhân viên, bằng cách phương hại tới tôi, hay kiềm mình nhẫn nhịn theo ý người khác.

## II. NỤ CƯỜI CỦA DIDA

Gục ngã, một lần nữa tôi trở về núp váy Dida, bên trong vẻ ngu ngốc nhằm chán, bình thản và đáng ghét là tên Gengè của nàng. Âu cũng bởi chuyện rõ ràng rành, không chỉ đối với nàng mà đối với tất cả mọi người, rằng nếu người ta cho cái hành động mà tôi đã thực hiện là điên rồ, vậy thì hành động ấy cũng sẽ được gán cho tên Gengè đó, hay cũng có nghĩa là một giây phút bốc đồng không đáng nhắc tới của một thằng đàn vô hại.

Trong khi tôi đương chịu đựng những lời mắng nhiếc của nàng dành cho hấn, cho tên Gengè của nàng, tôi cảm thấy một nỗi khó chịu trong bụng mình chẳng thể diễn tả thành lời, bấy giờ đã lên tới đỉnh điểm bởi những tràng cười mà tôi chẳng biết làm thế nào để kìm nén trước cái vẻ ngoài mà tôi phải gìn giữ cho hấn. Chắc chắn không phải vẻ hối hận, lạy Chúa cứu rồi! Ấy là vẻ cứng đầu của một kẻ hoàn toàn chẳng biết từ bỏ, ngay cả khi hấn nhận thức được rằng, vâng, hấn đã làm lố đời chút. Và đồng thời, bất chợt chẳng còn bị kìm hãm, nỗi sợ hãi cứ như thể đã nảy sinh từ đôi mắt ấy mà liếc xéo nhìn trộm nàng, hay tuôn trào từ khuôn miệng ấy qua những tiếng thét gào thảm thương, sự tuyệt vọng cùng cực đến từ nỗi thống khổ của tôi, thậm chí chẳng thể bày tỏ cùng ai.

Ôi, chẳng thể bày tỏ, chẳng thể bày tỏ cùng ai, bởi đó chỉ là một thứ trong tâm hồn tôi, nỗi thống khổ vượt mọi giới hạn mà tôi có thể tự lừa gạt hay công nhận là thuộc về mình. Ví như, nó

chẳng giống với nỗi thống khổ này, hiện hữu và thực thụ trong con người tôi, khi vợ tôi đối mặt với Gengè của nàng, kẻ đứng trước nàng mà chẳng phải là tôi. Thậm chí, khi ấy tôi chẳng thể nói được mình là ai, và từ bên ngoài hẳn, nỗi thống khổ tột cùng đương bóp nghẹt tôi là do ai và tự đâu mà tới.

Bấy giờ, bị cơn giầy vò ấy níu chặt, tôi đã tách rời khỏi bản thân mình. Như một kẻ mù quáng, tôi trao thân thể mình vào tay người khác, để từng người trong họ chiếm hữu lấy một kẻ là tôi đối với người đó, giữa tất cả những kẻ lạ mặt không thể tách rời khỏi tôi mà tôi luôn mang trong mình. Người ta sẽ đánh đập hẳn, nếu người ta muốn. Người ta sẽ hôn lên hẳn, nếu người ta muốn. Hoặc người ta có thể nhốt hẳn vào trại thương điên.

“Đây, Gengè. Anh ngồi xuống đây. Đây, như này. Nhìn thẳng vào mắt em. Sao vậy? Anh không muốn nhìn em sao?”

Ôi, tôi những muốn níu lấy mặt nàng mà ép nàng nhìn vào vực sâu thăm thẳm trong đôi mắt này. Chúng hoàn toàn chẳng phải đôi mắt sẽ nhìn nàng như nàng mong muốn.

Nàng ở đó phía trước tôi; nàng cuốn lấy tóc tôi; nàng ngồi vào lòng tôi; tôi cảm nhận được sức nặng cơ thể nàng.

Nàng là ai?

Nàng hoàn toàn tin tưởng, rằng tôi biết nàng là ai.

Trong khi ấy, tôi hoảng loạn làm sao trước đôi mắt của nàng nhìn ngấm tôi, tươi cười và chắc chắn; hoảng loạn làm sao trước đôi tay tươi trẻ của nàng chạm vào tôi mà chắc chắn rằng tôi là kẻ mà đôi mắt nàng nhìn thấy; hoảng loạn làm sao bởi toàn bộ

thân thể nàng đè nặng trong lòng tôi, hoàn toàn tin tưởng mà thả mình, chẳng chút nghi ngờ rằng thân thể ấy đâu phải thực sự buông thả vào lòng tôi. Khi ôm lấy nó trong tay, trong thân thể ấy tôi đã chẳng ôm lấy một người hoàn toàn thuộc về mình, mà là một người lạ, một người tôi chẳng cách nào lột tả được nàng ta ra sao, bởi đối với tôi, nàng ta chỉ là những gì mà tôi nhìn thấy và chạm vào: nàng ta - thể này - với mái tóc này - đôi mắt này - và đôi môi này, như trong ngọn lửa tình tôi đã hôn lên. Trong khi đó, nàng đã hôn lên đôi môi tôi, trong ngọn lửa của nàng khác biệt đối với của tôi và xa cách vạn trượng chẳng gì sánh nổi, cứ như thể đối với nàng, tất cả mọi thứ, giới tính, thiên nhiên, hình ảnh và cảm quan về vạn vật, suy nghĩ và cảm tình đã tạo nên cho nàng tâm hồn, ký ức, gu cá nhân và chính cảm giác đụng chạm giữa gò má thô ráp của tôi và gò má mong manh của nàng, tất cả, tất cả đều khác biệt. Hai người lạ, cuốn chặt lấy nhau thể này - hoảng loạn - hai người lạ, không chỉ người này đối với người kia lạ lẫm, mà người này cảm thấy chính bản thân mình lạ lẫm trong thân thể mà người kia ôm lấy.

Ngài chưa bao giờ cảm thấy nổi hoảng loạn này, tôi biết; bởi ngài đã luôn luôn và chỉ ôm vào lòng cả thế giới của mình trong người phụ nữ của ngài, hoàn toàn chẳng nhận ra trong lúc đó, nàng ôm vào lòng thế giới của nàng trong ngài, một thế giới khác, bất khả xâm phạm. Tuy nhiên để nhận thấy nổi hoảng loạn này, ngài chỉ cần,... Ôi tôi chẳng biết! Ngài chỉ cần thử nghĩ về một thứ nhỏ nhất bất kỳ, một thứ mà ngài thích còn nàng thì không: một màu sắc, một hương vị, một đánh giá về sự vật nào

đó. Dù chỉ thoáng qua, ngài cũng sẽ ngấm thấy sự khác biệt về xu hướng, về cảm quan hoặc ý kiến; rằng trong khi ngài nhìn nàng, đôi mắt nàng đã chẳng nhìn thấy trong ngài những thứ mà ngài nhìn thấy trong bản thân mình, đôi mắt ngài cũng tương tự; và rằng thế giới, cuộc sống, hiện thực của vạn vật đối với ngài, như ngài chạm vào, chẳng tồn tại đối với nàng, khi nàng thấy và chạm vào một hiện thực khác trong chính những sự vật đó, trong chính ngài và chính bản thân nàng. Hiện thực ấy ngài chẳng thể nào lột tả, bởi đối với nàng thì là hiện thực ấy và nàng chẳng thể luận ra được đối với ngài, đó lại là một hiện thực khác.

Tôi mất nhiều công sức mới che giấu được vẻ hậm hực lạnh lùng đương dần đông đặc trong tâm hồn, khi tôi thấy rốt cục thì Dida, dù cố giữ lấy vẻ mặt nghiêm túc, nàng vẫn cười trước màn chơi khăm nghiệt ngã mà tên Gengè của nàng tạo ra. Hiển nhiên nàng chẳng ngấm được rằng không phải tất cả mọi người đều hiểu được như nàng, rằng hấn chỉ muốn cợt nhả một chút mà chẳng có ý đồ gì.

“Nhưng xem kìa, đấy đâu phải trò đùa nên làm đâu cơ chứ! Nào thì cưỡng chế dưới mưa; nào thì đứng đó mà chứng kiến, rồi khiến mọi người nổi xung lên nữa chứ, đồ ngốc! Xém chút nữa họ đã lấy mạng anh rồi!”

Nói vậy, nàng bèn quay mặt đi để che giấu nụ cười mà vẻ hậm hực của tôi gây ra. Hiển nhiên, trong hình hài là Gengè của nàng, như nàng đương thấy trước mặt và như nàng tưởng tượng là tôi trong cảnh cưỡng chế giữa sự phẫn nộ của tất cả

mọi người, nàng tưởng vẽ hạm hực đó chỉ là một trò chơi khăm, không gì khác ngoài một trò chơi khăm kỳ quái mà “đồ ngốc” của nàng đương làm khi màn cợt nhả của hấn bị hiểu nhầm.

“Nhưng anh nghĩ gì vậy? Anh nghĩ họ sẽ cười trước nộ khí của tên điên kia khi anh lệnh cho vút đồng giẻ rách của hấn ra đường giữa trời mưa hay sao? Trong khi đó thì hấn - trông hấn kia - hấn vẫn còn một phần từ thiện bất ngờ nữa! Ôi, chắc chắn cậu Firbo có lý, anh à! Đó là một trò chỉ có người trong trại thương điên mới làm, một trò đùa tẻ nhạt khiến anh phải trả cái giá đắt như vậy. Thôi, thôi! Anh giữ lấy Bibì và đưa nó ra ngoài chút đi.”

Tôi trông nàng đặt vào tay tôi sợi dây đỏ của con chó cái. Tôi trông nàng cúi xuống, dễ dàng như khi phụ nữ cúi xuống với những thứ đã là của mình. Nàng đeo rọ mõm cho Bibì mà tránh làm nó đau, còn tôi thì đứng đó như một thằng mất hồn.

“Anh làm gì đây? Anh không đi hay sao?”

“Anh đi đây...”

Tôi khép cánh cửa sau lưng, rồi tựa mình vào tường ở đầu cầu thang với mong muốn được ngồi xuống trên bậc thang đầu tiên, để mãi mãi khỏi phải đứng dậy nữa.

### **III. TRÒ CHUYỆN VỚI BIBÌ**

Tôi thấy mình trên phố, đi nép vào tường, mà tôi chẳng rõ mặt mình thế nào và mình đương nhìn đi đâu, với con chó cái bé nhỏ đằng sau. Tôi tưởng như nó cố tình tỏ cho tôi thấy, rằng như tôi chẳng muốn bước tiếp, nên chính nó cũng chẳng muốn đi cùng tôi. Nó ghì chân xuống đất kéo tôi lại, tới mức tôi bực mình giật mạnh một cái tưởng như đứt mất sợi dây đỡ nọ.

Tôi rời nhà vài bước và ẩn mình trong một khoảnh đất rào cọc đã được bán, nơi một ngôi nhà sẽ được dựng lên, mà theo nhận định của mấy bà hàng xóm thì nó hẳn sẽ bề thế và chẳng biết xấu xí đến mức nào. Một phần đất đã bị cày xới lên để xây móng; nhưng đồng đất đó vẫn chưa được chuyển đi; và sỏi đá xây dựng lẫn lộn chỗ này chỗ kia trong đám cỏ dại mọc lên um tùm, nom xập xệ và cũ kỹ trước khi được đưa vào sử dụng.

Tôi ngồi đây trên một tảng đá; tôi nhìn ra bức tường chắn khuất tầm nhìn của ngôi nhà bên cạnh, cao, trắng, chọc lên đến tận trời xanh. Bức tường đứng đó trần trụi, không một tấm cửa sổ, trắng toát và láng mịn là vậy, với ánh mặt trời phản chiếu trên bề mặt chói lòa. Tôi hạ thấp ánh nhìn xuống bóng râm của thảm cỏ trang trí, và từ ấy một hơi nóng nặng nề phả ra trong khoảng không tĩnh lặng, giữa tiếng kêu của đám côn trùng bé tí hin. Một con ruồi bự chẳng đen xì vo ve đậu lên người tôi, khó chịu vì sự có mặt của tôi. Tôi trông Bibì đương quỳ trên hai chi sau mà nhìn tôi với đôi tai vểnh, thất vọng và bất ngờ, như thể nó định hỏi tôi vì sao chúng tôi lại tới đây, ở chốn đồng không mông quạnh này, trong khi có thứ gì đó... mà đúng, về đêm, có ai đó đi ngang qua đây...

“Đúng rồi, Bibì,” tôi bảo nó. “Cái mùi ô uest này... Tao cũng ngửi thấy. Nhưng mà biết không, tao tưởng như đó là thứ dễ chịu nhất mà con người có thể mang lại cho tao. Nó chỉ là một thứ từ cơ thể. Thứ tệ hại hơn là mùi bốc lên từ nhu cầu của tâm hồn cơ, Bibì à. Và mà thực sự đáng ghen tị, mà chẳng thể nào toát ra thứ mùi đó được.”

Tôi kéo lấy hai chi trước của nó lại gần mình, và tiếp tục trò chuyện với nó:

“Mày muốn biết tại sao tao lại tới đây ẩn mình không? Ôi, Bibì ơi, bởi người ta nhìn thấy tao. Người ta có cái thói xấu đó mà họ chẳng thể từ bỏ. Vậy thì tất cả chúng ta đành phải từ bỏ cái thói bước ra đường đi dạo, trưng ra một thân thể để người khác nhìn ngắm. Ôi, Bibì, Bibì ơi, tao phải làm thế nào? Tao chẳng thể chịu nổi khi bị người khác nhìn thấy nữa. Kể cả là mày. Tao cũng thấy sợ cái cách mày nhìn tao như bây giờ đây. Chẳng ai hoài nghi điều mà họ nhìn thấy, và từng người trong họ dấn thân vào đời, chắc chắn rằng vạn vật xung quanh đều hiện lên với kẻ khác hết như những gì họ tưởng. Hiển nhiên sẽ có kẻ nghĩ tới sự tồn tại của chúng mày, những con vật nhìn ngắm loài người và vạn vật với đôi mắt tĩnh lặng là vậy, và đâu ai biết được chúng mày thấy ra sao, chúng mày tưởng thế nào. Tao đã đánh mất, mãi mãi đánh mất hiện thực về bản thân và vạn vật trong con mắt của người khác rồi, Bibì ơi! Ngay khi tao vừa chạm vào bản thân mình, tao biến mất. Bởi khi chạm vào bản thân mình, tao đã giả định hiện thực là cái mà mọi người tạo ra cho tao mà tao chẳng biết và mãi mãi chẳng thể nào biết

được. Bởi vậy, mày thấy chưa? Tao - kẻ đương trò chuyện với mày đây - kẻ mà giờ đương cầm hai chi trước của mày mà nâng lên đây - những ngón từ mà tao nói với mày, tao chẳng biết, tao thực sự chẳng biết ai đương nói với mày nữa, Bibì à.

Khi ấy, nó bất chợt giật nảy mình, con vật bé nhỏ tội nghiệp. Nó muốn vùng ra khỏi đôi tay tôi đương nâng hai chi nó lên. Tôi chẳng kịp ngưng lại mà ngẫm nghĩ, rằng nó giật nảy mình có chẳng do kinh sợ những điều tôi vừa nói. Tránh làm gãy chân nó, tôi thả nó ra. Lập tức nó sủa và vùng đuổi theo một con mèo trắng lấp ló giữa thảm cỏ ở phía cuối khoảnh đất. Ấy thế nhưng, bị kéo tuột theo sau khi nó chạy, sợi dây đỏ bỗng dưng vướng vào một lùm cây và kéo nó giật ngược trở lại, khiến nó lăn long lóc như một quả bóng len. Nó ngồi dậy, người rung lên vì giận dữ. Nhưng nó đứng đó, thẳng trên bốn chi, đầu óc chẳng rõ nên trút bỏ cơn giận dữ bị ngắt đoạn của mình vào đâu: nó nhìn bên này bên kia: con mèo không còn ở đó nữa.

Nó hắt xì.

Có thể tôi đã cười, trước là vì cái cuộc rượt đuổi của nó, sau vì cú ngã lộn ngược trở lại, và giờ là vì tôi trông nó đứng đó như vậy. Tôi lúc lắc đầu gọi nó trở lại chỗ tôi. Nó nhẹ nhẹ nhàng nhàng bước tới, hầu như nhảy múa trên bốn chi mảnh mai. Khi tới trước mặt tôi, nó đặt hai chi trước lên một bên gối tôi, như thể muốn tiếp tục cuộc hội thoại còn đương dang dở mà nó hứng thú. À vâng, bởi vậy, tôi vừa gãi đằng sau tai nó vừa nói.

“Không, không, đủ rồi, Bibì,” tôi bảo nó. “Ta hãy nhắm mắt lại đi thôi.”

Và tôi ôm lấy đầu nó giữa hai tay. Nhưng con vật bé nhỏ đó quẫy mình để thoát khỏi; và tôi thả nó xuống.

Một lúc sau, nó nằm dài dưới chân tôi, với cái mõm tựa trên hai chi trước, tôi nghe nó thở hắt, cứ như thể nó chẳng thể chịu được sự mệt mỏi và nhàm chán đương đè nặng biết bao nhiêu lên cuộc sống của một con chó cái nhỏ bé tội nghiệp, xinh đẹp và được chiều chuộng.

## **IV. ÁNH NHÌN CỦA KẺ KHÁC**

Tại sao khi một kẻ nghĩ đến chuyện tự sát, hẳn tưởng tượng cảnh mình đã chết đối với kẻ khác, chứ chẳng phải đối với bản thân hẳn?

Trương phênh và tái xanh như thi thể của một kẻ chết đuối, một lần nữa nổi giày vò trong tôi lại nổi lên cùng với câu hỏi này. Tôi đã đắm mình hơn một tiếng trong trạng thái thiền định ở khoảnh đất rào cọc đó, bắn khoản liệu rằng đây có phải giây phút để kết thúc mọi chuyện, chẳng phải để giải phóng bản thân khỏi nổi giày vò nọ, mà để tạo một phần quà bất ngờ cho nhiều kẻ vẫn mang niềm ghen tị với tôi, hay chứng thực sự đần độn mà nhiều kẻ vẫn gán cho tôi.

Khi ấy, trong những hình ảnh khác nhau về cái chết dữ dội của tôi, làm thế nào tôi có thể giả định được những hình ảnh bất

ngờ sẽ hiện lên, giữa nỗi sợ hãi và choáng ngợp, trong vợ tôi, trong Quantorzo, trong Firbo và nhiều thật nhiều những người thân quen khác? Ép mình trả lời câu hỏi nọ, tôi cảm thấy hụt hẫng hơn bao giờ hết, bởi tôi phải công nhận rằng trong mắt tôi chẳng có một hình ảnh nhất định nào về bản thân mình, để có thể nói rằng tôi trông thấy mình bằng một cách nào đó không bị ảnh hưởng bởi ánh nhìn của những kẻ khác, như thân thể tôi và vạn vật mà tôi tưởng người khác có thể nhìn thấy. Và vậy thì, đôi mắt của tôi, tự thân nó, xóa bỏ đi ánh nhìn của kẻ khác, nó sẽ chẳng thể nào biết được thực sự thứ mà mình nhìn thấy.

Tôi lạnh sống lưng vì một ký ức xa xôi: từ ngày bé, đương chìm đắm trong tâm tưởng giữa vùng đồng quê, bỗng chợt tôi thấy mình lạc lối mà chẳng còn tạo dấu vết, ở một nơi hẻo lánh tối tăm và xa vắng; nỗi bồn chồn mà tôi cảm nhận, khi ấy tôi chẳng thể nào cắt nghĩa. Nó chính là nỗi khiếp sợ trước một điều gì đó mà chỉ tức khắc có thể hiện ra riêng với mình tôi, nằm ngoài tầm nhìn của kẻ khác.

Khi ta phát hiện một thứ gì đó mà ta tưởng rằng kẻ khác chưa bao giờ nhìn thấy, chẳng phải ta luôn luôn chạy đi gọi ai đó để họ quan sát nó cùng ta hay sao?

“Ôi Chúa ơi, thứ gì đây?”

Khi ánh nhìn của kẻ khác chẳng giúp ta thiết lập một hiện thực trong ta về thứ mà ta nhìn thấy, đôi mắt của ta chẳng còn biết thứ mà chúng nhìn thấy nữa; nhận thức của ta sẽ lạc lối; bởi nhận thức, thứ mà ta tin là gần gũi hết mực với bản thân, cũng

chính là *những kẻ khác trong ta*; và ta chẳng thể nào thấy mình cô độc.

Tôi nhảy dựng lên, kinh hãi. Tôi biết, tôi biết nỗi cô độc của bản thân mình; nhưng chỉ tới giờ tôi mới thực sự cảm nhận và chạm vào sự khủng khiếp từ nó trước chính tôi, trước tất cả những gì mà tôi nhìn thấy; như một tay tôi, nếu tôi giơ lên và quan sát nó. Bởi trong mắt ta, ánh nhìn của kẻ khác không phải và không thể là gì khác ngoài ảo ảnh mà tôi chẳng thể đặt niềm tin. Trong giây phút lạc lối đỉnh điểm, tôi tưởng như cũng thấy nỗi khiếp sợ của chính mình trong mắt con chó cái nhỏ, khi nó cũng bất chợt ngồi dậy mà quan sát tôi. Để xóa bỏ nỗi khiếp sợ nhãn tiền, tôi đá nó một cái. Nhưng ngay tức thì trước tiếng kêu xé lòng của con thú, tôi tuyệt vọng ôm đầu mà gào lên:

“Mình điên mất! Mình điên mất!”

Ấy thế nhưng, chẳng biết làm cách nào, giữa cái cử chỉ tuyệt vọng nọ, tôi trở lại nhìn ngắm bản thân mình, và khi ấy tiếng khóc chuẩn bị tuôn trào trong ngực tôi bỗng dừng chuyển hóa thành một tràng cười. Tôi gọi con Bibì đáng thương đương khập khà khập khiễng, và tôi cũng bắt đầu bước đi tập tễnh để tiêu khiển, toàn thân trói chặt trong một nguồn cơn vui tươi mạnh mẽ. Tôi bảo nó rằng mình đùa thôi, đùa thôi, và rằng tôi muốn tiếp tục chơi đùa. Con thú nhỏ khịt mũi, như thể để bảo tôi:

“Tôi từ chối! Tôi từ chối!”

“À vậy sao? Mà từ chối sao, Bibì, mà từ chối sao?”

Và khi ấy tôi cũng bắt đầu khịt mũi để đồng hành cùng nó, vừa khịt vừa lặp lại:

“Tôi từ chối! Tôi từ chối!”

## V. TRÒ CHƠI TUYỆT VỜI

Một cú đá? Tôi? Đối với con vật bé nhỏ tội nghiệp đó.

Nhưng không! Sao lại là tôi! Kẻ đã gây tổn thương cho nó chắc hẳn là một gã lạc lối ở miền quê, chỉ bởi một nỗi bồn chồn lạ lùng đương chiếm lĩnh lấy hắn mà tôi chẳng rõ làm sao, trước tất cả và chẳng trước gì: một số không có thể bỗng chốc trở thành *một thứ gì đó* mà chỉ có hắn mới nhìn thấy rõ.

Nơi đây trong thành phố, trên đường, mỗi nguy hại này chẳng còn nữa. Tuyệt vời! Mỗi người đều hiện lên đẹp đẽ trong ảo ảnh của người khác; tới mức có thể tự tin rằng tất cả những kẻ khác đã sai khi nói khác đi, rằng mỗi người không giống như kẻ mà người khác nhìn thấy.

Còn tôi những muốn thét lên điều ấy với tất cả bọn họ:

“Nhưng đúng vậy mà! Nào nào! Hãy chơi thôi, chơi thôi!”

Và tôi cũng muốn ra hiệu điều ấy với những ai tình cờ nhìn xuống từ khung kính của ô cửa sổ nào đó. Nhưng đúng vậy mà! Nào nào! Mở cánh cửa đó ra mà nhảy xuống cũng được.

“Một trò chơi tuyệt vời! Nhưng ai mà thấu được sẽ là một bất ngờ duyên dáng thế nào, hỡi quý ông thân mến, hỡi quý bà thân mến, sau khi đã nhảy ra khỏi toàn bộ những ảo ảnh đối với bản

thân, các ngài có thể quay trở lại chỉ trong giây phút, từ cõi chết, mà quan sát trong ảo ảnh của những người khác vẫn đang sống trong thế giới mà các ngài tưởng như mình vẫn sống! Nào nào!

Vấn đề nằm ở chỗ ngay khi còn đang sống, tôi phải đứng nhìn nó, cái trò chơi này, giữa những người còn sống khác: dù cho tôi chẳng thể nào thấu hiểu. Chẳng thể nào thấu hiểu trò chơi ấy, dù tôi ý thức được rằng nó ở đó trong mắt tất cả mọi người, nguồn cơn vui tươi của tôi đã chuyển hướng bực bội tới mức bạo liệt.

Cú đá mà thoáng trước tôi đã dành tặng cho con vật bé nhỏ vì nó nhìn tôi, lạy Chúa tha thứ, tôi cũng muốn dành tặng cú đá ấy cho tất cả mọi người.

## **VI. NHÂN VÀ TRỪ**

Trở về nhà, tôi thấy Quantorzo đương thì thâm to nhỏ với Dida vợ tôi.

Họ ngồi đó, tự tin, cả hai trong căn phòng khách bé nhỏ sơn màu sáng, giữa cảnh tranh sáng tranh tối; người thì béo đen, đè nặng xuống chiếc đi văng màu xanh lá; người kia thì mỏng manh và trắng muốt trong bộ cánh toàn điểm đăng ten chỗ này chỗ kia mà ba phần tư phủ lên chiếc ghế bành bên cạnh, với một

tia nắng hắt lên gáy nàng. Chắc hẳn họ bàn về tôi, bởi khi nhìn thấy tôi bước vào, bỗng chợt họ đồng thanh:

“Ồ, anh đây rồi!”

Và bởi họ có hai người mà nhìn tôi bước vào, trong tôi dấy lên ý tưởng quay lại tìm kiếm kẻ khác đã bước vào cùng tôi, dù cho tôi biết rõ rằng “Vitangelo thân mến” của người bạn bố tôi là Quantorzo cũng tồn tại trong tôi như “Gengè” của Dida vợ tôi. Xét tổng thể con người tôi, đối với Quantorzo, tôi chẳng phải là ai khác ngoài “Vitangelo thân mến”, chính như với Dida tôi chẳng phải ai khác ngoài “Gengè” của nàng. Vậy là hai người, chẳng phải trong mắt họ, mà chỉ đối với riêng mình tôi, khi tôi biết đối với hai người họ, tôi là *một người này* và *một người này*. Đối với tôi, điều này chẳng phải là một *phép nhân* mà là một *phép trừ*, bởi điều đó có nghĩa là trong mắt họ, nếu luận bàn về tôi là chính tôi, thì tôi chẳng là ai cả.

Chỉ trong mắt họ thôi sao? Ngay cả đối với tôi, đối với sự cô độc mà tâm hồn tôi cảm nhận khi, trong giây phút ấy, bỏ qua mọi sự nhất quán hiển hiện, nó đã thấu hiểu được nỗi kinh hãi khi nhìn thấy thân thể của chính mình như thân thể của một kẻ vô danh, trong một thực tại khác biệt của hai người nọ tạo ra mà nó chẳng cách nào ngăn cản.

Khi nhìn thấy tôi quay mặt lại, vợ tôi hỏi:

“Anh tìm ai vậy?”

Tôi dừng lại đáp lời nàng, miệng mỉm cười:

“À, chẳng có ai đâu, em yêu, chẳng có ai. Ta đều ở đây rồi mà!”

Hiển nhiên họ chẳng hiểu ý tôi là gì với cái câu “chẳng có ai đâu” khi tôi tìm kiếm bên cạnh mình; và họ tin rằng “ta” ở đây tôi ám chỉ cả hai người họ, hoàn toàn chắc chắn rằng nơi đó trong căn phòng khách, bấy giờ chúng tôi có ba chứ chẳng phải chín người; hay đúng hơn, tám người, khi xét đến tôi - đối với tôi - giờ tôi chẳng quan trọng nữa.

Ý tôi muốn nói đến:

1. Dida, nàng đối với bản thân nàng;
2. Dida, nàng đối với tôi;
3. Dida, nàng đối với Quantorzo;
4. Quantorzo, hắn đối với bản thân hắn;
5. Quantorzo, hắn đối với Dida;
6. Quantorzo, hắn đối với tôi;
7. Tên Gengè của Dida;
8. Tên Vitangelo thân mến của Quantorzo.

Giữa tám người mà họ tin là ba, hẵn một cuộc đối thoại tuyệt vời sẽ diễn ra trong căn phòng khách đó.

## **VII. NHƯNG SUỐT LÚC ẤY TÔI VẪN TỰ NÓI CHUYỆN MỘT MÌNH**

(Ôi Chúa ơi, họ chẳng thấy bỗng nhiên sự tự tin tuyệt hảo của họ đương phai nhạt dần đi hay sao, khi bản thân bị đôi mắt tôi hướng tới, *đôi mắt chẳng biết thứ mà nó nhìn thấy?*)

Dừng lại đôi chút mà quan sát một người đương làm một điều, thậm chí là tự nhiên và bình thường nhất trần đời; quan sát kẻ ấy theo cái cách khiến hắn phải dấy lên nỗi hoài nghi rằng ta chẳng hiểu thứ mà hắn đương làm là gì, và rằng thậm chí có thể hắn cũng chẳng hiểu nữa: chừng ấy là đủ để sự tự tin nọ trở nên u ám và lung lay. Chẳng có gì xám xịt và bối rối hơn hai đôi mắt trống rỗng rõ ràng chẳng nhìn thấy ta, hay chẳng nhìn thấy thứ mà ta nhìn thấy

“Tại sao anh lại nhìn như vậy?”

Và chẳng ai nghĩ rằng tất cả mọi người đều sẽ mãi mãi phải nhìn như thế này, mỗi người với đôi mắt tràn đầy kinh hãi trước sự cô độc của chính bản thân mà chẳng có lối thoát.

## VIII. YẾU ĐIỂM

Thực chất, Quantorzo đã sớm bắt đầu lo lắng, ngay khi ánh mắt hắn chạm phải ánh mắt tôi. Hắn đã sớm bắt đầu luống cuống trong lời nói; tới mức chốc chốc, hắn lại vô tình giơ một tay lên, như thể ra hiệu: “Không, chờ đã”.

Nhưng chẳng mất bao lâu, tôi đã nhìn ra màn kịch.

Hắn luống cuống như vậy, chẳng phải vì ánh nhìn của tôi khiến sự tự tin trong hắn lung lay, mà bởi hắn tưởng đã đọc được trong mắt tôi rằng tôi đã hiểu rõ lý do tiềm ẩn khiến hắn tới đây thăm tôi: với sự đồng thuận của Firbo, hắn muốn trói tay trói chân tôi, phản đối rằng hắn chẳng thể đảm nhiệm chức giám đốc ngân hàng, nếu tôi định đòi quyền thực thi những cái lệnh bất ngờ và không chính đáng khác mà cả hắn lẫn Firbo đều chẳng thể đảm đương trách nhiệm.

Khi ấy, trong đầu đã chắc mẫm như vậy, tôi quyết làm hắn bối rối, tuy nhiên không phải ngay tức thì như tôi đã làm khi trước, lúc nói chuyện và cư xử như một tên điên trước mặt hắn và Firbo, lần này là ngược lại; âu cũng vì ngẫu hứng muốn được trông thấy hắn sẽ rời đi thế nào, sau khi đã tới với cái quyết tâm nọ; một ngẫu hứng, ý tôi muốn nói, nảy mầm từ thái độ cương quyết hùng hổ của hắn. Tôi muốn chứng minh cho bản thân một lần nữa, dù chẳng cần thiết, rằng chỉ một sự việc tầm thường cũng đủ để làm sự tự tin trong hắn đổ vỡ: một từ mà tôi có thể thốt ra, giọng điệu trong ngôn từ tôi nói; đủ để khiến hắn ngã lòng và thay đổi cảm xúc, và cùng với cảm xúc, dĩ nhiên, là toàn bộ hiện thực vững chãi vô cùng của hắn, hiện thực như giờ trong thâm tâm hắn cảm nhận, và bên ngoài hắn nhìn thấy và chạm vào.

Ngay sau khi hắn bảo với tôi rằng Firbo đặc biệt chẳng thể nào nguôi ngoai sau những gì tôi đã làm, tôi hỏi hắn với một nụ cười lơ đãng, cốt làm hắn điên lên:

“Vẫn chưa sao?”

Và hẳn thực sự phát khùng:

“Vẫn chưa sao? Ôi, bạn thân mến! Anh đã khiến bọn tôi phải lục tìm tất cả đồng giấy tờ trong một bãi chiến trường, mà vốn chúng được cất trên tủ. Hẳn bọn tôi phải mất ít nhất hai tháng để sắp xếp lại.”

Nghe vậy tôi bèn tỏ vẻ nghiêm túc và quay mặt lại chỗ Dida, tôi bảo:

“Em thấy chưa, em yêu, em tin rằng nó chỉ là một trò chơi khăm thôi hay sao?”

Ngay tức thì Dida nhìn tôi vẻ ngờ vực; rồi nàng quay qua Quantorzo; rồi lại quay sang tôi; rồi sau rốt nàng ngáp ngừng hỏi:

“Nhưng tựu trung, anh đã làm gì?”

Tôi giơ tay ra hiệu nàng chờ đợi. Với vẻ mặt nghiêm túc thêm nữa, tôi quay sang Quantorzo và bảo hẳn:

“Quý ngài Firbo đã tìm thấy bãi chiến trường trong tủ giấy tờ đó sao? Vậy có sao giờ đây anh không thử hỏi tôi, khi anh đứng trước tôi, là tôi đã tìm thấy gì?”

Và kìa, Quantorzo loay hoay trên chiếc đi văng và chớp mắt tới hai chục lần, như để kêu gọi lý trí trở lại trong vô thức sau cơn khùng hoảng mà hẳn đã sa vào, nguyên do không hẳn bởi câu hỏi, mà bởi giọng điệu thách thức trong lời tôi nói.

“Anh... anh đã tìm thấy gì?” Hẳn lắp bắp.

Ngay lập tức tôi đáp, cùng lời nói là hành động:

“Một bàn tay đầy bụi bẩn: đây này!”

Họ nhìn vào mắt nhau, mù mịt; bởi chất giọng đã loại trừ khả năng tôi thở ra một điều ngu ngốc bởi tôi ngu ngốc. Mông lung, Quantorzo lặp lại:

“Một bàn tay đầy bụi bẩn? Vậy nghĩa là gì?”

“Nghĩa là, ôi tuyệt vời làm sao, rằng tất cả đồng giấy tờ đó đã ngủ quên. Biết bao năm trời! Một bàn tay, tôi nói là một bàn tay đầy bụi bẩn. Một ngôi nhà bỏ không; và còn ngôi nhà nọ, chẳng ai biết đã bao lâu người ta không thu tiền thuê trọ!”

Quantorzo - tôi chẳng ngờ - lần này hấn vờ như choáng váng hơn bao giờ hết:

“Ôi,” - Hấn bảo, “và giờ anh đánh thức chúng, những ngôi nhà đó, bằng cách đem chúng đi tặng?”

“Không, bạn thân mến,” tôi lập tức gào lên, kích động, một phần, vâng, là diễn kịch, nhưng cũng một phần nghiêm túc. “Không, bạn thân mến! Âu cũng để tỏ cho các anh thấy rằng các anh đương nhăm lẩn vô cùng, nhưng là nhăm lẩn về tôi, anh và Firbo và tất cả mọi người! Tôi trò chuyện, chuyện trò, tôi nói những điều ngu ngốc, làm những thứ lơ đãng; nhưng không phải vậy, anh biết không? Bởi thay vào đó, tôi quan sát tất cả; tôi quan sát tất cả!”

Quantorzo - lần này thì vâng, như tôi đoán trước - định phản ứng và thốt lên:

“Nhưng anh quan sát gì cơ chứ? Làm ơn đi! Có mà anh quan sát bụi bẩn trong tủ ấy!”

“Còn đôi tay tôi,” tôi muốn bổ sung ngay tức thì bằng cách chìa chúng ra, mà bản thân tôi chẳng rõ tại sao: tôi nói với một chất giọng khiến chính mình bất chợt lạnh sống lưng, khi bằng tâm tưởng, tôi quay trở lại gian phòng nhỏ có chiếc tủ, giữa lúc tôi đương giơ đôi tay lên mà cướp lấy đồng giấy tờ khỏi chính bản thân mình, sau khi đã đứng trong đó mà muờng tượng ra đôi bàn tay của bố tôi, trắng ửng, béo mẫm, đầy nhẵn với những sợi lông đỏ trên mu ngón tay.

“Tôi tới ngân hàng,” tôi tiếp tục, bỗng chợt mệt mỏi và nôn nao, giữa cơn mụ mị tỉnh tiến của người này và người kia. “Tôi tới ngân hàng chỉ khi các anh gọi tôi tới ký; nhưng hãy để ý rằng tôi cũng chẳng cần tới đó, tôi, tới ngân hàng, để nắm được tất cả những thứ mà các anh làm ở đó.”

Tôi liếc xéo Quantorzo; nom hẩn trắng bệch. (Nhưng hỡi ôi, ta hãy tin, ý tôi muốn nói tên Quantorzo của tôi; cái tên của Dida thì có lẽ không; và dù rằng đối với Dida, trông hẩn cũng trắng bệch, nàng có lẽ sẽ tin rằng âu chỉ vì khinh miệt chứ chẳng phải sợ hãi, như tôi có thể thề rằng tên Quantorzo của mình đương tỏ ra như vậy vì lý do sau chót.) Dẫu vì lý do gì, hẩn thực sự đưa tay lên ngực ngay lập tức; còn đôi mắt, đôi mắt hẩn mở to như muốn lồi ra khỏi tròng trong câu hỏi:

“Ôi, vậy ra anh có gián điệp? Vậy ra anh nghi ngờ chúng tôi?”

“Tôi không nghi ngờ, tôi không nghi ngờ; tôi cũng chẳng có gián điệp,” tôi vội trấn an hẩn. “Từ bên ngoài, tôi quan sát những hệ quả nảy sinh từ cách vận hành của các anh; và tôi chỉ cần có thể. Hãy trả lời tôi: anh và Firbo, hai người vẫn điều hành

công việc kinh doanh theo quy chuẩn mà bố tôi đã đề ra, có phải vậy không?”

“Từng ly từng tí một!”

“Tôi chẳng nghi ngờ điều ấy. Nhưng các anh được an thân, chính các anh, bởi về phần mình, các anh đã có chức có quyền: người thì giám đốc, người thì cố vấn pháp lý. Bố tôi, bất hạnh thay, giờ đã chẳng còn nữa. Vậy tôi muốn biết ai sẽ chịu trách nhiệm về hoạt động của ngân hàng trước chính quyền?”

“Hồi ôi, ai chịu trách nhiệm?” Quantorzo thảng thốt. “Chúng tôi, là chúng tôi! Chính bởi trách nhiệm thuộc về mình, chúng tôi muốn đảm bảo anh sẽ chẳng còn dính líu gì tới nó nữa, khi anh cứ xía vào với một số lệnh nhất định; nghe này, ý tôi muốn nói chúng chẳng hề khôn ngoan chứ chưa nói đến chuyện gì khác!”

Thoạt tiên tôi đưa ngón tay lên phủ nhận; rồi tôi nói, về bình thản:

“Chẳng phải vậy. Các anh đâu có chịu trách nhiệm; nếu các anh tuân thủ từng ly từng tí những quy chuẩn mà bố tôi đã đề ra. Hơn ai hết, tôi là người mà các anh phải giải trình, nếu các anh không tuân thủ và tôi đòi hỏi trách nhiệm cùng với lý do. Nhưng giờ tôi muốn nói tới chính quyền: ai sẽ chịu trách nhiệm? Là tôi khi tôi ký giấy tờ cho các anh: tôi! Tôi! Và tôi phải chứng kiến chuyện này: rằng chữ ký của tôi, vâng, các anh muốn thấy nó trong tất cả những giấy tờ mà các anh thảo; nhưng các anh lại từ chối ký cho tôi một cái lệnh nợ mà tôi đã thảo.”

Chắc hẳn phải sợ tới mức kinh hồn bạt vía, bởi lúc ấy tôi thấy hẳn giấy nẩy tung bùng ba lần trên chiếc đi văng mà thốt lên:

“Ôi tuyệt vời! Ôi tuyệt vời! Ôi tuyệt vời! Nhưng bởi chúng tôi, các lệnh của chúng tôi đều là chuyện thường nhật của ngân hàng! Trong khi cái lệnh của cậu, xin thứ lỗi, chính cậu làm cho tôi phải nói rằng đó là hành động của một tên điên! Một tên điên!”

Tôi bật dậy; tôi đặt ngón trỏ lên ngực hẳn, như một thứ vũ khí.

“Và anh tin tôi đã hóa điên?”

“Nhưng không!” Hẳn nói, người ngợm tức thì tái mét trước ngón tay hăm dọa.

“Không ư?” Tôi thét lên, mắt trừng trừng nhìn hẳn. “VẬY VẤN ĐỀ NÀY GIỮA CHÚNG TA ĐÃ ĐƯỢC CHỐT LẠI, HÃY TIN LÀ VẬY!”

Khi ấy, Quantorzo mê sảng mà đứng đó như người trên mây; không hẳn bởi trong hẳn lại thoát nẩy sinh nghi ngờ rằng tôi có thể đã thực sự hóa điên, không; mà bởi chẳng thể thấu hiểu lý do tại sao tôi quyết tâm chốt lại rằng hẳn không nghĩ tôi là người như vậy, và trong trạng thái vô định, tâm tư lo sợ vì một cảm bầy đáng ngờ nào đó từ phía tôi, hẳn hầu như hối hận vì trước đó đã nói không như vậy, và hẳn những định chối bỏ bằng một nụ cười nhạt.

“Không, chờ đã... nhưng anh phải công nhận rằng...”

Cái điều tuyệt vời này! Ôi cái điều tuyệt vời này! Bây giờ, Dida tiếp tục nhúu mày quan sát tôi một chút, Quantorzo một chút,

nàng đương tỏ rõ rằng mình chẳng biết phải nghĩ thế nào về cả hấn lẫn tôi. Khi tôi bật dậy, cùng câu hỏi gay gắt nọ, nàng - hiển nhiên - cho rằng Gengè của nàng đã bật dậy và câu hỏi đó là của hấn. Mọi thứ về hấn hoàn toàn khó hiểu, nếu chẳng phải do Quantorzo hiện hữu ở đó cùng quý ngài Firbo đã phạm phải một lỗi lầm gì khủng khiếp tới mức khiến cho hấn giờ đây, hỡi Chúa tôi, đã biến dạng hết đổi, chính tên Gengè của nàng, giữa khi Quantorzo nhất thời lúng túng. Tôi đương nói cái bật dậy đó cùng câu hỏi nọ đã có sức ảnh hưởng khiến nàng hoài nghi hơn bao giờ hết sự thông tuệ của Quantorzo đáng kính trong mắt nàng. Cứ vậy nàng biểu lộ rõ mỗi nghi ngờ qua ánh mắt, và ngay khi Quantorzo định quay về phía nàng, khi hấn định chối bỏ bằng nụ cười nhạt, hấn càng trở nên lúng túng hơn bao giờ hết, bởi hấn lập tức nhận thức được rằng bản thân đã mất đi một đồng minh chắc chắn cạnh bên mà cho tới giờ hấn vẫn tưởng mình có thể trông cậy.

Tôi phá lên cười; nhưng cả người này lẫn người kia đều chẳng đoán được nguyên nhân đằng sau. Tôi những định lay người họ mà gào vào mặt họ cái nguyên nhân đó: “Nhưng hai người thấy chưa? Thấy chưa? Làm thế nào mà hai người có thể tự tin như vậy, nếu chỉ trong một phút, một ấn tượng nhỏ nhất cũng đủ khiến hai người hoài nghi chính mình và người khác?”

“Bỏ đi!” Tôi xen vào với một cử chỉ khinh thường, để tỏ cho hấn thấy rằng sự đánh giá mà người ta có thể có đối với tôi, đối với sự bình ổn trong tâm trí tôi, giờ đây chẳng còn chút quan trọng nào, chí ít là trong thời điểm hiện tại. “Trả lời tôi. Ở ngân

hàng, tôi đã thấy những chiếc cân, to có nhỏ có. Các anh cần để cân đồng đồ thể chấp, phải vậy không? Nhưng hãy giải thích cho tôi chút đỉnh: anh, anh, trong nhận thức của mình, anh đã bao giờ cân đồng những chuyện mà anh bảo là thường nhật của ngân hàng, với sức nặng mà chúng có thể đè lên người khác?”

Trước câu hỏi này, Quantorzo một lần nữa nhìn quanh, cứ như thể ngoài tôi ra, hẳn còn cảm thấy bị ai đó khác phản bội, kéo lê ra khỏi thế giới thực tại.

“Gì cơ, trong nhận thức của tôi?”

“Anh tin rằng nhận thức chẳng quan trọng?” Tôi lập tức phản biện. “Ôi, tôi biết! Và có thể anh tin rằng cả nhận thức của tôi cũng chẳng quan trọng, bởi tôi đã bỏ nó lại ngân hàng hàng bao nhiêu năm nay, để nó được quản lý cùng với tất cả tài sản khác, theo những quy chuẩn mà bố tôi đã đặt ra.”

“Nhưng ngân hàng...” Quantorzo gắng phản đối.

Tôi bật dậy lần nữa:

“Ngân hàng... ngân hàng... Anh chẳng biết nhìn gì khác ngoài ngân hàng, chính anh. Nhưng đến lượt tôi, ở bên ngoài, tôi phải nghe người ta gọi mình là tên cho vay nặng lãi!”

Trước cơn giận tởm bất ngờ này, đến lượt Quantorzo bật dậy, như thể tôi đã thốt ra những lời báng bổ ngạo mạn nhất hay những lời lẽ thú tính kỳ khôi nhất. Rồi, hẳn vờ như bỏ chạy: “Ôi, Chúa thiêng liêng!” Hẳn giơ một tay mà thốt lên; rồi, một lần nữa: “Ôi, Chúa thiêng liêng!” Hẳn lùi về phía sau, tay ôm đầu mà nhìn vợ tôi, như thể để bảo nàng rằng: “Nhưng cô nghe thấy

chưa, đã nghe thấy những lời ấu trĩ đó chưa? Trong khi tôi còn cho rằng cậu ta có chuyện gì nghiêm túc cần nói với tôi đấy!” Hắn chộp lấy tay tôi, có lẽ để đánh thức tôi khỏi cơn mụ mị mà lần này, màn kịch kích động của hắn đã tự nhiên gây ra cho tôi, và hắn thét lên:

“Nhưng anh thực sự bận tâm về chuyện này hay sao? Thôi đi! Thôi đi!”

Và để phục thù, hắn trở cho tôi thấy vợ tôi. Nàng cười, ôi nàng cười. Nàng thả mình trong tiếng cười, chắc hẳn bởi điều tôi vừa nói, nhưng có lẽ cũng bởi sức ảnh hưởng trong lời lẽ của tôi đối với Quantorzo, cũng như cơn mụ mị nảy sinh nơi tôi. Và rốt cục, chẳng có nghi ngờ gì, cơn mụ mị ấy cũng gọi lên trong nàng hình ảnh sáng ngời về sự ngu ngốc điển hình và đáng mến của tên Gengè của nàng.

Tuy vậy, trước tràng cười ấy, tôi bỗng chợt cảm thấy tổn thương theo một cách tôi chưa bao giờ lường trước được rằng sẽ xảy ra trong khoảnh khắc đó, giữa tâm trạng nửa nhiệt tình nửa buông lơi trong cuộc tranh luận đó: tổn thương thấm sâu bên trong ở một yếu điểm nội tại mà tôi chẳng cách nào chỉ ra được là gì và ở đâu; tổn thương tới mức cho đến giờ, tôi tưởng như thấy rõ ràng trước sự hiện diện của hai người nọ, tôi là chính tôi, tôi chẳng hiện hữu và thay vào đó, còn lại nơi ấy là “Gengè” của người này và “Vitangelo thân mến” của người kia; mà ở trong hai kẻ đó, tôi chẳng thể cảm thấy mình tồn tại.

Ngoài mọi hình ảnh mà tôi có thể tạo ra cho mình như một thực thể sống, như một người nào đó ngay cả đối với tôi, ngoài

mọi hình ảnh về tôi mà tôi cho là mình trong mắt người khác; một “yếu điểm” nội tại trong con người tôi đã trở nên thương tổn thẳm sâu bên trong như vậy, tới mức khiến ánh sáng trong mắt tôi nhạt dần.

“Đừng cười nữa!” Tôi thét lên với vợ tôi với một chất giọng khiến nàng phải nhìn tôi (và ai biết được nàng thấy gương mặt nào trong tôi), bỗng dưng im bật, thần thái nhột nhột hết cả.

“Còn anh hãy để ý cho kỹ tới điều tôi nói.” Quay sang Quantorzo, tôi lập tức tiếp lời. “Tôi muốn ngân hàng phải đóng cửa ngay tối nay.”

“Đóng cửa? Anh bảo sao?”

“Đóng cửa! Đóng cửa!” Tôi phản pháo, đàn áp hẳn. “Tôi muốn nó đóng cửa! Tôi là ông chủ, đúng hay không?”

“Không, bạn thân mến! Ông chủ gì chứ!” Hẳn vùng lên. “Anh đầu phải ông chủ duy nhất!”

“Vậy còn ai khác? Anh? Quý ngài Firbo?”

“Bố vợ anh nữa! Còn nhiều người khác!”

“Thế nhưng ngân hàng chỉ mang tên tôi!”

“Không, là tên của bố anh, người sáng lập!”

“Dầu sao thì tôi cũng muốn cái tên ấy phải được dỡ bỏ!”

“Dỡ bỏ gì chứ! Không thể nào!”

“Ôi xem kìa! Liệu tôi còn là chủ sở hữu cái tên của mình hay chẳng? Chủ sở hữu cái tên của bố mình?”

“Không, bởi trong lệnh thành lập ngân hàng, cái tên đó; là tên của ngân hàng: một tạo vật của bố anh, cũng như anh! Và nó mang cái tên cùng với quyền lợi giống anh tới từng đường tơ kẽ tóc!”

“À vậy sao?”

“Vậy đấy, vậy đấy.”

“Còn tiền thì sao? Số tiền mà bố tôi đã đổ vào đó, số tiền của ông? Số tiền, bố tôi, ông đã để lại cho ngân hàng hay cho tôi?”

“Cho anh, nhưng được đầu tư vào hoạt động của ngân hàng.”

“Nếu tôi không muốn như vậy nữa? Nếu tôi muốn rút về để đầu tư vào chỗ khác, theo ý nguyện riêng mình, vậy tôi có phải chủ sở hữu của số tiền đó hay chẳng?”

“Nhưng anh lật nhào cả ngân hàng nếu làm vậy!”

“Và anh nghĩ điều đó đối với tôi là quan trọng hay sao? Tôi chẳng cần biết, vậy đấy!”

“Nhưng quan trọng với người khác, nếu anh cho phép! Anh sẽ đảo lộn lợi ích của những người khác, của chính anh, của vợ anh, của bố vợ anh đó!”

“Hoàn toàn không! Những người khác sẽ làm điều họ muốn: họ giữ phần họ, tôi rút phần tôi.”

“Rốt cục anh muốn thanh lý ngân hàng?”

“Tôi chẳng biết cái thá gì chuyện đấy cả! Tôi biết thứ tôi muốn, “thứ tôi muốn” anh có hiểu không? Tôi muốn rút tiền của mình, chỉ vậy thôi!”

Giờ tôi thấy rõ cuộc đấu khẩu này, kẻ đấm qua người đáp trả, là một trận quyền anh chân chính và thực thụ giữa hai ý chí đối lập đương lần lượt cố gắng tung những đòn kết liễu, đấm, đỡ, phản, mỗi người đều tự tin rằng cú đấm chính xác của mình sẽ hạ đo ván đối thủ. Trải qua màn kháng cự quật cường và kiên trì đến từ mỗi cú phản đòn của đối thủ, cả người này và người kia mới có được bằng chứng ngày càng thuyết phục rằng sẽ là vô ích nếu cố gắng thêm nữa bởi đối thủ chẳng chịu bỏ cuộc. Và cái hình ảnh kỳ khôi nhất, giữa những kẻ đương gân cổ lên mà nói, hay đúng hơn, mà cãi vã, là những nắm đấm thực sự được giơ lên trong vô thức tới ngang bản mặt của đối thủ nhưng không chạm vào nó, còn hàm răng thì nghiến chặt, rồi mũi nhăn lên, lông mày nhíu lại, toàn thân run lên hết thủy.

Sau khi trút bỏ hết ba lần “thứ tôi muốn”, “thứ tôi muốn”, “thứ tôi muốn”, tôi đã đề nát sức kháng cự của Quantorzo. Tôi trông hần chấp tay cầu nguyện:

“Nhưng chí ít anh có thể cho tôi biết lý do tại sao? Tại sao anh lại quyết định như vậy trong thoáng chốc?”

Nhìn hần cư xử như vậy, tôi thấy như chóng mặt. Bỗng chợt tôi ý thức được rằng tôi chẳng thể nào giải thích ngay lúc đó những nguồn cơn cho sự quyết tâm cứng nhắc của mình, trong khi nó có sức nặng biết bao nhiêu đối với tất cả mọi người. Tôi chẳng thể giải thích với hần và với vợ tôi, khi hai người đương ngóng trông những lời tôi nói, người thì van lơn, người thì bồn chồn sợ hãi. Những nguồn cơn đó, dù trong giây phút ấy, tôi cảm thấy chúng rầm rối trong tôi, mỏng manh và méo mó bởi

những cơn co thắt dài lâu trong biết bao những suy tưởng của riêng tôi, giờ đây ngay cả tôi cũng chẳng thấy rõ những nguồn cơn ấy, bản thân bị kéo tuột đi bởi cơn cuồng nộ kích động trước điểm sáng tối tệ nọ khi nó tỏa ra u ám, thứ mà từ lâu tôi đã một mình phát hiện: bóng tối đối với tất cả những người khác, khi họ đương sống mù quáng và tự tin trong những cảm xúc đủ đầy thường nhật của bản thân. Lập tức tôi nhận ra rằng, để hé lộ một nguồn cơn chỉ đôi chút, tôi sẽ trở nên điên rồ tới mức không thể dung thứ trong mắt cả người này lẫn người kia: rằng, thí dụ như, cho tới một khoảng thời gian trước, *tôi chưa bao giờ nhìn thấy bản thân mình* như họ vẫn luôn nhìn thấy tôi, một kẻ sống yên bình và vô ưu trên những đồng tiền cho vay nặng lãi của ngân hàng mà hẳn chẳng phải công khai thừa nhận. Tôi đã phần nào đó nhận ra hẳn cùng với sự hiện diện của hai người họ, và kìa, cả người này lẫn người kia đều ngỡ đó là một nét ngây thơ phi thường tới mức đã tạo nên màn kịch dữ dội và hài hước trong một người cùng với tròng cười vô tận trong người còn lại. Vậy làm sao tôi có thể bảo họ rằng chính trên “nét ngây thơ” đó mà trong mắt họ hầu như là phi thường, tôi đã tạo dựng toàn bộ sức nặng cho lòng quyết tâm của mình? Nhưng nếu tôi đã luôn là một tên cho vay nặng lãi, luôn luôn, ngay cả trước khi tôi ra đời thì sao? Chẳng phải trên đại lộ của sự điên loạn, tôi đã nhìn thấy chính mình bước tới thực hiện một hành động mà trong mắt tất cả mọi người, hẳn nó sẽ hiện lên hoàn toàn trái ngược và chẳng nhất quán với con người tôi? Chẳng phải tôi vẫn đặt ý chí của mình ra khỏi bản thân mình, như một chiếc khăn mùi xoa mà tôi rút ra từ trong túi? Chẳng phải chính tôi đã công nhận

rằng quý ngài cho vay nặng lãi Vitangelo Moscarda có thể phát điên, vâng, nhưng ngài ấy chẳng thể bị hủy hoại bằng bất kỳ cách thức nào.

Dù sao đi chăng nữa, điều này, chính điều này là “yếu điểm” bị tổn thương trong tôi, thứ đã che mờ mắt tôi mà trong giây phút ấy đã ngăn tôi hiểu ra mọi chuyện: rằng một tên cho vay nặng lãi thì không. Đối với bản thân mình, tôi chưa bao giờ là một tên cho vay nặng lãi, và giờ tôi không muốn là kẻ đó trong mắt người khác và tôi sẽ không còn là kẻ đó nữa, ngay cả khi cái giá phải trả là phá hủy toàn bộ điều kiện sống của bản thân. Và rốt cục chỉ còn lại trong tôi một cảm xúc, thứ cảm xúc ăn sâu bén rễ bởi cái ý chí đã đến với tôi (dù cho bấy giờ tôi nhận ra với một vẻ e ngại và rụt rè nhất định) từ chính sự tự tin vững chắc của người khác, đặc biệt và khép kín trong bản thân họ như một tảng đá. Bởi chỉ cần vợ tôi, lợi dụng giây phút lạc lối bất ngờ của tôi, nàng bật dậy và yêu cầu tên Gengè của nàng phải bỏ dứt điểm thái độ trịch thượng mà hắn đang cố trưng ra, và nàng vừa nói vậy vừa tới trước tôi, đôi tay gần chạm mặt tôi, chỉ cần có vậy, một lần nữa tôi đã mất đi ánh sáng trong đôi mắt. Tôi nắm lấy cổ tay nàng mà lay nàng, rồi tôi đẩy nàng về phía sau, về lại chiếc ghế bành:

“Có mà cô bỏ đi ấy! Cô cùng với tên Gengè của cô mà chẳng phải là tôi, chẳng phải là tôi, chẳng phải là tôi! Con rối này đã chết rồi! Tôi muốn thứ tôi muốn, và chuyện sẽ được làm theo ý tôi muốn!”

Tôi quay sang Quantorzo.

“Anh đã hiểu chưa?”

Và bùng bùng giận dữ, tôi rời khỏi phòng khách.

# QUYỂN SÁU

## I. MẶT ĐỐI MẶT

Thoáng sau, giam mình trong phòng như một con thú trong cũi, tôi thở dốc vì hành động bạo lực đối với vợ (lần đầu tiên) mà chẳng thể nào gạt bỏ nàng ra khỏi tâm trí, hình ảnh nàng mỏng manh trong bộ cánh trắng diêm dúa. Tôi tưởng nàng như vờ vụn sau những cú lay người mà đẩy ngã về phía sau của tôi, khi tôi nắm lấy cổ tay nàng mà ấn nàng trở về chỗ ngồi trên chiếc ghế bành.

Ôi nàng mới nhẹ làm sao, với tất cả những đường diềm đăng ten cuốn quanh bộ cánh trắng như tuyết, trước đòn đánh nhần tâm nảy sinh từ sự bạo lực trong tôi!

Giờ đây nàng đã hỏng, như một con búp bê mong manh, bị ấn trở lại đó trên chiếc ghế bành với biết bao nỗi giận dữ, chắc chắn tôi sẽ chẳng ráp nối nàng trở lại. Và toàn bộ cuộc đời tôi, quãng thời gian chung sống cùng nàng cho tới bấy giờ, trò chơi với con búp bê ấy: đứt gãy, chấm dứt, có lẽ là vĩnh viễn.

Cảm giác ghê rợn vì bạo lực đương lay động một cách sống sượng đôi bàn tay hăng còn run run của tôi. Nhưng tôi nhận ra rằng cảm giác ấy phần nhiều chẳng phải sự bạo lực đó, mà bởi sự trỗi dậy mù quáng của một thứ cảm xúc và một ý chí trong tôi, mà rốt cục, chúng đã tạo cho tôi một thân thể: một thân thể thú vật đã châm ngòi cho nỗi kinh hoàng và khiến cho đôi tay tôi trở nên bạo lực.

Tôi đã trở thành “một người”.

Tôi.

Tôi mà giờ tôi muốn mình như vậy.

Tôi mà giờ tôi cảm thấy mình như vậy.

Cuối cùng giây phút này cũng tới!

Chẳng còn tên cho vay nặng lãi (ngân hàng nợ đã sập!): và chẳng còn tên Gengè (con rôi ấy đã chết!).

Thế nhưng trái tim tôi vẫn đập rộn ràng trong lồng ngực. Tôi như mất đi hơi thở. Tôi xòe tay ra và nắm lại, cầm chặt móng tay vào lòng bàn tay. Rồi ngay lúc ấy, trong vô thức, tôi lấy một tay mà gãi lòng bàn tay còn lại, đi tới đi lui trong phòng, nghiêng răng như một con ngựa chẳng thể chịu nổi hàm thiếc. Tôi mê sảng.

“Nhưng mình, một bản thể, mình là ai? Là ai?”

Nếu ngay cả đối với bản thân, tôi chẳng còn đôi mắt để tự mình nhìn thấy mình như một người độc lập? Đôi mắt, những đôi mắt của kẻ khác, tôi vẫn thấy chúng đương nhìn mình, nhưng đồng thời tôi chẳng thể nào biết được chúng sẽ thấy tôi

như thế nào với cái ý chí mới vừa nảy sinh, khi chính tôi vẫn chẳng biết đối với bản thân, mình là ai.

Chẳng còn là Gengè.

Một thứ khác.

Chính tôi đã quyết định vậy.

Nhưng tôi còn lại gì bên trong mình, ngoài nỗi giày vò đã khiến tôi nhận ra mình là một và cũng là trăm ngàn người?

Cái ý chí mới mẻ này, thứ cảm xúc mới mẻ này trong tôi có lẽ đã trỗi dậy một cách mù quáng, bởi tổn thương nơi yếu điểm nội tại trong tôi mà tôi chẳng hay biết. Thế nhưng ngay lập tức chúng đổ sập, đổ sập dưới điểm sáng tẻ hại đương chiếu ra u ám từ những điều mà tôi phát hiện.

Ấy vậy nhưng, tôi vẫn muốn lướt nhìn xem, bằng một chút máu rỉ ra từ vết thương nọ, cùng một chút cảm xúc rách nát và phân tán, liệu mình có thể dựng lên những gì để ráp nối lại bản thân trên bộ xương rơi rớt từ chút ý chí còn lại kia: ôi, một người đàn ông nhỏ bé tội nghiệp, luôn luôn sợ sệt trước ánh nhìn của kẻ khác; với cái xác trên tay chứa số tiền thanh lý ngân hàng. Rồi giờ đây, làm thế nào tôi có thể giữ được số tiền ấy?

Có lẽ nào tôi đã kiếm được nó bằng sức lao động của mình? Liệu rằng khi rút tiền khỏi ngân hàng để nó chẳng thể sinh lời từ việc cho vay nặng lãi, tôi có thể rửa sạch nguồn gốc của số tiền ấy hay chẳng? Và rồi khi ấy, tôi sẽ làm gì? Vứt nó đi? Vậy tôi sẽ sống thế nào? Tôi có thể làm được việc gì? Còn Dida thì sao?

Cả nàng - tôi cảm nhận rõ, khi giờ đây nàng chẳng còn trong nhà - nàng cũng là một *yếu điểm* trong tôi. Tôi yêu nàng, bất chấp nỗi đau xé lòng khi tôi hoàn toàn ý thức được tôi đã chẳng là mình, trong chính thân thể là đối tượng mà tình yêu của nàng hướng tới. Nhưng sự ngọt ngào mà tình yêu của nàng đem lại cho thân thể này, tôi vẫn hưởng thụ, mù quáng trong vòng tay đầy khoái lạc; ngay cả khi đôi lúc tôi những muốn bóp ngạt nàng, khi tôi thấy nàng, từ bờ môi ẩm ướt và run rẩy, thể như đương khát khao được nở nụ cười và cũng thở dài một tiếng, nàng bật ra một cái tên ngu ngốc: *Genge*.

## II. TRONG SỰ TRỐNG RỖNG

Bất động lơ lửng, hết thấy những vật dụng trong căn phòng khách, nơi tôi trở lại như bị cuốn hút bởi sự tĩnh lặng đã hình thành trong đó: chiếc ghế bành mà thoáng trước nàng vẫn ngồi; chiếc đi văng mà thoáng trước Quantorzo vẫn đề lên; chiếc bàn nhỏ đánh véc ni sáng màu điểm xuyết những sợi vàng rồi những chiếc ghế và những tấm rèm, tất cả đều mang cho tôi cảm giác trống rỗng đến tột độ. Tôi quay lại nhìn hai người hầu, Diego và Nina. Họ báo với tôi rằng cô chủ đã rời đi cùng quý ông Quantorzo và để lại mệnh lệnh rằng họ phải thu xếp tất cả đồ đạc của nàng, đóng vào rương và gửi tới nhà bố đẻ nàng; và giờ

họ đứng đó mà ngỡ ngàng nhìn tôi chòng chọc, miệng há hốc, mắt đờ đẫn.

Ánh mắt của họ khiến tôi khó chịu. Tôi thét:

“Được, cứ làm theo lệnh đi.”

Trong sự trống rỗng ấy, một mệnh lệnh để thực thi đã là một thứ gì đó, chí ít là đối với người khác. Và ngay cả với tôi cũng vậy, nếu mệnh lệnh ấy tạm thời đưa hai người kia khuất mắt.

Khi còn lại một mình, bỗng chợt trở nên vui sướng đến lạ lùng, tôi nghĩ: “Mình được tự do! Nàng đi rồi!”. Nhưng tôi tưởng như chẳng phải vậy. Tôi có ấn tượng kỳ cục hết đổi, rằng việc nàng rời đi là một bài kiểm nghiệm để xác thực phát hiện của tôi, thứ đã chiếm tầm quan trọng to lớn và tuyệt đối trong tôi, mà mọi thứ khác sẽ chẳng có gì ngoài một chút giá trị nhỏ nhặt và tương đối khi so sánh với nó: ngay cả khi nó khiến tôi mất đi người vợ; hay đúng hơn, nó là lý do.

“Liệu có phải như vậy hay không?”

Ngoài bài kiểm nghiệm, chẳng còn gì khác tệ hại. Tất cả những thứ còn lại - vâng, chẳng có gì - có thể trông như một tấn tuồng: nàng bỏ đi với Quantorzo, tôi bồng bồng trước sự ngu độn đáng đó, của những kẻ tin tôi là một tên cho vay nặng lãi.

Nhưng bằng cách nào? Làm thế nào mà tôi đã đi tới nước này? Tới mức chẳng thể cân nhắc chuyện gì một cách nghiêm túc? Và còn nỗi tổn thương thoáng trước, mà vì nó tôi đã phát sinh hành động bạo lực?

Hẳn rồi. Nhưng tổn thương ở đâu? Trong tôi?

Khi chạm vào, cấu vào tay mình, vâng, tôi nói “tôi”; nhưng tôi đã nói với ai? Vì ai? Tôi chỉ có một mình. Trong cả thế giới này, một mình. Vì chính tôi, một mình. Và trong giây phút rùng mình đến tận chân tóc, tôi cảm nhận được sự vĩnh cửu và băng giá trong nỗi cô độc vô hạn này.

Tôi nói “tôi” với ai? Nói “tôi” có ý nghĩa gì, nếu đối với người khác nó có một ý nghĩa và giá trị chẳng thể nào là của tôi; và với tôi, tách biệt khỏi những người khác là vậy, liệu rằng việc tạo cho nó một ý nghĩa và giá trị có ngay lập tức trở thành nỗi kinh hoàng trong sự trống rỗng và cô độc này?

### **III. TÔI TIẾP TỤC LÀM KHÓ MÌNH**

Sáng hôm sau, bố vợ tới tìm tôi.

Tôi phải nói trước (nhưng tôi sẽ không nói) trí tưởng tượng đã đưa tôi tới đâu, khi tôi mê man hầu như suốt đêm, cốt để suy tính hậu quả từ tình cảnh mà tôi đã đẩy mình vào, không chỉ liên quan đến người khác, mà còn quan hệ tới chính tôi.

Tôi khó thở mà tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn ngủi nặng như chì, với thứ xúc cảm về sự nghiêm trọng đầy thù địch của mọi thứ, thậm chí của cả làn nước mà tôi giữ lại trong tay để rửa mặt, cả chiếc khăn mà sau đó tôi dùng. Rồi, khi được thông báo về chuyến viếng thăm, bỗng chợt tôi cảm thấy toàn thân nhẹ

bằng nhờ nguồn cảm hứng vui tươi đã sẵn sàng thức tỉnh trong mình. May mắn thay, nguồn cảm hứng ấy như một làn gió tươi mới vẫn thổi mát tâm hồn tôi đôi lúc.

Tôi ném chiếc khăn lên không trung rồi bảo Nina:

“Tốt, tốt. Đưa ông ấy vào phòng khách ngồi, và bảo ông rằng tôi sẽ tới ngay.”

Tôi soi vào chiếc gương trên tủ với một sự tự tin không thể cưỡng lại, đến mức tôi phải nháy mắt với tên Moscarda đó để tỏ cho hắn thấy là hai chúng tôi hiểu nhau tuyệt đối. Rồi cả hắn, thú thực, ngay lập tức hắn nháy mắt lại, xác nhận sự đồng điệu giữa chúng tôi.

(Các ngài sẽ bảo, tôi biết, rằng điều này chưa chắc đã là thật, bởi tên Moscarda ở trong gương đó là tôi; và một lần nữa các ngài tỏ ra rằng mình chẳng hiểu gì cả. Hắn không phải là tôi, tôi có thể khẳng định với các ngài. Thậm chí, một thoáng sau, trước khi rời khỏi phòng, ngay khi tôi quay đầu lại để nhìn hắn trong gương, hắn đã là một người khác, ngay cả đối với tôi, với một nụ cười ma quái trong ánh mắt sắc lạnh và ngời sáng. Các ngài kinh sợ; tôi thì không; bởi tôi đã biết hắn; và tôi giơ tay chào hắn. Cả hắn cũng giơ tay chào tôi, nói thực là vậy.)

Tất cả điều này chỉ là khởi đầu. Tấn kịch sẽ còn tiếp diễn trong phòng khách cùng với bố vợ tôi.

Tấn kịch bốn người?

Không.

Các ngài sẽ thấy biết bao tên Moscarda khác biệt mà tôi đã thích thú tạo ra trong buổi sáng hôm ấy.

#### **IV. Y SĨ? LUẬT SƯ? GIÁO SƯ? NGHỊ SĨ?**

Chẳng có nghi ngờ gì, bố vợ tôi là nguyên cơ bất chợt đánh thức nguồn cảm hứng trong tôi, có lẽ bởi (vâng, ôi Chúa tôi) cái hiện thực bất kính mà tôi đã tạo ra cho ông từ bấy đến giờ, một người đàn ông đàn độn suốt ngày tự mãn.

Về chăm chút mình hết đổi của ông không chỉ toát ra từ quần áo, mà còn từ cách chải râu tóc tới tận ngọn cuối cùng. Tóc ông hoe vàng, còn khuôn người, tôi không nói là phổ biến, nhưng tầm thường ở mọi mặt. Ông chăm chút bản thân chỉ tổ hoài công, bởi bộ quần áo ông vận lên người, một sản phẩm tuyệt hảo, trông cứ như chẳng phải của ông, mà của người thợ đã may nó. Rồi cái đầu cân đối và đôi bàn tay mượt mà và tươm tất đến vậy của ông, cứ như thể được gắn bằng xương bằng thịt vào cổ áo và tay áo, và sẽ chẳng phải nói quá khi bảo chúng nom như ma nơ canh bán thân bằng sứ trong khung kính của một tiệm cắt tóc hay cửa hàng găng tay. Nghe ông nói, nhìn ông nhắm hờ đôi mắt xanh dương như tráng men trong sự bình yên của một nụ cười bất tận trước tất cả những điều thoát ra từ đôi môi đỏ như san hô; nhìn ông mở đôi mắt ấy ra và mi mắt phải

nhướn lên đôi chút và dính lại trên đó, cứ như thể ông chẳng cách nào vội vã tách rời bản thân khỏi hương vị mà ông vừa thưởng thức từ một sự thỏa mãn gần gũi mà chẳng ai có thể đoán được trong ông; ông không thể không tạo một ấn tượng kỳ cục hết đời, thậm chí nom giả tạo, tôi xin nhắc lại: ấn tượng thể như một con ma nơ canh của người thợ may và cái đầu để trưng bày của người thợ cạo.

Bấy giờ, khi tôi đương nghĩ ông sẽ như vậy, tôi bàng hoàng thấy ông hiện ra áo quần xộc xệch và rúng động hết thảy. Trong một phút giây, nỗi bàng hoàng ấy chẳng có tác dụng gì ngoài việc khơi gợi cái ham muốn tinh tế được đặt mình vào nguy hiểm, như một kẻ tay không tác sát mà miệng vẫn mỉm cười khi tiến tới trước kẻ thù đương giương vũ khí đe dọa, sau khi đã lệnh cho hân không được dịch chuyển nửa bước.

Nguồn cảm hứng bùng tỉnh trong người ép buộc tôi phải nở nụ cười thách thức trên môi và vầng trán nhăn lại hầu như lơ đãnh vì trò chơi sắp diễn ra, một trò hết đời nguy hiểm, khi biết bao lợi ích cấp thiết là vậy được đặt lên bàn cân, lợi ích cả đối với người đàn ông đó và với nhiều người khác: vận mệnh của ngân hàng; vận mệnh của gia đình tôi. Tôi đã có thêm bằng chứng về điều tồi tệ mà tôi đã biết: rằng, tôi chẳng thể tránh khỏi việc trông như một tên điên, thậm chí còn điên hơn trước. Với những lời mà tôi định nói, tôi cắn đầu cắn cổ mà lao xuống con dốc của vẻ ngây thơ không tưởng và lạ kỳ đã khiến Quantorzo dở dãn, còn vợ tôi thì phá lên cười.

Thực chất, bấy giờ ngay cả với tôi, khi tôi cân nhắc kỹ lưỡng mọi sự, cái lương tâm mà tôi những muốn bầu víu đã chẳng còn là một lý do thiết thực. Có lẽ nào tôi cảm thấy thực sự hối hận vì hoạt động cho vay nặng lãi mà tôi chẳng bao giờ hiểu là mình đã làm? Tôi đã chính thức ký vào những tờ lệnh của ngân hàng, đúng; tôi đã sống đến giây phút này nhờ vào doanh thu của nó mà chẳng mảy may nghĩ ngợi gì. Thế nhưng rốt cục khi ngộ ra, để đưa bản thân trở về chính đạo, tôi sẽ nhanh chóng rút tiền khỏi ngân hàng để kiến tạo một công trình từ thiện hoặc làm điều gì đó tương tự.

“Gì cơ! Cậu chẳng coi những điều này là gì hay sao? Lạy Chúa tôi, vậy là thực ư?”

“Chuyện gì là thực ạ?”

“Rằng cậu đã phát điên! Còn con gái ta, cậu định làm thế nào? Cậu định sống thế nào? Sống dựa vào cái gì?”

“Đó, điều này thì vâng: điều này con thiết tưởng là quan trọng. Con sẽ phải nghiên cứu.”

“Và vĩnh viễn hủy hoại vị thế của cậu ư? Ai làm việc của người nấy, sự đã vậy kể từ khi khai thiên lập địa rồi.”

“Được. Vậy thì từ giờ trở đi, con cũng chỉ lo chuyện của con.”

“Nhưng làm thế nào mà cậu lo được chuyện của cậu, nếu cậu vứt đi toàn bộ số tiền mà bố cậu đã kiếm được sau bao năm ròng rã lao động?”

“Con có sáu năm đại học.”

“Ôi! Cậu muốn quay lại học đại học?”

“Có thể.”

Ông dợm đứng dậy. Tôi cản ông mà hỏi:

” Thưa bố: trước khi thanh lý ngân hàng, ta vẫn còn thời gian, phải vậy không?”

Ông giận dữ đứng lên, tay giương lên trời.

“Nhưng thanh lý gì chứ? Thanh lý gì? Thanh lý gì?”

“Nếu bố không để con nói...”

Ông quay phắt đi.

“Cậu muốn nói gì chứ! Cậu nói sảng thì có!”

“Con hoàn toàn bình tĩnh,” tôi chỉ cho ông thấy. “Con muốn nói rằng con có nhiều môn học đã theo đến một điểm nhất định nhưng rồi bỏ dở đó.”

Ông nhìn tôi ngỡ ngàng.

“Môn học? Nghĩa là sao?”

“Rằng con có thể, và cũng sớm thôi, sẽ lấy được một tấm bằng Y khoa, thí dụ vậy, hoặc cử nhân Ngữ văn và Triết học.”

“Cậu?”

“Bố không tin sao? Vâng. Con cũng đã bắt đầu học để trở thành y sĩ. Ba năm. Và con thích. Bố hãy hỏi xem, hãy hỏi Dida xem cô ấy thích Gengè của cô ấy như thế nào hơn. Y sĩ hay giáo sư. Con có khiếu ăn nói: nếu muốn, con cũng có thể làm luật sư.”

Người ông run bần bật.

“Thế nhưng từ trước đến giờ cậu có muốn làm gì đâu!”

“Hắn rồi. Nhưng không phải do con lông bông, bố hiểu không. Thậm chí là ngược lại! Con đã quá chú tâm. Và bố hãy tin, người ta chẳng làm được gì nên hồn khi quá chú tâm vào một chuyện nào đó. Người ta sẽ phát hiện ra một số điều nhất định! Thế nhưng, con xin phép khẳng định với bố rằng chuyện trở thành y sĩ, luật sư, hay giáo sư, nếu Dida muốn, con hoàn toàn có thể làm được. Chỉ cần con bắt đầu phấn đấu.”

Nghe đến đây ông bỏ chạy, đúng hơn là nhảy bổ ra ngoài, mặt mũi tím tái vì hết mình kiềm chế trước những lời tôi nói. Tôi đuổi theo sau ông mà hét:

“Không được, bố nghe đã, nếu con từ bỏ tất cả tiền bạc của bố con, bố biết con sẽ nổi danh cỡ nào hay không? Người ta có thể bầu con làm nghị sĩ: bố thử nghĩ mà xem! Nếu Dida thích, cả bố nữa: một ông con rể làm nghị sĩ... Bố đã thấy con chưa? Đã thấy con chưa?

Bố vợ tôi đã cao chạy xa bay. Sau mỗi từ tôi nói ông lại hét:

“Thằng điên! Thằng điên! Thằng điên!”

## **V. VẬY RỒI, ĐỂ TÔI KỂ VÌ SAO?**

Giọng điệu tôi cợt nhả, tôi không phủ nhận, âu cũng vì nguồn cảm hứng đáng nguyên rửa nợ. Và chừng như những lời tôi nói đều ngô nghê hết đổi: tôi công nhận. Nhưng sự xuất hiện

của một Gengè y sĩ hay luật sư hoặc giáo sư và thậm chí cả nghị sĩ, tuy khiến tôi tức cười, nhưng sự xuất hiện ấy hẳn đã buộc ông phải vị nể và kính trọng như mọi người trong vùng vẫn tỏ ra trước những ngành nghề cao quý này, sinh kế của biết bao kẻ tầm thường, những kẻ mà tôi sẽ chẳng gặp khó khăn gì để cạnh tranh.

Nguyên nhân nằm ở chỗ khác, tôi biết rõ. Ông cũng *chẳng nhìn thấy tôi*, chính bố vợ tôi. Lý do của ông khác tôi hoàn toàn.

Ông chẳng thể nào chấp nhận chàng rể của ông (cái tên Gengè mà ông thấy trong tôi, như thế nào thì chẳng ai biết) bị tôi kéo tuột khỏi thực trạng mà hẳn đã sống từ trước tới giờ, khỏi cuộc sống dễ chịu của một con rỗi mà ông, con gái ông cùng tất cả cổ đông ngân hàng đã tạo ra.

Tôi phải mặc kệ hẳn như cũ, Gengè, thằng con trai ngoan ngoãn nhưng điên rồ, kệ hẳn sống mà chẳng màng đến những đồng tiền cho vay nặng lãi của cái ngân hàng chẳng do hẳn điều hành.

Và tôi thề rằng tôi đã mặc kệ hẳn ở đó, để tránh làm xao động đến con búp bê tội nghiệp với tình yêu mà tôi trân quý vô ngần, để tránh không gây hỗn loạn sâu sắc tới những người quý mến tôi, nếu chẳng phải khi phó mặc hẳn cho kẻ khác, về phần mình, có lẽ tôi sẽ rời đi nơi khác với một thân thể mới và một cái tên mới.

## VI. NHỊN CƯỜI

Ngoài ra, tôi biết rằng khi đặt mình vào một hoàn cảnh sống mới, xuất hiện trước mặt người khác như một y sĩ, giả dụ vậy, hay một luật sư hoặc một giáo sư, tôi cũng sẽ chẳng bao giờ định hình được mình là một bản thể đối với tất cả mọi người, chẳng bao giờ định hình được bản thân mình, khi tôi khoác lên trang phục và hành xử như người làm những nghề ấy.

Con người tôi bị bao trọn bởi nỗi khiếp sợ phải khép mình trong nhà tù của bất cứ hình hài nào.

Dù cho những hình ảnh ấy tôi vẽ ra để cười nhạo bố vợ, chính tôi lại nghiêm túc ngẫm nghĩ về chúng khi màn đêm buông xuống, nhìn cười trước bóng dáng cái thằng tôi là một luật sư hay y sĩ hoặc giáo sư. Tựu trung, tôi thiết nghĩ một trong những ngành nghề đó, hay bất kỳ ngành nào khác, tôi phải chọn lấy một và chấp nhận nó như một điều tất yếu, bởi nếu Dida trở về như ý tôi muốn, nàng sẽ buộc tôi phải dốc sức chu cấp cho cuộc sống mới của nàng với một tên Gengè mới.

Nhưng xét thấy bố vợ tôi đã nóng giận mà bỏ chạy, tôi có thể lập luận rằng, cả với Dida cũng vậy, sẽ chẳng có một Gengè mới nào có thể sinh ra từ con người cũ. Dấu sao thì cái con người cũ ấy đã tỏ cho nàng thấy rằng hấn điên hết thuốc chữa, khi *chẳng vì lý do gì* mà hấn bỗng chốc muốn rời bỏ hoàn cảnh sống mà cho tới lúc ấy hấn vẫn hạnh phúc hưởng thụ.

Và tôi hẳn phải rõ đại nếu tôi đòi một con búp bê như nàng  
phát điên cùng tôi, cũng *chẳng* vì lý do gì.

# QUYỂN BẢY

## I. PHỨC TẠP

Sáng ngày hôm sau, với một tấm thiệp trao tận tay, tôi được mời ngay lập tức đến nhà Anna Rosa, cô bạn nhỏ của vợ tôi mà tôi đã thoáng đề cập một hoặc hai lần trước đó.

Tôi đã chờ đợi sẽ có một ai đó cố gắng can thiệp để thử hàn gắn tôi và Dida; nhưng trong những giả thiết của tôi, người này sẽ được bố vợ tôi hoặc các cổ đông khác trong ngân hàng cử đến, chứ không phải trực tiếp từ chỗ vợ tôi; khi xét thấy trở ngại duy nhất cần vượt qua là ý muốn thanh lý ngân hàng của tôi. Giữa tôi và vợ hầu như chẳng xảy ra chuyện gì. Chỉ cần tôi bảo Anna Rosa rằng tự đáy lòng tôi hối hận vì đã hành xử lỗ mǎng với Dida, khi tôi lay nàng và đẩy nàng ngồi xuống chiếc ghế bành, lập tức chúng tôi sẽ hàn gắn.

Xét từ mọi khía cạnh, tôi tưởng như chẳng thể nào chấp nhận được chuyện Anna Rosa nhận nhiệm vụ làm tôi từ bỏ ý định nợ, và biến nó thành một điều kiện để đưa vợ tôi trở về nhà.

Nghe Dida kể, tôi biết được cô bạn nhỏ của nàng đã từ chối cơ sở những cuộc hôn nhân được cho là có lợi vì cô khinh rẻ tiền bạc. Chính bởi vậy, cô nàng đã chuốc lấy sự phản đối từ những người khôn ngoan và dĩ nhiên từ cả Dida, vì khi nàng cưới tôi (con trai của một kẻ cho vay nặng lãi, ý tôi là vậy), chắc hẳn nàng đã tỏ cho những cô bạn của nàng hiểu rằng nàng làm vậy bởi suy cho cùng, đó là một cuộc hôn nhân vì “lợi ích”.

Chính bởi cái “lợi ích” phải cứu vớt này mà Anna Rosa chẳng thể nào là người đại diện phù hợp nhất.

Thay vào đó, tôi phải giả định điều ngược lại: rằng Dida đã tới chỗ cô nàng nhờ cứu giúp, để khiến tôi hiểu rằng bố nàng, với sự đồng thuận của các cổ đông khác, đã giữ nàng trong nhà và ngăn không cho nàng trở về bên tôi nếu tôi không từ bỏ ý định thanh lý ngân hàng. Nhưng biết rõ vợ mình, tôi cũng chẳng thấy điều này hợp lý.

Tuy vậy, tôi vẫn tới theo lời mời nọ với một nỗi tò mò ghê gớm. Tôi chẳng thể nào đoán định được nguyên nhân đằng sau là gì.

## **II. CẢNH BÁO ĐẦU TIÊN**

Tôi không biết nhiều về Anna Rosa. Tôi đã gặp cô nàng vài lần ở nhà, thế nhưng do tôi luôn giữ khoảng cách với những cô

bạn của vợ, thuần vì bản năng chứ không hề cố ý, nên rất hiếm khi tôi và cô nói chuyện. Một vài nụ cười nhạt nhòa nở trên môi cô nàng mà tôi tình cờ trông thấy khi cô thoáng nhìn tôi, tôi thiết tưởng lý do đằng sau rõ ràng là hình ảnh cái thằng tôi ngốc nghếch mà tên Gengè của vợ tôi đã vẽ ra trong tâm trí cô nàng, và bởi vậy nên chưa bao giờ tôi nảy sinh ham muốn dừng lại mà trò chuyện cùng.

Tôi chưa bao giờ tới nhà cô.

Mồ côi cả bố lẫn mẹ, cô sống với một bà cô già trong một ngôi nhà tưởng như biến dạng dưới bức tường cao vọt vọt của Đại Tu viện; bức tường của một tòa thành cổ, mà khi hoàng hôn buông xuống trên những khung cửa sổ lấp lánh song cong cong, một vài bà xơ già còn lại ở đó vẫn xuất hiện. Một trong những bà xơ đó, bà trẻ nhất, cũng là bà cô của Anna Rosa, em gái của bố cô nàng; và người ta kháo nhau rằng bà hăm hăm dở dở. Nhưng cũng chẳng cần nhiều để khiến một người đàn bà phát điên, khi bà ta bị nhốt vào một nhà tu. Từ vợ tôi, một người được nuôi dạy ba năm trong nhà tu kín San Vincenzo, tôi biết rằng tất cả những nữ tu, già cũng như trẻ, người nào cũng hăm hăm dở dở, không kiểu này thì kiểu nọ.

Tôi không gặp Anna Rosa ở nhà. Bà hầu già, người tới đưa thiệp cho tôi, nói một cách thần bí qua lỗ nhìn mà chẳng mở cửa, rằng cô chủ đang ở trên Tu viện chỗ bà cô tu sĩ. Tôi cứ việc lên đó mà tìm, nhờ bà xơ giữ cửa dẫn vào phòng chờ của xơ Celestina.

Tất cả những điều kỳ bí này làm tôi choáng ngợp. Thoạt tiên, thay vì thôi thúc trí tò mò, chúng khiến tôi chùn bước. Trong nỗi choáng ngợp, với những gì còn có thể, tôi xét thấy cần phải suy ngẫm trước về buổi hội ngộ lạ lùng ở trên Tu viện đó, trong phòng chờ của một bà xơ.

Mọi sự tương quan giữa những bất đồng phù phiếm trong cuộc hôn nhân của tôi và lời mời nọ, tôi tưởng như đã vỡ nát. Ngay lập tức tôi e ngại như đứng trước một điểm phức tạp khó lường, một thứ sẽ kéo theo hệ lụy nào đó cho cuộc đời tôi mà đâu ai tỏ.

Như tất cả mọi người ở Richieri đều biết, chỉ xem chút nữa điểm phức tạp ấy đã lấy mạng tôi. Nhưng ở đây, tôi vẫn muốn lặp lại những gì mà tôi đã nói trước tòa, âu cũng để xóa bỏ vĩnh viễn mọi hiềm nghi trong lòng mọi người, rằng khi ấy lời khai của tôi chỉ nhằm để cứu rỗi và miễn mọi tội lỗi cho Anna Rosa. Cô nàng chẳng có lỗi gì. Lỗi ở tôi, hay đúng hơn là ở điều mà cho tới giờ vẫn là chủ đề cho những dòng tâm tư đầy bão tố trong tôi, khi tôi, hầu như bất đắc dĩ đã tham gia vào cuộc phiêu lưu bất ngờ và không tưởng vì một thử nghiệm cuối cùng hết đời tuyệt vọng, tôi đã liều mình nhận lấy một kết cục như vậy.

### **III. KHẨU SÚNG LỤC GIỮA NHỮNG ĐÓA HOA**

Theo một trong những lối mòn dốc của thành Richieri cổ mà ban ngày tràn ngập mùi ô uế của rác thải phân hủy, tôi trèo lên Tu viện.

Khi con người ta hình thành thói quen sống theo một kiểu nào đó, việc đi đến một địa điểm lạ và im lặng để phòng thể như nghi ngờ rằng nơi ấy ẩn chứa một điều gì đó bí hiểm đối với ta mà dù cho hiện hữu, tâm hồn ta bị kết án buộc phải đứng xa, chừng ấy là một nỗi đau thương vô tận, âu cũng bởi ta nghĩ rằng, nếu ta có thể bước vào bên trong, có lẽ cuộc đời ta sẽ mở ra một thứ trải nghiệm mới mẻ nào đó mà chẳng ai biết, tới mức ta tưởng như mình đang sống trong một thế giới khác.

Tu viện ấy, một thời là lâu đài phong kiến của nhà Chiaramonte, với cái cổng chính thấp thấp đầy mỗi một, và khoảnh sân rộng rãi cùng giếng nước ở chính giữa, rồi những bậc thang to lớn cũ kỹ kia, xỉn màu và âm vang, thô kệch như lối vào một hang động, hành lang dài rộng với biết bao cánh cửa cả bên này và bên kia, những viên gạch lát sàn màu hồng dốc xuống phản chiếu ánh sáng từ ô cửa sổ cao lớn phía cuối hành lang đương mở ra trước bầu trời lặng thinh. Tu viện ấy đã tích tụ và trải qua biết bao thăng trầm cũng như khía cạnh của cuộc sống, và giờ đây, trong nỗi bi ai của những bà xơ vẫn lang thang lạc lõng nơi ấy, chừng như nó chẳng còn ý thức được gì về bản thân mình. Mọi thứ trong nó bấy giờ tưởng như đã bị lãng quên, khi những bà xơ cuối cùng mòn mỏi chờ đợi cái chết, từng người từng người một; còn lý do mà tòa thành Nam tước đó, lúc đầu

được dựng lên, để rồi sau biết bao thế kỷ trở thành một tu viện, tự bao giờ lý do ấy đã chìm sâu trong quên lãng.

Bà xơ giữ cửa mở một trong những cánh cổng ở hành lang và dẫn tôi vào phòng chờ. Một tiếng chuông buồn bã cất lên từ phía dưới, có lẽ để gọi xơ Celestina.

Phòng chờ tối tăm tới mức thoát tiên tôi chẳng thể nhìn ra chần song ở phía cuối, chúng thấp thoáng ẩn hiện nhờ đôi chút ánh sáng len vào khi mở cửa. Tôi đứng chờ; và ai biết được tôi sẽ còn đứng đó cho tới bao giờ nếu không phải rất cục, một giọng nói yếu ớt vang lên từ sau chần song mời tôi ngồi xuống, và rằng Anna Rosa sẽ sớm đi từ dưới vườn rau lên.

Tôi sẽ chẳng cố diễn tả cái ấn tượng trước giọng nói không mong đợi trong bóng tối, từ phía chần song. Trong bóng tối ấy, mặt trời chiếu rọi vào tôi, và hắt cũng đương tỏa sáng trên vườn rau của tu viện. Tôi chẳng biết vườn rau ấy nằm ở phía nào, nhưng hắt nơi ấy phải xanh ngắt, và bất chợt giữa màu xanh ngắt đó ngồi sáng hình bóng Anna Rosa mà tôi chưa bao giờ thấy, rung rinh một vẻ kiều diễm mà hiếm ác. Chỉ một khoảnh khắc. Bóng tối trở lại. Hay đúng hơn, chẳng phải bóng tối, bởi giờ đây tôi đã có thể nhìn ra chần song, và đằng trước chần song ấy là một chiếc bàn nhỏ và hai cái ghế. Ở chỗ chần song, im lặng bao trùm. Tôi kiếm tìm trong ấy giọng người đã nói chuyện với tôi, nhỏ nhẹ nhưng thanh mát, hầu như trẻ dại. Chẳng có ai khác. Tuy vậy ấy chắc hẳn là giọng của một bà già.

Anna Rosa, giọng nói đó, phòng chờ đó, ánh sáng mặt trời trong bóng tối, màu xanh của vườn rau: tất cả chiếm lấy tôi

bằng một cảm giác chóng mặt.

Một lát sau, Anna Rosa dùng dùng mở cửa và gọi tôi ra hành lang ngoài phòng chờ. Cô nàng mặt mũi bừng bừng, tóc tai luộm thuộm, mắt long sòng sọc, chiếc sơ mi nhỏ đan len màu trắng với cúc ngực để ngỏ như thể vì nóng, và trong vòng tay cô là biết bao hoa lá và một rễ cây thường xuân vắt ngược qua vai, dài lủng lẳng phía sau. Cô chạy, vừa chạy vừa gọi tôi đuổi theo đến cuối hành lang, rồi cô trèo lên một dãy thang nhỏ dưới khung cửa sổ lớn. Thế nhưng khi trèo lên, có lẽ vì lấy một tay để đỡ một phần đồng hoa chuẩn bị tuột mất, cô nàng lại đánh rơi chiếc túi khỏi tay còn lại, và ngay lập tức một tiếng nổ rung trời và kéo theo là một tiếng thét chói tai vang động cả hành lang.

Tôi chạy tới vừa kịp để dựng Anna Rosa dậy, khi cô nàng đổ gục lên người tôi. Trong phút ngỡ ngàng, trước lúc tôi nhận thức được những gì đã xảy ra, tôi bỗng thấy vây quanh mình bảy bà xơ già rên rỉ sợ hãi. Ngay khi nghe tiếng súng nổ trong hành lang, dù rằng mấy bà xơ ấy đã chạy tới và thấy Anna Rosa bị thương trong vòng tay tôi, họ lại bị chiếm hữu bởi một nỗi khiếp sợ khác mà thoát tiên tôi chẳng thể cắt nghĩa. Tôi những tưởng chẳng thể nào họ lại khiếp sợ một thứ khác, khi chính vì kinh hãi mà tôi đã lớn tiếng đòi họ một chiếc giường để đặt cô nàng bị thương. Họ đáp “Đức ông”; rằng Đức ông sắp tới. về phần mình, Anna Rosa nằm trong vòng tay tôi mà gào lên: “Khẩu súng! Khẩu súng!”, rằng cô nàng muốn tôi lấy lại khẩu súng trong túi xách, âu cũng bởi nó là một kỷ vật của bố cô.

Chuyện trong chiếc túi bị rơi ra có một khẩu súng mà khi phát nổ đã làm cô nàng bị thương ở chân, ngay lập tức tôi đã tỏ tường. Thế nhưng tôi không nhìn ra lý do vì sao cô nàng mang theo nó, vào chính buổi sáng mà cô đã hẹn tôi hội ngộ ở Tu viện. Tôi cảm thấy lạ lùng hết đổi; thế nhưng, giây phút ấy, trong đầu tôi hoàn toàn chẳng có chút ý niệm mong manh rằng cô nàng đã dành nó cho tôi.

Mụ mị hơn bao giờ hết, khi thấy chẳng có ai giúp cấp cứu người bị thương, tôi bèn bế cô nàng lên và đưa cô ra khỏi Tu viện, xuống qua lối mòn, tới nhà cô.

Một lát sau, tôi leo ngược trở lên Tu viện để lấy lại khẩu súng nằm trong hành lang bên dưới khung cửa sổ lớn, thứ sẽ dành cho tôi.

## **IV. LỜI GIẢI THÍCH**

Tin tức về vụ tai nạn hi hữu ở Tu viện lớn và chuyện tôi vội vàng lao ra khỏi đó, trên tay là Anna Rosa bị thương, toàn bộ đã lan khắp Richieri trong chớp mắt, tạo tiền đề cho những tin đồn thất thiệt mà thoát tiên tôi thấy kỳ khôi hết đổi vì ngớ ngẩn. Tôi còn lâu mới nghĩ được rằng những tin đồn ấy không chỉ nghe có vẻ hợp lý, mà thậm chí chúng còn được coi là sự thật; không chỉ

bởi những người được lợi khi lan truyền và thổi lửa cho chúng, mà bởi cả cô nàng mà tôi đã bế trên tay khi bị thương.

Chính vậy.

Vì Gengè, các ngài ơi, cái tên Gengè hết mực ngu độn của Dida vợ tôi, hẳn nuôi dưỡng một tình cảm cháy bỏng với Anna Rosa, trong khi tôi chẳng hề hay biết. Chính Dida đã tự nhồi vào đầu ý tưởng đó; bởi Dida là người nhìn ra chuyện. Nàng chẳng bao giờ nói gì với Gengè; nhưng nàng vừa cười vừa tâm sự với cô bạn nhỏ, một mặt giúp cô tiêu khiển và có lẽ cũng để giải thích lý do đằng sau việc Gengè luôn né tránh mỗi khi cô có mặt; hẳn sợ sẽ phải lòng cô.

Tôi tự thấy mình chẳng có quyền gì mà phản biện về tình cảm nợ của Gengè đối với Anna Rosa. Cùng lắm tôi chỉ có thể khẳng định rằng đối với tôi, tình cảm ấy không hiện hữu; thế nhưng điều này cũng không đúng, bởi thực chất tôi chưa bao giờ để tâm suy nghĩ xem tôi ghét bỏ hay thương mến cô bạn nhỏ của vợ tôi.

Tôi tưởng đã chứng minh đầy đủ rằng hiện thực của Gengè không thuộc về tôi, mà thuộc về Dida, người đã tạo ra nó.

Nếu Dida đã gắn kết tình cảm thầm kín đó cho tên Gengè của nàng, việc nó có hiện hữu đối với tôi hay không chẳng quan trọng mấy: nó hiện hữu với Dida, tới mức nàng tìm được trong đó lý do mà tôi giữ mình xa khỏi Anna Rosa; và nó hiện hữu cả với Anna, khi những ánh mắt mà có đôi lần tôi đã thoáng hướng về cô lại được cắt nghĩa như một ẩn ý nào đó, mà vì vậy tôi chẳng còn là tên Gengè ngây ngô đáng yêu mà Dida vợ tôi đã vẽ

ra, thay vào đó là một Quý ông Gengè bất hạnh hết đời, đương phải chịu đựng sự tra tấn thể nào chẳng ai hay, khi đứng trước tình yêu và sự tôn trọng như vậy của chính vợ mình.

Bởi nếu các ngài nghĩ kỹ, đây mới là chuyện nhỏ nhất trong số những thứ nảy sinh từ biết bao hiện thực không tưởng mà người khác tạo ra cho ta. Bề ngoài, ta thường gọi chúng là những giả định sai lầm, những đánh giá nhầm lẫn, những quy chụp vô cớ. Nhưng tất cả những điều mà họ tưởng tượng về ta, trên thực tế đều có thể xảy ra, dù cho đối với ta chúng không phải sự thật. Họ sẽ cười khi ta bảo đối với ta, chúng không phải sự thật. Là sự thật đối với họ. Thật tới mức nếu các ngài không nắm chặt lấy hiện thực mà bản thân mình đã tạo ra theo ý muốn, có thể xảy ra chuyện người khác sẽ ép các ngài công nhận rằng hiện thực mà họ tạo ra còn thực thụ hơn sản phẩm của chính các ngài. Trải nghiệm ấy chẳng ai rõ hơn tôi.

Vậy là, dù cho bản thân chẳng hề hay biết, tôi đã đem lòng yêu thương Anna Rosa sâu sắc. Và chính vì lý do ấy, tôi vướng vào vụ tai nạn bằng súng ở Tu viện mà tôi chưa bao giờ, và rồi sẽ chẳng bao giờ lường trước được.

Sau khi bế Anna Rosa trên tay trở về nhà và đặt cô xuống giường, rồi chạy đi tìm một y sĩ, một y tá và sơ cứu cho cô, trông nom cô, tức thì tôi cũng cảm thấy những gì mà cô nàng đã tưởng tượng về tôi sau những lời tâm sự của Dida là hoàn toàn có thể, và thậm chí là thực; chính tình cảm mà tôi dành cho cô. Ngồi bên chân giường, giữa màu hồng gân gụi của căn phòng bị mùi độc hại của thuốc men xâm chiếm, tôi đã có tất cả những

lời giải thích từ chính miệng cô nàng. Trước tiên, lời giải thích về khẩu súng lục trong túi, nguyên nhân vụ tai nạn.

Nụ cười của cô nàng mới thực tâm làm sao khi cô nghĩ tới cảnh có ai đó cho rằng cô để dành nó cho tôi khi hẹn tôi trên Tu viện.

Cô luôn mang khẩu súng lục ấy theo mình, trong túi xách, kể từ khi cô tìm thấy nó trong túi áo gi lê của ông bố đã đột tử cách đây sáu năm. Với bóng súng bằng xà cừ sáng bóng và bắt mắt, từ hồi còn nhỏ xíu, cô đã coi khẩu súng như một món phụ kiện, yêu thương nó hơn nữa vì một cơ quan tinh tế như vậy lại nắm giữ quyền sinh sát. Cô tâm sự với tôi rằng đã nhiều lần, trong một vài giây phút chẳng hề hiếm hoi, khi vì một nỗi giằng xé kỳ lạ nào đó trong tâm hồn mà toàn bộ thế giới xung quanh làm cô choáng váng và trống rỗng, cô đã nảy sinh ý muốn thử sử dụng nó, chơi đùa với nó, cảm nhận ham mê được chạm đầu ngón tay vào lớp thép và gỗ xà cừ sáng nhẵn. Giờ đây, thay vì bắn vào thái dương hay trái tim như ý nguyện của cô, nó lại có thể tình cờ cắm vào chân cô, và có nguy cơ - như cô lo ngại - sẽ làm cô tập tễnh, nó tạo cho cô nàng một nỗi ác cảm lạ lùng hết đời. Cô tin mình đã hoàn toàn làm chủ nó, rằng nó sẽ chẳng còn sở hữu quyền năng nọ. Giờ đây, cô thấy nó *xấu xa*. Rút nó ra khỏi ngăn kéo tủ cạnh giường, cô quan sát và bảo nó:

“Đồ xấu xa!”

Nhưng cuộc hội ngộ ở Tu viện, trong phòng chờ của bà cô tu sĩ, nguyên nhân đằng sau là gì? Và bảy bà xơ, thay vì lo lắng cho

cô nàng bị thương, lại bảo tôi, giọng hầu như ức chế, về chuyến viếng thăm của Đức ông nào tôi chẳng biết?

Tôi cũng nhận được lời giải cho chuyện bí ẩn này.

Cô nàng biết trước rằng sáng ngày hôm ấy Đức ông Partanna, Giám mục Richieri, sẽ tới thăm bảy bà xơ già của Đại tu viện, như ngài vẫn thường làm mỗi tháng. Đối với những bà xơ già, chuyến viếng thăm như thể màn dạo đầu về niềm hạnh phúc cõi thiên đường: bởi vậy, nguy cơ chuyến viếng thăm bị hủy hoại vì vụ tai nạn chính là nỗi đau thấm thía nhất đối với họ. Cô nàng mời tôi tới Tu viện bởi cô muốn ngay trong chính buổi sáng hôm đó, tôi sẽ nói chuyện với ngài Giám mục.

“Tôi, với Giám mục? Tại sao?”

Để kịp thời ngăn chặn những âm mưu chống lại tôi.

Họ muốn cản trở tôi, tố tôi tâm thần bất ổn. Dida báo với cô rằng họ đã thu thập và sắp xếp tất cả bằng chứng, từ Firbo, từ Quantorzo, từ bố nàng và từ chính nàng, để chứng minh cho những biến chuyển tâm thần rõ rệt của tôi. Biết bao người sẵn sàng làm chứng; thậm chí cả tên Turolla mà tôi đã bảo vệ trước Firbo và toàn thể đám nhân viên ngân hàng; tới tận Marco di Dio mà tôi đã từ thiện một ngôi nhà.

“Nhưng hắn sẽ mất nó,” tôi chẳng thể kiềm mình mà chỉ cho Anna Rosa thấy. “Nếu tôi bị tuyên án tâm thần bất ổn, lệnh từ thiên sẽ vô hiệu!”

Anna Rosa phá lên cười vào mặt tôi vì ngây thơ. Marco di Dio hẳn phải nhận được lời hứa rằng nếu hắn làm chứng như ý họ,

hắn sẽ không mất ngôi nhà. Mặt khác, hắn cũng có thể làm chứng theo tiếng gọi của lương tâm.

Tôi ngơ vực nhìn Anna Rosa đang cười. Cô nàng nhận thấy và bắt đầu gào lên:

“Nhưng đúng vậy, điên rồi! Tất cả đều điên rồi! Điên rồi hết thảy!”

Chẳng những vậy, cô nàng tận hưởng mọi chuyện, cô tán đồng, và còn hơn thế nữa nếu sau những chuyện điên rồ ấy, tôi có thể kết thúc bằng chuyện điên rồ hơn tất thảy: hủy hoại ngân hàng và rời xa người phụ nữ đã luôn là kẻ thù của tôi.

“Dida?”

“Anh không tin ư?”

“Thù địch, đúng, nhưng lúc này thôi.”

“Không, luôn luôn! Luôn luôn!”

Và cô nàng cho tôi hay rằng đã từ lâu, cô gắng sức khiến vợ tôi hiểu ra rằng tôi chẳng phải tên ngốc mà nàng vẫn tưởng. Trong suốt những cuộc đối thoại dài đằng đẳng, cô đã hao tâm tốn sức đến bao nhiêu để kiềm chế nỗi ghét bỏ, khi người phụ nữ kia cứ khăng khăng mà nhận định trong nhiều thật nhiều những hành động hay lời nói của tôi một sự ngu ngốc chẳng tồn tại, hay một thứ xấu xa mà chỉ một tâm hồn có chủ đích thù địch mới có thể nhận định như vậy.

Tôi ngán người. Bỗng chốc, trước những lời tâm sự của Anna Rosa, tôi thấy một Dida khác biệt đến nhường nào so với Dida của tôi và cũng thực thụ y hệt vậy. Lúc ấy, hơn bao giờ hết, tôi

cảm nhận được toàn bộ nỗi khiếp đảm về sự phát hiện của mình. Một Dida nói về tôi theo cái cách mà có nằm mơ tôi cũng chẳng tưởng tượng được, một kẻ căm hận tôi tới tận xương tủy. Mọi kí ức thân mật mà chúng tôi từng sẻ chia, rạn nứt và bị phản bội một cách rẻ rúng mà để nhớ lại chúng, tôi phải ức chế mà vượt qua cảm giác kì cục mà trước đây tôi chưa từng nhận thấy, phải vỗ về cảm giác tủi hổ mà trước đây, trong thâm tâm, tôi những tưởng mình chẳng cần cảm nhận. Như một trò lừa gạt, sau khi dẫn dụ tôi tin tưởng để trút bỏ áo quần, nàng mở tung cửa và trưng tôi ra trước sự chế nhạo của bất cứ ai muốn tới mà trông cái thằng tôi trần truồng không mảnh vải che thân. Định giá gia đình tôi và nhận xét những thói quen bình thường nhất của tôi, tuyên những điều tôi chẳng ngờ được ở nàng. Tự trung, một Dida khác; một Dida thực sự thù địch.

Tuy vậy, tôi dám chắc như đinh đóng cột rằng nàng không đóng kịch với Gengè của nàng: khi ở bên Gengè của nàng, Dida trở thành con người sẵn có trong mình, thiện lương và chân thành đến hoàn hảo. Đẩy khỏi cuộc sống mà nàng có thể hưởng thụ với hắn, nàng biến thành một kẻ khác: một kẻ mà giờ đây nàng bắt buộc hay thích thú hoặc thực tâm cảm nhận là nàng trước mặt Anna Rosa.

Nhưng tôi còn ngỡ ngàng điều chi? Tôi chẳng thể để mặc tên Gengè của nàng cho nàng, như nàng đã nhào nặn ra, rồi trở thành một kẻ khác khi tôi muốn hay sao?

Chuyện là vậy đối với tôi, cũng như đối với tất cả mọi người.

Tôi chẳng thể nào tiết lộ bí mật về phát hiện của mình cho Anna Rosa. Chính cô nàng đã khiến tôi muốn bộc lộ, qua những chuyện về vợ tôi mà bỗng chợt cô kể tôi nghe. Và tôi chẳng bao giờ tưởng tượng được rằng tiết lộ ấy lại khiến tâm hồn cô dậy lên bão tố, tới mức đẩy cô thực hiện chuyện điên rồ mà cô đã thực hiện.

Nhưng trước tiên, tôi sẽ kể về chuyến viếng thăm tới Đức ông, chuyện mà chính cô nàng hối thúc tôi biết bao, như thể chẳng thể nào trì hoãn nữa.

## **V. VỊ CHÚA BÊN TRONG VÀ VỊ CHÚA BÊN NGOÀI**

Những khi tôi dẫn Bibì, con chó cái bé nhỏ của vợ tôi, ra ngoài đi dạo, những nhà thờ của Richieri là nỗi tuyệt vọng trong tôi.

Bibì muốn vào bên trong bằng mọi giá.

Đáp lại lời mắng nhiếc của tôi, nó ngồi bệt xuống trên hai chi sau, giờ một trong hai chi trước lên lắc lắc. Nó hắt hơi, rồi tai vểnh tai cụp mà nhìn tôi, chính với dáng vẻ tự tin rằng chẳng thể nào, chẳng thể nào một con chó cái bé nhỏ xinh đẹp như nó lại bị cấm vào nhà thờ. Trong ấy làm gì có ai!

“Không có ai ư? Sao lại không có, hả Bibì?” Tôi bảo nó. “Ở nơi ấy tồn tại thứ cảm xúc đáng tôn thờ nhất của con người. Mà

chẳng thể hiểu những điều này, bởi may mắn thay, mày là một con chó cái bé nhỏ chứ chẳng phải con người. Loài người, mày thấy không? Họ cần phải xây dựng một ngôi nhà cho cả những xúc cảm của họ. Lưu giữ chúng, những cảm xúc, ở trong tâm can là chưa đủ: họ muốn nhìn thấy cả bên ngoài, được chạm vào chúng; và họ xây một ngôi nhà.”

Tới lúc này, tôi vẫn chỉ cần lưu giữ cảm xúc về Chúa ở bên trong, theo cách của riêng mình. Tôn trọng cảm xúc về Ngài trong những người khác, tôi đã luôn cầm Bibi đặt chân vào nhà thờ; nhưng ngay cả tôi cũng chẳng bước vào đó. Tôi giữ lấy cảm xúc của mình và cố gắng tôn thờ Ngài trên đôi chân của mình, thay vì đi quỳ gối trong ngôi nhà mà người khác đã dựng lên cho Ngài.

*Yếu điểm* mà tôi cảm thấy bị tổn thương trong mình lúc vợ tôi cười khi tôi bảo chẳng chịu làm một tên cho vay nặng lãi ở Richieri nữa, chẳng còn nghi ngờ gì, đó chính là Chúa: vị Chúa đã cảm thấy bị tổn thương trong tôi, vị Chúa trong tôi chẳng thể nào chịu đựng việc những người khác ở Richieri coi tôi là một tên cho vay nặng lãi.

Nhưng nếu tôi kể như vậy cho Quantorzo hoặc Firbo hoặc những cổ đông khác của ngân hàng, chắc chắn tôi sẽ tạo cho họ một bằng chứng khác về sự điên rồ của bản thân.

Thay vào đó, vị Chúa bên trong, vị Chúa này ở bên trong mà giờ đây hết thấy đều cho là điên rồ, Ngài cần tỏ ra ăn năn hết mức có thể để viếng thăm, cầu xin sự trợ giúp và che chở từ vị Chúa bên ngoài hết đổi uyên bác, vị Chúa sở hữu ngôi nhà,

những người hầu cận hết mực trung thành và nhiệt huyết, cùng tất cả những quyền năng đã được sáng tạo đầy thông thái và choáng ngợp để khiến cả thế giới yêu thương và kính sợ.

Vì Chúa này, chẳng có nguy cơ sẽ bị Firbo hoặc Quantorzo bảo Ngài điên.

## **VI. MỘT GIÁM MỤC KHÓ CHỊU**

Vì vậy tôi tới Tòa giám mục tìm Đức ông Partanna.

Người Richieri kháo nhau rằng ngài được bầu làm Giám mục thể theo yêu cầu và chế độ mục ruỗng của những giáo sĩ quyền thế hàng đầu ở Roma. Sự thật là dù đã dành vài năm đứng đầu giáo phận, ngài vẫn chẳng thể thu phục được thiện cảm, hay chiếm được sự tin tưởng của bất kỳ ai.

Ở Richieri, người ta đã quen với vẻ hào nhoáng, với cung cách vui tươi và lịch thiệp, sự phóng khoáng bất chấp của người tiền nhiệm, Đức ông Nhất mực quyền uy Vivaldi quá cố; và bởi vậy, trái tim mọi người như thất lại khi lần đầu tiên họ trông thấy bộ xương vận áo choàng là vị Giám mục mới bước xuống từ Biệt phủ Giám mục, kẹp giữa hai người thư ký hộ tống ngài.

Một Giám mục đi bộ?

Kể từ khi Tòa Giám mục ngự trị như một pháo đài u ám trên đỉnh thành phố, tất cả các Giám mục đều luôn luôn đi xuống

trên một cỗ xe tuyệt đẹp, phía trước là hai chú ngựa kéo vận trên mình lớp đăng ten đỏ và gấn lông vũ.

Thế nhưng trong chính lệnh tấn phong, Đức ông Partanna đã thảo rằng Tòa Giám mục là nhiệm vụ chứ chẳng phải đặc ân. Ngài sa thải đám người hầu và đầu bếp, xà ích và bộ hạ, bán đi cỗ xe và thiết lập chế độ thắt chặt kinh tế tối đa, trong khi Richieri là một trong những giáo phận giàu có nhất Italia. Việc thăm viếng các linh mục trong giáo phận, chuyện mà người tiền nhiệm hiếm khi màng tới, bản thân ngài lại quản lý với sự tập trung cao độ lịch trình mà Giáo luật đã định. Chẳng nề hà những khó khăn đường sá hay thiếu thốn phương tiện, ngài sử dụng những cỗ xe thuê và thậm chí cả la hay lừa.

Thế rồi, tôi nghe Anna Rosa kể rằng toàn bộ nữ tu của năm tu viện trong thành phố, trừ những bà xơ bảy giờ đã héo mòn trong Đại tu viện, đều ghét bỏ ngài vì những luật lệ tàn nhẫn được ban bố để cấm cản họ ngay khi ngài vừa nhậm chức Giám mục. Họ không được phép chuẩn bị hay buôn bán bánh ngọt hoặc rượu rosolio, thứ bánh ngọt tuyệt hảo làm từ mật ong và bột pasta chính hiệu được thắt nơ và gói lại bởi những sợi dây bạc, thứ rượu rosolio tuyệt hảo thơm mùi hồi và quế! Họ không được thuê thừa, ngay cả trên những đồ nội thất hoặc khăn trải bàn thờ, mà chỉ được đan móc. Sau cùng, họ không được giữ cho riêng mình một linh mục giải tội, mà tất cả, không phân biệt, đều phải tới với Cha xứ của cộng đồng đó. Ngài còn đề ra những luật lệ gay gắt hơn nữa đối với những giáo đồ và những người hưởng lợi từ tất cả các nhà thờ, và tự trung ngài đòi hỏi tất

thầy các tu sĩ phải thực hiện nghiêm ngặt từng bốn phận của mình.

Một Giám mục như vậy thực chẳng hề dễ chịu đối với hết thầy những người muốn đặt xúc cảm về Chúa ra bên ngoài, dựng cho Ngài một ngôi nhà bên ngoài, cùng vẻ tráng lệ tương xứng với nhu cầu được xưng tội ngày càng cao. Nhưng ngài ấy là người tốt nhất mà tôi có thể mong đợi. Người tiền nhiệm của ngài, Đức ông Nhất mục quyền uy Vivaldi, người được tất cả kính trọng, người nắm giữ tất cả trong tay, chắc chắn sẽ tìm ra phương án và cách thức để dàn xếp mọi chuyện, cứu vớt ngân hàng cũng như lương tâm của tôi, không chỉ để tôi được yên lòng, mà cả Firbo và Quantorzo và tất cả những kẻ khác.

Giờ đây, tôi cảm thấy mình chẳng thể hòa hợp với chính bản thân mình hay với bất kỳ ai.

## **VII. TRÒ CHUYỆN VỚI ĐỨC ÔNG**

Đức ông Partanna tiếp đón tôi trong căn phòng rộng lớn, vốn là thư phòng cũ, ở Biệt phủ Giám mục.

Tôi vẫn ngửi thấy trong lỗ mũi mùi vị của căn phòng từ tấm trần u ám được tô điểm bởi những bức bích họa, nhưng phủ trên đó là lớp bụi khiến ta chẳng còn nhìn ra điều gì. Những bức tường thạch cao ngả vàng cao vợi vợi treo đầy chân dung cũ kỹ

của những giáo sĩ quyền thế. Ngay cả các tấm chân dung ấy cũng hoen ố vì bụi bẩn, một vài tấm thì nấm mốc. Chúng được treo chỗ này chỗ kia, chẳng theo một trật tự nhất định, trên những kệ tủ hay giá sách bạc màu và mốc meo.

Phía cuối căn phòng là hai khung cửa sổ cao lớn mở ra với một vẻ sâu thẳm vô hạn trước bầu trời âm u. Những cánh cửa kính rung lắc liên hồi trước trận gió bất thành linh nổi lên dữ dội: trận gió tồi tệ của Richieri đã khiến hết thảy nhà cửa phải khốn đốn.

Chừng như chỉ chốc lát, những tấm kính nọ sẽ gục ngã trước trận gió tây nam gào thét dữ dội. Toàn bộ cuộc trò chuyện giữa tôi và Đức ông song hành cùng những tiếng rít tẻ hại, chói tai và mãnh liệt, hay những tiếng rên trầm dai dẳng mà, thường làm tôi xao lãng lời của Đức ông, chúng khiến tôi cảm nhận trong mình sự hư ảo nghiệt ngã của thời gian và cuộc đời, với một nỗi rung động chẳng thể diễn tả thành lời.

Tôi còn nhớ một trong hai khung cửa lớn ấy nhìn ra ban công của ngôi nhà cũ nát đối diện. Trên ban công ấy bỗng chợt xuất hiện một người đàn ông, mà hẳn lão ta đã trốn khỏi giường với ý tưởng điên rồ: ném thử khoái cảm bay lượn.

Giương mình ở đó giữa cơn gió dữ dội, lão phe phẩy quanh tấm thân gầy guộc, một nét gầy guộc khiến người ta ớn lạnh, một chiếc ga giường: một chiếc ga bằng len màu đỏ, hai tay lão vươn chéo trên vai mà treo dựng lên. Và lão cười, cười với một hàng lệ lóng lánh nơi đôi mắt ma dại, trong khi những lọn tóc dài đỏ hoe cứ bay qua bay lại, uốn lượn như những ngọn lửa.

Sự xuất hiện ấy làm tôi choáng ngợp hết đổi. Tới một lúc, tôi chẳng thể kiềm mình mà chỉ cho Đức ông thấy, làm gián đoạn bài diễn thuyết rất mực nghiêm trọng về những hoài nghi của lương tâm mà ngài đã thao thao bất tuyệt hồi lâu với sự thỏa mãn hiển hiện về tài hùng biện của bản thân mình.

Đức ông quay đầu nhẹ trông; và, với một trong những nụ cười hoàn toàn có thể che dấu tiếng thở dài, ngài bảo:

“Ôi, đúng vậy: một người điên tội nghiệp ở đẳng đó.”

Ngài nói với một chất giọng hờ hững, như thể cảnh ấy đã từ lâu trở nên quen thuộc trong mắt ngài. Chất giọng ngài thoát tiên khiến tôi nảy sinh ý định muốn làm ngài giật nảy bằng cách báo cho ngài biết:

“Không, ngài biết không: hắn không ở đẳng đó. Hắn ở đây, thưa Đức ông. Tên điên muốn được bay chính là con.”

Tôi dần lòng, và tôi chẳng bảo ngài vậy. Thay vào đó, cũng với chính chất giọng hờ hững nọ, tôi hỏi ngài:

“Chẳng phải có nguy cơ ông ấy sẽ nhảy xuống khỏi ban công hay sao?”

“Không, ông ấy đã như vậy từ bao năm nay,” Đức ông đáp. “Ông ấy vô hại, vô hại.”

Tức thì, trong khi lòng chẳng muốn, tôi buột miệng:

“Cũng như con.”

Và Đức ông không thể kiềm chế mà giật nảy lên. Thế nhưng ngay lập tức tôi trưng cho ngài vẻ mặt vô ưu và niềm nở, trong chốc lát đã giúp ngài yên vị. Tôi vội phân trần rằng bản thân

mình cũng vô hại trong tâm trí của quý ngài Firbo và quý ngài Quantorzo, của bố vợ tôi và vợ tôi, và tụt trung của tất cả những người muốn ngăn chặn tôi.

Bình tâm trở lại, Đức ông tiếp tục bài diễn thuyết về những hoài nghi của lương tâm, những tưởng ấy là bài rao giảng hợp lý nhất trong trường hợp của tôi, và là thứ duy nhất khiến quyền lực tâm linh uy nghi và cao quý của ngài bằng mọi cách tác động lên những dự định của tôi và những thủ đoạn đến từ phía kẻ thù của tôi.

Liệu tôi có thể làm ngài hiểu ra rằng trường hợp của tôi chẳng liên quan đến lương tâm như ngài nhận định?

Nếu tôi liều mình mà khiến ngài hiểu ra, bỗng chốc tôi cũng sẽ trở thành kẻ điên trong mắt ngài.

Vị Chúa trong tôi muốn đòi lại tiền từ ngân hàng để tôi không còn bị gọi là tên cho vay nặng lãi, Ngài là một vị Chúa thù địch của mọi công trình.

Thay vào đó, vị Chúa mà tôi tới cầu xin trợ giúp và che chở, Ngài chính là vị Chúa dựng xây. Ngài giúp tôi đòi lại tiền, vâng, nhưng với điều kiện tôi phải xây thêm chí ít một ngôi nhà cho một cảm xúc khác trong những cảm xúc đáng ngưỡng vọng nhất của loài người: lòng nhân ái, ý tôi là vậy.

Khép lại buổi trò chuyện với tôi, Đức ông nghiêm giọng hỏi tôi rằng liệu đây có phải là điều tôi mong muốn?

Tôi buộc phải trả lời ngài rằng đó chính là điều tôi mong muốn.

Tối đây, ngài bèn lắc chiếc chuông nhỏ bằng bạc xỉn màu và ảm đạm đương nằm thu lu thu lu trên bàn. Một linh mục trẻ tóc vàng, làn da xanh xao hết đời xuất hiện. Đức ông lệnh cho anh ra sảnh mời Don Antonio Sclepis, giáo sĩ của Nhà thờ lớn và trưởng Giáo đoàn Oblati. Ông là người tôi cần.

Tôi biết vị tu sĩ này phần nhiều vì danh tiếng hơn là con người thật của ông. Đã có lần tôi vâng lời bố đi giao cho ông một bức thư ở trên Giáo đoàn Oblati. Tòa nhà mọc lên chẳng xa Biệt phủ Giám mục là mấy, trên điểm cao nhất của thành phố, một công trình rộng lớn, cổ kính thâm sâu, mặt ngoài vuông vức và u ám, tàn tạ vì thời gian và mưa gió, thế nhưng bên trong hết thảy đều trắng toát, sáng lạn và rục rở. Ở đó, họ nhận nuôi những đứa trẻ mồ côi nghèo khổ và những đứa con hoang khắp vùng. Từ sáu tới mười chín tuổi, chúng sẽ ở đó mà theo học những nghệ thuật khác nhau hay những ngành nghề đa dạng. Kỷ cương trong ấy được giữ nghiêm tới mức khi những tên Oblati tội nghiệp đó ca lời cầu nguyện theo tiếng đàn organ trong nhà thờ của Giáo đoàn vào buổi sáng hay giờ kinh chiều, lời cầu nguyện vọng từ trên xuống nghe sâu thẳm như tiếng khóc than của những kẻ bị giam cầm.

Xét từ vẻ bề ngoài, chừng như giáo sĩ Sclepis chẳng sở hữu nội lực áp chế và nguồn năng lượng cứng cỏi tới vậy. Một tu sĩ cao và gầy, hầu như xuyên thấu, cứ như thể hết thảy không khí và ánh sáng ở độ cao mà ông sống không những khiến ông nhợt nhạt mà còn tẩy trắng con người ông, và chúng còn khiến đôi bàn tay mỏng manh đung đưa của ông trở nên hầu như trong

suốt, còn hàng lông mày trông thanh mảnh hơn một cộng hành trên cặp mắt sáng hình bầu dục. Ngay cả giọng nói và nụ cười điệu đà cũng run run và nhạt nhòa trên đôi môi rộng trắng ửng, mà từ ấy vẫn ứa ra một vài giọt nước dãi.

Ngay khi bước vào và được Đức ông cho biết về những hoài nghi trong lương tâm và các dự định của tôi, ông bèn nói với tôi với một sự vội vàng ghê gớm, cùng vẻ tin tưởng sâu sắc, vỗ một tay lên vai tôi và xưng hô thân mật với tôi:

“Được được, con trai ta! Thực là một nỗi đau to lớn, ta hài lòng vì điều đó. Hãy tạ ơn Chúa. Nỗi đau sẽ cứu vớt con, con trai, cần phải nghiêm khắc đối với tất thảy những kẻ ngu muội không muốn chịu khổ. Thế nhưng vận mệnh đã an bài cho con phải chịu khổ, chịu khổ rất nhiều. Thử nghĩ tới cha của con, tội nghiệp, ông ấy đã làm, ừ... làm biết bao chuyện xấu! Hãy để tâm tư về cha của con là lời sám hối! Lời sám hối của con! Cứ mặc ta chiến đấu với quý ngài Firbo và quý ngài Quantorzo! Họ muốn cản trở con? Ta sẽ dàn xếp với họ, con chớ có ngờ!”

Tôi rời khỏi Biệt phủ Giám mục với một sự tự tin rằng bản thân đã chiến thắng tất cả những kẻ muốn cản trở mình; nhưng khi giờ đây tôi đã liên thủ với Giám mục và ông Sclepis, sự tự tin này và những nghĩa vụ nảy sinh lại đẩy tôi xuống một đại dương những bất định không hồi kết về kết cục cuộc đời tôi, khi đã trút bỏ tất cả, chẳng còn địa vị, chẳng còn gia đình.

## VIII. CHỜ ĐỢI

Tạm thời tôi chẳng còn mối bận tâm nào ngoài Anna Rosa, khi cô nàng muốn tôi bầu bạn trong những ngày ốm yếu.

Cô nằm trên giường, một chân băng bó; và cô bảo sẽ chẳng bao giờ đứng dậy nữa, nếu cô bị tập tễnh như các y sĩ vẫn lo ngại.

Vẻ xanh xao mệt mỏi khi phải nằm nguyên một chỗ hồi lâu đã trao cho cô một nét duyên dáng mới mẻ, đối lập với dáng vẻ thuở trước. Ánh sáng trong đôi mắt cô trở nên đậm đà hơn, hầu như trầm lắng. Cô bảo chẳng thể ngủ được. Mái tóc cô dày, đen, hơi xoắn và khô, khi cô thấy chúng xõa xượi và rối bời trên gối mỗi buổi sáng, mùi hương của chúng khiến cô ngạt thở. Nếu chẳng phải ghê tởm đôi bàn tay của một ông thợ cắt tóc trên đầu, cô đã cắt phăng đi rồi. Một sáng, cô ướm hỏi liệu tôi có thể cắt tóc cho cô hay chẳng? Cô cười vì câu trả lời ngượng ngùng của tôi, thế rồi cô kéo đầu chăn trùm kín mặt và ngồi đó một hồi với gương mặt ẩn giấu, im lặng.

Dưới lớp chăn, cơ thể đầy đặn của cô, một nàng trinh nữ trưởng thành, ẩn hiện gợi cảm. Dida kể cho tôi rằng cô đã hai mươi năm. Hẳn rồi, nằm vậy với khuôn mặt che kín, cô nghĩ tôi chẳng thể nào kiểm chế mà ngắm nhìn cơ thể cô khi cô đương bày vẽ dưới lớp chăn. Cô thử tôi.

Giữa cảnh tranh sáng tranh tối của căn phòng bé nhỏ màu hồng lộn xộn, vẻ thình lạng chùng như đồng lửa với nỗi đợi chờ

vô vọng cho một cuộc sống mà những ham muốn nhất thời của sinh vật kỳ lạ nọ chẳng thể bằng một cách nào đó sản sinh hay cấu tạo.

Tôi đã nhìn nhận được rằng cô nàng tuyệt đối không cam chịu tất cả những gì bèn rề mà duy trì và trường tồn. Tất cả những thứ mà cô làm, mọi ham muốn hay suy nghĩ nảy sinh tức thời, trong khoảnh khắc đã trở nên xa xôi vạn trượng đối với cô; và nếu có chẳng cô còn lấn cấn, thì đó tuyền là những nỗi giận run người, những cơn phẫn nộ bùng nổ và thậm chí cả những trận mê sảng rồi bời.

Chừng như chỉ có cơ thể mình mới khiến cô hứng thú luôn luôn, dù rằng có vài lần cô bày tỏ nỗi thất vọng vô cùng, thậm chí cô còn bảo mình chán ghét nó. Thế nhưng cô nằm đó mà liên hồi ngấm nhìn mình trong gương, mọi góc cạnh hoặc đường nét; cô thử mọi thái độ, mọi biểu cảm có thể thành hình từ đôi mắt sáng trong và sống động đến nhường kia, với hai lỗ mũi phập phồng, làn môi đỏ khinh bạc và hàm dưới linh hoạt hết đổi. Cô làm vậy, như thể vì ngẫu hứng nghệ sĩ trong mình; chứ chẳng phải vì nghĩ rằng đối với cô, trong cuộc sống, những thứ đó có thể giúp ích được gì nếu chẳng để tiêu khiển: một trò chơi nhất thời khiêu gợi và kích thích.

Một buổi sáng, tôi thấy cô nàng cố nghiên cứu hồi lâu, trong chiếc gương nhỏ cầm tay mà cô mang theo trên giường, một nụ cười bao dung và ấm áp, dù trong mắt cô ánh lên vẻ xấu xa hâu như trẻ dại. Thế rồi trông cô diễn lại nụ cười ấy, sống động,

chính như thế nụ cười vừa mới đó ngẫu nhiên nảy nở dành cho tôi, trong tôi cuộn trào cảm xúc chống đối.

Tôi bảo cô rằng tôi chẳng phải chiếc gương của cô.

Nhưng cô chẳng tự ái. Cô hỏi tôi rằng nụ cười đó, như tôi vừa nhìn cô diễn, có phải chính là nụ cười mà cô đã quan sát và nghiên cứu trong chiếc gương trước mặt.

Tôi đáp, khó chịu vì bị vật nài:

“Sao tôi biết được? Tôi chẳng thể nào biết được cô đã trông thấy nó như thế nào. Hãy chụp một tấm hình với nụ cười ấy.”

“Tôi đã chụp,” cô bảo. “Một tấm lớn. Đẳng đó trong ngăn kéo phía dưới tủ. Anh làm ơn hãy lấy nó cho tôi.”

Ngăn kéo đó tràn ngập những ảnh của cô nàng. Cô cho tôi xem nhiều tấm, cả cũ lẫn mới.

“Đều là những tấm ảnh chết,” tôi bảo cô.

Cô quay phắt lại nhìn tôi.

“Chết?”

“Dù rằng chúng muốn tỏ ra mình vẫn sống.”

“Ngay cả tấm này với nụ cười?”

“Và tấm này, vẻ suy tư; tấm này, với ánh mắt hạ thấp.”

“Nhưng có sao chúng lại chết, khi tôi còn đương sống ở đây?”

“À, cô thì vâng; bởi giờ đây cô không nhìn thấy bản thân mình. Nhưng khi cô ở trước gương, trong giây phút mà cô nhìn lại mình, cô chẳng còn sống nữa.”

“Vì sao?”

“Bởi để nhìn thấy bản thân, trong một khoảnh khắc cô cần phải ngưng đọng sự sống trong mình. Như đứng trước một chiếc máy ảnh. Cô tạo dáng. Tạo dáng cũng như biến thành tượng trong một khoảnh khắc. Sự sống biến chuyển liên hồi, và cô chẳng bao giờ có thể thực sự nhìn thấy bản thân mình.”

“Vậy là khi còn sống, tôi chưa bao giờ nhìn thấy bản thân mình?”

“Chưa bao giờ, không như cách mà tôi nhìn thấy cô. Tôi nhìn thấy một hình ảnh của cô. Hình ảnh ấy thuộc về riêng tôi, chắc chắn không thuộc về cô. Hình ảnh thuộc về cô, sống động, có lẽ cô có thể thoáng thấy nó ẩn hiện trong một bức hình chớp nhoáng nào đó mà người ta chụp cho cô. Nhưng chắc hẳn cô sẽ cảm thấy một nỗi bàng hoàng nghiệt ngã. Cũng có lẽ cô sẽ khó mà nhận ra bản thân đang chuyển động, luộm thuộm ở đằng đó.”

“Thực vậy.”

“Cô chẳng thể nào biết được bản thân mình ngoài cách tạo dáng: như một bức tượng: chẳng có sự sống. Khi sống, người ta sống và chẳng nhìn thấy bản thân mình. Biết được bản thân mình đồng nghĩa với cái chết. Cô đã dành biết bao thời gian mà ngắm nghía bản thân trong chiếc gương này, trong tất cả những tấm gương, bởi cô không sống; cô không biết, cô không thể và cô không muốn sống. Cô rất đổi mong muốn được ngắm nhìn bản thân mình, và cô không sống.”

“Nhưng hoàn toàn chẳng phải vậy! Tôi chẳng bao giờ kiểm chế mà ở nguyên trong một khoảnh khắc được, chính tôi đây.”

“Nhưng cô luôn muốn nhìn thấy bản thân mình. Trong từng hành động của cuộc sống. Như thể cô luôn giữ được hình ảnh của mình trước mắt, trong mọi hành động, trong mọi bước đi. Có lẽ đó cũng là nguyên nhân cho tính thiếu kiên nhẫn của cô. Cô chẳng muốn cảm xúc của mình bị che mờ. Cô buộc nó phải mở mắt và nhìn cô trong tấm gương mà cô luôn luôn giờ ra trước mặt. Còn thứ cảm xúc đó, ngay khi cô nhìn thấy mình, nó đóng băng trong cô. Người ta chẳng thể sống trước một tấm gương. Cô hãy cố đừng bao giờ nhìn bản thân mình. Bởi dù sao đi chăng nữa, cô sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy mình như người khác thấy cô. Và vậy thì chỉ mình cô biết cô như thế nào, như vậy còn ý nghĩa gì? Có thể cô sẽ chẳng còn hiểu được tại sao mình lại có hình ảnh mà tấm gương kia phản chiếu.”

Cô lặng người hồi lâu với đôi mắt đắm chiêu suy nghĩ.

Tôi dám chắc rằng cả đối với cô, cũng như đối với tôi, sau cuộc đối thoại đó và sau tất cả những gì tôi kể cho cô về hết thảy sự giằng xé trong tâm hồn tôi, giây phút ấy, hình tượng về nỗi cô đơn chẳng thể bù đắp và vô hạn của chúng ta sẽ mở ra trước mắt, ghê sợ biết bao và cũng sáng rõ biết nhường nào. Vạn vật hiện lên đơn độc đến đáng sợ. Rồi có lẽ cô nàng sẽ chẳng còn nhìn ra lý do phải giữ lấy khuôn mặt mình, nếu ngay cả cô cũng chẳng thể nhìn thấy nó sống động trong nỗi cô đơn, vậy thì những kẻ khác nhìn cô từ bên ngoài, tách biệt cô, ai biết được họ sẽ thấy cô như thế nào.

Mọi sự kiêu ngạo đổ vỡ.

Nhìn ngắm vạn vật với đôi mắt mà chẳng thể nào biết được đôi mắt của người khác nhìn thấy chúng như thế nào.

Nói mà chẳng để hiểu.

Trở thành một thứ gì đó đối với bản thân mình, chuyện ấy chẳng còn quan trọng.

Và chẳng còn gì là chân lý, khi chẳng có gì là chân lý đối với chính bản thân nó. Mỗi người, về phần mình, tự ngộ nhận chân lý như vậy và chiếm hữu nó để sau rốt có thể lấp đầy nỗi cô đơn và khiến cho cuộc sống của họ trở nên nhất quán bằng một cách nào đó, từng ngày từng ngày một.

Tôi ngồi đó, bên chân giường cô, mắc kẹt trong nỗi cô đơn của cô, với một dáng vẻ lạ lẫm đối với bản thân tôi, và chẳng thể cắt nghĩa đối với cô. Còn cô nằm đó, trên giường, trước mặt tôi, trong nỗi cô đơn của tôi, với đôi mắt đăm đăm và xa xăm hết đổi, làn da xanh xao, một khuỷu tay chống xuống gối và bàn tay đỡ lấy cái đầu rối bù.

Trong hết thảy những điều tôi kể, cô cảm nhận một sự thu hút chẳng thể chối từ và cùng với nó là một cảm giác như ớn lạnh; thi thoảng còn tưởng như cắn phần: tôi thấy cảm xúc ấy lóe lên trong đôi mắt cô, khi cô lắng nghe những lời tôi nói với một sự tập trung khao khát.

Tuy vậy cô vẫn mong tôi tiếp lời, kể cho cô nghe toàn bộ những gì chảy trôi trong trí óc tôi: những hình ảnh, những tâm tư. Và tôi nói hầu như chẳng suy nghĩ; hay đúng hơn, suy nghĩ của tôi đã tự mình cất tiếng, như thể chúng cần phải giải phóng một thứ áp lực cực độ.

“Cô hướng ra ngoài một khung cửa sổ; cô nhìn ngắm thế giới; cô tin rằng nó như những gì cô trông thấy. Cô thấy dòng người qua lại dưới đường, nhỏ bé trong tầm nhìn vĩ đại của cô, khi cô đứng trên cao, từ khung cửa sổ mà cô hướng mặt ra nhìn xuống. Cô không thể nào phủ nhận trong mình sự vĩ đại này, bởi nếu có một người bạn đương tản bộ dưới đường lúc bấy giờ và cô nhận ra cậu ấy, thì khi nhìn từ trên cao xuống như vậy, trông cậu ta chẳng cao hơn ngón tay của cô. Ôi, nếu cô nổi hứng mà gọi cậu ta và hỏi rằng: ‘Cậu cho tôi hỏi chút, cậu thấy tôi thế nào, khi tôi từ khung cửa sổ này nhìn xuống?’. Cô sẽ không nổi cái hứng đó, bởi cô sẽ chẳng nghĩ tới chuyện những người đi lại dưới đường hình thành trong đầu hình ảnh như thế nào về khung cửa sổ và về cô đương từ đó mà hướng mặt ra nhìn ngắm. Cô buộc phải gắng sức tách rời những điều kiện cấu thành hiện thực của những người khác, những kẻ đương qua lại dưới kia mà trong một phút giây họ đã sống trong tầm nhìn rộng lớn của cô, những người bộ hành nhỏ bé trên một con đường. Nhưng cô sẽ chẳng gắng sức, bởi cô chẳng may mắn hoài nghi hình ảnh trong họ về cô và về khung cửa sổ của cô, một trong vô vàn những khung cửa, bé xíu, trên cao là vậy, và hình ảnh cô nho nhỏ nho nhỏ ở trên đó nhìn ra với chiếc tay bé xinh đương vẫy vẫy trên không trung.”

Cô nhìn thấy bản thân mình trong lời mô tả của tôi, nho nhỏ nho nhỏ ở một khung cửa sổ trên cao, với chiếc tay bé xinh đương vẫy vẫy trên không trung, và cô cười.

Chớp nhoáng, rung động; rồi im lặng quay trở về ngự trị trong căn phòng bé nhỏ. Thi thoảng, bà cô già mà Anna Rosa sống cùng lại xuất hiện như một cái bóng: béo mập, lãnh cảm, với cặp mắt sáng xanh to lớn và bất cân xứng đến đáng sợ. Bà nán lại đôi chút ở bậc thềm, trong cảnh tranh sáng tranh tối hư ảo của căn phòng nhỏ, đôi tay mù mẫm và trắng ớn đặt trên bụng; trông bà như một con quái vật dưới thủy cung; bà chẳng nói gì và rời đi.

Cô nàng chẳng trao đổi gì với bà cô nọ ngoài một vài lời hân hũu suốt cả ngày. Cô sống với mình, vì mình; cô đọc, mơ tưởng, nhưng cô luôn thiếu kiên nhẫn, cả với những câu chuyện hay những mộng tưởng trong cô; cô ra ngoài mua sắm, tới thăm cô này cô nọ; nhưng cô tưởng chừng như tất cả bọn họ đều nhạt nhẽo và ngu ngốc; cô tiêu khiển bằng cách làm họ ngỡ ngàng; nhưng rồi, khi trở về nhà, cô cảm thấy mệt mỏi và bức bối trước tất cả. Có thể nhìn ra trong cô những nỗi ghê tởm nhất định chẳng thể vượt qua, từ cái giật mình hay tiếng thét bất chợt trước một lời bóng gió nào đó. Có lẽ chúng tồn tại bởi cô đã đọc những cuốn sách y học được tìm thấy trong thư viện của ông bố, một thầy thuốc. Cô bảo sẽ chẳng bao giờ cưới chồng.

Tôi chẳng thể nào biết được cô đã hình thành ý niệm thế nào về tôi. Chắc hẳn cô quan sát tôi với một mối quan tâm lạ thường, khi những ngày ấy trong mắt cô, tôi hiện lên như một kẻ lạc lối giữa những suy nghĩ của chính mình và cảm giác bất định trước tất cả mọi chuyện.

Cảm giác bất định trong tôi phủ nhận mọi giới hạn, mọi cơ sở, và giờ đây, hầu như theo bản năng nó từ chối mọi hình thể thực thụ cứ như nước biển rút khỏi bờ. Cảm giác bất định, vợ vẫn trong mắt tôi đã hoàn toàn thu hút cô. Vậy nhưng có những lần nhìn cô, tôi có ấn tượng lạ lùng rằng cảm giác ấy trong tôi như một thú tiêu khiển của cô; một chuyện mà suy cho cùng cũng đôi chút buồn cười, khi ở chân giường cô có một người đàn ông đương đắm mình trong những hoàn cảnh tinh thần không tưởng là vậy, lung lạc hết thảy là vậy, chẳng biết làm cách nào mà sống tới ngày hôm sau, khi mà sau lúc đoạt lại tiền từ ngân hàng nhờ ông Sclepis, hẳn lại sẽ trút bỏ và giải phóng tất cả.

Bởi cô nàng chắc chắn rằng giờ đây tôi đã bước đến những hệ quả cuối cùng, như một tên điên đúng nghĩa. Và chuyện này khiến cô vui thú vô ngần, đồng thời tạo cho cô một cảm giác tự hào nhất định, bởi trong những buổi trò chuyện với vợ tôi, cô đã đoán định được, không hẳn là chuyện này, mà rằng xét từ mọi khía cạnh tôi đều là một người đàn ông không bình thường, khác biệt so với những người khác; một người mà chỉ ngày một, ngày hai, ta có thể trông thấy từ hẳn điều gì đó phi thường. Như thể để ngay lập tức đưa ra cho người khác, đặc biệt là vợ tôi, bằng chứng về việc cô đã đúng khi nghĩ về tôi như vậy, cô vội vàng gọi tôi tới, cho tôi hay những mưu đồ của họ chống lại tôi, thúc giục tôi tới chỗ Đức ông. Và giờ đây, cô hết mực hài lòng về bản thân tôi, khi trông thấy tôi ở đằng đó phía chân giường, như hình ảnh tôi trong mắt cô, kiên định và bình thản đợi chờ

những gì sẽ phải xảy đến, chẳng màng đến bất kì điều gì hay bất kì ai.

Thế nhưng cô chính là người muốn hạ sát tôi. Chính từ cảm giác mãn nguyện mà tôi mang lại đã khiến cô cười vui đôi chút, như một người u mê, cô đã nẩy lòng thương xót tôi ghê gớm, để đáp lại cảm xúc mà chắc hẳn đôi mắt tôi đã biểu lộ, khi tôi ngẩng nhìn cô từ một khoảng xa xăm vô tận của một thời đại chẳng còn lưu dấu ấn.

Tôi chẳng biết chuyện đã xảy ra chính xác như thế nào. Khi ngẩng nhìn cô nàng từ khoảng xa xăm nọ, tôi nói với cô những ngôn từ mà tôi chẳng còn nhớ, những ngôn từ mà chắc hẳn cô phải cảm nhận được trong đó một nỗi khát khao cháy bỏng muốn được hiến dâng tất cả sự sống trong con người tôi, toàn bộ con người có thể là tôi, để trở thành một kẻ như cô mong muốn và đối với tôi, thực chất, chẳng là ai cả, chẳng là ai cả. Tôi nhớ rằng từ trên giường cô giơ tay; tôi nhớ rằng cô mời gọi tôi lại gần.

Chỉ thoáng chốc sau, cũng chính từ trên giường tôi lăn xuống, tối tăm mặt mũi, với vết thương chí tử ở ngực do khẩu súng lục nhỏ mà cô nàng giấu dưới gối.

Động cơ mà cô tường trình trong lời biện hộ chắc hẳn phải là thực: cô bị thôi thúc lấy mạng tôi bởi nỗi ghê rợn bản năng, bất chợt, trước hành động mà cô cảm thấy mình bị cuốn hút với một cảm giác mê say lạ lùng đối với tất cả những gì mà tôi kể cho cô nghe ngày hôm ấy.

# QUYỂN TÁM

## I. NGÀI THẨM PHÁN MUỐN TỪ TỐN

Thông thường, người ta chẳng than phiền về sự vội vàng trong những quy trình pháp lý tiêu chuẩn.

Vị thẩm phán được giao nhiệm vụ chỉ đạo vụ án xử Anna Rosa, một người giữ bản chất và tôn chỉ trung thực, ngài hành xử tận tâm hết mực và mất hàng bao tháng trời trước khi đi đến chuyện xác thực các tình tiết, sau khi đã thu thập đủ kiện và lời khai, hiển nhiên là vậy.

Nhưng trong buổi thẩm vấn đầu tiên mà họ muốn tiến hành với tôi ngay sau khi tôi được chuyển từ căn phòng nhỏ của Anna Rosa tới bệnh viện, tôi đã chẳng thể nào đưa ra một câu trả lời cụ thể. Thế rồi khi các y sĩ cho phép tôi mở miệng, câu trả lời đầu tiên mà tôi cung cấp, thay vì khiến người thẩm vấn tôi phải xấu hổ, lại khiến chính bản thân tôi cảm thấy ngượng ngùng.

Thế này: sự chuyển hóa trong Anna Rosa mới chóng vánh làm sao, từ lòng thương xót mà vì nó cô nàng đã giơ tay mời gọi tôi từ trên giường, tới cảm giác bốc đồng bản năng đã thôi thúc

cô thực hiện hành động bạo lực đó đối với tôi. Đương khi mù quáng cảm nhận hơi ấm từ thân thể hết sức cuốn hút của cô nàng cạnh bên, thực sự tôi chẳng có thời gian lẫn phương thức nào để phát hiện ra bằng cách gì mà cô có thể bất chợt rút khẩu súng lục từ dưới gối và bắn tôi. Tôi thiết tưởng chẳng thể nào mà cô nàng muốn lấy mạng tôi, sau khi đã cuốn hút tôi lại gần bên. Bởi vậy, với sự chân thành trong sạch nhất, tôi cho người thẩm vấn lời giải thích về trường hợp mà tôi cho là khả thi nhất, rằng cả vết thương của tôi cũng như vết ở chân cô nàng đều là tai nạn. Nguyên do, hiển nhiên là đáng trách, bởi khẩu súng đang nằm dưới gối và chắc hẳn tôi đã đề lên và khiến nó phát nổ lúc gắng đỡ cô nàng ốm yếu khi cô đòi ngồi dậy.

Đối với tôi, sự dối trá (một sự dối trá cần thiết) chỉ nằm trong phần cuối của câu trả lời; thế nhưng đối với người thẩm vấn tôi, hết thảy câu trả lời ấy hẳn phải trở trên lắm, tới mức tôi bị khiển trách nặng nề. Ông ta cho tôi hay rằng, may mắn thay, tòa đã có trong tay lời thú tội rõ ràng của nữ thủ phạm. Chẳng thể kiềm chế nhu cầu được bày tỏ sự chân thành của mình, tôi bèn trưng ra bộ mặt ngây thơ, đương khi ngỡ ngàng, và với trí tò mò sống động nhất tôi muốn được biết nữ thủ phạm đã có thể đưa ra động cơ nào đằng sau hành động bạo lực đối với tôi.

Đáp lại câu hỏi này là một cái khịt mũi hết đổi dữ dội tới mức xém chút nữa mặt tôi đã ướm đầm.

“Ôi, anh chỉ muốn đỡ cô ấy ngồi dậy trên giường thôi hay sao?”

Tôi ngây ngất.

Chắc hẳn tòa cũng đã có được một lời khai cơ bản của vợ tôi. Bây giờ hơn bao giờ hết, với chứng cứ về sự kiện nọ, nàng chắc hẳn có thể làm chứng với lương tâm hoàn toàn trong sạch về câu chuyện cũ rích rằng tôi đã phải lòng Anna Rosa.

Và chuyện sẽ như vậy, chẳng có nghi ngờ gì, tòa đã có thể chấp nhận rằng Anna Rosa cố giết tôi để tự vệ trước một cú tấn công hung dữ từ phía tôi. Thế nhưng chính Anna Rosa lại thể với ngài thẩm phán mà khẳng định rằng chẳng có cú tấn công nào từ phía tôi, mà chỉ có nét quyến rũ mà những tâm tư hết đời lạ kỳ của tôi về cuộc sống đã vô ý tạo ra cho cô: nét quyến rũ đã xâm chiếm cô nàng mạnh mẽ tới vậy, đến mức khiến cô thực hiện chuyện điên rồ nọ.

Chẳng hài lòng với bản báo cáo tóm lược về những gì Anna Rosa đã cung cấp cho ngài về những tâm tư của tôi, ngài thẩm phán tận tâm đã coi việc thu thập những thông tin chính xác và cụ thể hơn là nghĩa vụ của mình, và ngài muốn tới nói chuyện trực tiếp với tôi.

## **II. CHIẾC CHĂN LEN XANH**

Tôi nằm trên cáng từ bệnh viện về nhà; khi quá trình hồi phục đã bắt đầu, những ngày ấy thay vì nằm tại giường, tôi nghỉ

ngôi thư giãn trên một chiếc ghế bành gần cửa sổ, với một tấm chăn len màu xanh đắp trên đùi.

Tôi thấy mình ngây ngất mà lang thang trong một khoảng không bình lặng, thanh khiết, mơ ảo. Mùa xuân đã trở lại, và những tia nắng ấm áp đầu tiên khiến tôi yếu đuối nhưng dễ chịu khó tả. Tôi hầu như khiếp sợ cảm giác tổn thương trước bầu không khí sáng trong, mới mẻ và nhẹ nhàng đương tràn vào từ cửa sổ khép hờ, và tôi giữ mình ở chỗ khuất. Thi thoảng tôi ngược mắt lên ngắm nhìn màu xanh thiên thanh sống động của tháng Ba, bay bổng trên ấy những đám mây tươi sáng hạnh phúc. Thế rồi tôi nhìn đôi bàn tay nhợt nhạt hăng còn run run; tôi đặt tay lên đùi và với đầu ngón tay tôi chạm lên lớp lông tơ màu xanh lá của chiếc chăn len nọ. Từ đó, tôi nhìn thấy đồng quê: như thể một vùng lúa mì bất tận; và vượt ve nó, tôi vui sướng, trong sâu thẳm tưởng như mình đương ở giữa cả cánh đồng lúa mì nọ, với một cảm giác xa xăm vô tận, xém chút nữa đã khiến tôi đau một nỗi đau ngọt ngào hết đổi.

Hỡi ôi, lạc bước nơi ấy, ngã người và thả mình như vậy giữa lớp cỏ dưới bầu trời lặng thình, tâm hồn tràn ngập khoảng hư vô màu xanh thiên thanh, nhấn chìm ở nơi ấy mọi tâm tư, mọi hoài niệm!

Tôi tự hỏi, liệu rằng vị thẩm phán đó có thể xuất hiện vào một thời điểm vô duyên hơn hay sao?

Tôi hối hận khi nghĩ lại rằng, có chăng ngày hôm đó ngài đã rời khỏi nhà tôi với ấn tượng rằng tôi những muốn nhạo báng ngài. Ngài nom như con chuột chũi, đôi tay ngắn ngủn luôn

giương lên gần miệng, đôi mắt nhỏ màu xám chì khép hờ, hầu như chẳng còn ánh sáng, khoác trên cả thân hình gầy guộc vạm vẹo là một bộ cánh xấu xí, một bên vai nhô cao hơn so với bên còn lại. Ngoài đường, bước đi ông xiên xẹo như loài chó; dù cho mọi người đều bảo xét về mặt đạo đức, chẳng ai có thể bước thẳng hơn ông.

Những tâm tư của tôi về cuộc sống?

“Ôi ngài thẩm phán,” tôi bảo ngài, “xin ngài hãy tin, tôi chẳng thể nào lặp lại cho ngài. Ngài nhìn đây! Ngài nhìn đây!”

Tôi cho ngài xem chiếc chăn len màu xanh, một tay tôi tinh tế vuốt lên trên ấy.

“Ngài có nhiệm vụ thu thập và chuẩn bị các yếu tố mà ngày mai tòa sẽ cần để công bố phán quyết? Rồi ngài tới hỏi chuyện tâm tư của tôi về cuộc sống, những điều đối với bị cáo là động cơ đoạt mạng tôi? Nhưng nếu tôi lặp lại cho ngài nghe, thưa ngài thẩm phán, tôi vô cùng e ngại rằng ngài sẽ chẳng muốn lấy mạng tôi nữa, mà ngài sẽ giết chính mình, ân hận vì đã đảm nhiệm chức vụ đó suốt bao nhiêu năm. Không, không: tôi sẽ không lặp lại, thưa ngài thẩm phán! Tốt hơn, ngài nên bịt tai để chẳng phải nghe âm vang tẻ hại từ một con sóng dưới chân đê, bên ngoài vòng cọc giới hạn mà ngài, một vị thẩm phán tốt, đã đánh dấu và dựng lên để tạo hình cho lý trí vô cùng tỉ mỉ của ngài. Nó cũng có thể đổ sập trong một giây phút bão tố, ngài biết không, cũng như lý trí của tiểu thư Anna Rosa. Con sóng nào chứ? À, của dòng sông lớn, ngài thẩm phán ạ! Ngài đã tách dòng nó hoàn hảo biết bao trong những xúc cảm của ngài, trong

những nhiệm vụ ngài dựng lên, những thói quen ngài đánh dấu; nhưng rồi những khi triều cường, ngài thẩm phán ạ, dòng sông dâng trào, dâng trào và đảo lộn tất cả. Tôi hiểu. Đối với tôi, tất cả đều bị nhấn chìm, ngài thẩm phán ạ! Tôi quăng mình vào giữa dòng và giờ đây tôi bơi, tôi bơi. Và nếu ngài hiểu, tôi đã trôi quá xa rồi! Tôi hầu như chẳng còn nhìn thấy ngài. Bảo trọng, ngài thẩm phán, bảo trọng!”

Choáng váng, ngài ngồi đó nhìn tôi như nhìn một kẻ mắc bệnh nan y. Tôi mỉm cười, những mong kéo ngài ra khỏi vẻ thương xót. Hai tay tôi nhắc tấm chăn lên khỏi đùi và một lần nữa giơ cho ngài thấy, rồi tôi duyên dáng hỏi ngài:

“Thứ lỗi, nhưng chân thành mà nói, ngài chẳng thấy nó tuyệt vời hay sao, tấm chăn len này, với màu xanh là vậy?”

### **III. PHÓ MẶC**

Tôi tự an ủi nhờ suy nghĩ rằng tất cả những chuyện này sẽ tạo điều kiện để Anna Rosa được xá tội. Nhưng mặt khác, ông Sclepis vẫn còn đó, người hơn một lần đã chạy tới chỗ tôi, toàn thân run lên, mà bảo rằng tôi đã và vẫn đang tiếp tục khiến sứ mệnh cứu rỗi con người tôi của ông trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

Có lẽ nào tôi chẳng nhận thức được vụ lùm xùm gay gắt nổ ra từ câu chuyện phiêu lưu của tôi, chính vào thời điểm mà tôi phải chứng minh rằng trí óc mình minh mẫn hơn bất kỳ ai? Thay vào đó, tôi lại tỏ cho người ta thấy rằng vợ tôi có lý khi chạy về nhà bố nàng, âu cũng bởi lối hành xử ngang ngược của tôi với nàng? Tôi đã phản bội nàng; và tôi đã phản đối, chẳng muốn người xứ này gọi mình là một tên cho vay nặng lãi, âu chỉ để tô điểm bản thân trong mắt cô nàng xốc nổi kia! Và tôi mới mù quáng biết bao vì mối tình tội lỗi đó, tới mức tôi đã muốn và khăng khăng muốn hủy hoại bản thân mình cùng người khác, mặc cho xem chút nữa nó đã lấy mạng tôi, cái mối tình tội lỗi này!

Bấy giờ đối với ông Sclepis, trước khí thế của tất cả mọi người, ông chẳng còn cách nào khác ngoài công nhận những tội lỗi đáng trách của tôi, và để cứu rỗi tôi, ông chẳng thấy lối thoát nào khác ngoài một lời thú tội công khai từ phía tôi. Tuy vậy, để lời thú tội này không gây nguy hại, tôi cần phải bày tỏ đồng thời nhu cầu cháy bỏng và cấp thiết trong tâm hồn muốn được bù đắp quên mình, để ông có dũng khí và sức mạnh mà kêu gọi những người khác hy sinh lợi ích của chính bản thân họ.

Tôi chẳng làm gì khác ngoài gật đầu đồng ý với tất cả những gì ông nói, chẳng buồn cố mà phân định tự bao giờ câu chuyện vốn chỉ là một cuộc tranh luận phải trái, từng bước từng bước tăng nhiệt, đã thổi bùng thành một đức tin mãnh liệt vô cùng trong ông. Tôi thấy rõ ông tỏ vẻ mãn nguyện hơn bao giờ hết; nhưng tôi đôi chút ngờ vực trong nội tâm ông, liệu sự mãn

nguyện đó có xuất phát từ lòng nhân ái chân thành hay vì ông nhận thức được sự thông tuệ của bản thân.

Quyết định được đưa ra, rằng tôi sẽ tạo một tấm gương điển hình và tôn nghiêm hết đời về lòng ăn năn và đức hy sinh khi hiến tặng tất cả, cả ngôi nhà và mọi vật sở hữu, cùng tất cả những gì mà tôi nhận được từ việc thanh lý ngân hàng để lập ra một nhà tế bần cho những người nghèo khổ, kế bên là một nhà bếp mở rộng quanh năm, không chỉ dành riêng cho người bệnh, mà cho tất cả người nghèo có thể cần đến; và liền kề đó là một kho quần áo cho cả hai giới và mọi lứa tuổi, để hàng năm phục vụ biết bao người. Bản thân tôi cũng sẽ nhận một phòng trong đó, ngủ lại chẳng phân biệt gì, như bất kỳ người nghèo khổ nào khác, trên một cái võng, húp cháo trong một cái bát gỗ như mọi kẻ khác, và khoác trên mình bộ quần áo được phát cho một người ở độ tuổi và giới tính tôi.

Điều khiến tôi trăn trở nhất là chuyện tôi từ bỏ tất cả lại được hiểu như sự hối cải thật tâm, trong khi tôi cho đi mọi thứ mà tuyệt nhiên chẳng phản kháng bởi giờ đây tôi đã trở nên xa cách vô ngần với những thứ có thể có một ý nghĩa và giá trị nào đó với kẻ khác. Không chỉ hoàn toàn tách biệt khỏi bản thân cũng như mọi vật thuộc quyền sở hữu, tôi khiếp sợ khi vẫn còn là một *người nào đó*, sở hữu một thứ gì đó.

Chẳng còn một nỗi mong mỏi, tôi chẳng thể nói gì thêm. Tôi im lặng, quan sát và chiêm ngưỡng vị tu sĩ già mỏng manh đương mong mỏi nhiều biết bao nhiêu và cái ý chí được thể hiện bằng nghệ thuật công phu là vậy, chẳng vì một lợi ích bất kỳ của

riêng ông, có lẽ cũng chẳng để làm điều thiện cho kẻ khác, mà bởi sự tôn nghiêm dành cho ngôi nhà của Chúa, nơi ông là người phụng sự hết đời trung thành và mẫn cán.

Kìa: đối với bản thân, ông chẳng là ai.

Liệu rằng, đây có phải là con đường để trở thành một người trong mắt tất cả mọi người.

Nhưng trong vị tu sĩ đó tồn tại sự kiêu ngạo quá lớn về quyền lực và trí lực của bản thân. Dù sống cho người khác, ông vẫn muốn là một đối với bản thân mình, để hoàn toàn vượt trội so với những kẻ khác vì quyền lực và trí lực của chính ông, và cả vì lòng trung thành đã được chứng minh rất mực tỏ tường cũng như sự mẫn cán cao độ.

Vì lý do ấy mà khi quan sát ông - vâng, tôi vẫn tiếp tục chiêm ngưỡng ông - tôi cảm thấy đau lòng.

## **IV. KHÔNG HỒI KẾT**

Anna Rosa dĩ nhiên được miễn tội; nhưng tôi tin một phần phán quyết vô tội của nàng là do không khí vui nhộn lan tỏa khắp phòng xử án, khi mà, lúc được gọi để lấy lời khai, tôi đã xuất hiện trước mắt họ với chiếc mũ vải, đôi guốc gỗ và chiếc áo màu lam của nhà tế bần.

Tôi chẳng còn soi gương, và trong đầu tôi chẳng còn suy nghĩ muốn biết chuyện gì đã xảy ra với gương mặt và toàn bộ hình thể của bản thân. Trong mắt những người khác, hẳn bộ dạng tôi hiện lên biến đổi vô cùng và rất đổi kỳ cục ở một khía cạnh nào đó, xét từ vẻ ngớ ngàng và tràng cười chào đón tôi. Thế nhưng tất cả bọn họ vẫn gọi tôi là Moscarda, dù rằng giờ đây, đối với mỗi người họ, việc gọi Moscarda đã có một ý nghĩa khác biệt rõ ràng so với ban đầu, và rằng họ đã có thể miễn cho cậu chàng ngây ngô tội nghiệp đáng đó, râu ria rậm rạp với nụ cười trên môi, với đôi guốc gỗ và chiếc áo màu lam, miễn cho cậu hình phạt phải quay lại khi nghe thấy cái tên ấy, như thể nó thực sự thuộc về cậu.

Không tên. Không một ký ức về cái tên của ngày hôm qua; cái tên của ngày hôm nay, của ngày mai. Nếu cái tên là thứ đó; nếu một cái tên là khái niệm trong ta về vạn vật bên ngoài con người ta; và nếu cái tên không tồn tại, khái niệm cũng không được hình thành, và thứ đó đọng lại trong ta tăm tối, chẳng nổi bật và vô định; vậy được, hãy để mỗi người khắc cái tên mà tôi đã lưu giữ trong nhân gian, như một dòng văn bia, lên trán cái hình ảnh thuộc về tôi, và để nó yên vị tại đó và chẳng bao giờ nhắc tới nữa. Một cái tên chẳng là gì khác, một dòng văn bia. Hợp với người đã khuất. Với người đã đi đến hồi kết. Tôi còn sống và tôi chưa đi tới hồi kết. Cuộc đời vẫn chưa tới hồi kết. Và cuộc đời chẳng cần đến những cái tên. Cái cây này, với hơi thở rung rinh nhành lá non. Tôi là cái cây này. Cây cối, mây trời;

ngày mai là cuốn sách hoặc làn gió: cuốn sách tôi đọc; làn gió tôi uống. Tất cả ở bên ngoài, một kẻ lang thang.

Nhà tế bản được dựng lên ở vùng đồng quê, ở một nơi dễ chịu vô cùng. Tôi ra ngoài mỗi sáng, lúc bình minh, bởi giờ đây tôi muốn lưu giữ tinh thần mình như vậy, tươi mới trong bình minh, với vạn vật như vừa hé lộ, hăng còn lưu giữ trong mình màn sương lạnh của buổi đêm, trước khi mặt trời hong khô làn hơi ẩm ướt và soi rọi tất thảy. Những đám mây đen mọng nước đằng kia dồn lại xám xịt trên những đỉnh núi ẩm đậm, khiến cho vệt xanh của bầu trời càng trở nên rộng lớn và rõ ràng hơn trên cánh đồng vẫn còn chìm trong đêm tối. Và đây những ngọn cỏ, cả chúng cũng mong manh nước, tươi mới sống động bên vệ đường. Rồi con lừa con ở ngoài trời suốt đêm, nó nhìn ngấm với đôi mắt mờ đục và khịt mũi trong thỉnh không đương gần kề quanh nó, từng bước từng bước rời xa nó và bắt đầu tỏa sáng xung quanh, không quá vội vàng, với ánh sáng tràn ngập đôi chút trên vùng đồng quê hoang vắng và nhiệm màu. Những con đường cái này, giữa bờ gậu đen và những bức tường đá rạn nứt vẫn đứng vững và chẳng di chuyển trên những hố đào móng. Không khí tươi mới. Và tất cả, từng phút từng phút, như chúng vẫn vậy, bắt đầu lộ dạng. Tức thì tôi đánh mắt đi để khỏi phải trông thấy bất cứ thứ gì dừng lại trong hình hài của nó mà chết đi. Giờ đây, chỉ như vậy tôi mới có thể sống. Tái sinh từ thời khắc này qua thời khắc khác. Ngăn chặn tâm tư trong tôi mạnh mẽ hoạt động trở lại, và nội tâm tôi tái hiện khoảng trống của những công trình vô nghĩa.

Thành phố ở nơi xa. Có đôi lần, vào giờ kinh chiều, tôi nghe tiếng chuông vọng lại. Nhưng giờ đây, những tiếng chuông ấy tôi chẳng còn nghe thấy trong mình, mà ở ngoài kia, tự chúng ngân vang, có lẽ chúng hân hoan rung lên từ lòng chuông vang vọng, giữa một bầu trời xanh tuyệt đẹp tràn ngập ánh mặt trời ấm áp, trong tiếng líu lo của bầy chim nhạn hay ngọn gió và đám mây, nặng nề và cao vợi vợi trên những tháp chuông chót vót. Nghĩ về cái chết, cầu nguyện, vẫn còn ai đó có nhu cầu làm vậy, và tiếng chuông thỏa mãn. Tôi chẳng có nhu cầu đó, bởi tôi chết đi từng khoảnh khắc, tôi, và tôi tái sinh tươi mới mà chẳng có chút ký ức: sống động và vẹn nguyên, không còn ở trong tôi, mà ở vạn vật bên ngoài.

HẾT

Từ Vitangelo mà đáng tiếc là tên thật của tôi, vợ tôi đã bóc tách ra cái biệt danh này, và nàng gọi tôi như vậy; không phải vô cớ, như rồi sẽ thấy. (Chú thích của tác giả.)

Porcu: nghĩa gốc là “con lợn”, một họ phổ biến ở vùng Sardegna, Italia. (Chú thích của dịch giả.)

Khả năng ám chỉ Heinrich Gottfried Ollendorff (1803-1865), tác giả cuốn *Nouvelle methode pour apprendre, a lire, a ecrire et a parler une langue en six mois, appliquee au Latin* (tạm dịch: Phương thức mới để học, đọc, viết và nói một ngôn ngữ trong sáu tháng, áp dụng cho tiếng La-tinh), trong đó chứa đựng rất ít ngữ pháp mà chỉ chú trọng đến những phương thức bản năng, dựa vào thực hành thay vì lý thuyết.

Satyr: một loài nửa người nửa ngựa trong thần thoại Hy Lạp, đại diện cho sự phóng khoáng, dâm dục, sinh sản.

Nicomedes IV xứ Bithynia: trị vì xứ Bithynia từ 94 TCN tới 74 TCN, bị đồn là người tình đồng tính của Caesar khi ông tới đây làm sứ giả.

(tiếng Anh) Jane có phải là một đứa trẻ hạnh phúc?

(tiếng Anh) Vâng. Jane là một đứa trẻ hạnh phúc.